**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chương 1 (TT)](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chương 2 (B)](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chương 2 (C)](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Chương 3 (B)](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Chương 3 (c)](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Chương 3 (D)](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Chương 3 (E)](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Chương 4](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Chương 4 (B)](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Chương 4 (C)](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Chương 4 (D)](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Chương 4 (E)](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[Chương 4 (F)](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[Chương 4 (G)](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[Chương 5 (A)](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[Chương 5 (B)](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[Chương 5 (C)](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[Chương 5 (D)](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[Chương 5 (E)](%22%20%5Cl%20%22bm23)

[Chương 5 (F)](%22%20%5Cl%20%22bm24)

[Chương 5 (G)](%22%20%5Cl%20%22bm25)

[Chương 5 (H)](%22%20%5Cl%20%22bm26)

[Chương 5 (I)](%22%20%5Cl%20%22bm27)

[Chương 6 (A)](%22%20%5Cl%20%22bm28)

[Chương 6 (B)](%22%20%5Cl%20%22bm29)

[Chương 6 (C)](%22%20%5Cl%20%22bm30)

[Chương 6 (D)](%22%20%5Cl%20%22bm31)

[Chương 6 (E)](%22%20%5Cl%20%22bm32)

[Chương 7 (A)](%22%20%5Cl%20%22bm33)

[Chương 7 (B)](%22%20%5Cl%20%22bm34)

[Chương 7 (C)](%22%20%5Cl%20%22bm35)

[Chương 7 (D)](%22%20%5Cl%20%22bm36)

[Chương 7 (E)](%22%20%5Cl%20%22bm37)

[Chương 7 (F)](%22%20%5Cl%20%22bm38)

[Chương 7 (G)](%22%20%5Cl%20%22bm39)

[Chương 7 (H)](%22%20%5Cl%20%22bm40)

[Chương 7 (I)](%22%20%5Cl%20%22bm41)

[Chương 7 (J)](%22%20%5Cl%20%22bm42)

[Chương 7 (K)](%22%20%5Cl%20%22bm43)

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 1**

07 câu chuyện về Đại Hồng Cát

LINH PHÙ CÔNG CHÚA

Câu chuyện đầu tiên mà ĐHC xin kể cho quý vị nghe là chuyến đi xuống Cần Giờ cách đây đã lâu.

Nhìn chung Cần Giờ không phải là một vùng đất đơn giản, có thể nói :
*“Đất Cần Giờ tưởng hiền nhưng dữ*
*Người Cần Giờ tưởng dữ nhưng hiền”*

Tuy là đất mới bồi đắp nhưng quá trình hình thành của nó có lẽ đã được hàng mấy ngàn năm rồi., nơi đây có ẩn chứa rất nhiều bí mật mà hầu như chưa được mấy ai khám phá.

Nhóm người bao gồm ĐHC và NGƯỜI BẠN trong chuyến đi này chuẩn bị khá kỹ lưỡng. Đồ vật bao gồm các dụng cụ đo đạc, quan trắc, dụng cụ đào, thức ăn khô, quần áo và chiếc honda cup78, lên đường vào khỏang 5h sáng.Đường đi Cần Giờ thời điểm này còn rất xấu, lầy lội, những cây đước mới vừa trồng còn rất nhỏ, qua phà Bình Khánh, đến nơi cảm thấy là rất mệt mỏi.
Địa điểm mà ĐHC lựa chọn trong lần này là xã A, lúc đó cả xã chỉ khỏang hơn 200 nóc nhà lá nghèo xơ xác. Tay trưởng CA xã xem ra khá dễ chịu khi có khách xuống thăm, đặc biệt là sau chầu nhậu chào sân tại cái quán duy nhất trong xóm. Anh ta còn niềm nở mời ĐHC trọ tại nhà anh ta vì “ vừa an toàn, vừa rộng rãi”.
Sau những “thủ tục đầu tiên” chộn rộn, ĐHC được chủ quán dẫn đến nhà một người được xem là có máu mặt nhất xóm. Căn nhà lá nằm gần cuối làng, ven bờ biển. Sừng sững trước cửa nhà là một người đàn ông vô cùng lực lưỡng, cao trên mét tám. Ngực anh ta to như tấm phản, trên đó có xăm đủ 5 ông phật cực kỳ tinh xảo ẩn hiện trong các đám mây. Hai tay là hai con rồng uốn lượn mà nét đẹp của nó trong các quý vị có ai từng được thấy hình xăm rồng của các chiến binh Lôi Hổ ngày xưa cũng còn phải chào thua….Nhìn thấy là đã ớn lạnh, quả thực phen này ĐHC đã chạm phải cao thủ chơi bùa 5 ông đích thực…! Thế nhưng, người đàn ông lực lưỡng còn gọi là “anh Năm” xem ra chẳng là cái đinh gì khi đứng cạnh “anh Ba”. “anh Ba” chồm chỗm ngồi trên tấm ván ngựa, to như một quả núi, cái áo hoa hòe mặc trên người anh Ba đích thực là cái áo của người Miên. Nhìn xuống tấm ván ngựa, ĐHC mới hết hồn….tấm ván đen trùi trũi, óng ánh sắc đỏ, dày cỡ gần hai tấc, bề ngang phải tới một mét rưỡi, dài ước chừng hơn ba mét. Hai tấm ván  xếp cạnh nhau chiếm muốn hết cả gian nhà, phía xa xa là cái tủ thờ đen sì (bằng gỗ mun là cái chắc) hoa văn khảm xà cừ 7 màu lấp lánh…chỉ với 2 món đồ gia bảo này thôi , ở cái xóm nghèo khổ này hiển nhiên vị trí Đại ca của “anh Ba” đã được khẳng định.
-  Chú em có cần gì cứ nói với anh, công việc gì đó của chú cần bao nhiêu người làm? Cứ từ từ rồi tính…còn hôm nay chú và mấy người bạn uống với anh vài ly…..có thằng đệ của anh (chỉ anh Năm) mai cho nó theo giúp các chú.
Sau chầu rượu với con gà luộc, ĐHC như mơ như tỉnh, anh Ba kêu một thanh niên khá gày gò lên giới thiệu :
-         Thằng nhỏ này là con anh, 17 tuổi, anh mới vừa cưới con vợ thứ ba cho nó….con Gái đâu rồi, ra đây biểu coi,…con nhỏ này mới vừa 16 tuổi, siêng năng , chịu khó nên anh cưới nó về để nhà có thêm người làm…..
ĐHC thấy cô bé này cũng xinh ra phết, hai mắt đen lay láy, mới 16 tuổi đầu đã đi làm vợ người ta nhưng vẫn không giấu được nét ngây thơ của một cô bé, nhìn xa xa còn thấy lấp ló đằng sau vài người đàn bà nữa, chắc đều là vợ của cậu con “anh Ba”. Xem ra “anh Ba” quả là một ông trùm đích thực.
Nãy giờ ĐHC quên mô tả nhân diện của “anh Ba”. Đó là gương mặt của một người có cân nặng khoảng 150 kg, đỏ như con gà chọi, gắn trên nó là hai con mắt hùm hụp, cái miệng mỏng quẹt với hai mép trễ……tóm lại đó là cái mặt có thể khiến người đối diện phải khiếp vía. Xem ra chuyến đi này của ĐHC không phải là dễ dàng rồi.
Sáng hôm sau, sau khi mướn chiếc ghe của “anh Ba”, cùng với khoảng 6 người bao gồm “anh Năm”,…Tư râu, Ba Đen và 3 người nữa, ĐHC cùng Người Bạn bắt đầu lên đường.
Vùng đất Cần Giờ có rất nhiều gò đất cao nổi trên sông mà người ta gọi là Giồng, ví như Giồng Đỏ, Giồng Am, Giồng cá Trăng ông Hàn, Giồng cá Vồ……có khỏang vài chục cái giồng như vậy. Vị trí đầu tiên mà ĐHC cùng Người Bạn lựa chọn tạm đặt tên là Giồng A.
Phụ trách chèo ghe là “anh Năm” và Tư Râu, “anh Năm” chèo lái còn Tư Râu chèo mũi. Tư Râu dáng người tầm thước, có bộ râu quai nón nom như cao bồi miền Viễn Tây, mũi y rất cao, còn cặp mắt sắc lạnh nom khá đáng sợ. Vợ con Tư Râu đi vượt biên đã chết cả ngoài biển, một mình y bơi được vào bờ, hiện giờ y về đầu quân với “anh Ba”. Còn Ba Đen thì đúng như tên gọi của y, đen trùi trụi. Người Cần Giờ hầu như ai cũng đen, nhưng Ba Đen xem ra là đen hơn cả…nhìn y không khác gì hòn than là mấy. Ba Đen người nhỏ con nhưng rất rắn chắc, vợ y đã chết, để lại y hai đứa con một trai một gái. Hiện giờ y cũng là đệ tử của “anh Ba”. Còn 3 người còn lại chỉ là dân chài trong xóm, xem ra không có gì đáng kể.
Anh Năm và Tư Râu chèo rất đều tay, từ xóm ra đến nơi ước tính khỏang trên 15 cây số, quanh quẹo qua nhiều khúc sông, có lúc đi xuyên qua rừng đước. Trên đường đi Ba Đen thao thao kể chuyện, nghề chính của y là đánh cá, nhưng Cần Giờ bây giờ ít cá và bão nhiều…..những lúc đói kém y thường xuyên chèo ghe đi chặt trộm đước hoặc câu trộm tôm, “tiền kiếm được nhiều hơn đi biển”!.
Đến nơi thì đã khoảng hơn 9h, giồng A là một cái giồng còn bỏ hoang, cây cối thưa thớt nên khá nắng. ĐHC cho căng lều sau đó bắt đầu chuẩn bị.
Để tìm báu vật dưới lòng đất không phải chuyện dễ. Đầu tiên và quan trọng nhất là phải xem thế đất và phong thủy. Phải xác định được thế đất và phong thủy là có báu vật hay không sau đó mới tính đến những chuyện khác. Dùng 2 cái la-bàn để xác định phương hướng , sau đó dùng 3 cái ni-vô để xác định cao độ. Mắt người nhìn nhiều khi không chính xác, phân định độ cao mà lầm lẫn nhiều khi dẫn đến những sai lầm mà hậu quả của nó là tiêu tốn cả hàng chục triệu đồng như bỡn. Còn một điều nữa là nhiều khi chỗ đất mà ta tưởng là cao thực ra lại là chỗ đất mà người sau này mới đắp, còn cái chỗ trũng thấp nhiều khi trước kia lại chính là nơi cao nhất… Các nhà khảo cổ khi đào thường nghiên cứu địa tầng sau đó phân đất thành từng ô vuông nhỏ, đánh số và triển khai đào từ từ. Công việc của họ đòi hỏi nhiều nhân lực và tiền bạc, thời gian cũng phải rất lâu. Việc truy tìm vật báu không được phép đào lâu như vậy, ngòai việc đo đạc, đánh dấu, định phương hướng, linh cảm và trực giác là quan trọng nhất… đó là cái khả năng nhìn thấy được cái cần nhìn thấy trong lòng đất. Quý vị tưởng tượng, cả một vùng đất mênh mông mà đào bới lung tung thì đến tiền tỉ cũng không đủ chứ đừng nói mà tay không trở về thì có mà đi ăn mày sớm. Ở đây ĐHC xin không nói rõ phương cách đào tìm vì nó không thể rao truyền được.
Sau khi định vị chính xác, ĐHC trải một cái mâm đỏ và một ít lễ vật, rượu nếp trắng, đi xung quanh 3 vòng, niệm chú sau đó đổ rượu ra xung quanh khấn sơn thần, thổ địa. Bắt đầu đóng chiếc cọc đào đầu tiên là vừa vặn đúng ngọ. Để tiết kiệm chi phí, chỉ Tư Râu và 3 người sẽ đào còn “anh Năm” sẽ lo nấu cơm, Ba Đen được giao đi bắt cá để cải thiện thêm. ĐHC dự định sẽ đào trong 3 ngày liên tục, nếu gấp thì sẽ đào đêm luôn.
Trời buổi trưa nóng như lửa đốt, nhưng trong việc đào, nắng càng gắt là càng tốt, ban đầu ĐHC chỉ đào phạm vi nhỏ để lấy địa tầng trước, trong lúc đó Người Bạn sẽ đi vòng quanh giồng để tìm hiểu thế đất và nhặt các mảnh đất đá vụn v.v…Nắm vững địa tầng là việc vô cùng quan trọng của một Ông thầy địa lý, quý vị sẽ thấy rằng nếu gặp một ông thầy địa lý phong thủy mà thao thao bất tuyệt về đủ lọai thế đất, hướng gió, hướng nhà…..này nọ, mà không nắm được địa tầng ngay nơi chân mình đứng, dòng chảy của mạch nước như thế nào, thì có thể nghi ngờ đó là một ông thầy địa lý giả hiệu. Còn việc nhặt các mảnh đất đá vụn nhiều khi vô tình sẽ nói cho ta biết được rất nhiều điều mà nhiều khi chủ quan bỏ sót.
Đào liên tục hơn 4 giờ đồng hồ thì tạm nghỉ, xem ra tình hình không mấy khả quan ở giồng đất này. Nhưng trong ngày đầu tiên ĐHC cũng không đòi hỏi gì nhiều. Cả đoàn cùng ăn cơm trên một tấm bạt, “anh Năm” nấu cơm thật ngon, còn Ba Đen quả là một cao thủ bắt cá. Có mấy tiếng buổi chiều mà y bắt được một đống cá cộng thêm vài con bạch tuộc nho nhỏ. Trong lúc ăn, ĐHC mới quan sát kỹ “anh Năm” . Năm ông Phật được xăm trước ngực “anh Năm” thật kỹ lưỡng và tinh xảo, ông Phật chính giữa nom hao hao giống Phật Tổ, bốn ông ở hai bên có lẽ là Tả Hữu hộ pháp. Phía sau lưng lại là hình của 5 ngôi chùa tháp theo kiểu chùa Miên. Hai con rồng chạy từ bả vai xuống đến gần cổ tay ửng cái màu xanh xanh kỳ lạ. Kiểu xăm này không phải là kiểu xăm của giới giang hồ,….mà có lẽ thuộc về một võ đạo của người Miên. Đặc biệt có những chữ loằng ngoằng nửa chữ Miên, nửa chữ Phạn ở dưới những ngôi chùa….có một vết thẹo dài dưới khủy vai, chắc là một vết chém cực mạnh.
Người Bạn cho ĐHC xem một vài mảnh gốm nhỏ, toàn là gốm Miên, có một vài mảnh gốm Tàu, có thể cách đây trăm năm những thưyền buôn của người Tàu có ghé qua đây. Hình như mọi động thái của ĐHC và Người Bạn đều không qua khỏi cặp mắt trắng dã của Ba Đen.

Nguyên buổi sáng hôm sau không tìm được gì ngoài một vài mảnh vỡ của mấy cái đĩa và một cái bình có hoa văn của Tàu…. ĐHC cho thu lượm tất cả các mảnh gốm, đá sỏi đặc biệt vào khoảng mấy chiếc bao sau đó rút về . Lúc về, thuyền ghé ngang một cái gò gần ngay cửa biển. Cái gò này thể hiện dấu tích của người Sa Hùynh rất rõ. Rất nhiều mảnh gốm vỡ nát có những hoa văn sóng nước đặc trưng của người Sa Hùynh, gốm Sa Hùynh rất đỏ và rất cứng nên có thể tồn tại rất lâu với thời gian mà không bị hề hấn gì.
Trên đường về, đi ngang cửa biển không ngờ gặp hôm sóng lớn, thuyền dập dềnh sát mép nước, ĐHC nhìn ra xung quanh thấy biển nước mênh mông mà lòng ớn lạnh, lại nhìn thấy cái mái chèo của “anh Năm” đưa qua đưa lại càng thêm khiếp vía….Bỗng Ba Đen la lớn “có cái gì trôi kìa”, quả thật xa xa có một khối đen to trôi bập bềnh, thuyền ghé lại. Ba Đen phóng ngay xuống nước, nhưng y lại vọt lên ngay, hốt hỏang nói “con cá gì to quá, bị vướng lưới chết..”
 Tư Râu và Ba Đen cùng nhảy xuống một lần nữa, con cá to thật, dài phải hơn 4 mét, nhìn giống cá nược, chắc nó bị vướng lưới chết nên ngư dân hỏang sợ cắt bỏ lưới thả nó trôi lềnh bềnh trên biển. Con cá quá to không thể đưa lên thuyền, phải cột chặt nó vào mạn thuyền và kéo nó theo. Ngư dân Cần Giờ họ thờ cá Voi nên thấy nó rồi không thể bỏ được mà phải mang về chôn và cúng đàng hoàng.
Thuyền về đến xóm, cả xóm đổ ra xem con cá lạ. Con cá to quá phải hơn 10 người mới kéo nó lên bờ được. Khi kéo nó lên bờ để hơn nửa tiếng thì tự nhiên mắt nó ứa ra máu…. dân làng quyết định sẽ chôn nó ngay bờ biển. “anh Ba” là người sẽ chủ trì cúng tế. ĐHC thấy “anh Ba” tuy to lớn dềnh dàng như vậy nhưng đi đứng lại rất nhẹ nhàng, không hề tỏ ra nặng nề gì cả. Buổi cúng tế rất trang trọng, có mâm quả, nhang đèn đầy đủ, “anh Ba” khấn vái sau đó đốt một đạo bùa thả tro xuống biển. Cuối buổi còn cắm 4 chiếc cọc căng bạt làm một mái lều để che mộ cá ông trong 3 ngày.

 \* \* \*

Mới hơn 8h mà làng chài đã tối hù như hũ nút, ĐHC và Nghi (tên của trưởng CA xã) đảo bộ đi ra quán. Quán tối om, chỉ có một ngọn đèn cầy leo lét, còn năm bảy ngư dân ngồi nhậu. Nghi bước vào, không khí trong quán đâm ra im ắng lạ. Nghi và ĐHC chọn một cái bàn nhỏ trong góc ngồi. Chủ quán tên Bảy Chìa thấy Nghi đến thì lăng xăng mang mồi và rượu tới.
Bảy Chìa nói “tôi ở xóm chài này đã lâu mà chưa từng thấy con cá nào to như vậy, chú Hai mới ra mà gặp được nó cũng là một điềm lạ”. Nghi chẳng nói gì, y có tính bình thường thì nói nhiều, nhưng uống rượu vào thì lại lầm lỳ ít nói. Sau hơn 3 xị rượu, quán bây giờ vắng tanh, ngư dân đã về hết. Bảy Chìa cũng đã gật gù vì uống suốt từ chiều đến giờ. Nghi chắc cũng say, hai con mắt sắc lẻm của y giờ trở nên đỏ ké. ĐHC cũng đã ngà ngà say, sực nhìn vào tuốt phía trong góc quán không hiểu từ lúc nào lại có một người đàn bà ngồi từ bao giờ. Ánh sáng đèn cầy leo lét hắt vào mặt người đàn bà nom cô ta thật ma quái. Nghi cũng đã nhìn thấy cô ta, y chỉ cái ghế kêu cô ta lại ngồi; khi cô ta đến gần, ĐHC cũng giật mình vì cô ta quả là rất đẹp. Người đàn bà tên Nhi, mắt một mí hình như là lai Tàu, có nước da khá trắng so với người miền biển. Nghi có lối hút thuốc rất lạ, y không hút ba số 5 mà hút ba số 7, một lọai thuốc rất nặng và hôi, đầu tiên y nhét thuốc vào mép phải, sau đó dùng lưỡi đẩy qua mép trái, khi điếu thuốc hơi gật trễ xuống thì Nhi bật quẹt xòe một cái rồi châm cho y, xem ra cô nàng tỏ ra khá thân với Nghi. Thêm 3 xị rượu nữa thì ĐHC đâm ra say thật, Nhi bây giờ đã kéo ghế ngồi gần ĐHC. Hơi rượu ngà ngà cộng với mùi tóc thơm phảng phất của người đàn bà làm ĐHC thêm ngây ngất. Câu chuyện càng ngày càng trở nên thân mật, Nhi kể cô ta đúng là lai Tàu thiệt, nhưng cô ta không nói được tiếng Tàu vì ba của cô ta đã bỏ mẹ con cô ta ra đi từ lúc cô ta còn rất nhỏ, chồng cô ta chết đã lâu, một mình nuôi con quả là khó khăn quá, may mà có “anh Ba” giúp đỡ. “em trở thành em nuôi anh Ba từ đó” .
Nghi đã về từ lúc nào, ĐHC ráng ngồi chút nữa với Bảy Chìa và Nhi. Cô ta bắt đầu nói quá nhiều, đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Nhiều khi cô ta còn tò mò hỏi ĐHC xuống đây làm gì?! Trước khi về ĐHC đưa cho cô ta “hai xị”, cô ta đỏ bừng mặt, chồm sát lên hôn và thì thào “ anh ở đây phải cẩn thận đó nha”.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 1 (TT)**

Hôm sau, ĐHC và đoàn tiếp tục lên đường, địa điểm bây giờ tạm gọi là giồng B, cách xã khá xa, hơn 20 km nên phải lên đường sớm. Lần này Ba Đen dắt theo một đứa trẻ giới thiệu là con anh ta, cô bé lên chín mà nom choắt cheo như mới lên bảy. Khi đi ngang qua một cái giồng đất cây cối nhiều Ba Đen cho dừng ghe thả cô bé xuống, “ từ đây đến trưa là con bé vớt được cả rổ chem chép, mang về bán được hơn 5 ngàn bạc” – ĐHC hỏi “thế con bé về bằng cách nào ?” – “ “Nó chỉ cần ra bìa giồng đứng, có thuyền nào đi ngang qua là rước nó về, ở đây mọi người biết nhau cả” – “Thế có sợ con bé chết đưối không” – “Nó lội còn hơn cá nữa làm sao mà chết đuối được”. Cô bé lội nước tài thật, cái bóng dáng nhỏ bé trong chốc lát đã biến mất dưới những bụi đước um tùm….
Giồng B khá rộng lớn, đã có người đến ở nhưng ĐHC cho đào ở phần đất còn bỏ hoang, vì vùng đất này quá cứng nên họ chưa canh tác tới. Đây cũng là điều may, vì chính chỗ đất này mới cơ may có báu vật. Công việc đào vẫn sắp xếp như lần trước nhưng đã hơn 2 ngày rồi mà vẫn chưa có gì……ngày đào, đêm nằm đất ngủ, bắt đầu cảm thấy mệt mỏi. Chiều hôm ấy hố đào đã to và sâu gần hơn 2 mét rồi thì bất ngờ Tư Râu thấy cái gì đó, y hùng hục đào liên tục….

Tất cả tập trung lại chỗ Tư Râu đào sâu xuống thì thấy toàn là xương người. Tư Râu sợ không chịu đào nữa, Ba Đen nhảy xuống đào thay, thêm một lúc nữa thì mang lên được hai bộ xương. ĐHC xem kĩ thì thấy là hai bộ xương mới chôn chừng trăm năm đổ lại, xương còn mới lắm. Một bộ xương đàn ông khá cao và một bộ xương con nít, cái sọ vẫn còn nguyên. Có lẽ một chiếc thuyền nào đó của người xưa khi đi ngang qua đây thì gặp dịch bệnh hay gì đó, có người chết nên mang lên đây chôn….
Đào mãi mà chẳng có gì lại gặp xương người, thôi tạm nghỉ, mọi người quây quần quanh nồi cháo cá “anh Năm” nấu ăn cho đỡ mệt. Đêm xuống dần, nhìn ra mặt sông mênh mông phẳng lặng mà cảm thấy nao nao buồn. Trời tối thật nhanh, tất cả chui vào lều ngủ, chỉ đốt một cây đèn cầy thật nhỏ để tránh sự chú ý, đến khuya có khi tắt đi luôn. Gió từ cửa biển thổi về ào ạt, đêm Cần Giờ thật lạnh…tất cả dường như chìm dần vào giấc ngủ. Trong cơn mê chập chờn, ĐHC thấy hai bóng người, một bóng người  đứng xa xa to lớn, như là người đàn ông, nom ông ta có vẻ rất buồn. Rồi bỗng có một cô bé chạy tới, tay cô bé nắm chặt lấy vạt áo của ĐHC mà giật rất mạnh, cô bé rất giận dữ, dường như cô cho là các người đến phá không cho cô nghỉ ngơi thì phải. Cô bé giật mãi, giật mãi, đến khi ĐHC giật mình tỉnh dậy thì mặt trời đã gần ló rạng.

Sáng hôm sau, ĐHC bọc hai bộ xương vào vải bạt và cho chôn trở lại. Lấp đất lại như cũ, nấu một nồi cơm trắng, xới 2 chén cơm và tô cá kho, thắp nhang cúng, cầu cho họ được an nghỉ. Một khi họ đã báo mộng như vậy thì không nên cố đào nữa, nếu không có thể sẽ gặp những chuyện chẳng lành.           ĐHC trở về mà lòng cảm thấy nặng trĩu, chuyến đi này quả là lành ít, dữ nhiều. Về đến xóm chài, chẳng có gì ngoài hơn chục bao đất đá làm Nghi có vẻ bực bội, “anh Ba” cũng tỏ ra sốt ruột.

Chiều đến, ĐHC thơ thẩn đi ra bờ sông thì thấy một chiếc ghe chài cập vào bờ. Đó là một chiếc ghe buôn hàng, trên ghe có hai người, chắc là hai vợ chồng. Chờ cho họ buôn bán xong, ĐHC liền xuống ghe hỏi chuyện, chủ ghe tên là Phương, bàn tay phải bị cụt ba ngón nên mọi người gọi là “Phương cụt”. Anh ta trạc khoảng trên ba mươi, có nước da nâu nâu, cái mặt vuông vuông, ngăn ngắn còn đôi mắt lại he hé. Ghe chài đi từ Cần Giờ lên Sài Gòn, trước khi đi ghe thường ghé qua xóm để trao đổi hàng. “Nghe nói anh Hai có chở ba cái đồ đất đá nhiều, nếu về Sài Gòn cứ quá giang ghe của em, đi vừa khoẻ vừa có dịp ngắm sông nước, buổi sáng đi thì chiều là tới rồi”. “Phương cụt” còn ở lại vài ngày nữa rồi mới đi tiếp nên ĐHC mời hai vợ chồng anh ta lên quán lai rai, vợ Phương không chịu đi lấy lý do phải ở trông hàng.

“Phương cụt” uống rất mạnh, anh ta rượu vào lời ra, nói chuyện huyên thuyên trời đất. ĐHC hỏi anh ta có biết “anh Ba” không, “Phương cụt” hứng chí kể “Ông ta là thầy bùa Miên đó, em nghe nói hồi xưa ổng theo đòan lái trâu lưu lạc bên Miên từ nhỏ, có lần bị trâu húc chết, chôn được ba ngày thì sống lại. Có một ông thầy bùa người Miên biết được việc này cho là ổng có duyên với cõi âm nên mua ông về, sau nhận ổng làm đệ tử, em có xin được của ổng một tấm phù “buôn bán”, còn đang đeo trên người”. Lúc bây giờ Nhi đến, cô ta còn bận phụ Bảy Chìa bán quán. “Phương cụt” thì thầm nói “ Anh Hai phải coi chừng con nhỏ này, nó có bùa yêu đó, nhiều người đã bị nó móc hết tiền bạc, có khi còn mất mạng”. “Phương cụt” ngồi một lát thì về, mọi người cũng về hết, Nhi lại ngồi, cô ta nói “nghe nói anh gặp ma” – “ai kể cho em nghe ?” – “thì bạn anh chứ ai, lúc nãy em có gặp ảnh ngoài Cần Thạnh, ảnh còn cho em quá giang về đây nữa”. ĐHC mời Nhi uống vài ly, cô ta uống vào là bắt đầu nói “hay là anh nhờ anh Ba làm phép cho, ảnh hay lắm đó”. Cuộc rượu đến tối mịt mới tàn, ĐHC đưa Nhi về nhà, nhà cô ta nằm ở ngay đầu xóm, trong nhà chỉ có một bà cụ già tóc bạc phơ, chắc là mẹ Nhi, có lẽ Nhi chưa bỏ xứ ra đi chắc cũng là vì bà cụ này. Bà cụ còn thức để chờ Nhi về. ĐHC đưa cho Nhi thêm “hai xị” và nói “hai ba bữa nữa anh có việc nhờ đến em, giúp anh được không ?” Nhi nói “anh tốt với em như vậy thì có việc gì em sẵn sàng thôi”….

Hôm sau, ĐHC quyết định sẽ đi xa hơn nữa. Tư Râu sau chuyện đào trúng xương người đâm ra sợ, xin nghỉ. Hai người dân chài cũng xin nghỉ theo, chỉ còn một người tên Sáng. Như vậy chỉ còn lại năm người là ĐHC , Người Bạn,“anh Năm” , Sáng  và Ba Đen. Lần này khởi hành thật sớm, chỉ còn một mình “anh Năm” chèo nên tốc độ đi có phần chậm lại. Hơn 9 giờ, lúc ghe đi vào một con rạch nhỏ, thì nước bắt đầu cạn, không còn đi ghe được nữa. Tất cả đành phải lội sình lên đến ngang thắt lưng mới tiến sâu vào được. Đường đi thật gian nan, lội sình hàng mấy cây số mà chưa tới….

Nơi này nghe đồn đại cứ chiều đến là không còn ai dám bén mảng đến đây nữa. Những lời đồn về ma quỷ là do cánh đi trộm đước về kể, có người còn bị rượt chạy te tua hay thậm chí có người về là bị cấm khẩu, đố còn nói gì được….Khi ĐHC đến nơi thì trời bắt đầu đứng nắng, giữa buổi trưa mà âm khí ở nơi này bốc lên ngùn ngụt, u ám cả một vùng. Xem ra cần phải đào gấp, đến chiều là phải rút đi ngay vì buổi tối ở lại đây là thậm phần nguy hiểm.

Giồng đất này hầu như đã bị đào phá lung tung, ĐHC chọn một nơi còn hoang vu, chưa từng bị đào vì dân ở đây nói xương người nhiều nên họ không dám động tới. Chỗ này âm khí tràn ngập nên ĐHC phải cúng lễ cẩn thận, sau đó vừa đúng ngọ là bắt đầu cắm cọc đào . Vừa  đào xuống khoảng vài tấc thì đã gặp xương người, xương này vừa nhìn thì đã biết cổ xưa lắm rồi…, đào xuống tiếp tục thì thấy có rất nhiều đồ gốm cổ, chính là khu mộ của người Sa Hùynh. Một khu mộ cực lớn, người Sa Hùynh chôn người chết vào những chiếc chum sành to, người chết được xếp lại theo tư thế giống như bào thai nằm trong bụng mẹ vậy. Đào theo hai đường dọc và ngang mỗi bên được chừng hơn năm cái mộ chum như vậy, thì bắt đầu cho khóet sâu vào trong chum. Xương người còn rất đầy đủ, đến một cái chum còn nguyên một cái sọ người, hai hốc mắt trong sọ bỗng nhiên lóe lên ánh đỏ rực….Sáng sợ quá vùng bật dậy bỏ chạy, Người Bạn và “anh Năm” lật đật chạy theo, ra tới bìa giồng mới bắt kịp được Sáng. Y quá sợ rồi nên không dám làm nữa, buộc phải cho Sáng ra một góc ngồi. Ánh sáng mặt trời chiếu vào hốc mắt của sọ người gặp hai viên đá phát quang nên mới rực lên như vậy. Trong lúc mọi người cùng người bạn tập trung vào mộ chum chính giữa tìm mấy viên đá thì ĐHC để ý đến chiếc mộ chum nằm ngoài bìa, nó to hơn bình thường một chút, nắp đậy vẫn còn nguyên….xem ra đây mới đúng là chiếc mộ chum cần tìm. ĐHC cạy nắp ra, dùng một con dao nhỏ khoét từ từ, cho tay vào sâu bên trong thì gặp một vật lạnh ngắt ; tấm linh phù của người Sa Hùynh đây rồi….mấy chục năm nay hầu như chưa ai tìm được. ĐHC lấy ngón tay cái kẹp lấy, che nó trong lòng bàn tay rồi thản nhiên đứng dậy, bỏ gọn vào túi áo.

Đến xế chiều thì đào được 9 viên ngọc đỏ và 3 cái vòng đeo tay trong mộ chum mà ĐHC lấy được tấm linh phù. Bộ xương người trong mộ còn nguyên, rất thanh mảnh, răng, tóc cũng còn đầy đủ, chắc là của một người đàn bà. Có thể là Hoàng Hậu hoặc Công Chúa gì đó vì đồ tùy táng chôn theo toàn là đồ trân quý. Ví như 3 chiếc vòng đeo tay, bề ngang to phải hơn 2 phân, một chiếc màu xanh, có thể là đá cẩm thạch, nặng trìu trịu, hai chiếc còn lại một vàng một đỏ bằng thủy tinh cực đẹp. Những viên ngọc đỏ màu huyết dụ, trong veo, mỗi viên ước chừng đầu ngón tay út. Một số cục đá hình dạng kỳ lạ, hoa văn lộng lẫy, giống như đá mã não hay gân gà gì đó, sáng lấp lánh, chắc là đồ trấn yểm được chôn theo... Sau khi lấp đất chôn lại, cúng tế thêm một lần nữa, thì bắt đầu rút về. Sáng bây giờ trở nên câm lặng, không nói được gì nữa, cặp mắt lờ đờ, anh ta xui xẻo bị trúng tà khí dưới mộ bốc lên nên thành ra như vậy. Đành phải cho Sáng nằm trên thuyền, theo kinh nghiệm chừng vài ngày thì Sáng sẽ khỏi. Trên đường đi Ba Đen cũng đâm ra lầm lỳ, chỉ có “anh Năm” là vẫn ung dung chèo ghe miệt mài. Về đến nơi thì trời cũng vừa sập tối.

Chiều hôm sau “anh Ba” nấu một nồi cháo hào và làm một con gà, kêu Nhi qua mời ĐHC. Trên đường đi, Nhi nói “sáng nay em thấy anh cho chuyển đồ xuống ghe anh Phương, bộ mai anh về sớm?” – Nhi hạ giọng nói nhỏ “du kích xã họ bàn tính lúc anh ra sông là họ sẽ chặn xét ghe đó” – “họ lấy lý do gì để xét” – “họ xét ghe lấy  hết đồ quý rồi anh Nghi sẽ đến nói là xét lầm thôi, lúc đó thì huề cả làng” – Thì ra là vậy, thảo nào thấy Nghi rất ung dung, anh ta làm như không biết chuyện gì xảy ra cả. ĐHC hỏi “sao họ lại biết có đồ gì” – Nhi thì thầm “thì Ba Đen chứ ai” –Ba Đen quá cùng quẫn nên làm bất cứ chuyện gì miễn là có tiền.- Nhi nói tiếp “anh Ba biết Ba Đen như vậy nên cũng dùng y xem chừng anh Nghi luôn…em cho anh biết, Phương cụt cũng là đệ tử của anh Ba đó, ảnh sắm ghe, đưa tiền cho anh Phương buôn hàng, chứ  cỡ “Phương cụt” thì làm gì có tiền”. Thì ra, nếu ĐHC có thoát khỏi tay Nghi thì cũng khó mà thoát khỏi thiên la địa võng mà “anh Ba” đã giăng sẵn.
Ngồi trên bộ ván ngựa khổng lồ, ngoài ĐHC, còn có một người lạ mặt mà “anh Ba” giới thiệu là “đồng môn huynh đệ”. Người này mắt nhỏ mà râu dài, nhìn bề ngoài cũng biết là thầy pháp. Chỉ nội một mình “anh Ba” thôi đối phó cũng đủ mệt rồi, có thêm người này nữa thì phen này ĐHC chắc là hết đường về. Tới lúc này ĐHC mới có dịp nhìn kỹ cái bàn thờ của “anh Ba”. Cái bàn thờ đúng là bằng gỗ mun, chạm khắc rất cầu kỳ, tinh xảo, cẩn ốc xà cừ bảy màu lấp lánh. Cái lư hương không chạm rồng phượng như những lư hương bình thường mà lại chạm hình rắn thần có ba đầu. Phía trên là tượng Phật nhưng lại có con mãng xà năm đầu che phủ bên trên, hai bên cũng có tả hữu Hộ pháp….

Trời chập tối, gió từ cửa biển thổi về ào ào, mang theo hơi lạnh và mùi vị mặn mặn. Rượu bắt đầu ngà ngà, ĐHC đi ra sau rửa mặt, đang đứng múc nước dội lên đầu cho tỉnh thì bỗng có một bàn tay nặng trĩu đặt lên vai. Giật mình, ngửng đầu lên thì té ra là “anh Năm”. Anh ta to lớn như vậy mà đến sát bên cạnh mà ĐHC không hề hay biết. Sợ cứng cả người, nhưng ĐHC cũng cố làm ra vẻ bình tĩnh. Bỗng “anh Năm” cúi xuống nói nho nhỏ, trầm trầm “nhớ đừng uống ly rượu cúng của anh Ba ”. Nói xong “anh Năm” lập tức bỏ đi, cái bóng to lớn của anh ta nhanh chóng biến mất vào màn đêm mù mịt.

ĐHC trở vào, sau khi ngồi lên trên tấm ván ngựa kỳ bảo, liền thò tay lấy ra trong túi áo một viên ngọc đỏ, đưa cho “anh Ba” xem. “anh Ba” đưa lên mắt, nhìn sơ một cái là biết đó là viên hồng ngọc thật, giá trị liên thành thì cứ cầm ngắm nghía mãi. ĐHC liền nói “Lần đầu được gặp anh Ba, không có gì hơn xin tặng anh viên đá nhỏ này làm quà”. “Anh Ba” chẳng thèm từ chối, hai mắt híp lại, cố gắng rặn ra một nụ cười trên cái gương mặt to chần vần làm nó trở nên méo mó dễ sợ. “Anh Ba” ra chỗ bàn thờ, lấy xuống một cái bình trắng và nói “đây là bình rượu quý, chỉ dành cúng tổ của anh, đặc biệt hôm nay mời chú em một ly để kết tình anh em đời đời…” Bình rượu vừa mở nắp thì hương thơm tỏa ra ngào ngạt, át cả mùi vị của gió biển. Cái ly đựng rượu cũng thật là đẹp…. ĐHC cầm ly rượu trên tay, nhìn cái màu rượu sánh vàng như mật ong, ngửi cái mùi thơm ngạt ngào mà thầm nghĩ “ Rượu này chắc được luyện bùa chú nhiều năm, ngâm kỳ trân dị bảo, thuốc gì quý lắm nên mới có được mùi thơm vô cùng như vậy….uống ly rượu này vào rồi thì ĐHC chắc sẽ hai tay dâng nốt mấy viên hồng ngọc, vòng ngọc cho “anh Ba”, hoặc cũng trở thành đệ tử của “anh Ba” như Tư Râu , Ba Đen …..!”.

Cầm ly rượu trên tay mãi không lẽ không uống?, cặp mắt của “anh Ba” thì cứ nhìn chòng chọc. Uống một hơi cạn ly rượu, nóng ran cả cổ, rượu ngon thật không thể gì sánh bằng…. không lẽ lại xin thêm uống nữa ?! “anh Ba” lúc bấy giờ trở nên đỏ sặc như con cá lia thia đang sừng vậy, xem ra “anh Ba” vui vẻ vô cùng…

2h sáng thì Nhi đã đưa ĐHC ra được đến Cần Thạnh. Đêm Cần Thạnh im ắng như tờ, chỉ có gió từ biển thổi về rào rạt. ĐHC đưa cho Nhi chiếc vòng cẩm thạch xanh và nói “em giữ thật kỹ, vài tháng nữa hãy bán đi, tiền đủ để nuôi mẹ và con em được vài năm….”. ĐHC lên chiếc cúp 78 gửi nhà người quen, phóng một mạch, mặc cho đường xá lầy lội, mặc cho gió thổi ào ào, 8h sáng đã ung dung ngồi uống ly cà phê tại Hồ Con Rùa. Người Bạn chỉ còn mình không với mớ đất đá thong thả theo ghe của “Phương cụt” đến chiều thì cũng về tới thôi. Nhớ đến “anh Năm”, con người có vẻ bề ngoài nom dữ tợn nhưng tâm can lại hiền lành chất phác. Đến lúc này ly rượu tổ của “anh Ba” mới bắt đầu phát tác. Trời ban ngày đang sáng rực như vậy mà tự nhiên thấy tối đen mù mịt, xung quanh đầy những tiếng ma  quỷ thét gào. Toàn thân bỗng nhiên lạnh ngắt mà trán thì đổ mồ hôi giọt giọt. ĐHC lên cơn mê sảng, tay chân bắt đầu co giật, trong cơn mê cố gắng quờ quạng lên ngực, nắm được tấm linh phù 2500 năm tuổi của người Sa Hùynh, tấm linh phù bình thường lạnh ngắt như đá, bây giờ lại trở nên ấm nóng lạ thường……

Giữa cái bóng đêm mịt mù đầy ma quỷ bỗng như có chớp sáng, xa xa như hiện lên hình bóng đẹp lộng lẫy của nàng công chúa Sa Hùynh. Cái ánh sáng chói lọi rực rỡ của những linh hồn bất tử tràn ngập cả không gian…/.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 2**

Báu Vật Chùa Miên

Những ngôi chùa Miên thường có rất nhiều báu vật. Ví như Chùa Tháp, Chùa Vàng, Chùa Bạc…..nổi tiếng vì hàng trăm tượng Phật bằng Vàng, bạc, kim cương, ngọc bích.v.v… Sự quý giá của các bảo vật đó được ca tụng trong hàng ngàn trang sách báo, các tour du lịch tham quan mang về cho đất nước sở tại hàng triệu triệu đô…..Thế nhưng, những ngôi chùa đó chưa bao giờ có được Báu vật phi thường…..

ĐHC còn nhớ lúc đó đang ở Miền Đông, trong một trang trại của Đại gia N.K. Trang trại của ông ta hầu như có tất cả, núi non, sông suối, rừng cây, chim thú quý như Công, Hạc, Trĩ sao, Hổ, Gấu, Hươu nai, Kỳ đà, Cá sấu….Ông ta còn xây cả một trạm thủy điện riêng để tự cung cấp điện cho trang trại. “Oách” như vậy chưa đủ, đại gia N.K còn xuống tận Miền Tây “rinh” nguyên một căn nhà cổ 3 gian cực to hàng trăm năm tuổi về “trồng” tại trang trại để lâu lâu tổ chức cúng giỗ ông bà cho thật trang trọng. Từ khi đại phát tài, đại gia N.K càng tin tưởng vào địa lý phong thủy, ông ta cùng ĐHC xuống Miền Tây cải táng các ngôi mộ của ông bà tổ tiên trong dòng họ, thu thập tất cả mang về trang trại, cho xây một khu lăng thật to, thật hoành tráng để “có ông bà bên cạnh phù hộ con cháu làm ăn phát đạt đời đời”. Đại gia N.K không ngần ngại chi hàng tỉ đồng để làm việc này và sau hơn một năm công việc đã gần như hoàn tất.
Hôm đó ĐHC đang ở trong ngôi nhà cổ 3 gian với những hoa văn được điêu khắc cực kỳ công phu sắc sảo, thiếp bằng vàng thật nên lâu ngày vẫn còn rực rỡ. Ngồi trên bộ “tràng kỷ” xưa còn hơn trái đất, ung dung uống ly nước dừa quê hương mát rượi thì Mã Trường Lạc ở đâu lù lù xuất hiện…
Mã Trường Lạc có cái tên cúng cơm rất đẹp nhưng giới “đào mồ cuốc mả” chỉ gọi y đơn giản là Lạc “mả”. Y dáng người thấp lùn, cái bụng tròn vo, tướng đi lặc lè. Điểm đại quý của y là cái đầu to, trên đó gắn cái mũi y như mũi kỳ lân, mắt rất sâu, hai hàng lông mày mọc rất dài, rất đậm. Lạc “mả” khá có tiếng trong giới buôn đồ cổ, nổi tiếng liều lĩnh, sẵn sàng đào trộm những ngôi mộ cổ nếu biết trong đó có đồ quý. Thành tích cộm nhất của y là dám vào một bảo tàng nổi tiếng cắt phăng cái đầu của một pho tượng quí để mang đi bán cho một thương gia người Thái. Y từng lên tận Sơn La, Lai Châu… qua tận Lào, Miên để tìm trống đồng cổ…. Có nhiều tiền, lại có cái tài ăn nói siêu hạng, y lấy được một cô hoa khôi người Tuyên Quang da trắng, chân dài, cao hơn y cả cái đầu. Sau này vì có xích mích gì đó với giang hồ đất Bắc nên y vọt vào Sài Gòn lấy thêm một cô vợ vừa trẻ, vừa đẹp, vừa nổi tiếng theo đúng típ “ăn 5 sao, ở 5 sao, lấy vợ siêu sao”. Được một thời gian thì tiền bạc hết nhẵn, lại đẻ thêm một đống nợ. Lạc “mả” đánh liều “khua môi múa mỏ” với đại ca T.B để người này đưa tiền cho y xuống đất An Giang tìm “cái cục nho nhỏ nhưng bán được hàng mấy triệu đô”.
Đại ca T.B là dân quận tư, giám đốc cả mấy công ty chuyên về xây dựng và san lấp mặt bằng, có xe ben, xe cuốc đủ cả. Nhưng nghề chính của ông ta là cho vay nặng lãi và đòi nợ mướn…Có trong tay những hợp đồng xây dựng và san lấp cỡ lớn, đại ca T.B mượn ngân hàng được tiền tỉ tỉ. Ông ta dùng tiền đó cho vay nóng và giúp giải ngân cho những công ty đang  nợ để lấy hoa hồng. Tiền đẻ ra tiền, chẳng mấy chốc đại ca T.B trở thành đại gia T.B. Nhưng ông ta rất khôn ngoan, không bao giờ kinh doanh vũ trường và cờ bạc, mảnh đất độc quyền của “anh Năm”. Bất hợp pháp trong cái vỏ bọc vô cùng hợp pháp nên đại ca T.B ngày càng trở nên giàu có, đàn em theo về đông như kiến.
Đi lên đi xuống đất An Giang suốt mấy năm, tiêu hết “mấy cân thóc” của đại ca T.B mà chỉ mang về được mấy cục sắt gỉ, Lạc “mả” cảm thấy sắp bị chui xuống mả nên lo sốt vó…..

Lạc “mả” không đi một mình mà y dẫn theo một người, người này còn khá trẻ nhưng hình dung tiều tụy mà thần sắc lại rất u ám. Sau vài câu xã giao thông thường, Lạc “mả” đi ngay vào chuyện chính “nói thật với bác, nhà em xuống An Giang để tìm đồng đen cho đại ca T.B, nhưng chỉ toàn gặp quân lừa đảo với đồng đen giả” – “sao nghe đồn chú tìm được một pho tượng nữ thần đẹp lắm” – Lạc “mả” lật đật nói tiếp “chuyện này thật không dám giấu, tìm mãi không được đồng đen, em gặp một bọn ở Tri Tôn nói là trong lúc đào ao thấy một pho tượng đẹp lắm nên nghĩ là nếu mang pho tượng này về bán thì cũng gỡ gạc được chút đỉnh, có tiền trả cho đại ca T.B” – y ngừng lại, uống một hớp nước, thở phì phò rồi nói tiếp “bọn chúng dẫn em đến nơi, thấy pho tượng còn ngập dưới sình liền kêu một thằng nhảy xuống lấy búa đục một miếng ở bệ của pho tượng mang lên xem thì thấy đúng là mảnh gạch của Phù Nam, liền đưa cho tụi nó 2 cây vàng, móc pho tượng lên. Pho tượng dính sình đen thui, lật đật cho vào bao bố chở đi ngay vì sợ công an xã đến làm khó dễ. Không dè về đến khách sạn, mang ra rửa thì thấy chỉ có cái bệ là tụi nó lấy gạch Phù Nam dán lại, còn pho tượng thì bằng đất nung mới làm. Em tức quá đập bể pho tượng luôn…” ĐHC cười thầm “gian hùng như Lạc “mả” mà còn có lúc bị lừa, đúng là y bị con ma đồng đen nó ám nên mới thành ra như vậy”.
Lạc “mả” nói tiếp: “trong lúc đi lang thang ở Chợ Mới, vô tình gặp được người này, nói chuyện với anh ta thấy câu chuyện cũng có vẻ rất thật nên dẫn về đây xem nhà bác có giúp gì được không”. Xem ra Lạc “mả” cùng đường nên tìm cách lôi ĐHC vào, nếu may thì tìm được đồng đen cho y, còn không thì cũng có cái để nói với đại ca T.B hòng thoát nạn. Người mà Lạc “mả” dẫn tới không phải người Việt mà là một nhà sư người Cao Miên, anh ta khoảng 23 – 24 tuổi, gốc là người Việt nên nói được tiếng Việt lõm bõm. Theo như lời kể thì vào khoảng  năm 79, khi bộ đội Việt Nam tiến qua giải phóng Campuchia thoát khỏi bọn diệt chủng PônPốt thì có một số người đi theo sau, thừa khi nước đục thả câu …..Ngôi chùa của anh ta lúc đó chỉ còn có mỗi sư trụ trì cũng đã già lắm rồi. Chùa chỉ là một ngôi chùa nhỏ nên chẳng có cái gì quý cả, chỉ có một pho tượng Phật nhỏ bằng vàng. Sư trụ trì cất giữ rất kỹ nhưng không hiểu vì sao bọn người kia biết được, chúng tìm được pho tượng, bắn chết sư trụ trì, mang pho tượng chạy đi trước khi dân làng và bộ đội Việt nam kịp đến. Pho tượng được mua đi bán lại,…. cuối cùng lọt vào tay bà Chín V, một bà trùm buôn bán vàng ở Châu Đốc. Bà Chín V là người Việt gốc Miên, là một phật tử rất sùng đạo, bà hay qua lại bên Miên nên thấy pho tượng thì nhận ra đây chính là pho tượng bị cướp ở ngôi chùa nhỏ, liền mang qua Miên, cúng dường trả lại cho chùa. Các sư ở chùa nhận lại được pho tượng thì mừng lắm. Sau bao nhiêu năm lưu lạc pho tượng linh thiêng lại trở về nơi đất Phật. Đúng là có Phật Tổ phù hộ. Nào ngờ Hia (Sư huynh) xem kỹ lại thì nói pho tượng tuy là đúng nhưng cái ruột bên trong đã bị mất rồi. Hia không chịu nói đó là cái gì, mà nói cần phải qua Việt Nam để tìm lại vật đó. Hia không biết nói tiếng Việt nên dẫn anh ta theo. Hai nguời nhờ một “Pi-âm”(cảnh sát Miên) dẫn đường qua Việt Nam. Sau đó lên Châu Đốc tìm bà Chín V nhưng bà ta đã đi Trung Quốc, phải mấy tháng nữa mới về. Hia (Sư huynh) nói anh ta tạm ở lại nhà bà Chín V, Hia đi khoảng vài ngày sẽ về, anh ta chờ mãi, chờ mãi….cả mấy tháng trời mà Hia cũng không về. Anh ta quyết định ra đi tìm Hia (Sư huynh), lang thang khắp nơi, hết vùng Châu Đốc,Tịnh Biên, Tri Tôn, Bảy núi….rồi tới Chợ Mới, Phú Tân, Tân Châu, Bác Đai,…. qua tận Hồng Ngự, Sa Đéc .v.v….cả hơn hai năm nay mà cũng chẳng tìm thấy Hia đâu, muốn trình báo công an Việt Nam thì lại sợ không ai tin, sẽ bị trục xuất về nước vì lúc qua hai người đi theo đường của những người đi buôn nên chẳng có giấy tờ gì. Lạc “mả” nói “nhà sư này kể rằng Hia của anh ta võ nghệ, pháp thuật rất cao, tại sao lại biến mất như vậy mà không nhắn nhủ gì lại ? Anh ta nhớ lúc còn nhỏ, thấy pho tượng có oai lực phi thường, những người bị trúng phải tà ma, bùa ngải mê man gì thì chỉ cần đến gần pho tượng là hết liền. Pho tượng để trong chùa thì không bao giờ có ma quỷ, âm hồn, chuột bọ, rắn rít dám bén mảng tới. Nhiều tay tà sư bùa ngải cao thâm thấy pho tượng thì rất sợ hãi, cao bay xa chạy.
Lạc “mả” nghi ngờ cái “cục nhưn” của pho tượng chính là đồng đen nên mới dẫn nhà sư theo. Y nói “Theo nhà em biết thì đồng đen khắc tà rất mạnh nên người xưa mới cho vào bên trong ruột tượng Phật, người nào bị trúng phải tà khí, bùa ngải, ma nhập v.v…chỉ cần đứng cạnh là hết liền chứ chưa cần phải cúng kiếng gì cả - đồng đen cứng vô cùng, lửa đến gần nó thì dạt ra, dùng búa tạ đập nó cũng không để lại dấu vết, nó chỉ to bằng đầu ngón tay cái nhưng nặng đến hàng mấy ký lô. Người xưa cho vào trong ruột tượng, pho tượng nhiều khi lại sơn đen nên nhiều người không biết nói là tượng đồng đen chứ thực ra chỉ có viên đồng đen nhỏ bên trong ruột thôi, nó cứng phi thường như vậy nên không thể khắc, đúc gì được”. Lạc “mả” kết luận nếu câu chuyện của nhà sư là thật thì có thể truy theo tung tích những kẻ cướp tượng ngày xưa biết đâu có thể tìm ra nó.

ĐHC không mặn mà gì cái chuyện đi tìm đồng đen ở An Giang của Lạc “mả”, chuyện này thật quá nguy hiểm. Vùng đất này rất nhiều pháp sư bùa ngải người Việt hoặc người Miên thuộc hàng cao thủ, lỡ gây thù chuốc oán với họ thì kể như tàn đời. Còn giáo phái Hòa Hảo có những vùng thuộc lãnh địa riêng của họ, người ngoài bất khả xâm phạm…. Các băng buôn lậu hàng hóa, vàng, vũ khí, ma túy đang hoành hành ở An Giang. Do đó công an hình sự và bộ đội biên phòng cũng càn quét rất rát, đi xuống vào thời điểm này e rằng “ An Giang đi dễ khó về”.
Tuy nhiên một sự việc bất ngờ ngoài ý muốn đã làm thay đổi mọi sự. Thấy nhà sư người Miên thần sắc rất u ám nên ĐHC khuyên anh ở đây nghỉ ngơi một thời gian. Dẫn anh ta đi xem trang trại, anh tỏ ra rất thích thú nhưng không nói gì nhiều. Được khoảng ba ngày thì chiều hôm đó, sau khi tắm xong, nhà sư lên tấm phản nằm rồi anh ta không bao giờ tỉnh dậy nữa. Cái chết đột tử của nhà sư người Miên đúng là một tai họa, anh ta chẳng có giấy tờ gì trong người, chỉ biết anh ta tên là Chau-Bona-Rutsa ….Ngôi chùa anh ta ở thuộc tỉnh Tà-keo. Đồ đạc của anh để lại cũng chỉ mấy bộ đồ cũ, bình bát và một cái xà-rông. May mà Đại gia N.K “tiền nhiều như nước trong nguồn chảy ra” lo liệu nên sau hơn một tháng mọi việc cũng êm xuôi, tạm thời chôn nhà sư trong trang trại, bao giờ tìm được ngôi chùa sẽ cải táng sau.
Cái chết kỳ bí của  nhà sư người Miên cần phải để tâm suy nghĩ, lúc chết miệng anh ta hơi rỉ nước đen, lòng bàn tay, bàn chân có ánh xanh xanh…..Khi ĐHC nói với Lạc “mả” rằng nhà sư bị trúng phải ngải độc mà chết thì thấy Lạc “mả” “mặt xanh nhớt như tàu lá chuối”, rõ ràng y có chuyện còn giấu, quan hệ của y và nhà sư không hẳn giản đơn như vậy. Nhưng nhà sư chết rồi, anh ta không thể nói ra được nữa. Bị trúng ngải độc thường là phải chết liền, nhà sư này còn sống được thêm cả năm mười ngày nữa chứng tỏ kẻ ra tay pháp thuật phải rất cao cường, đã đạt đến trình độ muốn người ta chết lúc nào là chết lúc đó. Phen này Lạc “mả” cõng rắn về nhà, không đi với y về An Giang thì cũng không được.

Chiều hôm đó, sau khi uống tuần rượu tạm biệt Đại gia N.K, ĐHC và Lạc “mả” lên đường. Đại gia N.K rất nhiệt tình, cho tài xế lấy “con” Camry đời mới đưa ĐHC và Lạc “mả” xuống An Giang. Trên đường đi, xe ghé ngang qua Sài Gòn hoa lệ, đường phố thật đông đúc và náo nhiệt, đến nhà hàng Bát Đạt tại Chợ Lớn vào khoảng 8h tối, ăn món “Súp bát bửu” để phục hồi khí lực. Từ khi nghe lý do cái chết của nhà sư, thần sắc Lạc “mả” xem ra “xuống màu” trông thấy. Y đi đứng nói năng không còn tự tin như trước, hai con mắt lúc nào cũng dáo dác, ngó trước ngó sau. Ngồi ăn tối mà Lạc “mả” cứ suy nghĩ đâu đâu, không còn họat bát như trước.

Đến bắc Vàm Cống thì đã hơn 2h sáng. Trên chuyến phà chỉ có xe của ĐHC và một vài người buôn gánh bán bưng nữa. Đêm trên dòng sông Hậu thật thanh bình, phẳng lặng. Làn gió thổi nhẹ nhàng, mát rượi, sóng nước lăn tăn gợi nhớ về những ngày quá khứ ……
Ở thế kỷ trước, An Giang có một nhân vật rất nổi tiếng ở vùng núi Cấm, đó là ông “Bảy Hổ”. Bảy Hổ là một pháp sư nổi tiếng “dao chém không đứt, đạn bắn không thủng, đi nhanh như chớp giật”. Lúc nhỏ anh ta chỉ là một thanh niên bình thường, nhưng rất đam mê võ thuật. Anh Bảy qua bên Miên tầm sư học đạo, sau vài năm đã trở thành cao thủ. Võ Miên nhìn chung cũng như tất cả các môn võ thuật khác, có đòn tay, đòn chân, đòn công, đòn thủ……Nhưng cái đặc biệt của võ Miên là cú đá bằng ống quyển. Dùng ống quyển có thể đá tan bia vỡ đá, gãy bứt ngang thân cây chuối lớn. Cao thủ võ Miên đá gãy xương sườn đối thủ là chuyện bình thường. Nếu dùng tay mà đỡ cú đá “ống quyển” thì gãy tay như bỡn. Học võ Miên xong, anh Bảy còn qua Thái lan học thêm võ Thái. Võ Thái Lan tương tự võ Miên nhưng chú trọng đánh cận chiến và cú đá đầu gối. Cú lên gối mạnh đến mức có thể làm chết cả một con trâu. Cao thủ võ Thái khi đánh thường “nhập nội”, dùng tay khóa đòn đối thủ, sau đó lên gối, chấn vào chớn thủy làm đối thủ vỡ tim,ná thở. Còn nếu bạt ngang vào be sườn sẽ làm giập gan, vỡ lách, gãy xương sườn. Lên gối trúng hạ bộ thì đối phương chết là cái chắc. Học xong võ Thái, anh Bảy còn qua Miến Điện,….tuy gần Miên, Thái nhưng võ Miến Điện lại khác hẳn, nhiều chỗ dị biệt hơn nhiều. Võ Miến chú trọng dùng đòn tay, cạnh bàn tay, mũi bàn tay. Có thể dùng mũi bàn tay đâm thủng thân cây cây chuối lớn. Lúc đánh thì xòe bàn tay như cánh quạt vậy. Lối đánh của võ Miến rất nhẹ nhàng, không ào ạt, bão táp nhưng độc hiểm vô cùng.

Sau khi gồm thâu tuyệt học, anh Bảy trở về đất Việt. Những tưởng sau bao nhiêu năm luyện tập sẽ trở thành cao thủ vô địch, nào ngờ trúng phải độc thủ của một pháp sư, biến thành dở điên dở dại….chỉ còn chờ chết. May được thầy Kheng-sivan thương tình cứu chữa mới sống lại. Anh Bảy theo thầy Kheng-sivan học nghề thuốc chữa bệnh, bùa chú, phép thuật hơn chín năm thì thành tài. Trong lúc học, cô con gái của thầy Kheng thấy anh Bảy đẹp trai, chịu thương chịu khó thì thầm thương trộm nhớ…..

Vùng Bảy núi lúc bấy giờ còn hoang sơ lắm, các cao nhân về đó quy ẩn rất nhiều. Bỏ biết bao nhiêu năm tầm sư học nghệ như vậy mà xem ra anh Bảy cũng còn quá nhiều đối thủ. Đúng là núi cao thì có núi cao hơn. Tham vọng của anh Bảy là phải vô địch thiên hạ….miễn là bằng bất cứ giá nào. Cuối cùng anh nghĩ phải luyện bằng được  bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” thì mới mong đánh bại được tất cả cao thủ trong thiên hạ. Bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” chính là tầm tối cao của Thiên Linh Cái. Một thứ bùa cực độc, cực ác, vì thế thầy Kheng-sivan đâu chịu dạy cho đệ tử. Anh Bảy đành phải giở đến chiêu mà thiên hạ thường vẫn làm nhưng vô cùng đắc dụng….đó là cô con gái rượu của thầy Kheng….

Sau khi chôm được y bát, anh Bảy trốn về núi Côtô …Cách luyện “Thiên Linh, Thiên Nhãn” vô cùng tàn độc. Phải dùng 02 cái bào thai một nam một nữ  đúng 79 ngày tuổi – lúc đó bào thai vừa tượng hình giới tính – mà phải lấy bằng cách mổ bụng người đàn bà khi họ còn sống thì cái uất khí của họ mới nhập vào bào thai làm cho bào thai trở nên tàn độc vô cùng. Sau đó phải luyện trong bảy năm, mỗi năm dùng máu của đồng nam, đồng nữ tắm cho nó để nó có thêm “linh khí”. Đến năm thứ bảy thì hai cái bào thai khô quắt lại, nhỏ chỉ bằng hai lóng tay, luôn ở trong tư thế ôm nhau. Lúc đó phải làm lễ cưới cho nó thì nó mới chịu theo phò. Anh Bảy luyện thêm một sợi Càtha bằng vàng nặng đúng 10 lượng 9 phân để đeo cặp bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” ở ngực. Có cặp bùa này thì đao thương bất nhập, đạn bắn không thủng, ra tay nhanh như chớp giật không ai có thể đỡ nổi. “Thiên Linh, Thiên Nhãn” còn có thể báo trước được mọi tai họa, tiêu diệt hết các lọai phù chú, bùa ngải khác. Sau khi luyện thành công “Thiên Linh, Thiên Nhãn”, việc đầu tiên của anh Bảy là tìm đến thầy Kheng-sivan và ra tay giết hại, độc chiếm vùng núi Cấm.

Anh Bảy trở thành Bảy Hổ từ đó, là con hổ dữ của vùng Bảy núi. Cặp “Thiên Linh, Thiên Nhãn” ám linh hồn của Bảy Hổ, làm cho y càng ngày càng trở nên hung dữ tàn bạo hơn bao giờ hết. Trở thành một tên trùm cướp hùng cứ ở vùng núi Cấm. Nhà nào giàu có, ghe chài nào đi qua đều phải nộp lệ phí cho Ông Bảy Hổ. Thấy con gái nào đẹp, vừa mắt là Bảy Hổ bắt về cưỡng hiếp. Cái lối bắt gái của Bảy Hổ rất độc, y chỉ cần cho người xuống nhà cô gái mà y chấm, nói với cha mẹ hoặc chồng cô ta một tiếng thì tối hôm đó gia đình phải mang cô gái đến nộp, trái ý là Bảy Hổ giết sạch không tha. Nhiều cao tăng, pháp sư muốn trừ diệt Bảy Hổ, nhưng chưa đến nơi thì y đã biết rồi. Bảy Hổ giết họ rồi chặt đầu, đóng cọc để trong hang đá tu luyện bùa phép. Không còn ai có thể là đối thủ của Bảy Hổ được nữa.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 2 (B)**

Lúc bấy giờ đã bước sang thời người Mỹ đổ bộ vào Miền Nam, lúc đó Thiếu tá “Nam” là tư lệnh lực Lượng QĐVNCH cả một vùng Tri Tôn, Tịnh Biên, Chợ Mới…..Nghe rất nhiều chuyện về Tướng cướp Bảy Hổ, Thiếu tá “Nam” muốn dùng sức mạnh vũ khí của người Mỹ để tiêu diệt Bảy Hổ. Cuối cùng thì Bảy Hổ cũng lọt vào ổ phục kích. Lính VNCH đầu đội mũ sắt, mình mặc áo giáp, tay cầm súng Cacbin hỏa lực kinh người. Hàng trăm lọat đạn chĩa vào người Bảy Hổ bắn mà chẳng ăn thua gì. Bảy Hổ phóng băng băng như chỗ không người, giết lính của Thiếu tá “Nam” như ngả rạ…. Lính VNCH cuối cùng phải rút lui trong thảm bại.
Quân du kích của MTDTGPMNVN lúc bấy giờ họat động rất mạnh, nên Thiếu tá “Nam” tạm dẹp ý định tiêu diệt Bảy Hổ, mà quay ra đối phó với VC. Bỗng một hôm đang ngồi trong tư dinh thì cánh cửa mở toang, Bảy Hổ từ ngoài đi vào, uy phong lừng lững……

Bảy Hổ bước vào, nhìn Thiếu tá “Nam” cười gằn gặn, y nói “Vĩnh Nam, hôm nay tao cho mày biết thế nào là sức mạnh của Bảy Hổ”. Nói xong, Bảy Hổ móc trong người ra một quả lựu đạn mini, đi ra ngoài sân “ nếu mày có bản lãnh thì cưa đôi với tao trái lựu đạn này”. Thiếu tá “Nam” như chết đứng, còn binh lính cũng bao vây xung quanh, súng đạn sẵn sàng nhưng ruột thì run như cầy sấy. Bảy Hổ giật chốt trái lựu đạn, đám lính hoảng vía nằm rạp hết xuống. Một tiếng nổ đinh tai nhức óc, qua cơn khói bụi mù mịt, mọi người thấy Bảy Hổ vẫn đứng sừng sững, cười ha hả…. Sau chuyện này, danh tiếng của Bảy Hổ trở nên như huyền thọai, đâu đâu cũng khiếp sợ và thán phục. Còn Thiếu tá “Nam” thì nhục nhã ê chề. Nhưng ông ta cũng chưa chịu thua, âm thầm vạch kế họach để đối phó với Bảy Hổ.
Sau bao cuộc tìm kiếm, cuối cùng Thiếu tá “Nam” cũng mời được một Đạo sĩ tu mấy chục năm trên núi Thất sơn xuống để trừ Bảy Hổ. Đạo sĩ là người Hán, vì bất đồng với nhà Thanh nên mới bỏ qua Việt Nam. Ông ta tu theo phái Côn Luân, lúc nhỏ luyện “Đồng tử công” nên thân thể cứng như sắt thép, đao thương bất nhập. Lại có thể tùy ý “xúc cốt” thu nhỏ người lại theo ý muốn. Sau này đạo sĩ luyện thành “Tiên thiên hỗn nguyên khí công” nên có thể ngưng tụ hơi thở, tạo thành sức mạnh phá tan tường đồng vách sắt….Đạo sĩ đồng ý xuất sơn tiêu diệt Bảy Hổ để trừ hại cho dân lành. Cuộc chiến của hai người đúng là trời long đất lở, cát bay đá chạy, suốt từ buổi sáng đến đêm khuya cũng chưa dứt. Sáng hôm sau trời quang mây tạnh, Thiếu tá “Nam” cho người lên núi thì thấy xác đạo sĩ mềm như bột nhão, cái đầu thì đã bị Bảy Hổ cắt mang đi rồi. Sau chuyện này, Thiếu tá “Nam” không bao giờ còn có ý tiêu diệt Bảy Hổ nữa mà để mặc y tung hoành ngang dọc. Không việc gì mà Bảy Hổ không dám làm, không tội ác nào Bảy Hổ không dám nhúng.
Một hôm khi đang ngồi bên bàn làm việc, bỗng có tên lính vào đưa cho Thiếu tá “Nam” một cái bọc nhỏ. Tên lính nói “có một nhà sư gửi cái này cho thiếu tá”. Thiếu tá “Nam” mở ra xem thì thấy đó là một pho tượng la-hán nhỏ, bằng đất nung bán đầy ngoài chợ. Tên lính nói tiếp “nhà sư đó nói là pho tượng này có thể giết được Bảy Hổ”. Nhìn pho tượng, Thiếu tá “Nam” bất giác bật cười ha hả - Súng đạn Huê kỳ hùng mạnh như vậy, tài nghệ Đạo sĩ phi thường như vậy mà còn không giết được Bảy Hổ, huống hồ là cái pho tượng tầm thường này - Thiếu tá “Nam” tiện tay để luôn pho tượng bên bàn làm việc, mọi việc rồi cũng quên bẵng đi, không ai còn nhắc đến nữa.
Bảy Hổ sau cuộc đại chiến với đạo sĩ phái Côn Luân, mặc dù chiến thắng nhưng cũng bị thương trầm trọng. Bị đạo sĩ đánh mù hết một mắt, Bảy Hổ trở thành Hổ chột càng trở nên ác độc vô cùng. Dưỡng thương phải hơn nửa năm mới lành, Bảy Hổ nghĩ không phải ngẫu nhiên mà đạo sĩ tới tìm mình, cuối cùng y cũng biết là do Thiếu tá “Nam” mời tới thì vô cùng căm tức. Y nghĩ nếu giết thiếu tá “Nam” thì cũng không hả được mối thù mà như vậy thì dễ cho ông ta quá nên Bảy Hổ rình rập chờ cơ hội để ra tay một cách tàn độc nhất.
Cái ngày ấy rồi cũng đến,đó là cái ngày mà con gái Thiếu tá “Nam”trên Sài Gòn xuống thăm cha….
Tuy rất bận nhưng thiếu tá “Nam” cũng dành cả một buổi tối để hai cha con có dịp ngồi tâm sự. Đang nói chuyện thì Bảy Hổ lù lù xuất hiện, hiển nhiên đám lính bảo vệ đã bị đập chết hết rồi. Là một quân nhân nên Thiếu tá “Nam” lúc nào cũng mang theo súng, ông móc khẩu Rulô bắn liền 5 phát, đạn trúng vào người Bảy Hổ chẳng ăn thua gì, y chỉ cần gạt nhẹ một cái là Thiếu tá “Nam” văng tuốt ra xa, đầu đập vào tường choáng váng. Bảy Hổ chụp lấy cô con gái của Thiếu tá “Nam”, xé toạc quần áo. Y muốn hãm hiếp và giết chết cô gái trước mặt thiếu tá để ông ta đau khổ tột cùng. Bất lực trước cảnh tượng đó, Thiếu tá “Nam” ráng sức đưa khẩu Rulô bắn phát đạn cuối cùng, viên đạn trúng vào người Bảy Hổ, bật văng vào vách tường rồi lại dội ra trúng luôn vào pho tượng La-hán để trên bàn, đổi hướng bay xuyên luôn vào con mắt chột của Bảy Hổ, chui tuốt vào trong đầu.
Bảy Hổ ráng phóng được về núi Cấm, trao lại tấm bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” cho một trong mấy người vợ của y rồi mới chịu chết. Người đàn bà này sau đó trốn qua Miên……
ĐHC ngồi trong một cái am nhỏ trên núi Thất sơn, hỏi Thạch Holk “Ông thấy Mười Hổ so với Bảy Hổ thì như thế nào?” - Thạch Holk nói “Mười Hổ có năm điều hơn Bảy Hổ”- “Ông có thể nói cho tôi nghe được không” -  “Ông nghe rồi thì nhớ là phải quên đi, có như vậy may ra ông mới dám đứng trước Mười Hổ”
-Thứ nhất : cặp “Thiên Linh, Thiên Nhãn” bây giờ mạnh hơn lúc trước nhiều vì nó được tắm thêm máu của Bảy Hổ.
-Thứ hai : Bảy Hổ là tên thất học, ngu dốt – còn Mười Hổ tốt nghiệp đại học, có bằng bác sĩ do Pháp cấp đàng hoàng. Y nói được 4 thứ tiếng Anh, Pháp,Việt, Miên . Tầm suy nghĩ sâu xa hơn Bảy Hổ nhiều.
-Thứ ba : Bảy Hổ chỉ là tên cướp núi bị chính quyền truy nã. Còn Mười Hổ nay là Giám đốc Công ty XNK nông thủy hải sản, lúa gạo. Giữ chức Chủ tịch hội đồng quản trị, mặc áo Veston, xách cặp táp, đi xe Mercedes, lên xuống Sài Gòn hội họp, ra nước ngoài như đi chợ. Nhiều khi còn lên tivi báo cáo điển hình nữa.
-Thứ tư : Bảy Hổ là kẻ Đại ác, mở miệng ra là nói chuyện tàn ác như giết, cướp, hãm hiếp nên mọi người biết mà tránh xa – Còn Mười Hổ thì ngược lại, mở miệng toàn nói chuyện nhân nghĩa đạo đức. Sau lưng thì giết người nhưng trước mặt thì toàn làm chuyện từ thiện. Thâm chí còn được chính quyền tặng bằng khen nên nhiều người tìm đến kết thân với y.
-Thứ năm : Bảy Hổ kiêu căng, ngạo nghễ đi đâu cũng chỉ hành sự một mình nên rất bất lợi – Còn Mười Hổ đàn em rất nhiều, ngoài cả trăm nhân viên trong công ty, Mười Hổ còn có nhiều đệ tử giang hồ sẵn sàng vì y liều chết.
ĐHC hỏi “Mười Hổ có phải là con của Bảy Hổ không ?” – Thạch Holk cười nói “việc này chỉ có mẹ của y mới biết được chính xác. Nhưng Mười Hổ giống Bảy Hổ ở sự tàn bạo, độc ác, hơn Bảy Hổ ở chỗ nham hiểm, thâm độc, vì thế nhân gian mới có câu “Mười Hổ độc hơn rắn hổ” là như vậy.

Trời bắt đầu chuyển về chiều, những đàn két về tổ bắt đầu kêu vang rừng núi. ĐHC nhìn ra xa xa, một cảnh trời mây sông núi thật là tuyệt đẹp. Ôi chao, ước gì rũ bỏ hết mọi bụi trần, được bình yên mà tu tâm trên núi như ông Thạch Holk này…..

Đêm xuống thật nhanh, Thạch Holk nấu một nồi cơm gạo trắng mời ĐHC. Ông ta quanh năm suốt tháng ăn cơm với muối, hôm nay đặc biệt có khách nên nấu thêm một tô canh đậu hủ trần. Bữa cơm đạm bạc nhưng thật ngon miệng, ĐHC hỏi “những đệ tử của Mười Hổ thì như thế nào ?” Thạch Holk nói “Có 4 người là quan trọng nhất” - Đó là “Lâm Dơi, Sơn Cẩu, Huyền Hòm”, ba người này khét tiếng ở Long Xuyên và Châu Đốc. – “thế còn người thứ tư ?” – “người này không ở đây, bà ta ở bên Miên” – “đó là một người đàn bà ?” – “đúng, là kẻ ghê gớm nhất trong số những đệ tử của Mười Hổ ”.
“Lâm Dơi thì như thế nào ?” – “ Y tên thật là Lưu Đại Lâm, trùm vùng Châu Đốc, ngày ngày chỉ ngồi thâu tiền bến bãi, tiền nhang đèn cúng kiếng cũng đủ có bạc tỷ,…..Sở dĩ y có biệt hiệu là Lâm Dơi vì trên ngực có xăm hình một con dơi cực lớn đang hút máu. Lâm Dơi không biết chữ nhưng bù lại liều lĩnh và tàn bạo không thua gì Mười Hổ”.
“còn Sơn Cẩu thì như thế nào ?” – “nghe đồn y là em cùng cha khác mẹ với Mười Hổ, Sơn Cẩu chuyên tổ chức các vụ cướp đường thủy, buôn người qua biên giới. Cái tài đặc biệt của Sơn Cẩu là lặn nước như rái và phóng dao nhanh như chớp”.
“thế còn Huyền Hòm ?” - Thạch Holk không nói gì, ông cởi áo ra, ĐHC kinh ngạc vì là một nhà tu mà trên ngực ông ta lại có xăm hình, mà lại là hình một cái hòm….

Thạch Holk nói “Huyền Hòm cũng có một cái hình y hệt như thế này” – ĐHC nhìn cái hình trên ngực Thạch Holk, một cái hòm đen sì sì nhìn từ phía trước, trên có một ngọn đèn cầy leo lét, xung quanh mờ mờ như có 6 người đàn bà tóc xõa, có một hàng chữ Miên phía dưới nhưng đã bị người dùng lửa xóa bỏ. Thạch Holk nói tiếp “nhìn kỹ thì mới thấy cái hình của Huyền Hòm ngọn đèn cầy nằm ở phía bên phải, còn của tôi nằm ở phía bên trái” – “Thì ra hai người là tả hữu hộ pháp ?” – Thạch Holk thở dài nói “phải, hai mươi năm trước tôi và Huyền Hòm cùng theo phò Mười Hổ” – Thảo nào mà Thạch Holk biết rành về Mười Hổ như vậy, bây giờ ông ta đã từ bỏ Mười Hổ, trốn lên núi tu hành, cũng là một điều may cho ông. – “Hồi đó tôi và Huyền Hòm chuyên qua bên Miên chở gỗ lậu về cho Mười Hổ, mỗi chuyến chở bằng ghe chài hàng trăm xích-te gỗ quý, ông ta giàu lên là nhờ chuyện này. Mười Hổ cho xăm đạo bùa này vào ngực tôi và Huyền Hòm là để khi đi vào rừng cọp beo rắn độc thấy thì sẽ bỏ đi, còn nếu bị lạc hay bị nạn trong rừng thì Mười Hổ sẽ biết mà tới cứu”. – Thạch Holk nói tiếp “Mười Hổ gọi đạo bùa này là Lục Linh, ý chỉ 6 người đàn bà mờ mờ đang khiêng hòm. Còn cái hòm tượng trưng cho lòng trung thành tuyệt đối với Mười Hổ cho đến lúc chết. Khi tôi từ bỏ Mười Hổ, tôi phải vào chùa sám hối và dùng một thanh sắt nung đỏ xóa đi những dòng chữ này vì nếu dòng chữ còn thì tôi sẽ không bao giờ thoát khỏi ông ta. Sau khi xóa chữ, tôi bị ốm tưởng chết, may có một đạo sĩ cứu. Từ đó tôi nguyện tu ở trên núi này, mười mấy năm nay chưa hề bước xuống chân núi”.
“Nếu muốn tiếp cận với Mười Hổ thì ông cần phải gặp Huyền Hòm trước – Thạch Holk nói – Huyền Hòm hiện là chủ công trường khai thác đá. Tôi có thằng cháu tên Thạch Nguôn, hiện đang làm nghề vác đá thuê, nó sẽ dẫn ông đi”.
Mấy hôm sau, ĐHC và Lạc “mả” cùng lên Châu Đốc để tìm bà Chín V, nếu gặp được bà ta sẽ biết được ngôi chùa Miên ở đâu, có khi may mắn còn biết được người bán pho tượng là ai…. Không dè tiệm vàng của bà ta đã đóng cửa từ lâu, hỏi loanh quanh cánh xe ôm thì được biết bà Chín V hình như “dính” vào một vụ buôn lậu vàng lớn lắm nên đã bị CA An Giang “lượm”, hiện đang ở “Khám Lớn”. Hy vọng tìm được bà Chín V tắt ngóm, bà ta đang bị tạm giam thì còn lâu mới gặp mặt được. Đành phải đi núi Cấm để tìm gặp Huyền Hòm, nghe đến tên người này, Lạc “mả” xanh mặt, y từ chối khéo “ để em qua bên Ba Chúc nghe ngóng tin tức xem sao”.
Công trường khai thác đá thật ồn ào, tiếng giựt mìn, tiếng xe ben, tiếng đập đá, tiếng chửi thề……hòa trộn tạo thành một thứ âm thanh đinh tai nhức óc.
Thạch Nguôn dẫn ĐHC đến khu lán của Huyền Hòm, y đang nằm trên chiếc võng, xung quanh có ba đệ tử. Nghe nói có người của Thạch Holk đến, Huyền Hòm tỏ ra rất niềm nở, y mời ĐHC ngồi xuống, cùng uống rượu. “Lâu lắm rồi đệ không nghe tin của huynh ấy, anh em hồi xưa lúc nào cũng sống chết có nhau”.
Trời nắng chói chang, Huyền Hòm đứng lên, cao sừng sững, dễ phải đến 1m9. Y cởi trần, da đỏ như màu đồng hun, trên ngực có xăm hình cái hòm y như hình trên ngực Thạch Holk thật, nhưng dòng chữ Miên thì vẫn còn nguyên như minh chứng Huyền Hòm vẫn là đệ tử trung thành cho đến chết với Mười Hổ. Huyền Hòm đầu vuông, mặt vuông, vai vuông, tay vuông, chân vuông, cả người y cái gì cũng cho người ta cái cảm giác là vuông chằn chặn. Y đi chân đất, bàn chân y to và dày khủng khiếp, nhìn là biết “đã dẫm nát bao cát đá”. Còn bàn tay của y chắc còn lớn hơn cả bàn chân……nó gân guốc, sần sùi, chai sạn, chắc là cả núi đá “đã đi qua” bàn tay này. Huyền Hòm đi ra ngoài, sau đó y quay lại ngay, tay xách một cái can to sụ “hôm nay anh em mình phải uống hết can rượu này để mừng huynh Thạch Holk vẫn còn sống khỏe”.
          Cuộc nhậu đến gần xế chiều mà khí thế vẫn còn bừng bừng, ba tên đệ tử của Huyền Hòm uống cứ như hũ chìm. Một đứa tên “Bình ngố” cất giọng - “…Biên cương lá rơi Thu Hà em ơi, đường dài mịt mù em chưa đến nơi, mây nước còn cơn lửa binh, khóc than chi chuyện chúng mình, nói nữa cho thêm tội tình,…. trời ơi bởi sa cơ giữa chiến trường thọ tiễn….nên Võ Đông Sơ đành chia tay vĩnh viễn Bạch Thu Hà…Bạn tình ơi đừng có hoài công mòn mỏi đợi chờ……”- tiếng vỗ tay, tiếng gõ ly rầm rập - Huyền Hòm hứng chí chỉ cái bao xi măng 50kg dựng phía trước lều nói “mấy thằng vác đá thuê ở đây thằng nào cũng phải dùng một tay nhấc được cái bao kia thì đệ mới cho làm”. Y quay ra nói với đàn em “tụi bay chạy kêu thằng Ngác lại đây coi” – một lát sau có một chú bé đen đủi chạy tới – Huyền Hòm nói “ thằng nhóc này vừa câm vừa điếc, lúc nào cũng ngơ ngơ ngác ngác nên gọi nó là thằng Ngác, nó tuy nhỏ con nhưng cũng dùng một tay vác nổi bao xi măng này”. Chú bé xem ra khỏe thật, cậu ta nghiêng vai, dùng một tay bợ lấy bao xi măng nhấc lên cái rụp. Huyền Hòm khoe “mỗi ngày đệ cho thằng Ngác năm chục ngàn để nó mang về nuôi mẹ già”. Y xem ra rất vui vẻ, lừng lững đi đến bao xi măng, nhấc bổng nó lên một cách nhẹ nhàng nhưng không phải dùng tay mà là dùng….hai hàm răng cắn lại.
Nhìn bề ngoài, An Giang thật trù phú và thanh bình, cây cối, ruộng vườn xanh bát ngát. ĐHC ở tại nhà của anh Năm Ai, một người quen biết cũng đã lâu. Anh Năm Ai trước đây làm rất nhiều nghề, nhưng nay anh chạy xe ôm cũng tạm đắp đổi qua ngày. Còn Lạc “mả” thì ở nhà trọ tại Long Xuyên, y ở đây đã lâu nên hành tung luôn bất định. Thỏa thuận là Lạc “mả” và ĐHC sẽ chỉ gặp nhau lúc nào thật cần thiết và phải thay đổi chỗ liên tục để tránh bị theo dõi. Lúc ấy mỗi lần muốn nhắn tin nhanh là phải viết giấy rồi thuê cánh xe ôm “chạy như ma đuổi” chứ chưa có cái “cục gọi” như bây giờ. Đã hơn hai tháng mà chẳng được việc gì…. Buổi sáng, thường ĐHC cùng anh Năm Ai chạy xe quanh quẩn vùng Thoại Sơn, Ba Thê, núi Sập….hay qua gò Cây Thị, nhiều khi không tìm được đồng đen mà may mắn tìm được pho tượng hay cái bình đất nung nào đó. Nhưng những vùng này hầu như đã bị người dân đào phá tan hoang cả…
Chiều chiều, ĐHC hay cùng Năm Ai và vài người trong xóm “lai rai 3 xị”. Mồi ở đây thật vô cùng phong phú, nhưng ngon nhất là món cá lóc đồng nướng đất sét cuốn với rau sống, bánh tráng, vừa thơm vừa ngọt. Nhiều khi có mớ cá kèo nấu lẩu chua lá giang cũng ngon tuyệt. Lâu lâu thằng nhỏ con anh Năm Ai đi đào được mấy con lươn, mà lươn ở An Giang rất đặc biệt, vàng ươm, dài sọc, to cỡ bằng cổ tay là chuyện thường. Lúc đó làm món lươn nấu với bắp chuối non thì nhậu quên thôi. Nơi đây đúng là xứ sở của cải lương, hầu như ai cũng biết ca cổ. Anh Năm Ai ngà ngà là lại xách cây đờn kìm ra “làm” vài bản. Anh khoái nhất là bài “Lòng dạ đàn bà”, “Tướng cướp Bạch Hải Đường”, “A tiên”, “Căn nhà màu tím”…..Giọng anh Năm Ai ca cũng mùi lắm, mỗi khi anh xuống xề là bà con vỗ tay đôm đốp. Lúc đó anh vớ lấy ly rượu uống cạn queo rồi khà một tiếng….Phụ nữ ở đây là dân “gạo trắng nước trong” nên nước da ai cũng trắng ngần, tóc đen mun, răng đều như bắp. Cô con gái lớn của anh Năm Ai khoảng mười bảy mười tám tuổi, ban ngày thì đi học, hôm nào được nghỉ ở nhà thì anh Năm Ai kêu cô bé lại, lúc đó đúng là “cha đàn con hát”. Cô bé đẹp tuyệt trần, cô vén mái tóc lên, hai gò má ửng hồng, khóe miệng tươi như hoa nở, cất tiếng ca :
*“Cái chợ có có hồi nào và bao nhiêu tuổi,*
*mà ai cũng gọi là Chợ Mới quê tôi,*
*ở nơi đó tôi có một người thương,*
*chiều chiều nàng ra bờ sông giặt áo……*
*Ra bờ sông như hẹn lứa đôi ,*
*mang áo phơi cho anh nhìn mà tình em mong người ơi,*
*sao nước trôi xuôi dòng sông lững lờ.*
*Trông bờ sông anh hẹn với em,*
*mai mốt đây đem cau trầu nhờ người se duyên tình ta,*
*em chớ lo thêm buồn anh đã thưa cùng mẹ cha.*
*Duyên chúng ta muôn đời,*
*như nước trên dòng đầy vơi…….*
*Chúng tôi yêu nhau đã sáu năm rồi mà chưa thành chồng thành vợ, cha thì gật đầu, mẹ lại quay ngang rồi bảo, thằng Tâm nó có cái tánh cọc cằn sợ sau này con Hồng bị nó ăn hiếp, Nên bà con dùng dằng chưa chịu cho hai đứa cùng nhau kết nghĩa châu……trần. Hàng xóm bàn tới bàn lui làm em buồn thiệt là buồn……”*
Cái nắng chiều vàng nhạt chiếu lung linh lên gương mặt của người thiếu nữ trong căn nhà lá nhỏ. Gió bên ngoài thổi về mát rượi, thoang thoảng mùi hương lúa mới, mùi đất ẩm, mùi cỏ dại…...làm tâm hồn trở nên ngây ngất…!

Một hôm, trong lúc đang ngồi bù khú thì Lạc “mả” đến, y ghé tai ĐHC thì thầm “tối nay Đại ca T.B xuống đây, hẹn gặp tại Long Xuyên có việc gấp lắm, nhà bác nhất định phải đến đó”. Lạc “mả” đi rồi, trong lúc say sưa, bất ngờ anh Năm Ai nói “cái tay hồi nãy đến tìm anh thường hay đi chung với một nhà sư trẻ người Miên, sao lúc này chỉ còn đi một mình ?” – “Bộ y hay đi chung với nhà sư lắm hả ?” – “Hầu như mỗi ngày, trước đây có lần tôi còn chở nhà sư đi vòng vòng khắp Long Xuyên, Chợ Mới, Tri Tôn…..nghe ông ta kể là đi tìm “hia” gì đó…”. Qua lời anh Năm Ai kể thì ra Lạc “mả” còn giấu rất nhiều chuyện, y đã từng gặp Mười Hổ, thậm chí còn dắt nhà sư người Miên đến gặp Mười Hổ….. ĐHC đã lờ mờ nhận ra kẻ đã ra tay giết nhà sư này….Bỗng nghe anh Năm Ai nói tiếp “nhà sư trẻ rất tội nghiệp, ông ta không có một xu trong túi, vừa đi tìm “hia”, vừa phải làm thuê để sống. Có lần chở ông ta đi tìm “hia”, ông ta không có tiền, đành phải chở không, tôi còn mời ông ta vào quán, ăn bún, uống nước”. Anh Năm Ai tuy nghèo nhưng quả là người rất tốt, anh Năm Ai lại nói “có lần nhà sư nói “hia” của ông ta trước khi ra đi có để lại cho ông một cái khăn ấn phòng trừ tà gì đó…..Ông ta còn mang ra cho tôi xem, chiếc khăn màu đỏ, bên trong vẽ hình chi chít, thêu chỉ vàng rất đẹp”. ĐHC giật mình, nhớ lúc khâm liệm nhà sư đâu có thấy cái khăn ấn này…? – Vậy cái khăn đã đi đâu mất ?

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 2 (C)**

Hiển nhiên Lạc “mả” tỏ ra sáng giá nhất trong vụ này. Tấm khăn ấn của người Miên nhiều khi được họ thêu viền bằng những sợi vàng thật nên nó có độ bền với thời gian rất lâu. Nhưng cái quý của nó là ở chỗ vị thầy phù phép vào có công năng như thế nào. Cái khả năng Lạc “mả” lấy chiếc khăn để đem bán cho…. Mười Hổ là rất nhiều. Y nổi tiếng là liều mạng, bất chấp hậu quả từ trước đến giờ. Phải rất cẩn thận với Mã Trường Lạc vì y sẽ mang ĐHC ra đánh ván cờ “thí chốt bắt xe” sắp tới.
ĐHC nhờ anh Năm Ai chở ra núi Thất Sơn tìm gặp Thạch Holk một lần nữa. Từ khi gặp ĐHC ông Thạch Holk lại bị duyên trần níu kéo trở lại. Nghe kể về câu chuyện đồng đen, Thạch Holk suy nghĩ một hồi rồi nói “ Cặp bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” tuy tàn độc và mạnh vô địch như vậy nhưng cũng có một vật khắc chế được nó, chính là viên đồng đen giấu trong ruột pho tượng này. Nếu gặp pho tượng, cặp bùa sẽ bị đốt cháy tiêu. Cái khả năng Mười Hổ đứng sau lưng vụ này là rất nhiều vì y từ nhỏ sống ở bên Miên, đi nhiều nơi, quen biết rất nhiều” – Ông ta suy nghĩ một hồi rồi nói tiếp –“trước đây, ngoài ông ta với Huyền Hòm, còn có mấy người nữa theo phò Mười Hổ” – “họ là ai, hiện giờ ở đâu?” – “Có một tay anh chị là “Hoàng Búa”, người này không phải dân An Giang mà là ở Bình Dương xuống, nghe nói sau này đã bị kết án tử hình. Ngoài ra còn có “Hà Sang” và “Ngọc Cần Thơ”. Hai người này một đã bị chết, một hình như qua bên trường gà “Hai Dương Tử” thì phải” - Thạch Holk hồi còn buôn gỗ ở bên Miên cũng có nghe nhiều về đồng đen, ông ta nói “ đồng đen rất hiếm gặp, chỉ có một vài ngôi chùa bên Miên mới có. Trước đây, một ngôi chùa ở tận Bat-Tam-Poong có một pho tượng cũng có một viên đồng đen trong ruột nhưng chỉ bằng đầu ngón tay út.  Có một tên trộm đã đánh cắp được pho tượng, mang giấu lên ngọn cây dừa nhưng chỉ qua một ngày là cây dừa bị vàng từ gốc đến ngọn nên mọi người đã tìm lại được. đồng đen rất đặc biệt, muốn cầm giữ được nó thì phải ngậm ngải và đọc chú, nếu không sẽ bị nó làm bại xụi toàn thân, mắt mờ, bạc tóc, thậm chí bị chết……mang thả nó xuống bể nước, nó sẽ lọc bể nước trong veo và mát lạnh như nước mưa vậy. Nước này uống vào sẽ làm tinh thần sảng khoái vô cùng. Nghe nói có một tấm bùa cần đến viên đồng đen để làm trung tâm, tấm bùa này hình tròn, khắc bát quái và chữ phạn, hình người rắn và con thú hai đầu. Nếu Mười Hổ có được tấm bùa này thì y sẽ quyết chí tìm bằng được đồng đen để luyện nhằm thực hiện âm mưu độc tôn của mình”.
Câu chuyện xem ra đã gần rõ ràng, một tên cáo già như Mười Hổ hẳn là đã nhận ra thời điểm tốt nhất để ra tay cướp pho tượng là lúc nào. Lạc “mả” mang nhà sư người Miên đến giới thiệu với Mười Hổ thì chẳng khác nào giao trứng cho ác. Chỉ tội nghiệp nhà sư, đã phải trả một cái giá quá đắt cho sự tin người của mình.
…………………………………………….

Lạc “mả” hẹn gặp với Đại ca T.B tại khách sạn Hàng Châu, một trong những khách sạn “hàng hiệu” của An Giang. Trong căn phòng có để sẵn bộ salon, Lạc “mả” xem xét rất kỹ, y sợ CA An Giang đặt máy ghi âm. Từ ban công có thể nhìn xuống đường và quan sát xung quanh.
Khoảng gần nửa đêm thì một chiếc Land Cruise sáng chói đậu xịch trước cửa. Đại ca T.B cùng với hai người nữa đi vào khách sạn. Đại ca T.B tuy đã trở thành Đại gia nhưng cách ăn mặc vẫn đượm chất “giang hồ mã thượng”. Ông ta mặc một cái quần rằn ri sáu túi, đi giày lính theo kiểu “thủy quân lục chiến”, khoác một cái áo màu ….cháo lòng dày cộm. Ông ta lại còn búi tóc đuôi gà, làm cái mặt đen thui, vằn vện, dấu vết của những ngày làm đại bàng ở “Z30D”, “Kênh làng thứ bảy”, “Đồng Tháp K3”, “Tử địa Cồn cát” hiện lên càng rõ. Hai kẻ đi cùng thoáng thấy là đã rùng mình ớn lạnh. “Cường Rỗ” có cái mặt vàng khè như nghệ, hai mắt đỏ ké, nổi những nốt sần sùi do nhiễm độc thủy ngân, dấu vết của những ngày lăn lộn trên khắp các bãi đào vàng từ Nam chí Bắc. Còn tên đi bên cạnh, nếu lấy cục nước đá đặt vào thay thì e rằng nó còn nóng hơn cái mặt của “Dũng Bắc”.
Đại ca T.B không nói tiếng nào, móc trong túi ra khẩu K59 đen sì, kê ngay vào đầu Lạc “mả”.
Lạc “mả” sợ quýu người, lắp bắp nói “….đại ca….đại ca…xin cho thêm một thời gian nữa….tìm được đồng đen thật khó lắm…..có anh ĐHC đây làm chứng….”. Đại ca T.B nhìn lướt qua ĐHC một cái rồi ông ta thu súng lại, đút vào túi, hầm hầm hỏi Lạc “mả” “thế tiền đi đâu hết rồi ?” – Thấy Đại ca T.B thu súng về, Lạc “mả” yên tâm phần nào, nhưng cũng còn nói lắp bắp “….còn….vẫn còn nhiều…đại ca yên tâm, nếu không có đồng đen em sẽ ráng tìm mấy pho tượng hoặc vàng về cho đại ca, ở đất An Giang này vàng….vàng…….. nhiều lắm…..lắm….”.
Đại ca T.B chỉ ra oai với đàn em vậy thôi chứ “nổ” ở khách sạn Hàng Châu này thì có mà “lên dĩa” sớm. “Mấy cân thóc” đưa cho Lạc “mả” đối với ông ta có đáng gì, ông ta xuống đây là vì một việc quan trọng hơn nhiều, đó là thiết lập một đường dây liên tỉnh từ An Giang lên Sài Gòn.
\* \* \*

“Dũng Bắc” rất ngạc nhiên khi thấy ĐHC cùng ngồi với Lạc “mả” ở khách sạn Hàng Châu, nhưng y còn ngạc nhiên hơn nữa khi thấy ĐHC ngồi chung với Sơn Cẩu và Huyền Hòm, cặp mắt của y chỉ lóe lên một cái là lại lạnh lẽo như cũ.
Xem ra thể hiện tình cảm là một cái gì đó vô cùng xa xỉ với con người này.
Đại ca T.B đã về từ sớm, ông ta rất cẩn thận, không bao giờ lộ diện trong những cuộc làm ăn có phần nguy hiểm, “Cường Rỗ” và “Dũng Bắc” luôn là đại diện cho ông ta. Mười Hổ cũng vậy, ông ta cũng không xuất hiện, thay thế là Sơn Cẩu và Huyền Hòm. Huyền Hòm mời thêm ĐHC chẳng qua là muốn thể hiện với đám Sài Gòn là bọn y quan hệ rất rộng, luôn luôn “chiêu hiền đãi sĩ”…….
Sơn Cẩu có biệt danh là “Cẩu” có lẽ do y là em Mười Hổ. Anh là Hổ thì em là Chó……một con chó dữ, một con chó săn mồi nhanh nhẹn và tàn bạo. Khác với Huyền Hòm tướng mạo thô kệch, Sơn Cẩu mặt trắng, môi đỏ, tướng mảnh mai nho nhã, ăn nói nhỏ nhẹ. Nhìn Sơn Cẩu, khó ai có thể tưởng được y lại là một trùm cướp đường thủy khét tiếng, một kẻ buôn người có tài lặn nước như rái và phóng dao nhanh như chớp. Sơn Cẩu không bao giờ đi một mình hay hành sự một mình, luôn luôn có một đám đệ tử đi cùng như Danh Đừng, Danh Sooc, Tám điên, Bảy Hốt, Hai Ngang, Thạch Thôi…..
Bàn tiệc được dọn ra có phần quá thịnh soạn, cả chục chai XO để lủ khủ trên bàn, hải sản bày la liệt toàn Tôm hùm, Cua biển, Tôm càng cỡ bự…..nhưng bọn “Cường Rỗ”, “Dũng Bắc” chắc có nghe về chuyện bùa ngải của Mười Hổ nên móc nước suối mang theo ra uống, bàn xong công việc là hai tên lập tức đi liền.

Hôm sau, ĐHC nhờ anh Năm Ai chở xuống Bến Tre, tìm mua một con gà đá thật chiến. Anh Năm Ai trước đây cũng đã từng chơi đá gà nên anh biết những lò luyện gà nổi tiếng. Anh chở đi xuống tuốt tận Mỹ Hương, lòng vòng trong cả chục con đường nhỏ, đến nhà của Ba Gà Mổ, một trong những thầy luyện gà nổi tiếng. Cò kè mãi, sau cùng thì Ba Gà Mổ cũng chịu để lại một con gà “độ” cực đẹp với giá “ba chai” có sắc lông đỏ nhưng đuôi lại đen tuyền gọi là con “Tước Ô Vỹ”. Anh Năm Ai nói con gà này bảo đảm dân đá gà nhìn thấy là phải mê liền. ĐHC và anh Năm Ai chạy thẳng về Cần Thơ, tìm đến trường gà của Ông “Hai Dương Tử”. Thăm dò mãi cũng không tìm được ai tên là “Ngọc Cần Thơ” cả, có thể tên này đã thay tên đổi họ. Cuối cùng phải tốn thêm “năm xị” nữa thì mới có người chỉ ra “Ngọc Cần Thơ” bây giờ đã đổi tên là Tư Gà, chuyên làm nghề “đá biện”.
“Đá biện” là một nghề chỉ dành cho những cao thủ trong làng đá gà, nó đòi hỏi người này phải thật rành nghề, biết nhìn gà và tất cả các mánh lới trong nghề đá gà. Ngoài ra còn phải là dân anh chị có số má để không bị dân chơi quỵt nợ, xù độ. Trường gà HDT lúc nào cũng náo nhiệt, nơi đây tập trung hầu hết những dân đá gà có máu mặt. Sau một độ gà thì nghỉ khoảng nửa tiếng, ĐHC tìm gặp được Tư Gà. Nhìn xa xa Tư Gà nom giống hệt….con gà, hai con mắt nhỏ xíu, tròn vo, cặp lưỡng quyền nhô cao với hai má hóp lại. Cái cổ y cao và nổi gân đỏ lựng, cái dáng đi chúi chúi…..chắc kiếp trước y là…..gà nên kiếp này mới có cái nhân tướng giống gà kỳ lạ như vậy. Tư Gà không thèm nói chuyện, thời gian của những tay “đá biện” luôn luôn là vàng là ngọc. Nhưng khi nhìn thấy con “Tước Ô Vỹ” thì cái máu gà trong người y nổi lên. Nhìn sơ là Tư Gà biết ngay đây là con gà độ tuyệt hảo, y vuốt ve con gà một cách trìu mến còn hơn là vuốt tình nhân. Tự nhiên lại có tài lộc đến, Tư Gà  nở một nụ cười móm xọm, tay vỗ vỗ vào vai ĐHC, tình cảm hai người bỗng chốc trở nên thân thiết như….anh em ruột thịt. Tư Gà đã không nói chuyện thì cạy miệng cũng không mở, nhưng đã mở ra rồi thì lại nói không ngừng. Y chẳng thèm giấu giếm gì cả, cứ nói ào ào.Theo Tư Gà thì lúc đó Hoàng Búa được Mười Hổ thuê cùng Hà Sang và Ngọc Cần Thơ ( chính là y) theo chân bộ đội VN qua Miên, đến một ngôi chùa để tìm một pho tượng quý. Cả bọn đi đến Cồn Tiên thì Hoàng Búa quay lại Long Xuyên, dẫn thêm một người nữa là Bạch “cô ba”, một tay trộm khét tiếng cả hơn hai chục năm nay. Bạch “cô ba” rất rành đường đi bên Miên và rất giỏi tìm đồ cất giấu. Cả bọn bốn tên tìm được đến ngôi chùa Miên, lúc đó chỉ có sư trụ trì, Bạch “cô ba” nhanh chóng tìm được pho tượng, trong lúc đôi co, Hà Sang bắn chết nhà sư, sau đó cả bọn rút về VN ngay. Trên đường về, lúc vượt sông thì bị Biên phòng phát hiện, Hà Sang bị bắn chết, Bạch “cô ba” bị bắt còn Hoàng Búa chạy thóat, Ngọc Cần Thơ quá sợ liền chạy một mạch về đến tận…..Cần Thơ, thay tên đổi họ, làm đủ thứ nghề, sau này vào trường gà làm nghề “đá biện”. “thế còn pho tượng ?” – “Hoàng Búa lúc chạy thoát đã mang theo” – “sau này ông có gặp lại y không” – “có gặp một lần”.

Hoàng Búa chạy tuốt về được đến bìa rừng, đánh tiếng cho Mười Hổ ra lấy pho tượng. Mười Hổ mừng quá, công trình bao nhiêu năm sắp đặt bây giờ mới hoàn thành. Trước tiên y tháo cặp bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” cất vào một cái hộp gỗ trầm, rồi mang giấu thật kỹ, sợ có hơi đồng đen là cặp bùa bị đốt cháy tiêu. Những bùa ngải khác y cũng cất hết, sau đó cởi hết quần áo, lấy mỡ bò thoa lên người cho chắc ăn rồi mới đi ra gặp Hoàng Búa. Hoàng Búa thấy Mười Hổ đi ra trong hình dong như vậy thì rất kinh ngạc, nhưng y cũng chẳng thèm hỏi, chỉ đưa pho tượng cho Mười Hổ rồi chờ lấy tiền. Mười Hổ cầm pho tượng lên thấy nhẹ bỗng, xem bên trong không thấy cục đồng đen đâu cả thì nghĩ là Hoàng Búa đã chơi qua mặt, chặn lấy riêng cục đồng đen rồi. Y nổi điên cầm luôn pho tượng nện thẳng vào đầu Hoàng Búa. Bất ngờ bị đánh một cú choáng váng, Hoàng Búa móc cây súng định nổ thì Mười Hổ phóng tới đánh bay khẩu súng đồng thời bồi luôn một cú đá “ống quyển” làm Hoàng Búa văng tuốt ra xa, gãy luôn mấy cái xương sườn. Nhưng Hoàng Búa cũng đâu phải tay vừa, y đã từng vào sinh ra tử nên đâu chịu thua dễ dàng. Chỉ thấy lóe lên một cái -  Mười Hổ đã tháo gỡ hết bùa ngải nên không đỡ được nhát dao - bị cái lê Mỹ đâm trúng ngay ngực máu phun xối xả. Trúng phải cú đâm trí mạng, Mười Hổ cảm thấy đánh tay đôi nữa có phần bất lợi nên phóng chạy luôn vào rừng mất dạng. Hoàng Búa cũng loạng quạng bò dậy chạy đi, không quên ôm theo pho tượng. Y mang pho tượng lên Châu Đốc bán, sau đó ghé về Cần Thơ, chia cho Ngọc Cần Thơ một ít rồi trốn lên Miền Đông, sau này y tham gia một vụ cướp rồi bị kết án tử hình. Xem ra Tư Gà cũng không hề biết gì về bí mật của pho tượng nên ĐHC cũng không hỏi y thêm gì nhiều nữa.
Sự việc xem ra đến hồi bế tắc, còn lại một tên là Bạch “cô ba” thì nghe nói sau này đã bị sốc ma túy chết từ lâu. Viên đồng đen không biết giờ đã đến phương trời nào?! Mấy ngày liền ĐHC lang thang ở vùng Thọai Sơn, Chợ Mới…. Một hôm đi đến một cái chợ ven sông, leo lên một cái ghe chài đang bán dưa, ngồi chơi với vài người dân sông nước. Nhìn qua bên kia đường xa xa thì thấy một nhà máy xay xát gạo rất lớn, ghe thuyền, xe cộ tấp nập, tò mò hỏi thì được biết đó là của Mười Hổ. Đang ngồi suy nghĩ thì tự nhiên thấy mơ mơ màng màng, cảm giác như có người nhập vào mình……Bỗng như thấy Sư huynh cũng đang ngồi ngay tại chỗ này…..Sau mấy ngày lặn lội tìm kiếm, với pháp thuật cao cường, Sư huynh cũng dường như đã linh cảm được kẻ cần tìm….Trong lúc đang ngồi trên chiếc ghe chài nhìn qua nhà máy xay xát, ông bỗng thấy một chiếc xe hơi dừng lại, trên xe bước xuống hai người, một đàn ông, một đàn bà. Hai người này trông quen lắm, thì ra người đàn ông không phải ai xa lạ, chính là ông bác sĩ vẫn thường hay ghé thăm chùa nói chuyện tâm tình với sư trụ trì. Còn người đàn bà thì chính là bà Chín V chứ còn ai vào đây nữa…..Mười Hổ lúc đó mặc cái áo thun trắng, quần soọc trắng nom rất sang trọng, hình như y đang vui vẻ lắm. Cũng vì mặc bộ đồ đó mà Sư huynh nhìn thấy sợi Càtha trên cổ y, thấy cặp bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” đang đeo trên cổ. Trong thoáng chốc Sư huynh dường như đã hiểu ra tất cả…
Mười Hổ đang đi vào thì bỗng thấy cặp bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” máy động dữ dội rồi nóng lên đỏ rực. Y biết rằng kẻ thù đã đến…..đã đến rất gần….rất gần…..đã vào trong tầm sát của cặp bùa cực độc. Kẻ thù này chưa đáng sợ …chưa thể là đối thủ của y được….
Sư huynh lấy làm tiếc phải chi còn pho tượng phật vàng thì đã tiêu diệt được Mười Hổ. Nhưng không còn thời gian suy nghĩ gì nữa, máu từ tai, mũi, miệng của ông đã trào ra ngoài….. Sư huynh chỉ còn kịp nhảy xuống dòng sông, phút cuối cùng ông chỉ mong dòng sông sẽ mang xác của ông đi thật xa…thật xa, để sư đệ đừng tìm thấy xác, bởi vì người nào đến bên xác ông mà cất tiếng khóc thì cặp bùa “Thiên Linh, Thiên Nhãn” cũng sẽ không tha.

Có người lắc vai rất mạnh, ĐHC giật mình chợt tỉnh, thấy bà chủ ghe đang đứng trước mặt nói “bộ ông trúng gió hay sao mà người xanh mướt vậy, lúc nãy tôi thấy ông lắc lư lắc lư bộ dạng coi kỳ lắm. Ông có muốn cạo gió giác hơi không tôi kêu người cho ?” – ĐHC vội nói “không sao, tôi khỏe lại rồi, chắc lúc nãy tại buồn ngủ quá…..mấy năm trước bà nhớ có nhà sư nào ngồi ở đây không?” – Bà chủ ghe lắc đầu quầy quậy “chuyện mấy năm trước thì làm sao nhớ được”.
Không lẽ bà Chín V lại chính là người đàn bà - đệ tử của Mười Hổ như lời Thạch Holk nói ? nếu vậy thì bà ta thật khéo che dấu. Bà ta hiện giờ đang ở “Khám lớn”, không có cách nào có thể gặp bà ta được. ĐHC thẫn thờ đi xuống ghe chài thì bỗng có một chú bé đến đưa một tấm giấy, mở ra xem thì chỉ ghi có một dòng chữ ngắn ngủi “Lốc ngay, có lệnh cáp-duồn”. ĐHC đã biết quá nhiều nên Mười Hổ cảm thấy cần phải lọai trừ mối nguy hiểm tiềm tàng này. Phải đi ngay vì bọn Sơn Cẩu sẽ đến liền tức khắc.
ĐHC không dám đi đường lộ vì chắc chắn bọn Sơn Cẩu đã phục sẵn, đành phải lội tắt đường ruộng. Đi mãi, đi mãi….đến lúc trời tối thui rồi mà cũng chưa ra khỏi cánh đồng, đồng ruộng đất An Giang này mênh mông thật. Mệt quá, ĐHC leo lên một bờ đất ngồi thì bọn Sơn Cẩu từ đâu kéo đến. Xem ra ĐHC đã sai lầm vì đi đường ruộng thì sao lại cái đám “giang hồ đất ruộng” này. Bọn Danh Đừng, Danh Sooc, Tám điên, Bảy Hốt, Hai Ngang, Thạch Thôi…đến đầy đủ cả, Sơn Cẩu hơn hớn cái mặt, phen này thì ĐHC còn thoát đi đâu được nữa, cả bọn mà xúm lại “cáp-duồn” thì ĐHC sẽ thành miếng thịt băm mất…..Bất ngờ từ xa có một đám người “đi đai” xuất hiện (họ là những người dân nghèo chuyên vác đồ thuê cho đám buôn lậu), đám người này đi rất nhanh, thoáng cái là đã đến ngay cạnh. ĐHC chen ngay vào giữa rồi bất ngờ vùng chạy, dân “đi đai” thấy có người tự nhiên bỏ chạy thì cũng rùng rùng chạy theo. Bộ đội biên phòng đang mai phục gần đó thấy vậy cũng ào ra, bắn chỉ thiên đùng đùng. Bọn Sơn Cẩu thấy có Bộ đội biên phòng thì cũng mạnh ai nấy chạy làm náo lọan cả một vùng. ĐHC chạy mãi, chạy mãi đến mệt đứt cả hơi, nhìn qua bên cạnh thì quá kinh ngạc,…đai nguyên cả cái tủ lạnh khổng lồ trên lưng mà anh ta phóng nhanh như gió…..

Đang chạy thì bỗng nghe ầm một cái, tay đai cái tủ lạnh đã vấp ngã đứng dậy không nổi. ĐHC đến đỡ dậy thì thấy người này đã trúng phải bẫy cài của du kích xã, một mũi chông nhỏ đâm trúng bàn chân, chảy máu đầm đìa. ĐHC xé vạt áo cột vết thương, dìu anh ta đứng dậy chạy tiếp, còn cái tủ lạnh đành phải chịu bỏ lại. Cả hai chạy được một hồi thì may sao thấy có một cái vách tường, bèn cố gắng leo qua. Thì ra đây là một cái vườn chuối rất rộng, ĐHC dìu anh ta loạng choạng đi mãi cũng chưa hết vườn chuối, mệt quá, cả hai dừng lại tạm nghỉ….nằm một hồi ngủ thiếp đi mất. Đang ngủ thì bỗng nghe có tiếng chân chạy rầm rập, tiếng người hô xung phong, ĐHC giật mình tỉnh dậy, toan chạy nữa bỗng nghe bên tai có tiếng thì thầm “đừng chạy, đừng chạy”. Nguyên một đoàn quân lướt qua bên cạnh, họ chạy ào ào, ào ào…..nghe có tiếng súng nổ đì đoàng, tiếng hô xung phong, tiếng gọi nhau í ới. Phen này gặp phải “ma đoàn binh” rồi, gặp phải “đoàn binh” mà bỏ chạy sẽ bị họ rượt mãi cho đến khi chết…. ĐHC ngồi một hồi cho không gian yên tĩnh trở lại, rồi mới nằm xuống ngủ tiếp. Chưa ngủ được năm phút thì lại nghe tiếng chân chạy rầm rập, rồi lại nghe tiếng hô xung phong….đoàn quân lúc nãy đã quay trở lại……
Sáng hôm sau, ĐHC cùng với tay đai hàng lần mò ra khỏi vườn chuối, gặp mấy người dân họ kinh ngạc nói “vườn chuối này nổi tiếng có ma, rất nhiều người lạc vô trong này đã bị chết, sau này đâu còn ai dám vô đây nữa.” ĐHC theo tay đai hàng tên Tư Bổn về nhà anh ta tuốt ở tận bên Vàm sáng…..
Nhà Tư Bổn chỉ là một cái lều trơ trọi giữa cánh đồng hoang vu, xung quanh không một bóng người. Trong nhà chỉ có mỗi một chiếc chõng vừa để nằm ngủ, vừa làm chỗ ăn cơm. Ban ngày thì nắng và nóng như đổ lửa, Ban đêm thì lạnh, nằm ngủ gió thổi lồng lộng. Vùng đất này dường như chưa mấy ai khai phá. Trong lúc Tư Bổn ở nhà dưỡng thương, ĐHC đi lang thang khắp nơi, phát hiện ra nơi đây thuộc dạng đất gò, có nhiều mảnh gốm cổ nằm rải rác. Trong một bụi gai um tùm, thấy lấp ló một vài tảng đá ong, ĐHC chặt bớt cây ra xem thì thấy những tảng đá này khá vuông vức, giống như đã qua bàn tay chế tác của con người. nếu suy đoán không lầm thì đây có thể là cái bệ của những cái cột nào đấy…..nếu có nhân lực đào rộng xung quanh có khi tìm được những mảnh vỡ của những chiếc cột. Vùng này có lẽ xa xôi, đường đi lại còn quá khó khăn, dân cư lại thưa thớt nên giới khảo cổ chưa biết tới…..hoặc chưa có kinh phí để thăm dò, đào tìm.
Tối hôm đó trong giấc ngủ mơ, hiện ra những ảo giác chập chờn hình ảnh của một kinh thành hoang tàn rộng mênh mông đang ngập chìm trong biển lửa, chắc nơi này hàng ngàn năm trước có lẽ là một kinh đô của một vương triều nào đó, sau gặp chiến tranh nên đã bị tàn phá….Sáng hôm sau, ĐHC quyết định đào thử, vết thương của anh Tư Bổn cầu cả tháng may ra mới lành được, nên anh đành phải ở nhà nấu cơm vậy….
Chẳng có bất cứ một dụng cụ dò tìm gì cả… ĐHC đào bằng trực giác và suy đoán theo những hình ảnh thấy trong giấc mơ. Căn cứ vào vị trí của những  cái bệ đá ong, bắt đầu đào những đường dài để dò tìm dấu vết….chỉ có một mình nên đào rất chậm, hơn nữa đất rất cứng, thật ra đất càng cứng thì càng hy vọng nhiều hơn là đất tơi xốp. Đào một hồi thì gặp gốm rất nhiều, toàn là gốm Miên, đào xuyên qua lớp gốm Miên thì bắt đầu gặp gốm cổ Phù Nam, đủ các loại mảnh vụn của chén, đĩa, bình, cà ràng v.v…Đào thêm nữa thì gặp một lớp gạch được xếp hàng ngay ngắn. Gạch Phù Nam rất to và cứng, dò theo những đường gạch nếu may mắn thì nó sẽ dẫn đến một khu bệ thờ hay phòng ốc nào đó….đào liên tục hai ngày hai đêm cũng chưa thấy gì cả,…nhưng thấy khá nhiều tro than, đến trưa hôm thứ ba thì gặp một lớp cát mịn và đá thạch anh, lần tìm trong lớp cát thì thấy một vật dài dài, lấy lên xem thì dường như là cái dây đai, trên có gắn bảy viên đá, chắc là của một chức sắc gì đó trong vương triều. Chất vàng trải qua hàng ngàn năm dưới lòng đất mà hầu như không bị ảnh hưởng gì cả, chỉ cần lau sạch là vẫn ngời sáng. Còn bảy viên đá thì mỗi viên một màu lấp la lấp lánh. Sợi dây đai này hẳn có giá trị liên thành….đúng là Tư Bổn ngồi trên đống vàng mà không biết. Chuyến đi này cũng không đến nỗi uổng phí.
ĐHC chưa kịp mừng lâu thì thấy Thạch Nguôn đến, không hiểu tại sao chú bé này lại tìm đến đây được. Thạch Nguôn thì thầm “Ông Huyền Hòm bảo cháu dẫn ông đi ngay, bọn Sơn Cẩu sắp kéo đến đó”…. ĐHC chỉ kịp lấp đất sơ lại, chạy vào chào anh Tư Bổn, nói với anh là bao giờ có tiền sẽ gửi xuống…rồi theo Thạch Nguôn chạy đi liền. Lòng thầm tiếc vùng đất này nếu đào kỹ lưỡng thì còn biết bao nhiêu báu vật nữa…..
Thạch Nguôn dẫn ĐHC chạy đến một cái đầm sen rộng mênh mông, nó nói “Ông phải cố mà bơi qua cái đầm này, đến bên kia là địa phận tỉnh Đồng Tháp thì mới mong thoát khỏi tay Mười Hổ.” – “thế có thể kiếm chiếc ghe nào được không” – “không được, nếu lấy ghe bọn Sơn Cẩu sẽ biết ngay” – “cái đầm này rộng cỡ nào?” – “khoảng chừng mười mấy cây số” – Nói xong, Thạch Nguôn cũng lật đật chạy biến mất. Tình thế nguy ngập lắm rồi, đã thấy thấp thoáng bóng của bọn Sơn Cẩu, ĐHC cột chặt chiếc Đai vào lưng rồi đánh liều nhào đại xuống đầm sen bơi thẳng ra xa.
Bơi mãi, bơi mãi….bơi từ trưa đến gần nửa đêm mà vẫn thấy đầm sen mênh mông phía trước. Cũng may là cái đầm này nông sâu không đều, có chỗ rất sâu, nhưng cũng có chỗ rất cạn, chỉ tới ngang lưng, có thể đứng nghỉ xả hơi được. Bọn Sơn Cẩu giờ này chắc không còn đuổi tới, có thể an tâm được rồi. ĐHC thong thả bơi từ từ, qua một cái lá sen to thì bỗng thấy sát ngay cạnh một cái bóng đen sì, có hai con mắt sáng rực đang nhìn mình. Cái bóng đen to lớn với hai con mắt đỏ lòe nhìn ĐHC chằm chằm….. chắc đây là Lưu Đại Lâm, tức Lâm Dơi, đại đệ tử khét tiếng tàn ác của Mười Hổ chứ còn ai vào đây nữa. Xem ra có thể thoát khỏi tay Sơn Cẩu, nhưng không thể thoát khỏi tay Lâm Dơi được. Trời tối quá, không thể nhìn thấy hình dạng Lâm Dơi như thế nào, chỉ thấy một cái bóng đen to xù với hai con mắt ma quái, Lâm Dơi đúng là con ma dơi, là con ma hút máu. Hai con mắt của y đúng là hai con mắt của thần chết, trong đó lấp loáng ánh lửa của địa ngục…. không dè lại gặp Lâm Dơi trong tình trạng “cá nằm trong rọ” như thế này. Y đứng sát ngay cạnh, chỉ cần giơ tay lên đập một cái là ĐHC chết tức khắc. Chết ở cái đầm này thì phải hàng tháng mới nổi lên được, lúc đó cá, lươn…đã rỉa hết thịt rồi, chỉ còn bộ xương trắng phếu không ai còn nhận dạng được. Lâm Dơi nhìn ĐHC chằm chằm, cặp mắt của y vằn lên từng tia đỏ, bỗng Lâm Dơi giở tay lên thật……
Lâm Dơi giơ tay….ngắt một đóa sen đã rụng gần hết lá, đài hoa chín vàng tỏa hương thơm ngào ngạt đưa lên mũi hít hít ngửi ngửi. Bộ điệu của y lúc đó giống hệt con dơi vàng đang hít nhụy hoa….hai con mắt của y bỗng trở nên trống rỗng. ĐHC bơi lướt nhẹ qua người y, chợt hiểu “ Lâm Dơi cả một đời vào sinh ra tử, đánh bao nhiêu trận mới có được cái địa vị trùm vùng Châu Đốc, hàng ngày thu về tiền tỉ phải nộp cho Mười Hổ hết bảy phần thì y căm hận không gì tả nổi. Lòng căm hận này lớn đến mức khi nhìn ĐHC một hồi y đâm ra lại thấy có….cảm tình. Sở dĩ y chưa dám chống lại là vì thế lực Mười Hổ còn đang rất mạnh, y giết ĐHC cũng chẳng được gì mà lại bớt đi cho Mười Hổ một kẻ thù…” ĐHC bơi riết ra thật xa mới quay đầu lại nhìn thì Lâm Dơi đã biến mất từ lúc nào.
Bơi liên tục cả ngày nữa mà vẫn thấy xung quanh là đầm nước mênh mông, chân tay đã vọp bẻ hai lần, toàn thân gần như rệu rã…lúc này chỉ sợ nhất là bị vọp bẻ cơ bụng, lúc đó bụng sẽ cứng ngắc, chân tay cũng không cử động được, người sẽ từ từ chìm xuống nước và chết ngạt, vì vậy cần phải giữ hơi thở thật chậm, thật đều….Tuy nhiên, cứ bơi vô định kiểu này nếu không chết đuối thì cũng chết đói, hoặc chết vì kiệt sức… Đang trong lúc tuyệt vọng thì bỗng nghe tiếng mái chèo khua nước rào rạt, chiếc xuồng của cô gái Đồng Tháp Mười hái sen từ từ đi tới. ĐHC giơ tay lên, cố gắng la nhưng không còn ra hơi được, may sao chiếc xuồng cũng đến, cô gái lấy hết sức cũng kéo ĐHC lên được. Lúc này mới thấy mệt mỏi rã rời, ĐHC không còn nói gì được, xuôi tay nằm dài trên thuyền, từ từ chìm vào giấc ngủ….trong cơn mơ màng, dường như một đoạn phim của quá khứ bỗng hiện rõ ràng lên trước mắt….
Đó là lúc bọn Hoàng Búa xông vào trong chùa, lúc đó chỉ còn mỗi sư trụ trì. Bạch “cô ba” với bản lãnh ăn trộm hơn hai mươi năm nhanh chóng tìm được pho tượng phật vàng. “Báu vật phi thường nếu lọt vào tay những kẻ đại ác thì có khác gì cho chúng như hổ thêm cánh”… không hiểu bằng sức mạnh nào đã khiến nhà sư già giựt được pho tượng từ tay tên cướp chạy ra tuốt ngoài sân. Hà Sang bị bất ngờ, vội đưa khẩu tiểu liên lên bắn luôn một loạt.
Chạy ra đến giữa sân thì bị trúng phải loạt đạn, nhưng sư trụ trì đã lấy được viên đồng đen ra, những giây cuối cùng ông chỉ kịp ném luôn xuống giếng…pho tượng phật vàng văng ra bên ngoài, những tên cướp chỉ cần có vậy, phóng tới lấy pho tượng mang đi mất…..Sư trụ trì đã chết, Sư huynh cũng đã chết, Sư đệ cũng đã chết, bí mật của pho tượng phật vàng không còn ai biết nữa…. Chỉ có cái giếng chùa sau này nước bỗng trở nên trong vắt và mát lạnh hơn bất cứ một cái giếng nào khác. Dân làng chỉ nghĩ có lẽ linh hồn của sư trụ trì đã làm nên điều kỳ diệu đó….họ gọi đó là cái “Giếng Ngọc”…./

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 3**

Vùng Đất Thánh Linh

Có nhiều con đường để đi đến Cát Tiên.

Dễ nhất là đi từ Madaghui, qua Đạ Huoai, Đạ Tẻh theo con đường mòn đất đỏ, khá quanh co…..là đến huyện lỵ Cát Tiên, trung tâm của vùng Nam Cát Tiên. Có thể đi bộ hoặc xe gắn máy, chủ yếu là xe Honda 67, xe Simson hoặc xe Min-khờ (Minsk). Con đường này trống trải, ngắm được nhiều phong cảnh đẹp. Nhiều đoạn đèo một bên là đồi núi, một bên là sông suối, có những đoạn hai bên đường toàn cây tùng, giáng hương, mùi thơm ngút ngát, tán lá xanh um….Buổi sáng đi thì đến trưa là đã tới, lúc đó là có thể ngồi ung dung tại chợ mà xơi thịt chó, uống rượu ịch. Cũng có thể là đi từ Đồng Xoài, xuyên qua vài cánh rừng thưa với những đồng cỏ cao rộng mênh mông, qua phà Đaclua là đến thị trấn Đức Phổ, từ đây đi thẳng một mạch là đến huyện Cát Tiên hoặc Gia Viễn. Một con đường nữa là từ Định Quán đi lên, qua một vài cánh rừng cao su, rừng ngập nước khá rậm rạp, nhiều rừng tre gai lớn…. Đoạn đường này nguy hiểm nhất là lúc vượt thượng nguồn sông Đồng Nai, nước chảy rất xiết, nhiều chỗ có xoáy ngầm, bờ sông luôn sạt lở, nếu chủ quan có thể bị vùi lấp không lên được . Lòng sông lại có rất nhiều đá nhọn, ngoài ra còn có một loại cá dữ gọi là cá Lăng, có râu, dài hơn 1m, nặng cả trăm ký, có thể táp ẩu làm bạn bị thương. Đi theo con đường này phải mất ước chừng nửa tháng nhưng có thể kiếm được ít mật ong rừng hảo hạng, năm bảy búp măng non hay vài nhành phong lan cực đẹp.

Con đường cuối cùng là đi từ thị trấn Giai Nghĩa - Đăknông, xuyên qua rừng già thuộc tỉnh Lâm Đồng. Con đường này là gian nan nhất, là con đường của dân đi tìm Kỳ Nam, Trầm Hương, dân đào vàng, săn trộm…..Phải đi qua rừng rậm, thác nước, đồi núi, có khi chạm trán với thú dữ, funlro, buôn lậu, lâm tặc….tất nhiên là vô cùng nguy hiểm. Với điều kiện là bạn phải còn mạng thì sau khoảng hai tháng cũng có thể ung dung ngồi tại chợ Cát Tiên mà xơi thịt rừng, uống rượu cần chính hiệu…..

Hôm đó ĐHC đang ngồi uống cà phê trong một cái quán nhỏ thuộc ngã ba Phù Mỹ thì thấy hai chiếc môtô chở bốn người dừng trước quán. Ngay lập tức mọi sự chú ý đều tập trung về họ, bởi vì hai chiếc xe quá lớn. Hai chiếc Harley davision 750 phân khối to sụ, sáng loáng, mỗi chiếc dài phải đến hai mét rưỡi choán hết cả cửa ra vào. Cũng may là ĐHC đã chọn một chỗ ngồi tít phía trong, bên ngoài nhìn vào không thấy, chứ bốn người này đâu có gì xa lạ…..nhưng không hiểu sao họ lại xuống tận nơi này ?
Người đi đầu mặc cái áo hoa hòe bằng lụa, ở vùng Chợ Lớn ai mà không biết. Mọi người chỉ gọi ông ta đơn giản là “Tàu xì”, ông chủ của vài chục cái quán cơm, nhà hàng, khách sạn.…mà ĐHC nhớ không lầm thì cái vũ trường nổi tiếng nhất của ông ta thời đó từ ngòai cổng đi vào là cả mấy chục em mặc sườn xám dàn hai bên đón tiếp, tiền vào cửa để “dằn phèn” là đã hết năm chai rồi, chưa kể vào đến bên trong còn phải tốn bao nhiêu nữa…?! “Tàu xì” thuộc típ “tai to mặt lớn”, người đeo vàng chói lọi, trên cổ là một “cọng thừng” phải hơn mười lượng, mười ngón tay đeo mười chiếc nhẫn vàng to như con đỉa, cái đồng hồ Rolex cũng màu vàng chói…..Đúng là một ông thần tài vàng rực. Đi bên cạnh “Tàu xì” lúc nào cũng là “a Chảy”, y dáng cao, gầy, mũi khoằm như cú vọ, mắt sáng như cú vọ. Lúc nào “a Chảy” cũng mặc bộ đồ “sá sẩu” bằng gấm trắng, bên trái thêu con rồng đang múa vuốt, bên phải là hàng chữ “sinh tử tại thiên” bay bướm, biểu tượng của một “đại ca” chính hiệu. Hôm nay có lẽ do phải đi rừng nên y lượm đâu được cái áo thun đen vận với cái quần bò nom rất chật. Người VN bình thường mà ngồi lên chiếc Harley thì chẳng khác nào con nhái bén ôm…..quả bí đao, nhưng khi “Phì Lủ” ngồi lên thì chiếc xe cảm giác như hãy còn quá nhỏ. Y nổi tiếng là đần độn ngu si vô địch thiên hạ….nhưng được bù lại là có một tấm thân bồ tượng và một sức khỏe phi thường. “Phì Lủ” đích thực là em của “Tàu xì”, nhưng có lẽ tinh hoa trong nhà đã dồn hết vào thằng anh rồi nên đến thằng em thì chỉ còn….cái cặn. Vì vậy mang tiếng là đại gia nhà giàu nhưng “Phì Lủ” vẫn không biết chữ, lúc nào cũng mặc áo phạch ngực và quần rách đái. Đến người thứ tư thì bất giác ĐHC phải ngồi nép tuốt vào phía trong vì y quen quá. “a Lưu” chứ nào phải ai xa lạ. Có lần ĐHC đang uống cà phê ở nhà hàng Vân Cảnh, bên bến Bạch Đằng thì có người vỗ vai gọi “tài có à, hôm nay lên đây hóng mát…có còn nhớ ngộ không ?” bất giác nhìn lên thì thấy một anh chàng tóc tai láng mướt, mùi dầu thơm sực nức, bộ đồ vô cùng chải chuốt…..té ra là “a Lưu”. Cô bồ “a Lưu” làm quản lý nhà hàng nên hằng đêm y phải ghé đón về….Hôm nay y cũng không có gì thay đổi, đầu tóc, quần áo….vẫn láng cóng, chưa vô tới cửa là mùi dầu thơm đã xuống tận nhà bếp rồi. Nghe đồn y đang làm nghề môi giới mua bán nhà đất…kiếm tiền rất khá, không hiểu sao lại khăn gói theo “Tàu xì” lên tận trên này.
Ở cái vùng đất heo hút này mà đi xe Harley, ăn mặc diêm dúa, đeo vàng chói lọi như vậy thì chẳng khác nào vỗ ngực tự xưng “ta là ông cóc, ông kẹ đây”, chắc chắn sẽ lọt vào tầm ngắm của hình sự địa phương ngay…. “Tàu xì” đâu có ngu dại gì mà lại làm thế. Hiển nhiên y cố tình làm vậy để dằn mặt một kẻ nào đó, một bọn nào đó…..Mấy ông chủ Tàu Chợ Lớn mà quan tâm đến cái vùng Cát Tiên heo hút này thì chắc là nơi đây đang ẩn chứa một bí mật gì ghê gớm lắm……
Lúc đó là mùa thu họach trái Lười ươi, vào mùa này vùng Cát Tiên nhộn nhịp hẳn lên. Đầu nậu, bạn hàng, dân đi hái thuê, dân đi hái trộm….tụ về tấp nập làm các hàng quán cũng được mùa thu họach. Tinh hoa của trái Lười ươi là nằm ở cái hạt, hạt này khi bỏ ngâm vào nước thì nó nở lên to bằng cái tô vậy….thứ hạt này uống rất mát, có tính nở to kỳ lạ như vậy nên nhiều công ty mua nó rồi xuất khẩu đi nước ngoài làm thuốc gì đó…..nó trở nên có giá là vì thế.
Bọn “Tàu xì” ăn uống một hồi rồi lên xe đi mất, trong lúc ăn họ trao đổi bằng tiếng Quảng nên không nghe được gì. Được một lúc thì có một chiếc xe Min-khờ chở một bà chủ hàng trờ đến. Bà chủ hàng bước vào làm cả quán trở nên sáng hẳn, quả thật bà ta nom rất sáng tài. Đúng ra phải gọi bằng cô thì mới phải vì bà chủ còn khá trẻ, mới thuộc hàng hăm, cô ta mặc cái quần lãnh đen, cái áo thun trắng, bên ngoài khoác hờ cái áo sơ-mi màu cam rực rỡ. Cô ta vừa ngồi xuống, để cái nón lá lên bàn là bà chủ quán lăng xăng chạy tới, họ xem ra rất đỗi quen thuộc. Cô ta nói “ đ.m….từ sáng đến giờ chạy kiếm thằng bảy mà không được….nguyên chiếc xe hàng bị kiểm lâm ách lại tại Madhagui…”. Cô ta trắng trẻo, xinh xắn, chỉ phải cái mở miệng ra toàn nói tiếng…Đan mạch. Nói một hơi không nghỉ, uống một hớp nước xong quay nghiêng lại thấy ĐHC đang cười cười thì hơi mắc cỡ, phân bua tiếp “…em cực quá mấy anh thông cảm,…gom được mấy bao hàng chở ra tới ngoài lộ thì bị ách lại…đang kiếm anh Bảy để nhờ ảnh lo dùm…”

Buổi tối, ĐHC về nhà của anh H, một giáo viên tiểu học nghỉ tạm. Gọi là nhà cho oai chứ nó chỉ là một cái lều dựng tạm. Anh H muốn ở trong trường cũng được nhưng anh thích ở bên ngoài cho thoải mái hơn. Anh là người Huế, tốt nghiệp CĐSP Huế, sau đó xung phong đi dạy ở vùng sâu vùng xa. Anh ở trên này đã được khoảng hơn hai năm. Sáng hôm sau, vừa ngủ dậy, chưa kịp súc miệng thì đã nghe tiếng xe máy dừng trước cửa, ló vào là một cái đầu bóng mượt kèm theo mùi dầu thơm bát ngát…..cái mặt “a Lưu” hiện ra nhăn nhở “Hôm qua ngồi trong quán mà tài có núp nhé, làm sáng nay “Tàu xì” pắt ngộ phải đi từ sáng….” Xem ra bọn  “Tàu xì”  thông tin nhanh thật, chắc y đã rải quân khắp vùng Cát Tiên này.
“a Lưu” chở ĐHC trên chiếc Min-khờ phóng đi vèo vèo. Ở vùng này đi Min-khờ là tốt nhất, qua đèo dốc, hố bom, mương rãnh….ào ào, có lỡ rớt xuống ao thì kéo lên cũng dễ. Đại bản doanh của bọn “Tàu xì” ở tuốt cuối chợ Madhagui, phải đi xuyên qua một cái tiệm tạp hóa, hai ba lớp cửa, vòng vèo lên tận trên lầu hai. Đứng gác trước cửa là “Phì Lủ”, mới sáng sớm mà trên tay y đã cầm một thau xí quách to xù, y phải ăn liên tục như vậy thì may ra mới đủ năng lượng để duy trì cái thân hình bồ tượng. Thấy ĐHC “Phì Lủ” nhe răng ra cười “ ngộ li lâu cũng gặp lị….hế…”.
Căn phòng tuy nhỏ nhưng cũng được sắp xếp rất sang trọng, đúng típ đại gia “Tàu xì”. Y khoái màu đỏ nên chổ nào trong phòng cũng đỏ lòe lòe, dưới chân cũng trải một tấm thảm Ba Tư đỏ đi êm không thể tả….Giữa phòng là một cái bàn đen bóng, trên có để một con rồng bằng pha lê đỏ nom rất đẹp. Không thấy “a Chảy”, ngoài “Tàu xì”, còn có thêm hai người nữa. Ngồi ngoài bìa là “a Hỏa”, một võ sư có tiếng trong một đội Lân Sư Rồng tầm cỡ ở Chợ Lớn. Y có thể dùng tay không đập bể trái dừa khô, múa quyền đi trên miểng chai hay nằm trên bàn chông, cho người để mấy tảng đá xanh lên rồi dùng búa đập bể. Nghe nói võ sư T.T đã mất, “a Hỏa” là đại đệ tử nên lên thay làm chưởng môn cả một tông phái, không biết y chịu ân nghĩa gì của “Tàu xì” mà hôm nay cũng có mặt ở đây. Người ngồi trong cùng nom rất tà đạo, mặt choắt, mỏ nhọn, ở trong nhà mà cũng mang kiếng đen. “Tàu xì” giới thiệu y tên “Kây Quay” ở Hồng Kông mới qua, pháp thuật rất cao cường. Để chứng minh “Kây Quay” xòe bàn tay ra, ngay lập tức từ trong ống tay áo của y phóng ra một con rắn….Con rắn này có vảy ánh kim loại bảy màu lấp loáng, to bằng cỡ cổ tay nhưng chỉ ngắn độ bốn tấc. Nó thuộc họ rắn hổ cực độc, cực hiếm gọi là con rắn “ hổ Bướm”. Con “ hổ Bướm” tuy ngắn như vậy nhưng nó phóng đi lại cực nhanh, vô phúc ai bị con rắn này cắn bước đi được một bước mà không trào đờm té lăn mới là chuyện lạ. ĐHC trông thấy là đã rùng mình ớn lạnh, tay Pháp sư này chắc thuộc dòng Miêu cương ngũ độc trùng gì đây…. Không biết trên người y còn có bò cạp, nhện độc gì nữa. Con rắn uốn éo xung quanh cổ tay, cuộn tròn trong lòng bàn tay rồi ngóc đầu lên khè nom rất dữ, sau đó thoắt một cái nó lại chui vào trong tay áo, biến mất. “Tàu xì” không rào đón gì cả, y đi ngay vào việc “ Ngộ nghe “a Lưu” nói nị có cái tài đào hầm hố….cuốc mồ mả gì đó, tìm những vật báu hay lắm…..”. Đại khái theo như “Tàu xì” kể thì một đại gia ở tận HKcó sưu tầm được một cổ vật cực quý là một cái mâm đồng, có đường kính đúng 7 tấc 7 ly, trên chạm trổ hoa văn rất công phu. Nhưng đặc biệt là nó có khắc chìm hình mặt trời với bảy tia sáng, đúng giữa trưa khi phản chiếu lại ánh sáng nó sẽ rực lên rất chói lọi. Phía sau mâm đồng có khắc chữ phạn cổ phải mang sang tận Ấn Độ mới có bậc thầy đọc được. Thì ra nó là một báu vật của một vương quốc cả hàng ngàn năm trước, trên đó có một câu thần chú uy lực vô cùng mà ai làm chủ được nó thì sẽ có quyền lực không gì cản nổi….Nhưng đáng tiếc câu thần chú này mới chỉ có một nửa, nửa còn lại nằm ở một cái mâm đồng y hệt như vậy, nhưng cái mâm này lại khắc hình mặt trăng với bảy ngôi sao. Hai cái mâm đồng này là một cặp “Nhật Thất Kim Quang Minh Nguyệt Thất Tinh Kỳ Bảo” quý giá vô cùng….tay đại gia HK đã cho người truy tầm khắp Mã Lai, In do, Thái, Lào….mà cũng không thấy cái mâm còn lại. Bọn “Tàu xì” cả năm nay tìm kiếm khắp Tây Nguyên, Buôn Mê, Đăklắc, Đắkmin, Đắknông….KrôngPa, KrôngPắc.v.v…. cũng không ra, nghe một nguồn tin nói là nó đang có ở vùng Nam Cát Tiên này…..
“Tàu xì” lực lượng hùng hậu như vậy thì cần gì nhờ đến ĐHC, chẳng qua là y muốn dằn mặt “…báu vật tuy còn ở trong rừng, trong núi, dưới đất sâu…nhưng “Tàu xì” mà đã chấm rồi thì coi như là đã của “Tàu xì” rồi đấy…đứa nào mà dám rớ vào thì hãy liệu hồn…”.

Câu chuyện mà “Tàu xì” kể thiên hạ đã biết từ lâu. Năm ngoái, có lần Lạc “mả” tìm đến, y nói “nhà bác có biết chuyện người ta kéo nhau lên Tây Nguyên tìm một cái mâm gì đó quý lắm không ?”- ĐHC giả bộ nói không biết, Lạc “mả” nói tiếp “nghe đâu mấy tỉ phú Ma Cao, Hồng Kông ra giá cả triệu đô cho ai tìm được”. Y tỏ ra rất hăm hở, rủ thêm mấy người nữa kéo nhau đi lên Tây Nguyên, cho đến bây giờ cũng không nghe thấy tin tức gì. Xem ra những chuyện gọi là bí mật ở xứ sở này thì…..cả làng đều biết.
Cách đây khoảng ba tháng, NT đến tìm ĐHC, anh nói “Có người đặt hàng mình phi vụ này, nếu thành công thì đủ sống cả mấy đời, chú tham gia với anh nhé” – NT là người có cuộc đời rất lận đận, anh trước là hạ sĩ quan chế độ cũ. Sau giải phóng phải đi cải tạo đâu khỏang hơn ba năm. Khi trở về thì vợ đã bán nhà, dắt con đi vượt biên từ lâu. Người thân thì cũng đã đi hết cả, lớp đi vượt biên, phần đi KTMới….NT đâm ra bơ vơ “không mảnh đất cắm dùi”, phải làm đủ nghề để kiếm sống. Khỏang thời gian này cuộc sống còn khó khăn lắm chứ chưa được như bây giờ, qua vài người quen, anh ta gặp ĐHC cùng theo cái nghề “nguy hiểm chết người” này. anh ta làm chung với ĐHC được chừng hơn năm thì tách ra “chiến đấu một mình”. Kinh nghiệm chiến trường chưa nhiều, lại hay tin người, được mấy tháng thì NT bị lượm trên Long Bình, phải bóc lịch hơn một năm rưỡi,….Trở về, NT ra sửa xe đạp ở lề đường ND. Một lần anh đến rủ ĐHC làm vài xị giải sầu, cả hai ngồi ở cái quán cóc nhỏ bên lề đường, nghe tâm sự thì ra cái máu liều trong người NT vẫn còn rất mạnh, anh ta muốn làm một cú ra trò để đổi đời, “nở mày nở mặt với bà con thiên hạ”. Lúc đó trời mưa rất to, trong cái tâm trạng cô đơn mà nhìn mưa Sài Gòn thì đúng là “rầu thúi ruột”. NT quyết tâm bằng mọi giá phải làm cho được vụ này “hoặc có tất cả, hoặc không có gì…”. ĐHC thấy anh hăng hái như vậy thì cũng không nỡ từ chối, hơn nữa ở vùng đất thánh linh này đâu hẳn chỉ có mấy cái “mâm đồng”…….?!.
\* \* \*
Đêm trên cao nguyên thật lạnh, ngủ không được, ĐHC , NT, một người thượng là Y-Ngây, cả ba kéo ra trấn Giai Nghĩa uống vài xị cho ấm bụng. Mới hơn 10h mà hàng quán đóng cửa hầu hết, chỉ còn lại một quán chịu bán khuya cho giới xe ben, xe tải… Cả ba chọn một chỗ ngồi hơi khuất phía trong, bên ngòai cũng còn vài bàn của cánh lái xe cùng mắc chung một thứ bệnh là “ngủ không được”. ĐHC ngồi đối diện cái bàn bida, phía góc trong có cái bồn rửa tay, trên có một tấm kiếng, từ chỗ này có thể quan sát phía sau mà không cần phải quay người lại. Y-Ngây khoái món nai nướng nên anh ta ăn rất khí thế, uống cũng không hề khách khí. Là người Hơ-Mông nhưng Y-Ngây nói được tiếng Kinh, anh là một thợ săn cừ khôi, chỉ cần một cái ná, một cái áo mưa, một cái Xà-gạt là Y-Ngây có thể xuyên rừng, vài ngày là đem về một hai con mang hay mển….. Y-Ngây còn có một người em là Y-Ngung nhưng hôm nay anh ta còn ở ngoài rừng.

Càng về khuya trời càng trở lạnh, gần đến nửa đêm thì nghe tiếng xe dừng, có bốn người lừng lững đi vào trong quán. Nhìn qua cái kiếng, ĐHC nhận ra bọn người này là dân đào vàng chuyên nghiệp, bây giờ chuyển sang nghề săn trộm, tìm trầm hương, kỳ nam và đồ cổ. Đi trước là hai anh em Lý Hòa, Lý Cắt, kẻ đi thứ ba đặc biệt nguy hiểm tên Tăng Xe, đi cuối là đệ tử của y cỡ 17 –18 tuổi tên Út Lỳ. Út Lỳ có tên tuổi, bố mẹ, nhà cửa đàng hoàng, nhưng đua đòi bỏ nhà đi hoang mấy năm nay, vận khí xui xẻo, ra đời gặp ngay đại ca Tăng Xe, nhanh chóng bị tên này nhuộm thành đen thui, thêm bản tính lỳ lợm nên có biệt danh là Út Lỳ. Bọn Lý Hòa vừa từ trên Đắcmin về, có khả năng sẽ đi về Nam Cát Tiên theo đường rừng Lâm Đồng…. Lý Hòa là thợ rừng chuyên nghiệp nên chuyện xuyên rừng đối với y là chuyện nhỏ.

NT xem ra đã ngà ngà say, anh ta lại nhớ về quá khứ, cặp mắt trở nên lờ đờ…..miệng lầm bầm hát nho nhỏ “ Buồn nào hơn đêm nay, buồn nào hơn đêm nay, khi ngoài kia bão tố đầy trời… Từng cánh lá cuốn gió rơi vào lòng đêm thâu, thương thầm mối tình ngâu….. Ngày về ôi xa quá cánh nhạn còn miệt mài trong nắng hồng mê say. Cuộc đời là hư vô, bôn ba chi xứ người khi mình còn đôi tay…..”

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 3 (B)**

Chỉ cần nhìn đồ nghề mang theo là có thể biết khả năng đi rừng như thế nào. Ví như anh em Y-Ngây, Y-Ngung thì chỉ cần cái Xà-gạt, cái ná, thêm cái áo mưa nữa là có thể xuyên rừng hàng tháng rồi. Rừng chính là nhà của họ, bàn chân của Y-Ngây đạp trên đá nhọn, gai rừng nghe sạt sạt, lớp chai nó dày cả phân chứ không ít. Anh ta bình thường đóng khố, cổ đeo một cái kiềng to, lỗ tai xỏ hai miếng ngà voi to sụ, hôm nay ra Giai Nghĩa nhậu “nai nướng” mới bận thêm cái quần vải gai….Còn Y-Ngung cũng như Y-Ngây, nhưng nói được tiếng Kinh rất ít, anh ta gọi người Kinh là Ka-Yuan. Con gái Y-Ngung được hai tuổi bỗng nhiên bị chết, cả bản làm đám, thầy cúng Y-Krăk làm lễ đàng hoàng. Sau đó 3 ngày, Y-Ngung nốc hết ba ché rượu cần, bỗng dưng nhớ con……nửa đêm anh ta ra mộ, đào xác con lên, sau đó ôm cái xác lạnh ngắt, đã bốc mùi về nhà, chuyện làm kinh động cả bản….Y-Ngung sau chuyện đó trốn ra ngoài rừng….

Lý Hòa thì không cần nhiều đến như vậy, chỉ cần một con dao găm là có thể xuyên rừng được rồi. Y nổi tiếng đánh mìn và bộc phá ở các bãi đào vàng, nên trong người luôn có thuốc nổ. Còn Lý Cắt dáng cao gầy, leo trèo cực nhanh, đặc biệt là leo cao chót vót trên tận ngọn cây, y phóng chuyền nhanh như khỉ, rất lợi hại trong chuyện đi tìm trầm hương, kỳ nam, nấm quý…. Tăng Xe đi rừng không bằng hai người kia nhưng có tài bắn súng  kíp thiện xạ, có thể dùng hai tay không bắt rắn, áp tai xuống đất nghe được tiếng động xa hàng vài cây số…Đồ nghề đi rừng của dân chuyên nghiệp thường chỉ là một cái mác hoặc rựa, dao găm, một “cây chẹt” nhỏ để lấy lửa khi cần thiết, áo mưa, có thể thêm dây thừng, móc sắt, võng dù….Đồ ăn, nước uống không cần mang theo vì có mang cũng không đủ cho những chuyến đi dài ngày.

Y-Ngây kể cả năm nay có khá nhiều nhóm người xuống đây tìm cái mâm đồng, cồng chiêng thì anh ta biết nhiều chứ cái mâm đồng có khắc hình như vậy thì trong đời chưa từng thấy qua, cũng chưa nghe già làng nói đến bao giờ. Như vậy cái “mâm đồng” này chắc không phải của những tộc người như Ba-na, Ê-đê, Gia Rai, Hơ-mông….ở đây, mà là thuộc về những dân tộc đã xây nên vương quốc cổ Phù Nam ngày nào, họ có một nền văn hóa đã từng phát triển rực rỡ với những đền đài, thành quách, các công trình điêu khắc vĩ đại mà nay đã bị diệt vong. Cái “mâm đồng” nếu là có thật, thì nó có thể còn ở trong lòng đất, vùi chôn cùng với một đền đài nào đó….hoặc lẫn trong các tộc người còn sống ở vùng Nam Cát Tiên như X-Tiêng, Châu Mạ, K-Ho….Đám săn lùng đồ cổ tìm không ra cái “mâm đồng”, quay sang chôm chỉa Cồng Chiêng, Chum hũ, Cột nhà, Tượng thờ, Quần áo, Vật thờ cúng, Tượng nhà mồ… của người dân tộc để vớt vát lỗ lã. Bọn nào đàng hoàng thì còn trả tiền hoặc trao đổi bằng hiện vật, gặp bọn gian tà thì trộm cắp, lừa đảo….nhiều khi dẫn đến hiềm khích. Có khi xui xẻo trúng phải bùa ngải, thư ếm…. mang được báu vật về đến nhà thì lăn ra chết hoặc điên điên khùng khùng.

Bọn Lý Hòa ngồi đến hơn hai giờ sáng thì rút đi, nghe nói trưa mai là sẽ khởi hành xuyên rừng xuống Nam Cát Tiên, trong lúc đi sẽ tìm kiếm thêm Trầm hương, Kỳ nam hay sừng Tê. Xem ra có quá nhiều băng nhóm tham gia vào cái vụ tìm “mâm đồng” này….Cái mâm chưa thấy đâu mà đã thấy có mùi kim tiền, mùi máu tanh sặc sụa rồi. Nếu có tìm được mà giữ được nó mang về cũng không phải chuyện dễ. Tìm được nó rồi mà cái mạng không còn thì cũng như không.
Hôm ấy trăng sáng vằng vặc, từ trên con đường quốc lộ nhìn ra xa có thể thấy dãy Trường sơn mờ mờ. Đi trên cao cảm giác như có một biển mây chìm dưới chân bồng bềnh, bồng bềnh…..Trời đã gần sáng rồi, chim rừng đã bắt đầu thức dậy, hơi sương lạnh ngắt phủ từng lớp mờ mờ ảo ảo, gió cao nguyên đã bắt đầu thổi về từng đợt…
Hồi đó ở trên Đăknông có một cái vườn mít bỏ hoang cực lớn, trải dài cả vài chục cây số. Mít ở đây ngon cực kỳ, có nhiều trái mít ướt to đến mức bốn năm người khiêng mới nổi. Từ cầu Đăktít cho đến tận Giai Nghĩa quạnh hiu không một bóng người, những bản dân tộc thì ban ngày họ cũng đi vào rừng hết cả, họ phá rừng, đốt rừng làm rẫy, xa hàng cây số cũng nghe tiếng tre nứa nổ lách tách. Chờ cho bọn Lý Hòa đi trước khoảng vài ngày, ĐHC cùng với anh em Y-Ngây, Y-Ngung, NT cũng trực chỉ lên đường. Bắt buộc phải đi xuyên rừng vì đây là con đường duy nhất mà các cánh khác chưa đi qua, may ra có khi tìm được những báu vật khác, biết đâu nó còn quý hơn cả cái “mâm đồng”. Khó có thể còn tồn tại cái mâm thứ hai, có được một cái cũng là một đại kỳ tích rồi…Trước khi đi, ĐHC có mua được một chai dầu xả tinh luyện của LLTNXP ở Đăknông, loại dầu này chỉ cần bôi lên người là các lọai côn trùng, rắn rít, bò cạp, kiến vàng, vắt tránh xa…mùi của nó có tác dụng làm tỉnh táo rất công hiệu. Anh em Y-Ngây, Y-Ngung thuộc đường rừng như lòng bàn tay….Có chỗ cần đi nhanh thì phải chạy hết tốc lực, có chỗ cần phải đi thật chậm để tránh hố sâu hay bẫy cài. Có lần tới một trảng cỏ, nhìn xa xa thấy cả một đàn bò rừng đen sì, lúc đó phải đổi hướng đi ngay….Có khi đi lẫn trong những trảng cỏ nắng như thiêu như đốt, nhìn ra xung quanh thấy lung linh mờ mờ ảo ảo, bất ngờ trảng cỏ phừng cháy làm cả bọn bốn người chạy như điên mới thoát khỏi. Nguy hiểm nhất là những lúc từ trên dốc núi dựng cả 60 độ lao xuống, nếu không cẩn thận có thể té lăn xuống gãy chân tay như bỡn. Khi vượt qua thác, cả bọn bốn người phải lấy mấy cái cây dài, vừa để chống, vừa để nương vào nhau mới đi qua thác được. Y-Ngây lâu lâu lại trổ tài săn mồi, có hôm anh ta săn được một con mển to tổ chảng, trước khi xả thịt anh ta quì xuống cúng Yàng, sau đó mới dùng dao lột da con thú, lóc thịt ra phơi đầy hết cả một cái áo mưa. Riêng cái đầu thì Y-Ngây đặt lên một tảng đá để cúng “con Ma rừng”. Nhiều khi đi qua những khu rừng lồ-ồ cao vời vợi, qua những khu rừng này cần phải cẩn thận với rắn và bò cạp. Bò cạp có con dài cả hơn gang tay, không để ý mà bị nó chích thì sốt nóng lạnh cả vài ba ngày. Nhưng bù lại là có rất nhiều măng non hay vô tình kiếm được cả một tổ ong ruồi. Mật ong rừng ăn một hồi là say ngà ngà như say rượu vậy, ăn vào rồi tự nhiên khỏe mạnh vô cùng, có thể nhịn ăn cả hai ba ngày được. Vừa đi vừa thăm dò, tìm kiếm, một hôm trong lúc vuợt qua một thác nước cao sừng sững, nhìn thấy một cái hang bị che khuất bởi những luồng nước, bèn chui vào xem thử. Cái hang này chắc chưa từng có người, bên trong thật là đẹp, nước chảy róc rách len theo các tảng đá. Cái hang sâu thăm thẳm, có những kẻ đá ánh sáng xuyên xuống, phản chiếu những tảng đá thạch anh trắng lung linh như kim cương. Tìm kiếm một hồi cũng không thấy có gì lạ…..
Sau hơn một tháng đi liên tục thì đã gần tới đích, bất ngờ một hôm phát hiện một cái đồi trọc giữa rừng già, phía trên thấy một tảng đá cực lớn, phía dưới cơ man nào là gạch đá đổ nát… ĐHC và NT mừng quá, quên cả mệt nhọc leo một mạch lên đến đỉnh đồi…Đây chắc là một cái đền thờ cổ, còn nguyên mấy cái bậc đá, riêng phiến đá trên cùng mỗi bề phải đến sáu mét, nặng phải đến cả chục tấn. Phía trên còn một phiến đá nhỏ hơn giống hình cái Joni ….. không thấy cái Linga đâu, chắc nó đã bị gãy rơi đâu đó. Nếu cái Joni này to như vậy thì ước chừng cái Linga cũng phải cao tới ba bốn mét chứ không ít. Cái đền thờ này vô cùng vĩ đại…Đúng như vậy thì phiến đá này trấn lên trên cái hố thờ. Cũng vì nó to và nặng như vậy nên qua hàng ngàn năm nay có thể hố thờ vẫn còn nguyên vẹn…..
Tối hôm đó, cả bọn nghỉ luôn ở trên đỉnh đồi. Trời đêm giữa rừng lạnh buốt, phải đốt lửa để sưởi, nhưng phải lấy áo mưa che khuất bớt để tránh tai mắt của những nhóm khác. Đêm nằm thao thức không ngủ được, có thể có nhiều nhóm đã phát hiện ra tảng đá này nhưng không biết có cái hố thờ bên trong hoặc do tảng đá quá nặng nên không dịch chuyển được. Nhiều khi trong đống gạch đá đổ nát cũng có thể còn che dấu những pho tượng nhỏ, những phù điêu..v.v….Sáng hôm sau, để hai anh em Y-Ngây và NT ở lại canh quả đồi, ĐHC tiếp tục đi….vài ngày nữa là tới huyện Cát Tiên rồi….Trên đường đi bắt đầu gặp khá nhiều người Kinh lẫn người Mạ. Ra tới con đường đất đỏ, ghé vào một cái quán tạm nghỉ uống nước, bất ngờ nhìn thấy nguyên một bộ Joni-Linga vứt lăn lóc trong xó nhà, bèn hỏi thì chủ quán nói đi làm rẫy ngoài rừng đào được rất nhiều. Sau đó ĐHC về trú tại nhà anh H, trong đầu luôn suy nghĩ cách nào để có thể dịch chuyển tảng đá khổng lồ kia ra được.
Được ít hôm anh H cùng với ĐHC đi thăm già làng người Châu-Mạ. Đó là một ông già quắc thước, rất đẹp lão. Ông ta nói tiếng Kinh rất sõi, ĐHC đến đúng lúc ông đang ngồi cùng với một mục sư của nhà thờ Tin Lành….người Mạ bây giờ theo đạo Tin Lành rất nhiều, họ không còn tin vào con ma rừng nữa. Già làng người Mạ không hề nghe nhắc đến chuyện cái “mâm đồng” bao giờ…nhưng ông ta nói có thể những thầy cúng người Xtiêng sống trong rừng già sâu thẳm có thể biết những chuyện này. Già làng giới thiệu một người tên K-krok có thể dẫn ĐHC đi được.
K-krork to cao, trên ngực đeo ba cái nanh heo rừng rất to, anh ta mắt đen, tóc quăn, môi dầy, da đen như lọ…..
Thầy cúng Điêu-krắk nhìn cứ như con khỉ, không biết phải gọi là con khỉ dạng người hay con người dạng khỉ…?
Người Xtiêng nói chung khá cao to, nhưng ông ta lại nhỏ choắt như đứa trẻ 12 – 13 tuổi, trên người bận mỗi cái khố phô bày một làn da đen nhẻm, lông lá xồm xoàm. Hai tay dài lòng khòng vung vẩy, nhảy thoăn thoắt từ tảng đá này qua tảng đá khác làm ông ta giống con khỉ hơn cả. Ông ta lại “cà răng, căng tai”, Cổ đeo nguyên một chuỗi nanh heo rừng, tay chân đều đeo vòng, trên mặt và thân mình xăm vằn vện nom càng dễ sợ.

Để gặp được ông, K-krok phải dẫn ĐHC đi cả ngày trời, xuyên trong rừng già rậm rạp từ sáng sớm mà tới gần tối mới tới. Trên đường đi phải chèo xuồng qua vùng Bàu Sấu….Nơi này là một cái đầm lầy đầy cỏ lác, lau sậy rậm rạp, mênh mông và trù phú, trên thì đủ loại chim như  vịt trời, cà kheo, hồng hòang, gà nước…….dưới thì đầy cá, rắn, rùa, kỳ đà, cá sấu…Có nguồn lương thực dồi dào như vậy nên lúc bấy giờ mấy bộ tộc người Châu Mạ, Xtiêng, Cơ Ho….. ở đây tranh giành lãnh địa đánh nhau loạn xạ. Người Kinh lúc bấy giờ trừ du kích ít ai dám bén mảng đến. Có K-krok dẫn đường nên khi gặp vài người dân tộc họ đều chào hỏi hoặc tránh xa vì anh ta là đệ tử của Điêu-krắk. Khi K-krok ngẫu hứng còn bắt một con nưa to đùng choàng qua người mà con vật không hề dám cắn. Anh ta kể từ nhiều năm nay chỉ ăn một thứ duy nhất là lá và rễ của một lọai cây ngải rừng nên trong người có mùi ngải độc, rắn, rít, côn trùng không bao giờ cắn. Thầy cúng Điêu-krắk cũng vậy, hàng chục năm nay ông ta cũng chỉ ăn có lá và rễ cây ngải rừng.
Điêu-krắk rất dị ứng với “cán bộ người Kinh” nhưng vì có lới giới thiệu của già làng người Châu-Mạ và K-krok dẫn đường nên ông tỏ ra khá thân thiện. Từ khi có người Kinh, ông ta đã từ bỏ “nhà dài” mà trốn về ở trong một hang đá sâu hun hút, bên ngoài là những tảng đá ong được chất thành những hình thù kỳ dị, phía bên trong khá nhiều vật dụng với những hình vẽ kỳ quái. Có khách nên ông ta mới đốt một cây đuốc nhỏ, trong ánh lửa chập chờn nom càng ma quái. Theo Điêu-krắk không một tộc người nào ở đây có giữ cái “mâm đồng” như mô tả….Chỉ có những bộ cồng chiêng gọi là H num, R tuik…từ bốn đến sáu cái. Nếu muốn biết thật rõ thì phải hỏi “Thần Rừng”. Muốn hỏi “Thần Rừng” thì ngày mai phải làm lễ cúng….

Hôm sau, Điêu-krắk dẫn ĐHC đi vào sâu trong hang hơn nữa, tới cuối hang lại thấy sáng rực, té ra là một cái thung lũng, có một dòng suối chảy róc rách, khung cảnh thật khác xa bên ngoài. Trên các vách đá có một loại cây lá màu tía rất lạ, thầy cúng Điêu-krắk gọi nó là cây ngải đá, nó sống ở trên vách đá cứng, hút tinh chất từ đá nên có linh khí của núi rừng, Điêu-krắk quanh năm suốt tháng ăn ngải chính là ăn cây ngải này. Ông nói “muốn được Thần rừng che chở, muốn tiếp xúc được với những người chủ thực sự của vùng đất thánh linh này thì phải ăn cây ngải đá để thanh lọc cơ thể….thể xác và linh hồn thật sạch sẽ thì mới có cơ may được gặp họ”. Lễ cúng “Thần Rừng” của thầy cúng Điêu-krắk thật khác thường, không hề có một lễ vật gì cả, bởi vì “Thần Rừng” của Điêu-krắk không cần lễ lộc gì cả mà chỉ cần linh hồn …. ĐHC phải quì trên một tảng đá, lót một chiếc khăn thổ cẩm cũ xì, mà phải quì suốt ba ngày, đói thì ăn ngải đá, khát thì uống thứ nước cũng được ngâm từ cây ngải đá….thứ nước này nó đắng kinh khủng, nhưng uống vào thì người giống như bị mất cảm giác, không cảm thấy mệt mỏi, lúc nào cũng say say tỉnh tỉnh. Sau đó Điêu-krắk đọc những câu thần chú bằng tiếng gì đó giống tiếng khme rất lạ để khấn “Thần Rừng”. Như thế cũng chưa đủ, sau ba ngày, Điêu-krắk lại dẫn ĐHC vào sâu hơn nữa trong thung, đến một cái cây cực kỳ to lớn mọc sát bên vách đá dựng đứng, ông ta và ĐHC quỳ xuống làm lễ, gọi đó là cây Ngải thần. Cây Ngải thần này đã hàng ngàn năm tuổi, rễ của nó to và dài hàng chục mét, bám sâu vào vách đá, có rễ vươn lên trời cao như những chiếc vòi rồng vậy. Theo Điêu-krắk, cây Ngải thần ghi nhớ hết mọi chuyện đã qua của núi rừng, muốn biết điều gì thì cứ ngồi bên gốc cây, khấn Thần Rừng, Thần Cây Ngải Thiêng về….Trước đó, Ông ta cắt một mẩu rễ của cây ngải thần bắt ĐHC phải nhai và nuốt vào bụng, chưa bao giờ phải nhai thứ gì mà đắng khủng khiếp như vậy…..Nuốt vào bụng rồi một lúc sau người như mê đi không còn biết gì nữa.

          Trong cơn mê không biết bao lâu, ĐHC thấy mình nhẹ bỗng, bay lơ lửng trong đại ngàn, đến bên một thác nước cao sừng sững, dòng nước trắng xóa như sữa trút ào ào từ trên trời xuống…..phía dưới là dòng suối xanh trong vắt, hai bên là bãi cát trắng ngần, mịn màng, óng ánh đẹp tuyệt vời. Trong lúc đang mơ màng thì thấy một bầy tiên nữ hiện ra mờ mờ ảo ảo, họ mặc trang phục màu trắng phủ kín khắp người, nhưng gương mặt thì vô cùng xinh đẹp. Những tiên nữ mảnh mai, mờ ảo lướt đi nhẹ nhàng trên cát, bay phất phơ trên mặt nước……

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 3 (c)**

Bỗng như có nước lạnh dội vào người, giật mình tỉnh lại thì thấy thầy cúng Điêu-krắk đang đứng trước mặt, ông ta hỏi ĐHC đang mơ thấy gì mà múa may lung tung vậy, vội kể cho ông nghe về những nàng tiên nữ, Điêu-krắk lắc lắc cái đầu nói “không phải tiên nữ đâu, chính là những con ma rừng đó. Ma rừng luôn luôn biến hình thành tiên nữ để dễ mê hoặc mọi người, người nào mà đi theo nó thì cũng sẽ bị biến thành ma rừng…” may mà ông ta kêu tỉnh dậy kịp lúc chứ không giờ này ĐHC đã thành con ma rồi. Như vậy là vẫn chưa gặp được những linh hồn bất tử của vùng đất thánh linh này. Theo Điêu-krắk, ĐHC uống rượu, ăn thịt, sát sinh quá nhiều nên chỉ trong mấy ngày ăn ngải đá không đủ để thanh lọc được thể xác, nếu muốn thì cần phải ăn ngải và tĩnh tu thêm…vài mươi năm nữa may ra mới có thể được.
“Nhưng nếu K-krok chịu giúp thì có thể” Điêu-krắk nói “nhưng điều này sẽ gây nguy hiểm cho anh ta”. Phải chờ thêm mấy ngày nữa thì K-krok mới quay trở lại, một con người hùng mạnh như K-krok thì không bao giờ từ chối bất cứ điều gì khi có người cần đến.
Từ nhiều năm nay K-krok cũng không sát sinh và chỉ ăn duy nhất một món là cây ngải đá nên thân xác và linh hồn anh ta đã trở nên trong sạch…. Nếu ĐHC và K-krok hòa nhập với nhau thì có thể vẫn được thần linh chứng giám để đến được với những linh hồn bất tử, chủ nhân ngàn đời của vùng đất này. Lần này Điêu-krắk lại làm lễ cúng “Thần Rừng” một lần nữa, ĐHC và K-krok lại quì suốt ba ngày ba đêm, đến đêm thứ ba, Điêu-krắk mang đến một cái ché đựng một thứ nước đen sì, đặc sệt. Ông ta cho K-krok uống trước, anh ta uống vào vẫn ngồi im bình thường, đến ĐHC uống vào thì thấy trời đất quay cuồng, suýt té bật ngữa ra sau may Điêu-krắk đỡ được, mấy giây sau thì không còn biết gì nữa……
Trong cơn mê lại được K-krok dẫn đi, hai người cứ đi mãi trong rừng già, đến một thác nước cao vời vợi, phía dưới là dòng sông chảy xiết, nhìn qua bên kia thấy không còn là rừng già mà đã là một kinh thành nguy nga, tráng lệ - Kinh thành rộng lớn nhưng không một bóng người. Có vô số những cái “mâm đồng” bay lơ lủng, phía trên có khắc mặt trời, mặt trăng, các vì tinh tú, núi, sông, ghềnh thác, kinh thành, chim, thú, con người……tất cả đời sống của vùng đất cổ xưa đều hiện lên rõ ràng, đều được khắc họa lên vô số những cái mâm…với đủ mọi hình dạng to nhỏ khác nhau. Thì ra cái mâm mà những đại gia HK sở hữu chỉ là một trong số hàng trăm cái như vậy……. những câu thần chú không bao giờ có đủ trong bất cứ một cái mâm nào….Nó là cả một bài ca dài được khắc lên tất cả những cái mâm đó. Đến một cái mâm cuối cùng, cái “mâm Đồng” to nhất, một bên là hình ảnh của một đền thờ Bàlamôn vĩ đại với bức tượng thờ linh vật Linga và Joni khổng lồ…..Một bên là hình ảnh nữ thần Visnu với đôi mắt sáng ngời, nữ thần của một dân tộc đã bị diệt vong chỉ còn lại trong hư ảnh với một lời nguyền dành cho bất cứ một kẻ nào muốn xúc phạm đến vùng đất thánh linh này phải gánh chịu những hậu quả ghê gớm nhất….

\* \* \*

Khi ĐHC trở về lại quả đồi trọc giữa rừng già thì chỉ thấy NT và Y-Ngây,  NT kêu ĐHC lại, anh ta thì thầm “Y-Ngung đã bị con Ma rừng bắt mất hồn rồi, mấy ngày nay anh ta chỉ toàn ăn cóc nhái sống và không nói chuyện với ai nữa”. Như để minh chứng cho lời nói, Y-Ngung xuất hiện, anh ta chẳng buồn để mắt đến ĐHC, trên tay cầm một con cóc vàng ươm, đang giãy….. Y-Ngung đưa con cóc lên miệng nhai rau ráu. Ngay đến cả Y-Ngây mà cũng phải trố mắt lên nhìn, anh ta nói chắc phải đưa Y-Ngung về để thầy cúng Y-Krăk trục con ma rừng. Nhưng chuyện đó không kịp xảy ra vì đến chập tối thì nghe tiếng la hoảng, ĐHC và NT chạy đến thì thấy Y-Ngây đang đỡ Y-Ngung trên tay, cạnh đó là xác một con rắn hổ mang chúa dài khoảng ba mét, to bằng bắp vế. Chắc Y-Ngung trong lúc mải mê theo bắt con nhái đã không thấy con rắn….anh ta bị con rắn cắn một phát rất hiểm vào ngay cổ, Y-Ngung dẫy dụa mấy cái rồi tắt thở, hai mắt anh ta mở trừng trừng nhưng môi còn như đang muốn nói cái gì đó…, phút cuối cùng chắc anh đã nhìn thấy linh hồn cô con gái bé nhỏ yêu thương trên cao xanh đang giơ tay vẫy gọi….
Y-Ngây không còn tinh thần nữa, anh lấy dây mây quấn chặt xác Y-Ngung lại, anh ta muốn mang xác Y-Ngung trở về.
Chỉ còn trơ lại ĐHC và NT trên cái đồi trọc hoang vu giữa rừng già, khối đá khỗng lồ vẫn sừng sững không gì lay chuyển được. Trời bắt đầu chuyển sang âm u, gió thổi ào ào, báo hiệu một cơn mưa rừng sắp đến. Chuyến đi này thấy có vẻ không may rồi, đã có những lời nguyền, những cái chết, còn lại có hai người thì làm được gì? Trong bóng tối mù mịt lại như thoáng thấy có bóng người…..Bọn Lý Hòa đã đến.…
Những chuyến đi rừng dài ngày không ảnh hưởng gì nhiều đến Lý Hòa, da y đã đỏ lại càng thêm đỏ. Ngực nở nang, bắp thịt cuồn cuộn, gương mặt sắc nét như pho tượng đồng hun….. Lý Hòa thuộc típ được nhiều chị em ưa thích, hồi còn làm “bưởng” ở các bãi đào vàng lúc nào cũng có ba bốn em “xinh như mộng” vây xung quanh đại ca Lý Hòa. Vốn quen biết ĐHC đã lâu, nhưng khi gặp y chỉ buông một câu chẳng biết là chào hay hỏi “ Thế thằng Y-Ngung bị con ma rừng bắt rồi à…”. Lý Cắt thì lầm lỳ, nhìn lên nhìn xuống dò xét xem ĐHC và NT đã tìm được những gì, thấy không có gì thì chẳng thèm nói một tiếng. Mãi một lúc sau mới thấy Tăng Xe và Út Lỳ đi ra, Út Lỳ khệ nệ vác một con Mang trên vai còn Tăng Xe cầm một cái bọc chắc là Trầm hương hay Kỳ nam gì đó. Y vốn là dân bảo kê, chém mướn chuyên nghiệp, từng đâm chết người…trên vai có vài ba cái lịnh truy nã nên mới phải theo anh em Lý Hòa sống chui lủi trong rừng đã mấy năm nay. Đi rừng mà Tăng xe cởi trần trùng trục, trên ngực y có xăm một con đại bàng xòe cánh, cặp mắt con đại nom vô cùng hung dữ, dưới móng vuốt của nó là một cô gái tóc tai rũ rượi với hàng chữ “Phụ Tình Là Nghĩa”. Còn Út Lỳ cũng trần trụi y như vậy, nhưng ngực trái lại xăm một con chim se sẻ đang ngậm cái lá tre dưới bóng trăng, phía dưới là hàng chữ “Bạn Phản Là Ơn” đậm nét. Thì ra cặp “đại bàng se sẻ” nổi tiếng hung dữ mấy năm nay chính là cặp này. Tăng Xe thì không nói làm gì, nhưng Út Lỳ vốn con nhà đàng hoàng, nghe đâu bố mẹ nó rất giàu có, chắc là mải mê kiếm tiền quá nên bỏ mặc thằng con theo đám bạn bè xấu chơi bời lêu lổng, từ trộm cắp đi đến trộm cướp….bây giờ khét tiếng giang hồ. Bọn Lý Hòa có vẻ hờ hững với tảng đá trên núi, hiển nhiên bọn này chẳng hiểu gì về đền thờ của Bàlamôn giáo, âu cũng là một điều hay.
Trời bắt đầu mưa như trút, gió thổi bay luôn cái mái lều nên ĐHC và NT đành chịu trận luôn dưới cơn mưa lớn. NT lạnh run cầm cập, bỗng anh ta ngã lăn ra, chân tay co giựt chắc là lên cơn sốt rét. ĐHC vội nhét vào miệng NT một thanh gỗ và giữ anh ta thật chặt, một hồi thì anh ta hết lạnh lại chuyển qua nóng như hòn than…. Bọn Lý Hòa đã biến đi từ lúc nào, xung quanh không một bóng người. Sét đánh ầm ầm, xẹt xuống một cái cây lớn làm cái cây đổ nhào, rung chuyển cả núi rừng. Mưa tới rạng sáng mới dứt, NT nằm bẹp luôn đi không nổi, ĐHC lấy nước cây ngải đá cho anh ta uống, một hồi thì tỉnh lại, anh ta móc trong người ra một tấm hình cũ mèm, phều phào nói “chuyến này chắc là tôi chết….đây là tấm hình duy nhất của đứa con…mai này nếu chú có cơ hội gặp được nó, xin chú hãy nói là tôi luôn nhớ đến nó, luôn yêu thương nó…chỉ vì hòan cảnh mà cha con phải xa cách…..”- Nói đến đó thì anh ta khóc nấc. ĐHC chặt cây rừng làm tạm một cái lán để NT nằm. Đổi với mấy tay thợ rừng đi ngang qua con rắn Hổ mang chúa và mấy ký thịt con mển được hơn chục ký gạo và cái nồi để nấu cháo ngải cho NT, ăn được ba bốn ngày thì anh ta khỏe lại, bắt đầu đứng lên đi được. Bản năng sinh tồn của con người quả là rất mạnh, qua được cơn sốt rét rừng là NT lại tỏ ra sung sức, hưng phấn như cũ, chắc cũng một phần nhờ món ngải đá, đúng là thần dược của thầy cúng Điêu-krắk.
Trong mấy ngày ngồi nấu cháo, ĐHC cứ nhìn cái cây bị sét đánh đổ, bất giác nghĩ ra một cách, mừng quá, liền nói NT cố gắng ở lại trông chừng cái đền thờ đổ nát,  tức tốc ra huyện lỵ Cát Tiên một lần nữa, lần này đụng phải bọn “Tàu xì” như trên đã kể.
Không phải chỉ một mình cô chủ hàng cần tìm “anh Bảy”, rất nhiều người nữa cũng đang cần tìm y,… mấy ngày nay ĐHC cũng đang tìm y….“anh Bảy” là ai mà ghê gớm thế…?

“Bảy Cua” lúc nào cũng đội cái nón phớt màu xám, mặc cái áo màu nhạt và cái quần kaki sậm. Nom y rất lịch sự, nói năng điềm đạm, cử chỉ khoan thai, đúng là mẫu người thích hợp cho những phi vụ làm ăn cửa sau, thoắt ẩn thoắt hiện, thần thông biến hóa, Tề thiên đại thánh mà có gặp y cũng phải chào thua. Từ Madhagui, qua Đạ Huoai, Đạ Tẻh cho đến tận huyện lỵ Cát Tiên, Đức Phổ, Gia Viễn…. Bất cứ ai thuộc vào loại “có răng có tóc” đều là “cốt” của “anh Bảy”. Giới có “máu mặt” thì không thể trực tiếp gặp hạng “tôi đòi”, còn đám “thấp cổ bé miệng” thì cũng không có cửa để gặp được trực tiếp các vị “cầm cân nẩy mực” nên tất cả đều phải thông qua trung gian là “anh Bảy”. “Bảy Cua” lính lác cũng nhiều, chỉ những phi vụ lớn y mới trực tiếp ra tay, còn ba cái chuyện vớ vẩn như mấy bao hàng của cô chủ nhỏ thì chỉ cần viết miếng giấy đưa cho thằng đệ tử chạy đi là xong việc.
Phải nhờ “a Lưu” chạy tuốt về Định Quán lùng kiếm mãi mới “gặt” được một cặp “Black and White” chính hiệu làm lễ ra mắt. “Anh Bảy” chỉ nhỏ nhẹ “chú sao rườm rà quá, có khó khăn gì thì anh giúp là việc tình nghĩa với nhau, còn “người ta” cần như thế nào thì anh nói với chú tính sau…..đừng có lo gì cả…”
Việc cần đến “anh Bảy” chỉ là tìm chừng bốn năm mươi tráng niên để cột dây kéo dịch tảng đá ra khỏi chỗ cũ khoảng 2 mét là xong. Công việc đơn giản chỉ có vậy, không có gì to tát, không có gì lớn lao, không có gì nguy hiểm. Nhưng phải chọn đúng thời điểm là vừa sau cơn mưa, đất đang mềm nhão thì việc dịch chuyển tảng đá khổng lồ mới có cơ may làm được. Có “anh Bảy” đứng ra lo liệu thì du kích xã xem như không làm khó dễ….Có K-krok ở đó thì đám thợ rừng bản địa, đám người dân tộc cũng biết mà tránh xa. Công việc chỉ còn chờ một cơn mưa thật lớn, trong lúc đó nhờ NT chạy tốc hành về SG để ẵm xuống thêm độ chục chai nữa đặng “bôi trơn dầu mỡ, lót hầm lót ổ” cho công việc được xuôi chèo mát mái. Mưa rừng thì cũng không phải chờ đợi lâu, độ vài ngày là có một cơn mưa “tối trời tối đất”, mưa vừa xong thì lập tức cho đám trai tráng cùng nhau kéo liền…tảng đá mấy chục tấn vẫn cứ nằm ì, huy động thêm ba chục người nữa cũng không nhích thêm được một ly. Anh Bảy sốt ruột “hay là chịu tốn kêu cái xe bánh xích cho nó kéo…” – “việc này sợ đụng đến lâm trường thì đổ nợ…” – “chú yên tâm, có anh đứng ra thì đố thằng nào dám làm gì…”. Cái xe bánh xích kéo mãi, cày muốn nát đất mà cục đá vẫn “trơ gan cùng tuế nguyệt”. Công việc cuối cùng thất bại, “Bảy Cua” vỗ vai ĐHC nói khéo “thôi anh cũng chịu thua, làm như vậy là hết cách rồi, cục đá này mấy ngàn năm nay sừng sững ở đây chắc có lời nguyền gì đó chứ làm sao mà suốt cả thời gian dài như vậy nó vẫn năm yên vị được”.
Chẳng được gì mà đâm ra phải tốn cả chục chai, buồn quá, chiều hôm đó ĐHC cùng NT đến “nhà dài” thăm già làng người Châu-Mạ, nghe kể chuyện, già làng cả cười “trước đây cũng có mấy đám mướn thằng “Bảy Cua” làm y như vậy mà có được gì đâu…tảng đá khổng lồ không thể nhúc nhích được, có ba cái vụ này thằng Bảy đâm ra kiếm tiền được bộn”. Thì ra là vậy, “Bảy Cua” đã biết trước là không thể nhích được tảng đá nhưng vẫn cứ làm để kiếm tiền, chứ tảng đá mà nhích được thì cũng không đến phần cho ĐHC, những băng khác đã đào được hố thờ mà lấy đi từ lâu rồi. Tối hôm đó già làng người Châu-Mạ đãi ĐHC và NT uống rượu cần, có thêm mấy cô người dân tộc chân chất, mắt đen, răng đen cùng nghe già làng kể chuyện đến khuya….Sáng hôm sau cả hai thất thểu trở lại rừng, ngồi bên tảng đá trên quả đồi trọc, lần đầu tiên ĐHC nếm trải thất bại thảm hại như vậy….chỉ có tảng đá mà nhích qua không được thì hy vọng gì vào việc tìm cái “mâm đồng”. “Bảy Cua” xem ra cũng là cánh hẩu của “Tàu xì”, nên hôm bữa nghe chuyện “a Lưu” đã tủm tỉm cười, y còn nói “ nếu làm được thì “Tàu xì” đã làm từ lâu rồi….”. Công lao chịu cực khổ vuợt rừng của Y-Ngây, ốm suýt chết của NT, cái chết của Y-Ngung và hơn chục ngày quỳ uống ngải đắng của ĐHC xem ra đã trở nên công cốc. Nhưng bây giờ mà trở về liền thì cũng không được, trong lúc nằm nghỉ trong lán, ĐHC nhớ lại trong cơn mơ đã đi với K-krok vượt qua một cái thác nước cao ngất trời…Cái thác đó ở đâu vậy kìa…?!

Ở vùng rừng núi này có cả trăm cái thác nước, nhiều cái thác ở sâu trong rừng chưa hề có người biết tới…..Đi cả đời cũng không hết những cái thác ở nơi này. Nếu còn anh em Y-Ngây thì cũng đỡ được phần nào, còn bây giờ….? Tình cờ gặp K-krok đi ngang qua, hỏi đi đâu, anh ta nói “vào mùa mưa ở vùng này có một thứ nấm nhỏ li ti rất độc, có màu đỏ ở trên thân cây tung, lấy thứ nấm này về để thầy cúng Điêu-krắk làm thuốc”. Ngoài hái nấm độc, K-krok còn bắt rắn để lấy nọc, được chứng kiến anh ta bắt rắn thì may ra mới có thể tin được trên đời này có những pháp thuật thật là kỳ diệu. Hồi còn ở bãi đào vàng, ĐHC đã từng chứng kiến màn bắt rắn điêu luyện của Tăng Xe – những ngọn đồi xung quanh bãi đào có rất nhiều rắn hổ mây, khi bị động, chúng uốn mình bỏ chạy cực nhanh. Trên tay Tăng Xe chỉ có một khúc đồng nhỏ chừng một tấc, chẻ ra làm ba, hắn phóng thanh đồng bách phát bách trúng, cắm dính ngang con rắn xuống đất. Con rắn cong người uốn lượn, ngóc đầu lên để mổ, lúc đó y mới múa tay chụp gọn đầu con rắn – cái khoản chụp đầu rắn này hầu như rất ít người dám làm. Hơn nữa Tăng Xe cũng chỉ dám làm với rắn hổ mây, hổ hành hay rắn lục xanh…..là những loại cắn không chết chứ gặp Hổ mang hắn cũng tránh xa. K-krok chỉ bắt rắn Hổ mang chúa, phát hiện có dấu vết hang rắn, anh ta lấy trong bọc ra một cái cọc cao khoảng sáu tấc cắm xuống đất, sau đó quỳ xuống đọc kinh lâm râm, khoảng chừng mươi phút thì con rắn dài cả vài mét ló đầu ra khỏi hang, bò đến cái cọc và quấn xung quanh. Lúc đó nhanh như chớp K-krok chụp lấy con rắn, bóp miệng nó lấy nọc trong tíc tắc vào một cái hộp nhỏ, sau đó anh ta vỗ vỗ vào đầu con rắn, con rắn lại chui vào hang trở lại. Tất cả những thứ này anh ta đều mang về cho thầy cúng Điêu-krắk. Hỏi anh ta về cái cọc đó, K-krok nói của thầy Điêu-krắk, chỉ có duy nhất một cái.
Hỏi về cái thác, anh ta suy nghĩ một hồi “Ở khu vực dưới này cao nhất chỉ có cái thác “Yàng” trên thượng nguồn sông Đồng Nai nhưng cũng chỉ cỡ hai ba chục sải chứ không cao tới cả trăm sải tay được….” – “Nhưng phía sau thác Yàng còn có một cái thác nữa toàn là vách đá dựng đứng, cao cỡ bốn năm chục sải tay, bao phủ những cây muồng muồng rất giống như ĐHC mô tả. Nhưng thác này lâu nay không ai dám bén mảng đến vì khá nhiều dân đi rừng cả người Kinh, Xtiêng, K-ho, Mạ….bỏ mạng rất nhiều. K-krok cũng đã từng đến nơi này và thấy ở đây âm khí ngập tràn, hơi độc từ trong những cái hang đá trong lòng thác có thể làm chết người như bỡn. Thầy cúng Điêu-krắk nói rằng đó là nơi trú ẩn của những con ma rừng trong những lúc trời sấm sét…Có thể con ma chúa ẩn náu ở đây không chừng.”- Cái thác này có vẻ giống với nơi mà ĐHC đã gặp những con ma rừng trong giấc mơ..…chắc là phải đến tận nơi này xem thử rồi.
Khu vực này có rất nhiều cây tung nên K-krok ở lại lán với ĐHC và NT. Suốt mấy ngày ĐHC nhận thấy K-krok không hề ăn uống gì thì lấy làm lạ, hỏi thì anh ta nói là trong những ngày đi lấy cây nấm độc và bắt rắn hổ, thầy cúng Điêu-krắk dặn không được ăn uống gì cả, khi nào cảm thấy không chịu nổi nữa thì mới quay về. Thấy công việc không có gì tiến triển, ĐHC và NT quyết định sẽ đi tìm cái thác mà K-krok đã chỉ, NT đã  quyết “Chân chiến chinh từng vượt qua đường đạn mìn….đời trai phen này một đi không trở lại, thà chết chứ chẳng chịu tay không ra về”.
Lần mò theo chỉ dẫn của K-krok, gặp vài người thợ rừng nghe nói tới thì lắc đầu, xanh mặt, sau khi qua khỏi thác “Yàng”, đi theo ven sông hơn nửa ngày đường nữa, rẽ vào một đoạn quanh theo triền của một cái núi thì bất ngờ thấy một thác sừng sững trước mặt. Khác hẳn cái thác “Yàng” tuy cao nhưng sáng rực và âm thanh rộn rã, mấy em gái người  Xtiêng ra đó tắm giặt ồn ào - cái thác này nhìn thật âm u, huyền bí……bị bao phủ bởi đủ các loại dây leo, dây muồng muồng quấn lung tung dày đặc, các loại phong lan cũng mọc dầy, xung quanh không một bóng người. Tiếng nước đổ xuống nghe ì ì như tiếng ma gào, quỷ hú….âm khí lan tràn khắp nơi, chưa tối mà hơi lạnh đã thấu đến tận từng đốt xương rồi. Phía dưới suối có một bãi cát vàng mịn màng giống như trong giấc mơ, chỉ khác là không thấy mấy nàng tiên nữ đâu, thay vào đó là vô số những tảng đá ong hình thù kỳ dị, nhìn cứ như là bầy tiểu quỷ, đứa thì đứng, đứa thì ngồi lổm nhổm. Ở đây có vô số các hang đá, nhìn mà muốn chóng mặt, tranh thủ lúc trời còn khá sáng, ĐHC vào thử một hang thì thấy toàn đá thạch anh trắng, lại có cả đá gan gà đủ màu sặc sỡ, vào sâu bên trong thì lại luồn qua một cái hang khác, có vô số cục đá đen bóng đẹp tuyệt….Đi lòng vòng một hồi thì trở lại cái hang cũ, thấy trời đã sập tối nên ĐHC và NT trở ra ngoài, ra đến cửa hang thì thấy một cặp mắt sáng quắc đang nhìn chằm chặp, “Kây Quay” đã ở đó từ lúc nào….

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 3 (D)**

Pháp sư “Kây Quay” không biết là thiện hay ác nhưng phải công nhận ông ta múa kiếm đẹp tuyệt luân. Ông ta mặc một cái áo thụng vàng chóe, phía trước thêu hình con rồng màu xanh đang múa vuốt với hàng chữ “Thanh long đệ nhất bang”, phía sau thêu vòng tròn lưỡng nghi, bên ngoài bao phủ một vòng cung lửa. Đầu để tóc xõa, tay cầm một thanh kiếm sáng ngời, sắc xanh biếc, mỏng như lá lúa, “Kây Quay” ngồi trên một tảng đá lớn, trước mặt là một cái bàn nhỏ phủ khăn đỏ, trên có một xấp giấy dày chắc là các đạo bùa, xung quanh mấy tảng đá nhỏ đặt trên đó là các hồ lô có hình độc trùng : rắn, rít, nhện đen, bò cạp, cóc tía, tắc kè hoa, sâu ống…...tổng cộng là bảy cái. Ông ta ngồi xếp bằng, một tay bắt ấn, một tay múa tít thanh kiếm tạo ra một luồng khí  lạnh dào dạt bao trùm cả một vùng. Ông ta không cầm kiếm như bình thường mà thanh kiếm chỉ cặp hờ vào giữa ngón cái và hai ngón trỏ và giữa, chính vì thế mà thanh kiếm mới xoay tít được như chong chóng. Thứ kiếm pháp này đúng là chưa từng thấy nhưng có phần hơi biểu diễn. Bỗng ông ta tung người lên, quát to một tiếng, đồng thời dùng mũi kiếm ghịt lấy một đạo bùa dán lên trên một cái hồ lô. Ông ta nhảy vù vù từ hòn đá này qua hòn đá khác, bộ pháp thật là linh diệu, lúc như con rắn đang uốn mình sát đất, lúc như con diều sà xuống vồ mồi, lúc như con hạc xòe cánh bay lên……thanh kiếm trong tay vần vũ như mưa sa bão táp, tưởng như không phải là một thanh kiếm mà là hàng nghìn thanh đang cùng nhau nhảy múa, trong thoáng chốc bảy cái hồ lô đã được phủ kín các đạo bùa ….Thì ra ông ta đang bắt ma rừng nhốt vào trong những cái hồ lô này, nếu vậy chắc phải kêu….vài ba cái xe tải chở thêm hồ lô nữa may ra mới bắt hết được ma rừng ở nơi này. Không biết ông ta bắt ma rừng về để siêu độ hay để làm âm binh thực hiện những mục đích ám hại người đời…..
Bỗng “Kây Quay” lại phóng vọt lên, tay nắm lấy một sợi dây leo, thoắt một cái ông ta đã leo lên tít trên cao, khi hạ xuống thì trong tay đã có một con rắn….Con rắn màu xanh biếc, phía trên có một cái sừng nhỏ, cái đuôi có khoang đen khoang đỏ….chính là con rắn lục cườm đầu sừng, chỉ có duy nhất ở vùng này. Dân đi rừng mà thấy con rắn này thì tất bỏ của chạy lấy người, vì nó cắn một cái thì toàn thân tê liệt, mắt đứng tròng, có thuốc giải trong người thì cũng không giơ tay mà lấy được, sau nửa giờ người sẽ mủn ra như con cá mục, chết là cái chắc. Con rắn lục quẫy dữ dội trong tay “Kây Quay”, ông ta lấy trong người ra một cái túi da, nhét con rắn vào trong đó. Xem ra tài nghệ bắt rắn của “Kây Quay” cũng thuộc vào hàng “vô tiền khoáng hậu”. Trong lúc đó “a Lưu” nhanh chóng thu hết các hồ lô cho vào một cái thùng gỗ, mùi dầu thơm của y vẫn sực nức, tóc tai vẫn chải chuốt như ngày nào. “A Chảy” thì đứng im lìm tuốt ở phía xa, cặp mắt cú vọ của y không hề lay động. Y đã mặc lại bộ đồ “sá sẩu” bằng gấm trắng, hàng chữ “sinh tử tại thiên” màu đỏ càng nổi lên bay bướm trong cái thác âm u này. Cái mặt cú vọ vẫn lạnh băng nhưng lại để thêm bộ ria vểnh lên nom mười phần quỉ dị.
Pháp sư “Kây Quay” mặt không đổi sắc, hơi thở không đổi nhịp, chẳng buồn nhìn ĐHC lẫn NT, xoay người bỏ đi liền, “a Chảy” lầm lỳ đi theo sau, “a Lưu” khệ nệ ôm cái thùng gỗ, còn ráng quay qua nói với ĐHC “tài có nhớ tối đừng ở lại đây, ma quỷ nhiều lắm đó….”
Bọn “Tàu xì” chắc đã quần nát khu vực này nên cũng không còn hy vọng gì, nhưng NT và ĐHC cũng cố bỏ ra nguyên ngày hôm sau lần mò hết trong mấy cái hang để tìm xem có gì lạ. Nhờ có chai dầu xả tinh luyện nên không sợ rắn, rít, côn trùng độc chứ mùa này vắt nhiều vô số kể, có hơi người là chúng bắn theo vùn vụt. Những cái hang này có vô vàn là những viên bi đất, chúng nằm lung tung lẫn với miểng chum, hũ, lọ bể vương vãi khắp nơi, toàn là gốm cổ. Còn có cả mấy mũi “Qua” bằng đồng đã bị ten xanh phủ kín, đó là một thứ vũ khí của người xưa….Chắc những hang động này cả ngàn năm trước đã có người ở, bây giờ hoang tàn, với những lời đồn đại ma quỷ đến mức người dân tộc cũng không dám héo lánh đến. Đi vòng vo trong mấy cái hang đến xế chiều thì bỗng nhiên không thấy NT đâu nữa….tìm tới tìm lui một hồi thì mới thấy anh ta nằm trong một góc hang nhưng đã bất tỉnh, người mềm như bún, lay mãi không dậy…..chắc anh ta đã bị trúng phải hơi độc trong hang hay là bị ma rừng nhập cũng nên. Chắc ĐHC không bị sao cả là nhờ hơn mười ngày tịnh tâm và ăn ngải, uống nước ngải của thầy cúng Điêu-krắc. Đành phải cõng anh ta lên lưng rồi lấy dây mây cột chặt lại, lần theo vách hang ra đến bên ngoài……Trời cũng đã gần tắt nắng, phải cố đưa NT về cho thầy cúng Điêu-krắc trục con ma rừng chứ để qua đêm biết đâu anh ta sẽ “thăng luôn”.
Lần mò đi mãi, đi mãi, suốt con đường rừng thăm thẳm gần như không một bóng người, đám thợ rừng và dân tộc ít ai bén mảng đến đây. Cuối cùng cũng đến được Bầu sấu thì trời đã tối hù, nhìn xung quanh một màu đen kịt, khí trời lạnh buốt đến tận xương tủy, rờ đến NT thì thấy anh ta lạnh ngắt như xác chết, nhưng cũng may là trán vẫn còn hơi nóng, tim vẫn còn đập thoi thóp….Xung quanh đầy tiếng côn trùng, ếch nhái ra rả, tiếng cá táp nước oàm oạp, tiếng vượn hú vang vọng, tiếng chim ăn đêm khùng khục hòa vào như bản nhạc đưa tiễn NT về nơi chín suối…..
Tối mịt như thế này thì không thể đưa NT vượt qua Bầu sấu được nữa rồi, thôi đành phải tùy theo số trời….. ĐHC tìm một chỗ cao ráo nhất mới dám đặt anh ta nằm xuống vì nơi đây cá sấu rất nhiều, lơ mơ là chúng táp bất thình lình, trở tay không kịp. Sau đó gom một số lau sậy khô, củi khô thành một đồng nhỏ để đốt lửa, lúc này đốt lửa là rất nguy hiểm nhưng không có e rằng còn nguy hiểm hơn nữa vì hơi lạnh cũng có thể làm NT “đi luôn” không chừng. Đánh lửa bằng một “cây chẹt” và một thanh “củi” lúc nào cũng phải mang theo trong người. “Cây chẹt” là một thanh gỗ nhỏ được chẻ ra làm đôi ở phần đầu, nhét vào khỏang ba viên đá lửa rồi bế lại thật chặt, còn “củi” là một cuộn giấy dầu dài độ một tấc rưỡi, to bằng điếu xì-gà nhưng có thể cháy âm ỉ được tám tiếng liền. Lửa đốt lên chưa được mươi phút, chưa kịp sưởi ấm hai bàn tay thì nghe có tiếng sạt sạt, mấy con cá sấu thấy động thì bò lại, phải lấy khúc cây dài đập mạnh chúng mới chịu bỏ đi. Cứ phải loay hoay canh cá sấu suốt đêm, không ngủ được. Tình trạng NT thế này, nếu mang ra trạm xá chích thuốc chắc anh ta tỉnh lại, nhưng sợ sẽ khùng khùng như Y-Ngung, lúc đó anh ta quậy phá lung tung, còn khó cứu nữa. Tạm thời để anh ta nằm thiêm thiếp như thế này, mang đến cho thầy cúng Điêu-krắk ông ta dễ cứu hơn. Sáng hôm sau, trong lúc mặt trời vừa ló rạng, may thay có mấy người dân tộc đi bắt cá, liền kêu họ lại nhờ chở đến chỗ thầy cúng Điêu-krắk, nhìn hấy NT trong tình trạng như vậy, họ đỡ anh ta lên thuyền, chở đi liền.
Thuyền của người dân tộc là nguyên một thân cây lớn, họ dùng lửa khóet lõm chính giữa, sau đó dùng Xà-gạt vát dẹp hai bên nên lướt đi rất nhanh. Qua khỏi Bầu sấu, hai người Xtiêng còn phụ khiêng NT đến tận hang của thầy cúng Điêu-krắk, sau đó họ mới quay đi. Bây giờ đã gần đến giữa trưa rồi. Điêu-krắk và ĐHC mang NT ra tuốt tận chỗ có cây ngải thần, đặt anh ta nằm dưới gốc cây. Sau đó Điêu-krắk lấy nước cây ngải cạy miệng cho NT uống, lấy một quả trứng đặt lên trên ngực, rắc gạo xung quanh, đốt bảy ngọn nến, ông ta lấy ra một cái trống da trâu khá to, cái trống này không đóng như bình thường mà là dùng những sợi mây ràng chặt, căng xung quanh, bắt đầu vừa đọc kinh, vừa đánh trống để xua đuổi con ma rừng. Bài kinh của ông ta thật dài, ĐHC phải thay nến cả thảy ba lần thì mới xong…..lúc đó trời cũng vừa chập tối, NT bắt đầu cựa mình và tỉnh dậy.
Chuyến đi lần này làm NT sụt cả năm bảy ký, gầy rộc hẳn, anh ta than thở “sau lần này chắc giải nghệ luôn”, thầy cúng Điêu-krắk thì nói anh ta bị như vậy là còn quá nhẹ, có nhiều người phải cúng cả năm bảy ngày mới tỉnh lại. Trong mấy ngày này, ĐHC bỗng nhớ lại cái thác nước đã gặp trên đường đi ở vùng rừng còn thuộc Lâm đồng, cái thác thật cao, thật hùng vĩ, phía dưới cũng có nhiều hang động mà trong lúc đi chưa thám hiểm hết….biết đâu đó chính là cái thác trong giấc mơ ?....
Hôm sau, trở lại chỗ cái đồi trọc thì thấy K-krok vẫn còn ở đó, xem ra khả năng nhịn ăn uống của anh ta thật phi thường. Quanh quẩn tìm kiếm thêm vài ngày, bỗng một hôm trời mưa như trút, mưa suốt mấy ngày liền, dường như vùng này chưa bao giờ có một trận mưa lớn đến như vậy. Mưa mãi, mưa mãi….nước chảy thành những dòng suối, bụi mưa bay mù mịt như những làn khói mờ không còn thấy gì. Phía trên thượng nguồn thì tạo thành một cơn lũ khổng lồ tràn xuống cuốn đi tất cả. Nửa đêm bỗng nghe một tiếng nổ khủng khiếp, sét đánh vào ngay quả đồi, sáng ra thì thấy một phần quả đồi đã bị sạt xuống, phiến đá khổng lồ trấn trên hố thờ vô tình bị nghiêng qua một bên, xem ra sức người đã không làm được, nhưng trời chỉ làm trong tíc tắc. Đúng là “ý trời”, phiến đá nghiêng qua như vậy thì có thể chui vào bên trong đào sâu xuống được rồi. Nhờ K-krok làm lễ cúng tạ Thần rừng xong, tranh thủ trong lúc trời còn mưa, nước còn ngập, thợ rừng chưa qua lại nhiều, ĐHC và NT ra sức đào, còn nhờ K-krok canh ở phía trên. Đào xuống khoảng hơn thước thì gặp toàn đá hộc, đành phải một người ở trên, một người ở dưới đưa đá lên từ từ. Xuống sâu hơn hai mét thì phải làm một cái giỏ bằng mây rồi dòng xuống mới kéo đá lên được. Đào liên tục hơn mấy ngày không nghỉ, phiến đá khổng lồ hàng chục tấn ngay trên đầu, nó mà ụp xuống thì chết là cái chắc. Qua khỏi lớp đá hộc thì đã sâu khoảng hơn bốn mét thì đến lớp đá thạch anh trắng, sau đó là lớp cát mịn trong lớp cát này có một cái hũ sành nhỏ, chắc là đựng tro cốt của một Thầy cúng hay Chức sắc…thời đó, hũ tro này sẽ cần phải chôn trở lại chứ lấy nó là thậm phần nguy hiểm. Người Bàlamôn quan niệm cuộc sống ở dương gian chỉ là cuộc sống tạm, cuộc sống sau khi chết đi mới là vĩnh cửu, vì thế hũ tro này chính là linh vật quý nhất trong một cái hố thờ. Vàng bạc, đá quí đối với họ không là gì cả, rất hiếm khi họ chôn theo. Chính vì vậy tuy cái hố thờ được chôn công phu như vậy nhưng ít khi có đồ quý như mộ của người Sa hùynh hay mộ của vua chúa, quan lại thời phong kiến…..Tìm mãi trong lớp cát mịn mới được hai miếng vàng nhỏ có khắc chữ phạn cổ và các hình vẽ thú vật……cuối cùng hiện vật mong chờ mãi cũng xuất hiện, một pho tượng thần Silva có bốn tay bằng đất nung còn nguyên vẹn. Pho tượng chỉ cao khoảng bốn tấc, trải qua hàng ngàn năm vẫn không một tỳ vết….
K-krok cũng đã đến lúc phải quay về, NT sẽ mang pho tượng và hai miếng vàng nhỏ theo anh ta về chỗ thầy cúng Điêu-krắk để ông ta làm lễ cúng thần sau đó sẽ tính sau…..còn ĐHC quay ngược trở lên cái thác giữa rừng già tìm lại một lần cuối cùng nữa cho chắc chắn. Công việc được quyết định nhanh chóng vì đám “Tàu xì” hay bọn Lý Hòa mà phát hiện ra phiến đá bị sạt nhất định sẽ kéo đến ngay.
K-krok và NT vùa kịp chạy đến Bầu sấu thì đã thấy “Tàu xì” và pháp sư “Kây Quay” đứng chờ từ hồi nào, tin tức của họ đúng là nhanh thật….

Lý Hòa đứng tần ngần nhìn phiến đá bị nghiêng, là kẻ chuyên đánh mìn ở các bãi đào vàng, y đâu tin có cú sét nào lại tình cờ đánh sạt một bên quả đồi như vậy. Y cứ đi tới đi lui, săm soi chỗ đất bị sạt lở, quan sát phía dưới phiến đá rất kỹ. Lý Cắt và Tăng Xe thì ngồi nhìn chằm chằm vào cái hố thờ, Tăng Xe than thở “đi tới đi lui suốt mà đâu nghĩ dưới tảng đá này lại có một cái hang…”Cả hai tên nhìn sơ là biết hố thờ đã được đào lên sau đó lấp lại. Lý Cắt gầm gừ trong cổ họng “không biết tụi nó lấy được những gì, không lẽ cái mâm đồng như thiên hạ đồn lại được chôn dưới này ? – phen này dứt khoát phải theo dấu nó đến cùng.” Lý Hòa hít ngửi một hồi rồi nói “tao đã ngửi thấy mùi lưu huỳnh, thằng ĐHC “đánh trái’ sạt một bên quả đồi làm nghiêng tảng đá rồi giả vờ nói là sét đánh để người dân tộc tin là Yàng giúp bọn nó mà tránh xa……nó chọn đánh mìn trong mấy ngày mưa liên tục như vậy để nước xóa hết mọi dấu vết, nhưng muốn qua mặt Lý Hòa sao nổi”. Y truy tìm thêm một lúc nữa rồi nói tiếp “chúng nó đào cái hang liên tục trong mấy ngày mưa to nên không ai biết….mẹ kiếp….Lần này chúng nó chia làm hai đường rút đi, tao nghi nếu thằng ĐHC tìm được cái mâm đồng nó sẽ theo đường rừng trở lại Giai Nghĩa chứ sẽ không dám ra Madhagui sẽ bị đám “Tàu xì” chặn lại. Từ Giai Nghĩa nó sẽ vòng lên Buôn Mê, sau đó về lại SG theo ngả đèo Phụng Hoàng….để xem nó có thoát khỏi tay Lý Hòa này được không…!”
Bọn Lý Hòa rút đi không lâu thì đám “Tàu xì” cũng kéo đến. Khác với Lý Hòa còn điềm tĩnh, “Tàu xì” chửi bới om sòm “ bỏ tiền ra cho thằng “Bảy Cua” để nó trông coi khu vực này, không dè nó để thằng ĐHC chơi qua mặt ….trong mấy ngày mưa to chắc nó ở nhà ôm vợ…..bây giờ biết chúng nó ở đâu mà kiếm…?” – “Phì Lủ” còn tích cực lấy len ra hì hục đào cái hố thờ, “a Chảy” tức quá giật lấy cái len quăng ra xa, chửi đổng “con bà nó……giờ này mà đào thì còn có cái gì ở dưới nữa, bọn nó đã lấy lên mang đi hết rồi, đúng là cái thằng đầu heo…đồ ngu như con chó…”. Bị chửi, “Phì Lủ” nổi điên tính xông vào đánh “a Chảy”, “a Lưu”, “a Hỏa”  phải can ngăn mãi. “Tàu xì” thấy tình hình có vẻ lộn xộn, bèn quát “thôi tất cả im ngay, um xùm lên bọn CA xã kéo đến thì còn lôi thôi nữa. Bây giờ không biết tụi nó đã đào được những gì, trong đó có cái “mâm đồng” không, bằng mọi giá phải tìm ra chúng….!”. Pháp sư “Kây Quay” bấm tay tính quẻ “độn giáp” một hồi rồi thì thào “lúc nãy có một bọn khá đông ở đây, nhưng chúng đã đi theo đường rừng ngược lên Lâm Đồng rồi…có hai thằng lại đi ngược lại, như vậy bọn nó đã chia ra làm hai ngả để đánh lạc hướng”. “Tàu xì” ngán ngẩm nhìn về phía rừng già Lâm Đồng, y nói “A Hỏa, “a Chảy” với “Phì Lủ” sẽ đi theo đường lên cao nguyên, khả năng thằng ĐHC tìm được “mâm đồng” sẽ đi theo đường này, còn “a Lưu” sẽ chạy về tìm “Bảy Cua” huy động lực lượng bao vây chặt Madhagui, sau đó sẽ chi viện sau – ngộ và sư phụ “Kây Quay” sẽ đánh xe ra khu Bầu sấu chặn hai thằng kia lại để tra hỏi…”
………………………………….
K-krok tuy hiền lành nhưng nhìn bề ngoài nom rất dễ sợ, tóc xoăn tít, da đen sì sì, hai mắt trắng dã. Anh ta thuộc nhóm “cà răng căng tai”, mặt xăm vằn vện, cổ lại đeo ba cái nanh heo rừng, quanh năm chỉ đóng khố, con nít người Kinh mà nhìn thấy chắc phải khóc òa. Pháp sư “Kây Quay” muốn hăm dọa phủ đầu nên ông ta xòe ống tay áo, con rắn “hổ bướm” phóng ra như điện xẹt, dưới ánh nắng bảy màu của nó càng sáng rực, lấp lánh. Con rắn phóng vùn vụt đến bên K-krok …..khi đến gần, bỗng nhiên nó đổi hướng phi tuốt vào rừng già mất dạng. Thấy con rắn hổ bỏ chạy, “Kây Quay” muốn dùng “đại thủ ấn” để hạ K-krok nhưng cảm thấy khí lực trong người bỗng nhiên mất hết, hơi thở cứ đứt quảng không liền lạc nên bao nhiêu pháp thuật không thi triển được, cả người bỗng rệu rã như bị Tổ hành vậy,  y nhìn ra xung quanh, thấy trời dường như tối đen lại, hàng đám ma rừng lởn vởn, gào rú bao vây thì thất kinh hồn vía, hoảng sợ bỏ mặc “Tàu xì” ở lại, phóng vọt ra chiếc Harley leo lên chạy một mạch không dám quay đầu. Thấy pháp sư đã bỏ chạy, “Tàu xì” cũng run trong ruột nhưng địa vị “đại ca” đâu cho phép y làm thế, vẫn cố đứng vững như chôn chân xuống đất – “Tàu xì” cười gằn - nếu dùng pháp thuật không được thì dùng vũ khí hiện đại vậy – y móc trong người ra khẩu Col45 to đùng, chĩa ngay về phía K-krok “cạch…cạch…cạch…” bắn liền ba phát mà không hiểu sao đều bị đạn lép, “Tàu xì” cảm thấy xung quanh bắt đầu có thuyền của người Xtiêng kéo đến liền xoay người bỏ chạy. Bình thường quen “lên xe xuống ngựa”, đến lúc phải bỏ chạy, mà là chạy bộ, “Tàu xì” vác cái thùng nước lèo lạch phạch cũng nhanh ra phết….

Pho tượng thần Silva có bốn tay bằng đất nung cuối cùng cũng mang được đến chỗ thầy cúng Điêu-krắk. Ông ta dùng nước suối trong vắt có pha trầm hương để tắm cho pho tượng cẩn thận, đọc một bài kinh thật dài, đánh một hồi trống, sau đó mới mang giấu ở trong hang sâu. Người Xtiêng không thờ thần Silva nhưng Điêu-krắk muốn những gì thuộc về vùng đất thánh linh này sẽ mãi mãi thuộc về nó….Đây là vùng đất thiêng liêng của những linh hồn chưa thoát khỏi vòng trần thế….

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 3 (E)**

Đi liên tục trong rừng hơn ba ngày thì mới tới được thác nước, nhờ có món ngải đá của Điêu-krắk mới có được sức chịu đựng như vậy. Hy vọng bọn Lý Hòa và “Tàu xì” còn lần mò trong rừng chưa tìm đến được ngay. Từ phía dưới nhìn lên thấy thác nước cao vời vợi, bọt nước phủ một màu trắng xóa hòa lẫn với mây trời trong vắt, ánh nắng chiếu tràn ngập trên các phiến đá lung linh kỳ ảo, tiếng thác nước ầm ào vang vọng, tiếng chim kêu lảnh lót….một vài con công còn xòe đuôi múa ở tít tận ngọn cây cao, nơi đây giống như cảnh thần tiên nơi hạ giới. Dương khí tràn ngập, sức sống rộn rã ở khắp nơi, những nhánh lan rừng nở rộ muôn màu khoe sắc, bươm bướm cũng dập dờn bay lượn, mùi cỏ cây, mùi hoa rừng, mùi đất đá thơm ngào ngạt. Xuyên qua dòng thác, ĐHC lần theo hang đá đi vào sâu bên trong, càng vào sâu hang càng đi lên cao….đá thạch anh trắng lung linh, đá gan gà đủ màu rạng rỡ, nhiều cái khe trong hang khi có gió thổi vào tạo thành những âm thanh du dương trầm bổng. Quên cả mệt nhọc, đi theo vách hang một hồi thì lên đến tận đỉnh thác, từ đây nhìn xuống cả một vùng không gian rộng lớn, cây mọc san sát, có những cây cao hàng mươi người ôm không xuể, chắc chúng sống đã ngàn năm không ít….gió thổi lồng lộng như vang vọng bài ca về nữ thần ngàn đời của vùng đất thánh…

*Nữ thần nơi xứ sở vĩ đại,*
*có con sông thiêng trong vắt,
sinh ra đất nước con người,
tất cả trần gian cuộc sống,
cây cối tốt tươi ,*
*sinh linh nảy nở*
*sinh ra cây lúa, đất đai, ruộng vườn.*
*Nữ thần sinh ra muôn loài,*
*sinh ra non cao,*
*những dòng thác đổ từ trên trời,*
*những dòng suối trong vắt,*
*dòng sông dài vô tận,
sinh ra gỗ trầm hương, gỗ sao, gỗ trắc,
những kinh thành trang nghiêm,*
*những đền đài vĩ đại.*
*Nước từ con sông thiêng trong vắt,*
*như từ thiên đường,*
*rửa sạch cát bụi trần gian,*
*mang theo mùi hương lúa mới,*
*mùi hương trầm sâu lắng,
bay khắp cõi nhân gian,*
*Nữ thần rắc những hạt vàng lấp lánh*
*những hạt cát lung linh,*
*thành cây rừng ngàn năm,*
*thành tháp thiêng cao vời vợi,*
*thành dấu chân in trên khắp trần gian…..*
Trên đỉnh thác có một cái hang sâu nhỏ, bên trong vương vãi đầy móc sắt, búa, đục, đinh…..có cả mấy bộ xương vương vãi, mấy cái đầu lâu như là của con người, nơi đây không hẳn là chưa từng có người đặt chân đến. Cái hang có rất nhiều con đường để đi lên, đi theo đường bên trong hang cũng được, đi đường bên ngoài theo triền núi cũng được…..Như trong giấc mơ thì từ trên đỉnh thác này nhìn qua phía bên kia là cả một kinh thành bao la sầm uất, vậy mà trải qua hàng thiên niên kỷ, bây giờ nó chẳng còn một dấu tích gì cả, trở thành một cánh rừng già bạt ngàn….thời gian quả đã làm thay đổi tất cả, không có gì là bất biến trong thế giới này…
Vào lúc mặt trời ngả về phía tây, ánh nắng của nó chiếu vào trong vách hang, bỗng nhiên vách đá dường như trở nên trong suốt, ẩn hiện lờ mờ bên trong như là có một chíếc mâm bằng đồng sáng rực…ĐHC nhìn đi nhìn lại mãi, không tin vào ảo ảnh trước mắt, chắc đó là những hình ảnh mà ma quỷ đã tạo thành để khơi gợi tà tâm của con người. Chiếc “mâm đồng” hiện ra trên vách đá lung linh mờ ảo, không thấy rõ ràng đó là gì….bỗng chốc như có bóng người thấp thoáng phía dưới,….bọn Lý Hòa đã kịp tìm đến. ĐHC bèn bám theo một nhánh dây leo phóng vọt qua phía bên kia đối diện với cái hang, từ đây vẫn có thển nhìn thấy mọi sự vật bên trong. Bọn Lý Hòa đi cực nhanh, thoáng chốc đã lên đến nơi, lúc đó ánh mặt trời đã chiếu thẳng vào vách, cái “mâm đồng” hiện lên càng rõ. Tăng Xe mừng quá, vọt tới đưa tay ra chụp thì đụng vào vách đá dựng đứng lạnh lẽo, y nóng lòng nói “chắc cái mâm nằm ở phía trong vách, cần phải lấy búa và đục lấy nó ra mới được”. Lý Hòa kinh nghiệm đường rừng rất nhiều nên rất cảnh giác, để mặc cho Tăng Xe tự làm, y lùi tuốt ra cửa hang, vừa lúc từ bên ngoài “a Hỏa” cũng leo lên đến nơi.
“A Hỏa” vừa nhảy lên trên thành hang thì cũng kịp nhìn thấy cái “mâm đồng”, y chưa kịp mừng thì Lý Hòa đâu để “a Hỏa” kịp trấn tĩnh, y tấn công liền. Nhưng đụng phải “a Hỏa” là chưởng môn của cả một tông phái, võ nghệ đâu phải tầm thường, y nhanh nhẹn né đòn của Lý Hòa, đồng thời ra tay phản đòn lại liền. Lý Hòa thấy quyền pháp của “a Hỏa” biến hóa mãnh liệt phi thường thì biết là gặp phải tay cao thủ thượng thừa, nếu đánh tay đôi thì e rằng khó đối phó, y liền ngoặc sát vào “a Hỏa”, hai người bỗng  chốc ở vào tư thế đấu sức…..Lý Hòa bao nhiêu năm nay lặn lội trong rừng, vượt núi, vượt đồi nên người cứng như sắt thép, khỏe như con bò tót….Còn “a Hỏa” thì cũng có công phu thâm hậu của cả một quá trình khổ luyện nên cả hai bỗng chốc rơi vào thế ngoặc nhau “kỳ phùng địch thủ”. Ở tư thế ngoặc như thế này, “a Hỏa” có phần bất lợi vì không thể tung ra những độc chiêu công phu của mình được. Út Lỳ thấy vậy thì rút phắt con dao quắm ra, phóng tới tính đâm vào mạng sườn “a Hỏa” để lập công đầu thì đúng lúc “Phì Lủ” vừa lên kịp. “Phì Lủ” chỉ cần quơ tay một cái là Út Lỳ văng tuốt ra xa, đầu đập và vách đá một cái bung, nó nằm bẹp luôn, không dậy nổi. Lý Cắt thấy thế thì “nhanh như cắt” phóng tới, cây mác trong tay y vụt chém một nhát thật mạnh….. “Phì Lủ” không thèm né tránh,  đưa vai ra đỡ nghe phựt một cái….cú chém của Lý Cắt vào vai “Phì Lủ” giống như chém vào một cái trống da trâu vậy, cái mác vuột khỏi tay Lý Cắt văng tuốt ra xa. Xem ra ngoài sức mạnh trời phú, nội gia khí công của “Phì Lủ” cũng thuộc vào hàng không thể coi thường. “Phì Lủ” sấn đến, ém Lý Cắt vào sát vách, y tính dùng sức mạnh vô địch để bóp chết Lý Cắt , bất ngờ Lý Cắt thò tay vào trong người, tay của y bỗng quật mạnh lên…..một đám bột ngải râu cọp cực độc bay ra mờ mờ chụp thẳng vào mặt “Phì Lủ”. Hít phải bột ngải râu cọp, toàn thân “Phì Lủ” đỏ rực lên như con tôm luộc, người y bỗng mềm oặt, không còn hơi sức gì nữa, đổ vật xuống lòng hang nghe sầm một cái…..
Lúc bây giờ “a Chảy” cũng vừa lên kịp lúc, “a Hỏa” và Lý Hòa còn đang trong tình trạng câu chặt lấy nhau, nhưng “a Hỏa” tỏ ra đã chiếm thế thượng phong, y bắt đầu đẩy Lý Hòa lui lại từ từ. “A Chảy” buớc đến, dùng tay chặt mạnh xuống lưng “a Hỏa”, trúng phải cú đánh bất ngờ mãnh liệt, nghe tiếng xương sống gãy răng rắc, “a Hỏa” chỉ nấc lên được một tiếng rồi rụm xuống như một khúc gỗ mục. Buông được “a Hỏa” ra, Lý Hòa chưa kịp định thần thì trúng phải một cú đá “thốc trước” của “a Chảy” ngay trớn thủy, bật văng ra xa, chới với, từ trên cao mấy chục thước rớt luôn xuống dòng thác đang chảy cuồn cuộn không còn tăm tích. Lý Cắt thấy thế thì cả kinh, vội buớc lùi lại chưa kịp quăng ngải râu cọp thì “a Chảy” đã tung người lên, phóng một cú đá giò lái trúng ngay đầu khiến tên này bật văng vào vách, loạng choạng, chưa kịp hoàn hồn thì đã bị “a Chảy” túm lấy quăng một phát bay tuốt ra ngoài theo thằng anh từ trên cao mấy chục thước rớt luôn xuống dưới dòng thác bạc chảy xiết. Tăng Xe đang mải đục đá, ngoảnh ra thấy, vội quơ tay lấy khẩu súng kíp thì không kịp nữa, “a Chảy” đã tiến sát đến nơi, chỉ nghe rắc một cái, y đã bị chặt gãy cổ, đổ vật xuống lòng hang như một hòn đá…..
Ánh nắng chiều bây giờ đã trực chiếu thẳng vào trong hang, chiếc “mâm đồng” hiện lên rõ mồn một, nổi bật ra ngoài…. “a Chảy” say đắm nhìn cái mâm,...trong chớp mắt tiêu diệt được hết các cao thủ, một mình độc chiếm được bảo vật, y khoái chí bật cười ha hả ….nhưng cái mâm cứ mờ mờ không rõ là khắc hình gì, “a Chảy” liền cởi phăng cái áo “sá sẩu” có thêu hàng chữ “sinh tử tại thiên” ra, dùng cái áo lau lên cái “mâm đồng” để nhìn cho rõ. Cái mâm thoáng chốc đã được lau sạch, “a Chảy” nhìn chăm chú vào cái mâm, y sững sờ cả người….cái “mâm đồng” không có hình mặt trăng và bảy vì tinh tú như trong truyền thuyết…mà là hình một nữ thần đẹp lộng lẫy, phía xa xa là cả một kinh thành với tất cả đền đài, lăng tẩm…..Bỗng căp mắt nữ thần vùng chói sáng lên khủng khiếp, lời nguyền xa xưa đã trở thành hiện thực…cái ánh sáng chói lọi đó chiếu sáng cả một vùng làm ĐHC ở tuốt phía xa cũng dường như bất tỉnh đi một lúc….khi tỉnh lại thì thấy “a Chảy” vẫn đứng đó, nhưng y đã chết cứng từ lúc nào….còn Út Lỳ cũng vừa kịp tỉnh lại, chứng kiến từ đầu đến cuối, nó hoảng sợ lao tuốt xuống hang, phóng chạy như bay…. chạy mãi, chạy mãi….nhưng nó đã bị con ma rừng bắt mất linh hồn rồi, vĩnh viễn không thể ra khỏi đại ngàn được nữa……/.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 4**

CÁNH THIÊN ĐƯỜNG

“Ngày nào lòng tôi đã biết yêu em rồi, tôi biết tương tư….ngày nào cánh thiên đường đã mở hé…..”

Ai lại không mơ có ngày được lên Thiên đường…?!

Chết rồi, linh hồn được bay lên thiên đường….. được nhập cõi Niết Bàn, đó là niềm ước mơ của nhiều người, chỉ đáng tiếc là người chết thì không thể kể là mình có được lên Thiên đường hay không mà thôi.

Được lên Thiên đường ngay khi còn sống thì lại càng sung sướng bội phần. Ngày xưa có chuyện Từ Thức lên tiên, ở trên đó lấy vợ tiên muôn phần vui sướng, vậy mà lại nhớ nhà xin về, chỉ ở có một năm mà khi trở về đã là hơn hai trăm năm rồi, cảnh vật đổi thay, người xưa đã chết hết, đành vào núi tu hành để cầu khi chết lại được lên Thiên đường một lần nữa.

Ở bên Mỹ từng có một giáo phái tên “Cổng Thiên Đường” toàn là những người trí thức, khá giả, vậy mà lại rủ nhau tự tử đồng loạt với niềm tin sẽ được sao chổi đưa đến Thiên đường để hưởng hạnh phúc đời đời kiếp kiếp. Ở VN trước đây cũng từng có chuyện một người mù mà lại thuyết phục được cả trăm người tự tử theo ông ta bằng cách dùng dao đâm vào bụng và đâm lẫn nhau, không biết là có lên Thiên đường được hay không nhưng đã gây nên một cảnh tượng vô cùng ghê rợn.
Thiên đường không biết là có thật hay không nhưng chắc chắn là niềm mơ ước của biết bao người, biết bao thế hệ….

Hôm đó trời vừa rạng sáng, ĐHC thong thả đi ra ngoài đầu con hẻm nhỏ để uống ly “đen” như thường lệ thì từ bên ngoài có chiếc xe đạp chạy vào vù vù…..chiếc xe thắng ken két làm giật cả mình, nhìn lên thì thấy hai chú nhỏ chừng mười ba mười bốn tuổi. Hai chú bé la với với “ chú….chú ….tụi cháu tìm mãi mới ra nhà của chú….”, hai chú nhỏ này nhìn cũng có vẻ quen quen, không biết đã gặp lúc nào, tiện thể mời hai nhóc ra ngoài đầu hẻm uống cà-phê luôn.

Vừa nhâm nhi ly “đen”, mời hai chú bé uống hai ly “bạc sỉu”, vừa nghe   nói liến thoắng “ tụi cháu kiếm chú suốt mấy ngày nay….chú thay đổi chỗ ở nhiều quá làm tụi cháu dò hỏi phê luôn, hồi xưa chú hay đến nhà cháu chơi với ba cháu đó, chú quên rồi sao” – “thế ba cháu tên gì” – “ba cháu là Hòa râu đó” – à….thì ra hai đứa nhỏ này là con của đại ca Hòa, cách đây sáu bảy năm ĐHC hay đến nhà ông ta chơi, lúc đó hai chú bé này mới tám chín tuổi, còn nhỏ téo, bây giờ trổ giò lớn phổng lên làm sao mà nhận ra nổi. Đại ca Hòa còn gọi là Hòa Râu hay Hòa Sư tử vì ông ta to cao, người giống như lai, để bộ râu quai nón nom rất oách. Hòa Râu là dân “Gia Định thành, Bà Chiểu chợ”, chạy chiếc BMW to xù, nhìn cứ như diễn viên điện ảnh nên ông ta có vô số vợ, bồ nhí, con cái lủ khủ, …Dịp tết đến nhà chơi, lúc đó không biết ông ta đang ở với bà thứ mấy, “con anh, con em, con của chúng ta” đến cả chục đứa lít nha lít nhít, móc tiền ra lì xì mệt xỉu – “thế làm sao mà nhớ chú được, có việc gì mà phải tìm đến ?” – Hai chú nhỏ, chú lớn tên Tấn, chú nhỏ tên Tài tranh nhau nói “ ba cháu vẫn nhắc chú luôn, hơn sáu tháng nay bỗng nhiên ổng không có tin tức gì cả nên mẹ kêu tụi cháu đi kiếm chú….nói chú đến nhà gặp mẹ có chút chuyện..”. Hòa Râu có lẽ nuôi nhiều bà quá nên luôn túng thiếu, làm đủ thứ nghề, nghe nói sau này ông ta cũng buôn bán đồ cổ, hàng điện tử…. từ Nam chí Bắc, qua tận bên Trung Quốc….chắc lại theo bà nhỏ nào sống đâu đó rồi….Vợ ông ta nhắn lên thì cũng không tiện từ chối, đành phải hẹn hai chú nhỏ tối hôm sau sẽ ghé qua.

Hôm sau, xuyên qua mấy khu chợ mới tới được nhà Hòa Râu , xem ra ông ta chẳng chịu đầu tư cho vợ con chút nào, vẫn cái nhà cũ kỹ như xưa, bà vợ bán tạp hóa ở trước cửa. Cách đây sáu bảy năm nom chị ta còn khá đẹp, bây giờ lớn tuổi, lại cực nhọc đâm ra xồ xề, ăn mặc thì lôi thôi, thần sắc thì phờ phạc. Chị nói “tưởng chú bây giờ phát tài rồi chê chị nghèo không đến chứ…” – “chị cứ nói thế, em với anh Hòa là chỗ tình nghĩa…” – “chị nói thật với chú, chị cũng chẳng cần, nhưng còn con cái, bảy tám đứa rồi chứ không ít. Biết chú với ổng thân thiết đã lâu, chị bây giờ cũng không biết nhờ cậy vào ai, báo CA thì cũng quê mặt, thôi thì có việc này nếu nhắm được thì chú giúp chị….”

Theo như lời bà chị thì Hòa Râu sau này đi buôn cũng có tiền lắm, nhưng cũng không mang về cho vợ con được bao nhiêu mà cho “chem chép” ăn hết cả….năm ngoái anh ta còn ghé về nhà được một hai lần, cho tiền mấy “sắp nhỏ” được chút đỉnh, còn hơn  nửa năm nay thì bặt vô âm tín, mà chị cần anh ta về để bàn việc bán bớt miếng đất ở phía sau căn nhà để lấy tiền trả nợ - “sau này ổng cũng tập tành đi đào bới, mua bán đồ cổ, làm “giặc lái” gì đó, vay mượn tiền lung tung các nơi…..vừa rồi có mấy người nom rất dữ dằn như XHĐ đến tìm ổng đòi nợ, chị bảo là chuyện ổng làm vợ con không biết gì hết…” – “vậy hiện giờ chị có chút manh mối ảnh ở đâu không ?” – “khoảng nửa năm trước ổng có về nhà vài ngày, có vẻ như đang chờ ai, sốt ruột ghê lắm…..rồi một hôm nửa đêm có một người đến tìm, người này lạ lắm, chưa gặp bao giờ….họ thì thầm bàn bạc suốt đêm, sáng hôm sau thì ổng với người đó tất tả đi ngay.” – “thế chị biết họ bàn chuyện gì không ?” – chị ta hạ giọng thì thào nói “nghe nói họ đi tìm cái gì gì đó quý giá lắm” – “thế chị có nhớ người khách lạ đó hình dung ra sao không ?”, sở dĩ ĐHC hỏi như vậy vì đám buôn đồ cổ cộm cán như Tư Sơn, Trường xoắn, Ba Thời, Hải thọt…..thuộc dạng dễ nhớ, nếu là một trong những người đó thì cũng dễ lần ra tung tích. Bà chị lắc đầu quầy quậy “nhìn cái mặt gà mái của nó là chị đã thấy ghét rồi, nên không nhớ kỹ….chỉ thấy nó gầy gầy, cao cao…nói giọng miền tây thì phải.” – “thế ảnh cũng không nói với chị là đi đâu?” – “trước giờ ổng muốn đi là đi…có bao giờ nói đi đâu cho vợ con biết…?”
Trong đám buôn đồ cổ thì khó chịu nhất là Hải thọt, y người nhỏ thó, chân đi cà nhắc, mũi thẳng, môi trề, nhân trung dài thượt, cặp mắt ti hí…..đặc biệt y chỉ nhìn đời bằng một con mắt, mắt còn lại là con mắt giả nhưng người nào phải tinh lắm mới có thể nhận thấy. Bù lại y có cái trán cao đặc biệt, trán cao muốn sói cả đầu, đầu lại chỉ có vài sợi tóc lưa thưa nên nhìn giống hệt cái sọ dừa khô. Cái sọ dừa khô đó nghĩ ra biết bao mưu ma chước quỉ từng làm cả thiên hạ phải nhiều phen náo động. Tướng mạo kỳ quái như vậy nên y vô cùng khó chịu, chẳng mấy khi chịu gặp ai, nếu kẻ đó không lọt vào…độc nhãn của y thì có quỳ trước cửa 7 ngày y cũng không thèm tiếp, còn y mà đã cần đến thì có trốn ở dưới âm ty cũng móc lên cho bằng được. Tính cách quyết đoán, hành động táo bạo, dám chung dám chi nên Hải thọt dần dần có một vị trí rất vững chắc trong giới giang hồ lẫn giới kinh doanh.
Nhà của Hải thọt nằm sâu trong một con hẻm ngoằn ngoèo bên quận…, những con hẻm đan vào nhau như mê hồn trận, nếu không biết đường thì đi lạc là cái chắc. Nhìn bề ngoài căn nhà nom rất sập xệ….nhưng nếu được bước vào bên trong thì…. “choáng” không thể tả. Trong căn nhà nội thất đều làm bằng gỗ quý nên bốn mùa đều ấm áp, cầu thang bằng Cẩm lai, nền lót thảm Ba tư, ngay phòng khách là một bộ bình phong cổ cầu kỳ, tinh xảo chắc từ thời chúa Nguyễn, hình như được dát vàng thì phải… Trên mấy cái bệ để nguyên một bộ kiếm của Nhật, dài có, ngắn có, chuôi kiếm khảm ngọc cầu kỳ. Những thanh kiếm này đã từng được tắm máu người nên Hải thọt trưng để tạo sát khí thị uy với đàn em, có cả mấy cái đĩa cổ sắc xanh biêng biếc…, Đặc biệt giữa nhà là một cái kệ gỗ được chạm trổ công phu hình những con dơi, trên đó trang trọng đặt một cái kiềng ba chân, mỗi chân là hình đầu rồng cùng đỡ một quả cầu pha lê sáng ngời, lấp lánh. Hải thọt nói “bọn ĐL trấn hai cái cột đá đầu rồng ở ngoài trung tâm cao cả hai chục mét hòng đè bẹp linh khí của người dân chốn này, quả cầu linh thiêng này là để hóa giải hai cái cột đá đó, đây chỉ là một phần, phần còn lại anh đã sai mấy thằng đệ nửa đêm mang chôn sâu xuống dưới chân hai cái cột đá rồi”.
Nhà toàn đồ trân quý như vậy tất nhiên Hải thọt không thể ở một mình, cũng không thể ở chung với đàn bà…..y có hai đệ tử ruột lúc nào cũng bên cạnh như hình với bóng. Một người nhìn cũng dị dạng y như Hải thọt, lại có tật nói cà lăm, nhưng nổi tiếng có tài săn đồ giả cổ để bán cho khách nước ngoài nên có biệt danh là Nghĩa “cổ”. Còn người kia là dân anh chị chính hiệu, từng giết người, trước giải phóng bị kết án tù chung thân, đày ra Côn Đảo…đến sau năm 75 nghiễm nhiên trở về, chẳng biết tên gì, chỉ nghe gọi là “Ba Già”. Nói chung cả cái xóm nghèo này sống nhờ vào Hải thọt, y giống như vua một cõi, chính quyền muốn chạm đến y không phải chuyện dễ vì cả xóm đều chịu ơn của y cả. Ngoài việc buôn đồ cổ, đá quý….y còn làm cả những việc như bảo kê sòng bài, cho đệ tử ghi đề, cho vay trả góp, cầm đồ, đòi nợ mướn….. “cả xóm là gà nhà” như vậy nên có người lạ vừa đặt chân đến đầu hẻm là tin đến tai Hải thọt liền.
ĐHC chắc cũng may mắn lọt vào “độc nhãn” của y nên mới được ngồi trên cái sập thất bảo, bên cái bàn bằng gỗ đàn hương, trầm được đốt lên nghi ngút. Sau khi chủ khách ngồi yên vị, Hải thọt mới vào trong mang ra một cái cái giỏ mây nhìn rất lạ, y lấy trong giỏ ra một bình rượu đen sì rất cổ quái, có cái quai vừa là tay cầm vừa là cái miệng để rót rượu. Hải thọt nói “chú nhìn kỹ có thấy cái chữ ký này không ….?”, y đưa cái bình sát tới, ĐHC nhìn thấy trên thành bình quả là có một cái chữ ký lờ mờ….cái bình rượu này còn được đóng nguyên xi, buộc một sợi dây đỏ, có đóng mộc hẳn hòi, chắc là quà tặng gì đó của các cấp lãnh đạo…. không hiểu tại sao Hải thọt lại có được. Hải thọt mở nắp hũ rượu, hương thơm tỏa ra nồng nồng, y nói “đây là rượu của xứ Á Căn Đình….chú có còn nhớ anh Tư không ?” – ĐHC gật gù cái đầu, có biết bao nhiêu anh Tư trong cõi đời này, làm sao mà nhớ hết được? Hải thọt nói tiếp “anh Tư hồi đi công cán ở bển, được chính tay bộ trưởng ngoại giao tặng, nhưng ảnh không uống rượu…nên tặng lại cho anh đó…”. Thì ra Hải thọt bây giờ đã chán chuyện khoe của mà lại bắt đầu sính mùi khoe các mối quan hệ có tầm….“đại bác”. Rượu Á Căn Đình uống so ra không khác gì rượu Gò Đen là mấy, nhưng nhờ có thêm chữ ký của ngài bộ trưởng nên dường như ngon hơn hẳn. Bộ ly uống rượu cũng rất đặc biệt, đó là bộ ly của Nhật được mạ vàng thật, hoa văn tinh xảo, bình thường trong đáy ly trắng muốt, nhưng khi rót rượu vào một hồi sẽ hiện lên hình chân dung một kỹ nữ cực đẹp được vẽ theo phong cách cổ của Nhật, 6 cái ly là sáu hình khác nhau, mỗi cái một màu, vô cùng lộng lẫy. Uống được hơn nửa bình rượu thì cũng đã hơi say ngà ngà, Hải thọt lại lấy ra một bộ ly pha lê của Tiệp rất đẹp, y nói “ bây giờ uống đến loại rượu này đố chú biết là rượu gì”. Y lấy ra một chai rượu trong veo, chẳng có nhãn gì cả, rót vào ly, cho thêm đá rồi nói “rượu này phải uống lạnh mới thật là ngon.” Rượu này rất cay và nặng, mùi rất nồng đậm, đích thị là Votka của Nga chứ không sai, Hải thọt cười khà khà “chú uống loại rượu này nhiều rồi làm sao mà lại không biết, chai Votka này là của Nga chính hiệu đó”, y lại dọn ra một ít thịt mỡ muối, dưa chuột, pho-mát…nhâm nhi một hồi, Hải thọt mới khề khà “nghe nói chú có quen với băng Sông Đông thì phải….”, thì ra phải đợi uống say muốn mềm người rồi y mới bắt đầu nói vào việc chính…..

Khi Thành Cát Tư Hãn đánh xuống Châu Âu, chiếm được Moskva, đã thiêu hủy hoàn toàn thành phố và giết chóc hầu hết dân cư, sau đó vượt sông Đông, đánh tan 80 vạn quân của vua Ki-ép, bắc ván lên đầu quốc vương và các vương hầu bại trận để ngồi uống rượu, vợ con của họ đều bị bắt làm nô lệ. Thế nhưng đội quân bạo tàn này tuy vượt được sông Đông, vẫn vấp phải sức kháng cự mãnh liệt và đã không thể chinh phục được vùng đất này. Trên thảo nguyên bao la có một sắc dân gọi là dân Cô-dắc, dân Cô-dắc cũng “ăn ngủ trên mình ngựa”, cũng thiện chiến không kém gì quân Mông Cổ còn gọi là quân Tarta. Khi chàng trai trẻ bất khuất Oxtap bị mang ra hành hình giữa quảng trường, bị bẻ gãy đến đốt xương cuối cùng đã la lớn “cha ơi, cha có biết hay không?” thì Tarax Bunba đã xuất hiện…..cuộc chiến giữa dân Cô-dắc và quân Tarta kéo dài hàng thế kỷ….Dân Cô-dắc trở nên nổi tiếng từ lúc đó, một sắc dân “chịu chơi”, sẵn sàng sống chết vì danh dự….Băng Cô-dắc ở SG tập hợp những người thời trước từng đi lao động ở vùng Sông Đông. Khác với các băng nhóm Hải Phòng, Nghệ An hay Quận tư, Quận bảy…. có những hoạt động bảo kê, cờ bạc, buôn ma-túy thậm chí cướp của giết người, nhóm này chỉ chuyên buôn hàng đường dài từ VN qua Nga và tất cả các nước thuộc khối Đông Âu cũ. Nhóm này có tầm quan hệ vô cùng rộng lớn trải dài từ VN qua tận Nga, Ukraina, CH Séc, Ba Lan….trong nhóm có những đại gia tiền nhiều hơn nước, có cả tàu viễn dương, sà lan, tàu kéo….Tiền nhiều, chịu chơi, băng Sông Đông ngày càng có tiếng, chắc Hải thọt đang muốn đánh hàng hay người qua Đông Âu nên mới tính tiếp cận với nhóm này. Hải thọt gằn gằn “bọn Sông Đông ỷ có tàu lớn, thường tập kết hàng lậu ngoài khơi xa, thậm chí mua đứt cả một hòn đảo để chứa hàng….anh cần đến chú chính là muốn ra hòn đảo này, muốn chú đến đó cho anh một chuyến.” Nghe Hải thọt nói đến đây, ĐHC bất giác nhớ đến hôm còn ngồi ở nhà Hòa Râu, lúc đó vợ y cũng đề cập đến một hòn đảo “chị lén nghe hai người nói chuyện, họ bàn tính ra đảo gì đó… nguy hiểm lắm nên hình như còn tính rủ thêm một người nữa.” Nói chuyện đến đây thì cô con gái lớn của Hòa Râu đi làm đâu đó về tới, cô ta giống cha nên thật là đẹp, sống mũi thẳng băng, da trắng, môi đỏ, ước chừng mười tám mười chín tuổi. Cách đây mấy năm còn là một cô bé nhỏ xíu, bây giờ đã lớn, trở thành một thiếu nữ thật xinh xắn. Cô bé nhoẻn miệng cười, gật đầu chào, một lát sau ra thì thầm cái gì đó với mẹ, chị ta liền nói “con Bé hai nói nó có photo được một quyển tập ghi chép gì đó của ổng, không chừng chú xem có thể tìm ra được cái gì chăng.” Quyển tập của Hòa Râu ghi chép chi chít, vẽ hình lung tung mà cô ta không vứt vào sọt rác, mang đi foto rồi cẩn thận giữ lại thì cô bé này hay thật.… Hòa Râu bỏ mặc vợ con phải tự bươn chải để kiếm sống, trong thời buổi khó khăn ở khu xóm nghèo mà mấy cô con gái vẫn còn giữ mình được như vậy cũng là quá quý rồi. Cô ta tên Trường Nhật Loan, còn có thêm cô em nhỏ hơn một tuổi, hiện đang đi học,…..hai cô này là con riêng của Hòa Râu. Nhà có một cậu con trai nữa, con riêng của bà vợ, làm nghề sửa xe honda tuốt ngoài đầu hẻm. Còn Tấn, Tài và mấy đứa em nữa là con chung của hai người…..Bà chị này hẳn phải là người có khí lượng rất rộng mới quản nổi một bầy con nhiều dòng như vậy. Quyển tập của Hòa Râu viết vẽ lung tung, nghiên cứu cả đêm cũng không hiểu gì mấy. Hình như y diễn tả một vùng đất hoang sơ nào đó, có những ký hiệu, ám hiệu mà chắc phải đến tận nơi may ra mới rõ.
Hải thọt muốn ra tận ngoài đảo để điều nghiên thực lực của băng Sông Đông, sau đó mới tính chuyện lớn hơn nữa. Đó là cái y nói ra ngoài miệng, còn cái chuyện bên trong là gì thì chỉ có y mới biết rõ. Thay vì đường đường chính chính đàm phán với băng Sông Đông, Hải thọt lại muốn “điều nghiên” trước thì chứng tỏ mưu sự lần này chắc là phải lớn. Y nói “hòn đảo này còn gọi là “đảo Vương” có rất nhiều hang hốc, vực sâu….anh có cái bản đồ đây cho chú mang về xem trước”. Hải thọt lấy trong người ra một tờ giấy ố vàng, trải ra trên bàn – ĐHC nhìn vào bỗng giật mình vì trong quyển tập của Hòa Râu cũng có vẽ một cái hình giống y như vậy. Hôm sau ngồi xem kỹ và so sánh tấm bản đồ và quyển tập thì nhận ra Hòa Râu đã đến hòn đảo này nhiều lần rồi, nhiều chỗ y ghi chú thêm rất kỹ mà trong tấm của Hải thọt không có. Xem ra Hải thọt không hẳn là chỉ muốn “điều nghiên” địa điểm tập kết hàng lậu của băng Sông Đông, sâu xa bên trong chắc còn nhiều lý do khác nữa…..

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 4 (B)**

Hôm đó ngồi trong một cái quán khá sang bên cạnh bờ sông trên đường N.A, Trịnh Cao Nhân vô cùng vui vẻ. Không vui sao được khi chuyến hàng vừa rồi y trúng quả đậm. Hai “kông” về đến cảng Hải Phòng thì chỉ có “kông” của y là còn nguyên vẹn, “kông” còn lại của đám SG chỉ còn là cái “kông” rỗng tuếch, hàng bên trong đã biến mất từ hồi nào, một đại gia ở SG ôm đầu máu, lỗ hàng mấy tỷ…. Chỉ có Trịnh Cao Nhân là biết “hàng đi đâu về đâu…”. Thần thông quảng đại như Tề Thiên Đại Thánh cũng chưa chắc đã làm được việc đó, nhưng Trịnh Cao Nhân thì lại làm được, làm dễ dàng, làm ngọt xớt,…..Có làm được thì bây giờ mới có thể ung dung ngồi đây uống cả chai Votka ngon tuyệt. Rượu ngon thì có đủ loại, thứ gì cũng có…Chivac, Na pồ, XO, Scot….có chai giá hàng chục triệu, nhưng y chỉ thích uống Votka Nga chính hiệu, uống để nhớ đến cái thời phải ăn đói, mặc rét lúc mới qua Nga, cái lúc phải giấu trong áo khoác cái chai nhỏ xíu để lúc quá lạnh lấy ra uống cho ấm bụng. Lò mò ra đến tận Rostov vùng Sông Đông, làm đủ thứ nghề, nhiều lúc tưởng sắp về chầu ông vải rồi thì bỗng nhiên gặp ân nhân cứu mạng….người đó cũng mang họ Trịnh.
Trịnh Cơ Đồ lúc đó chuyên đánh hàng quần jean, áo gió qua Nga, Đông Đức cũ…..với con mắt sành đời, y nhìn thấy ở Trịnh Cao Nhân tuy con khổ sở nhưng dám làm, dám chịu, dám liều…cái phẩm chất cần thiết cho những phi vụ làm ăn xuyên biên giới. Thời gian đã chứng tỏ Trịnh Cơ Đồ không lầm, Trịnh Cao Nhân ngày đêm tận tụy không mệt mỏi từ VN, qua Nga, Đức, Séc, Ba Lan…hết đánh hàng lại đưa người, dần dần được Bố già họ Trịnh đưa lên những vị trí có tầm quyết định, thâu tóm được bao mối lợi. Đến khi vào hồi các “đôm” đổ sụp, Trịnh Cơ Đồ bị chính phủ Nga truy nã phải trốn chui nhủi qua Mỹ thì Trịnh Cao Nhân tỏ ra hơn hẳn đàn anh một bực, chạy tuốt về VN, ôm theo mấy trăm ngàn đô đủ để tung hoành ngang dọc trong thời mở cửa. Sẵn các mối quan hệ, lại rành đường đi nước bước, Trịnh Cao Nhân chiêu mộ lại các đàn em sa cơ lỡ vận, nối lại các mối quen biết với các bậc “cha chú”, lại lấy được một cô vợ con ông thứ trưởng….tạo nên tiếng nói có tầm đủ mạnh để các đàn anh bên Nga tin tưởng giao cho nhiều tiền của để đầu tư đủ thứ…
Vì thế nên Trịnh Cao Nhân mới vỗ vai ĐHC mà lên mặt giảng giải “Tây tụi nó chê người Việt mình không biết ước mơ cũng phải….sống không thể cứ cam chịu mãi, phải biết mơ làm giàu chứ…phải biết “ở Vi-la, đi xe Von-ga, lấy vợ gái Nga” chứ lỵ…. Chú cứ chịu khó theo anh một thời gian, chú có sẵn nhiều mối quen biết, quen cả với con cái mấy vị lãnh đạo…cái này là quý lắm đó, ít bữa nữa anh sẽ hẹn với chú dẫn con ông …. đến, mình sẽ đãi nó ở nhà hàng sang trọng bậc nhất, không cần nhờ vả gì cả, chỉ cần cho thiên hạ thấy là được rồi.”
Trịnh Cao Nhân đúng là quen biết nhiều thật, ngồi uống với y mà cứ hết người này đến chào, người kia đến bắt tay nồng nhiệt. Con người gặp lúc được thời được vận thì “phú tại lâm sơn hữu viễn thân”, ai cũng muốn làm quen, ai cũng muốn tay bắt mặt mừng. Hôm ấy trời thật đẹp, làn gió thổi hiu hiu mát rượi, nhìn ra sông thấy sóng nước lăn tăn, ánh đèn sáng lung linh mờ ảo. Thỉnh thoảng có mấy chiếc du thuyền đèn rực rỡ chạy ngang qua tiếng nhạc thật ồn ào náo nhiệt. Sài Gòn về đêm dường như không ngủ, đường phố hầu như lúc nào cũng có xe chạy, người đi. Khoảng gần nửa đêm thì có tiếng xe ôtô đỗ xịch trước quán, người mới vào đi lên lầu, tiến thẳng đến bàn của Trịnh Cao Nhân, y đứng dậy kéo ghế đon đả mời ngồi, quay qua giới thiệu với ĐHC “ Đây là tân giám đốc cty cổ phần Thiên Đường….một người rất nổi tiếng, bảo đảm chú đã từng nghe nói đến !”
Người mới đến là một người đàn bà…..một người đàn bà thật là đẹp,…đẹp không thể tả…. Mắt to và sâu, mi dài đen mượt, da thật trắng, mũi thật cao, đôi môi mới thật là gợi cảm…..mái tóc mới thật là tha thướt….ĐHC cầm ly rượu trên tay mà ngơ ngẩn đến quên cả uống, khi Trịnh Cao Nhân cụng vào ly một cái cốp mới giật mình sực tỉnh, vội nói “xin chúc mừng, xin chúc mừng …. bà… à …cô tân giám đốc….”. Nghe ĐHC cà lăm như vậy cô ta bất giác bật cười - nụ cười mới dễ thương làm sao – cô ta nói giọng khàn khàn nghe rất lạ “em tên Âu Dương Hà Hồng Ngọc, tức “Ngọc Ruby”….

“Ngọc Ruby”…. “Ngọc Ruby”….cái tên này đã từng nghe nhắc đến, thậm chí được nhắc đến rất nhiều lần rồi. Hồi đó “Hoàng mọi”, một nhân vật cộm cán trong giới buôn hàng đen ở Nga trong chuyến về VN đã đến ĐHC để nhờ tìm mấy món đồ đặc biệt, trong lúc uống rượu có nhắc đến việc y có một người em gái tên “Ngọc Ruby”làm ăn rất giỏi, hiện đang ở bên Nga, quen biết rất nhiều. Y có vẻ rất khâm phục cô em này….ngồi nói chuyện mà cứ ca ngợi suốt, còn nói khi nào có dịp sẽ giới thiệu với ĐHC. Nhưng chuyện đó đã không bao giờ xảy ra… “Hoàng mọi” bị một nhóm nào đó thanh toán, lãnh một băng tiểu liên ngay trước cửa nhà chết không kịp kêu một tiếng. Nước Nga thời cải tổ các băng đảng bắn giết nhau như ngóe, “Hoàng mọi” chết cũng là việc thường tình, sự việc nhanh chóng rơi vào quên lãng…Vây mà hôm nay tình cờ lại gặp “Ngọc Ruby”, cô ta thật giống anh như đúc.
Lần gặp này không nói được gì nhiều vì “Ngọc Ruby” chỉ ghé qua giây lát để nhận chỉ thị gì đó của Trịnh Cao Nhân rồi ra sân bay ngay. Xem ra cái Cty cổ phần “Thiên đường” gì đó đã bị Trịnh Cao Nhân nuốt chửng từ lâu, “Ngọc Ruby” chỉ là bù nhìn mà thôi. Có Trịnh Cao Nhân ở đó, ĐHC cũng không dám nói với cô ta việc mình đã từng quen biết “Hoàng mọi” mà chỉ hẹn khi nào có dịp sẽ nói chuyện sau.

Tiền bạc làm con người trở nên hùng mạnh, tiền bạc đầy túi làm người đàn ông trở nên vô cùng tự tin….anh ta cảm thấy dường như có thể chinh phục cả thế giới.
Không có tiền, không nhà không cửa mà vẫn tự tin được thì người đó phải vô cùng hiếm. Đó chỉ có thể là một thầy tu trên núi cao mà thôi… một con người không còn bất cứ ràng buộc nào với cõi đời nữa.
Tư Gồng  cũng là một con người như vậy, nhưng y không phải là một thầy tu, y lại đang ở SG…. Y đã từng là một tỷ phú, bây giờ trở thành tay trắng. Y đã từng có một người vợ rất đẹp, rất sang, những đứa con thông minh, xinh xắn dễ thương, ….bây giờ trở thành cô độc. Đã từng có tất cả, và rồi mất tất cả, hơn mười năm bóc lịch, trải qua biết bao gian khổ, khi trở về còn được căn nhà hương hỏa của bố mẹ để lại…thế cũng là quá may mắn rồi. Căn nhà này chỉ được ở chứ không được bán, là căn nhà nhỏ để dòng họ thờ cúng, Tư Gồng nghiễm nhiên trở thành “con chó giữ nhà”. Hàng tháng y được hưởng chút đỉnh từ việc cho thuê mặt tiền phía trước bán hủ tiếu…cũng đủ để sống lay lắt qua ngày. ĐHC ngồi uống rượu với y trong một cái quán nhỏ, mồi chỉ là một dĩa gỏi vịt, một tô cháo loãng. Chủ quán là một đại tá quân đội đã về hưu, ông ta cũng thích sống đạm bạc, thích tự mình bán cháo vịt sống qua ngày. Tư Gồng chưa tới năm mươi mà nhìn y tưởng chừng đã sống ….vài ba thế kỷ. Y thật khắc khổ, thật cằn cỗi, thỉnh thoảng lại ho khan khan, nhưng y vẫn cố tỏ ra rất bình thản, nói chuyện rất rành mạch, thong thả. Y đang cố gắng lãng quên quá khứ….nhưng cũng chẳng tìm kiếm gì ở tương lai mà chỉ muốn “theo dòng nước chảy” trôi cho hết cuộc đời…y là em của Hải thọt.
Hải thọt muốn đánh ván bài “thí chốt bắt xe”, có lẽ y đang chọn “chốt”. Đàn em của y chốt rất nhiều, đó là những tên dám xăm lên ngực chữ chốt to tổ chảng….nhưng chốt mà đổi chốt thì cũng như không….? Chốt phải đổi xe, đổi pháo, con chốt đó phải là con chốt quý, phải đáng đồng tiền bát gạo. Bởi vậy khi cầm một xấp ra trao cho ĐHC và Tư Gồng, Hải thọt nói “sáng mai hai chú ra đảo cho anh, với kinh nghiệm của hai chú thì phải làm những gì anh không cần phải chỉ dẫn cặn kẽ…”

\* \* \*

Tàu đi từ sáng sớm khi mặt trời còn chưa mọc, đi được một lúc thì nhìn xung quanh toàn là biển nước mênh mông chẳng còn thấy đâu là bờ bến nữa. Tàu nhỏ nên lắc rất dữ, chồm lên, chúi xuống dập dồn liên tục. Đã lâu không đi biển nên một lúc sau ĐHC cảm thấy người như ngất ngư, ngầy ngật. Có lúc tàu đi vào vùng đầy sương mù trắng xóa, không còn thấy gì nữa, cứ đi như vậy, ra đến đảo thì trời đã muốn hoàng hôn rồi. Nơi đây không phải là một hòn đảo riêng biệt mà là cả một quần đảo, rải rác cả chục hòn chứ không ít. Tuy nhiều đảo như vậy nhưng toàn là đảo trọc, đảo hoang cả, chỉ có một hòn đảo là có cây xanh nhiều, tạm có người ở. Thiên nhiên thật tuyệt vời, bầu trời bao la, biển xanh mênh mông, non cao hùng vĩ.
ĐHC và Tư Gồng trong vai dân đi thu mua vi cá mập, đỉa biển, ghé vào một cái quán nhỏ ngồi tạm….Mặt trời bắt đầu lặn xuống, to như cái lồng bàn, nắng chiếu vàng như nghệ, cả một không gian bao la nhuộm một màu vàng rực. Làng chài nhỏ này thật êm đềm, cuộc sống thật thanh bình. Thấy có khách lạ đến, bà chủ quán già lọm khọm nhưng cũng tỏ ra sởi lởi, lẩy bẩy mang ra một đĩa khô cá mối đặc sản, một tô cháo hào và một chai rượu….bào ngư thứ thiệt. Sau khi nói vài câu bâng quơ, bà nói nếu hai người có cần ở lại vài ba ngày thì có thể tạm ở nhà bà…. Bàn bên cạnh có mấy người dân chài đang ngồi, họ mới đi biển về, màu da còn đỏ rực. Mồi họ nhậu là vài con khô cá cá phèn, cá đổng, một người khá lớn tuổi, có bộ râu cá chốt quay qua hỏi “phải ông Hùng giới thiệu mấy chú tới đây không ?” – Mặc dù không biết “ông Hùng” là ai nhưng ĐHC cũng gật gù, thấy thế ông ta hồ hởi nói tiếp – “mấy chú muốn thu mua vi cá, đỉa biển, tôm hùm, cá mú,….có thể gặp Qua, trước đây ông Hùng cũng đã giới thiệu nhiều người xuống….”
Thu mua vi cá thì chưa vội nhưng ĐHC nhờ ông ta lấy một chiếc ghe nhỏ chở đi lòng vòng quanh hòn đảo. Ông già còn gọi là ông Hai Lẹ tỏ ra còn rất nhanh hẹn, mạnh khỏe, đúng típ dân miền biển. Ghe chạy một vòng xung quanh đảo chính. Hòn đảo này thật đẹp, gần bờ có rất nhiều cây dừa cao vút, bãi cát dài trắng mịn. Trên đồi còn có nhiều rừng cây rậm rạp, đá lởm chởm đổ từ trên đỉnh cao xuống tận bờ biển nom rất hoang sơ. Phía dưới là những ghềnh đá nhấp nhô, làn nước xanh trong đến mức trời đã về chiều mà vẫn nhìn thấy lờ mờ những đàn cá tung tăng bơi lượn trong những rặng san hô...quanh hòn đảo chim chóc rất nhiều, chủ yếu là mòng biển trắng, nhàn hồng, hải âu….tụ tập đông đảo, kêu chí chóe cả vùng. Tính ra chỉ có hơn trăm nóc nhà, tập trung làm hai khu, cũng có vài căn nhà ở rải rác….Hỏi thăm về “đảo Vương” thì ông già miền biển lắc đầu nói chưa từng nghe đến. Ông ta còn nói “có đi cả đời cũng không hết hang hốc trên cả chục hòn đảo này”.

Buổi tối đành ở tạm trên gác xép nhà của bà chủ quán, từ đây có thể nhìn ra khu bến cảng, có thể quan sát được thuyền bè ra vào. Nhà thật neo đơn, chỉ có bà chủ và một đứa bé khoảng bốn năm tuổi. Bà chủ nhà tuy già nhưng nom cũng còn rất khỏe, chắc là nhờ không khí miền biển. Đứa con trai bà đi biển bị bão đã chết, cô con dâu sau đó cũng bỏ về đất liền, bây giờ một mình bà phải buôn bán cắc củm để nuôi thằng cháu còn nhỏ dại. Bà ta từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ vào đất liền, không hình dung ra đất liền là như thế nào. Cả đời chưa nhìn thấy cái xe ôtô nó ra làm sao…?! Chỉ mơ một lần được về đất liền cho Chưa ở được bao nhiêu mà đã có thể cảm nhận được tâm hồn con người ở nơi này thật mộc mạc, thật hoang sơ. Tư Gồng tỏ ra rất khoan khoái, từ bao lâu nay chưa bao giờ thấy y vui như vậy, ngả người ra là y ngủ ngay lập tức. ĐHC trằn trọc hoài không ngủ được, gần nửa đêm thì nghe bà già đưa võng ru thằng cháu ngủ, tiếng ca thật là buồn bã, nghe lời ca một hồi, bất giác cảm thấy vô cùng kinh ngạc, lại càng trằn trọc mà ngồi dậy lắng nghe….nghe mãi…..
Bà già ca rằng :

*“Mấy năm nay nợ trần đeo đuổi*
*nơi xứ người tạm gởi tấm thân,*
*về thăm tổ quán một lần,*
*có hay người cũ dấu chân nơi nào*

*Vọng xa xa thấy nhà tổ phụ*
*Dưới lùm cây bao phủ xung quanh*
*Cây ơi sao lại xụ nhành*
*Cành khô úa héo, vắng tanh bóng người*

*Đứng ngơ ngẩn bên đường cổ tán*
*Nẻo vô nhà đầy lá héo khô*
*Xưa kia xe ngựa ra vô*
*Dập dìu những khách rượu Tô thị Tần*

*Nay dấu ngựa về rong đã đóng*
*Khách thi Tần đâu vắng ai ôi*
*Trớ trêu chi lắm hở trời*
*Đổi xây, xây đổi khiến người châu sa*

*Kìa trước mặt vườn hoa chốn cũ*
*Mấy nhành hương lá rủ bông khô*
*Hường ơi, có biết có ngờ*
*Có hay tiểu chủ dật dờ về thăm*

*Nhớ những thuở vầng trăng tỏ rạng*
*Với một nàng cùng bạn thiên phương*
*Nhìn trăng rồi lại xem hường*
*Trăm năm thề quyết một lòng cùng nhau*

*Nay dấu ngựa về rong đã đóng*
*Biết người xưa trôi dạt nơi nao*
*Hay là cái sợi xích thằng*
*Đã xe sửa trấp nâng khăn nơi nào ?!*

*Bước vô nhà trước sau lạnh ngắt*
*Nhìn cảnh xưa như cắt tấm lòng*
*Tứ bề lưới nhện bủa văng*
*Lòng ta bi thảm vui chăng hởi trời*

*Lau giọt lụy vào nơi chốn khách*
*Thơ xưa đề trên vách nơi nao…*
*Bốn bề cô quạnh chiêm bao*
*Này nơi mẹ thác chỗ xưa em nằm*

*Chân rảo bước ra thăm phần mộ*
*Thấy xanh rờn ngọn cỏ phất phơ*
*Mẹ ơi ! chín suối có ngờ*
*Con nay khôn lớn dật dờ về thăm*

*Nghe tiếng dế đờn nam lảnh lót*
*Hay vì ta mà khóc dế ơi*
*Hay vì chích bạn lẻ đôi*
*Hay vì lạc ở chín nơi mộ phần.*

*Ngước lên nhìn thấy bóng trăng*
*Khăn lau nước mắt, chấm băng ra về…!”*

Sáng hôm sau, lại tiếp tục thuê ghe của ông già Hai Lẹ đi quanh mấy hòn đảo hoang nữa. Hỏi thăm về Hòa Râu, ông ta nói là có gặp, nhưng họ không ở dưới làng chài mà lại lên tuốt trên núi, ở trong một ngôi chùa nhỏ “không lẽ ở đây cũng có chùa ?” – “có một ngôi chùa rất cổ xưa, chắc cũng cả trăm năm rồi, gọi là chùa La-hán vì hồi xưa chùa chỉ có duy nhất một bức tượng La-hán” – “thế họ có đi đâu không” – “họ cũng mướn qua chở vòng vòng mấy hòn đảo hoang như mấy chú vậy”. – “thế trên chùa có những ai” – nghe hỏi tới, ông già lắc đầu quầy quậy nói “Qua khuyên mấy chú đừng có lên đó….hồi xưa ở đó có một vị sư ông cũng đạo đức lắm, khi ông mất rồi thì ngôi chùa bỏ hoang….những người sau này đều không phải là sư, mà chỉ là dân tứ xứ về, họ tuy khoác áo thầy tu nhưng cũng không khác người thường là mấy”.
Thử ghé vào một đảo hoang, trên đảo đầy những vỏ sò, vỏ ốc, san hô, lau sậy mọc um tùm cao quá đầu người,….không gian thật là vắng lặng, hoang sơ. Lần theo các vách đá đi lên triền núi cao, vào trong một vài hang động cổ sơ chưa từng có người đặt chân đến. Những măng đá, nhũ đá, trụ đá tạo cho hang động những đường nét âm u, huyền bí lạ thường. Qua năm tháng nhiều nhũ đá kết lại với nhau thành những cột đá trông như những cây cổ thụ sừng sững. Những  phiến đá mọc ra trông giống như các vỉa nấm dại. Trên vòm hang cao vút là các nhũ đá phản quang lấp lánh. Trong hang còn có cả các mạch nước ngầm, dòng nước trong mát uốn lượn quanh những tảng đá, những cột nhũ đá lô nhô, cảnh vật thật là tuyệt đẹp.
Trong mấy ngày liền đi khắp mấy hòn đảo hoang mà chẳng thấy hòn đảo nào giống với hòn đảo trong bản đồ của Hải thọt cả, không lẽ hòn đảo trong bản đồ đã bị chìm mất…..
Vòng trở lại đảo chính, qua một khúc quanh thấy một cái bời kè thẳng tắp chạy thẳng vào trong là trụ sở của Bộ đội biên phòng. Theo như lời ông già Hai Lẹ thì có khoảng vài chục người lính trẻ đóng quân trên đảo này, mỗi khi có việc gì họ đều giúp những người dân ở đây rất nhiệt tình. ĐHC và Tư Gồng nói ông Hai Lẹ cho dừng ghe rồi đi thẳng vào trụ sở. Trời đã gần tối nên bên trong khá vắng vẻ, chỉ có hai người đang ngồi đánh cờ. Một người còn rất trẻ, cởi trần trùng trục, vai rộng ngực nở nom rất lực lưỡng, tự giới thiệu là trưởng đồn biên phòng, tên là Tâm. Anh ta tỏ ra rất cởi mở, hào sảng, nói đã hết giờ làm việc nhưng nếu có việc gì cần kíp thì sẵn sàng giúp đỡ. ĐHC chỉ nói là đi tham quan đảo nên ghé vô thăm, gửi biếu mấy anh hai tút thuốc vinataba…..thử đưa tấm bản đồ cho Tâm xem, anh ta xem xét một hồi rồi nói quần đảo ở đây không hề có hòn đảo nào giống tấm bản đồ này, nhưng cách đây độ sáu mươi hải lý còn có khoảng vài ba hòn đảo nữa, có một hòn khá giống nhưng không phải tên là “đảo Vương” mà người dân gọi là đảo “Ma”, hòn đảo này trước đây vài chục năm nghe nói cũng có người ở, cây cối, thú rừng rất nhiều, sau một trận bão quét, hầu như tất cả đều chết hết….sau đó lại có dịch bệnh, người chết, gia súc chết, cây cỏ vàng úa….bây giờ đã trở thành một hoang đảo thực sự, lâu rồi không ai dám đến ở nữa. Dân chài đồn đại trên đảo những người chết oan ban đêm đi lang thang kêu khóc thuyền bè đi xa cả vài hải lý cũng còn nghe…lâu dần hòn đảo có tên là đảo “Ma”. Trung úy Tâm cũng chẳng buồn hỏi về nguồn gốc tấm bản đồ lẫn mục đích của ĐHC là làm gì….chắc anh ta nghĩ có hỏi cũng bằng thừa, không hỏi thì không phải nghe lời nói dối….
Buổi tối hôm đó, ngồi lai rai trong quán để nghe ngóng tình hình, ĐHC thử hỏi bà chủ về bài ca thì bà ta trả lời cũng không biết rành lắm, chỉ nghe hồi xưa mẹ hát ru rồi bây giờ hát lại chứ không rõ nó có nguồn gốc như thế nào. Người viết nên những ca từ này hẳn không phải là tầm thường, còn cái tên “đảo Vương” nữa, không biết nó còn có hàm ý gì trong đó…? Mới có mấy ngày mà Tư Gồng quen biết muốn hết cả xóm chài, y đi khắp nơi, buổi tối cũng không về lại quán mà ngủ lại trên một chiếc ghe chài nào đó….

Tối hôm đó, Tư Gồng kể trên đảo có mấy tay giang hồ nhưng đã rửa tay gác kiếm, quyết tâm tu chí thành người lương thiện, ra sống ngoài này đã hơn chục năm, gặp được Tư Gồng thấy hợp nên kết làm anh em, họ kể cho y nghe tường tận cách mấy tàu lớn đánh hàng như thế nào vì trước đây họ cũng đã từng tham gia.…chuyện này rất đơn giản, khoảng ba bốn tháng một lần, khi tàu lớn về đến hải phận, theo như hẹn sẵn sẽ có từ hai đến ba ghe nhỏ giả làm ghe đánh cá ra cặp sát kết hàng, sau đó chở thẳng về đất liền. Chỉ hôm nào có động thì mới chở ra giấu ngoài đảo “Ma”, nhưng cũng chỉ để vài ngày là dọn đi ngay. Chính vì thế đám buôn lậu mới tung tin ma quỷ để làm dân đảo sợ, không dám ra đó. Hiện giờ cũng chưa biết là băng nhóm nào thường họat động ở nơi này.
Sáng hôm sau, lại mướn ghe của ông già Hai Lẹ đi ra đảo “Ma”, ban đầu ông ta từ chối, nói là ra đó nguy hiểm lắm, nhưng năn nỉ mãi cuối cùng ông ta cũng đồng ý với điều kiện là ông ta không lên đảo mà chỉ ở dưới ghe – “theo Qua được biết thì đã có khá nhiều người đã bỏ mạng trên đảo trong hơn mấy chục năm qua, oan hồn họ còn vất vưởng chưa siêu thoát….trên đảo còn có nhiều bí mật gì đó mà lâu lâu cũng có người trong đất liền ra tìm kiếm nhưng về được toàn mạng cũng đã là may rồi, còn dân chài trên đảo nghe nói đến là tránh xa” - Đi khoảng hai tiếng thì ra đến đảo, hòn đảo thật quạnh hiu, trống vắng, chiếc ghe của ông ta là ghe nhỏ nên có thể dễ dàng luồn lách trong các con lạch nhỏ giữa các tảng đá. Trên bờ đầy cát sỏi, các mảnh vụn vỏ sò, ốc rải đầy. Cũng có một vài bụi cây gai um tùm, một vài gốc cây to đã bị đốn ngang còn trơ vơ gốc, hiển nhiên nói hòn đảo này không có người là một sai lầm. Tư Gồng thản nhiên tiến vào đảo, y đã trải qua bao nguy hiểm chết người, hòn đảo này đâu có là gì….
Đảo này hang hốc nhiều thật, đúng là địa điểm lý tưởng để tập kết hàng lậu, ĐHC và Tư Gồng vào thử một vài cái hang ở lưng chừng vách núi, len lỏi qua những trụ đá, nhũ đá xù xì lởm chởm với nhiều hình dạng …. đường đi ngoằn ngoèo, khúc khuỷu, vách hang thẳng đứng cao vun vút, vào sâu bên trong thấy những hang động này đều thông với nhau, chia đi rất nhiều ngả khi thì chúi xuống lòng đất , khi thì xuyên lên trên cao, đi sâu mãi có thể bị lạc trong mê hồn trận không có đường ra. Có nhiều nơi nhũ đá nhọn lểu như những mũi giáo, không cẩn thận có thể bị đâm trúng đầu hoặc vai, đá trong lòng hang thường rất trơn, không cẩn thận bị ngã là gãy chân tay bị thương như bỡn. Bên trong sâu thẳm tối mờ mờ, có lúc tối đen, sau đó lại bất ngờ chói sáng vì những lỗ đá ẩn hiện trên trần động. Những giọt nước từ những lỗ đá này nhỏ xuống thánh thót từng nhịp, từng nhịp tạo thành những vũng nước nhỏ trong veo như nước tinh khiết, nếu có khát cũng đừng uống vào vì nhiều khi chảy xuyên từ trên xuống nước đã bị nhiễm độc. Nhiều chỗ phát hiện thấy có xương động vật, xác tắc kè, chứng tỏ nơi này trước đây cũng có khá nhiều thú vật nhưng một lý do nào đó đã khiến chúng rời bỏ đảo. Ra bên ngoài, Tư Gồng cẩn thận lấy ống nhòm ra quan sát khắp nơi rất kỹ, sau đó trở ra sát bờ tìm hiểu những vách đá sát bên bờ biển. Các vách đá bị xói mòn theo rất nhiều, đều là những vách đá dựng đứng, xù xì, trơn trợt, một loại dây leo hay là rong gì đó bám dầy. Loại Long tu biển này dài cả hàng vài ba mét, bám vào vách đá chắc còn hơn dây chão, có thể bám vào leo lên cao được, tất nhiên là rất nguy hiểm. Tư Gồng bám vào mấy dây rong, leo lên thoăn thoắt, lên chừng bốn năm mét , y lấy đà, đạp chân vào vách, phóng từ trên đó xuống biển nghe bùm một cái….. ĐHC cũng bắt chước y, leo lên rồi phóng xuống biển nước bao la, mát lạnh, dưới này có khá nhiều đá ngầm, không cẩn thận để đầu đập vào là về chầu ông bà sớm. Lặn chìm xuống thật lâu rồi mới trồi lên, có cái cảm giác như quên hết sự đời. Dưới mặt nước có khá nhiều hang hốc nhưng muốn xuống thì phải chuẩn bị khá nhiều đồ nghề, cũng không cần thiết để làm chuyện này. Gió biển thổi nhẹ làm mặt nước lăn tăn gợn sóng, thư giãn một hồi ĐHC và Tư Gồng lên trên bờ, lúc này chưa dám đi vòng quanh đảo vì nếu có người sống lẩn lút trên này, sẽ dễ dàng bị họ phát hiện. Đang chuẩn bị tiến lên cao hơn thì bỗng thấy Hòa Râu bò ra từ một hang đá, quần áo dính đầy máu, y vẫy tay kêu rối rít…..
Cả hai vội chạy lại, Hòa Râu hổn hển nói “có người bắn lén tôi trúng đùi, rút đi ngay, ở đây nguy hiểm lắm”, y đứng lên không nổi, ĐHC vội choàng tay đỡ, Tư Gồng ở phía bên kia cũng vội đỡ y cùng rút ra ngoài ghe. Ông già miền biển thấy vậy thì vội cho ghe luồn lách qua các khe đá chạy đi, Hòa Râu nằm vật ra sàn, hình như y bị thương khá nặng. Quả nhiên khi Tư Gồng giở chân y lên thì thấy một vết thương giống như bị trúng đạn, máu vẫn còn ra khá nhiều. Hòa Râu nói phều phào “tôi với người bạn đang leo lên vách một cái hang thì bỗng thấy người bạn rơi xuống, chưa kịp phản ứng thì đột nhiên thấy nhói ở đùi, biết là có kẻ dùng súng giảm thanh bắn lén, tôi vội buông người chịu đau vọt vào một hang đá, luồn theo lòng hang chạy trốn suốt đêm qua…không thấy người bạn đâu, may mà gặp hai ông ở đây” – ông già Hai Lẹ được dịp nói “Qua nói rồi, hòn đảo này nguy hiểm lắm, ma quỷ, oan hồn lúc nào cũng đầy dẫy…” – Vết thương Hòa Râu tuy không nặng nhưng để lâu nên người bị mất máu, chắc phải chở y về đất liền ngay mới kịp, nếu không nó bị nhiễm trùng thì sẽ nguy đến tính mạng. Tư Gồng không chịu về nữa, y cảm thấy yêu mến nơi này nên muốn ở lại sống ở đây. ĐHC cũng không ngăn cản y làm gì….

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 4 (C)**

Khi ghé trở lại đảo để cho Tư Gồng lên, phải nhờ y ra chỗ bộ đội biên phòng báo vụ Hòa Râu bị bắn và vẫn chưa tìm thấy người bạn để họ cho lực lượng truy tìm giúp, phen này chắc trung úy Tâm sẽ hết bình tĩnh mà tha hồ chửi um sùm….vì thế sau khi Tư Gồng lên bờ là ĐHC cho ghe chạy tuốt về đất liền.

Mấy hôm sau, ghé vào bệnh viện thăm Hòa Râu thì y đã khỏe lại nhưng vẫn còn phải nằm vì vết thương đã bị nhiễm trùng, phải chích kháng sinh và truyền nước biển một thời gian. Bộ râu quai nón đã được cạo sạch nên nom y trẻ ra cả chục tuổi. Bình thường y bỏ đi biền biệt, nên lúc hoạn nạn thì chỉ có mấy đứa con lo. Do mẹ bận buôn bán nên cô bé Nhật Loan hầu như phải túc trực trong bệnh viện để chăm sóc cha. Tuy mới lớn nhưng đã có một cái rờ-mọoc theo sau, cậu ta tên Văn Thanh Nhã, có vẻ si cô ta quá rồi nên lúc nào cũng có mặt, sai gì làm nấy. Chờ cho hai đứa nhỏ rủ nhau xuống căng-tin uống nước, Hòa Râu mới than thở “ông theo nghề đã lâu nên cũng biết, cái quan trọng đâu phải là kho báu….mà đầu tiên là phải tìm được cái gì cũ kỹ như miếng da, văn thư cổ, bản khắc đồng….có vẽ ngoằn ngoèo như đường dẫn đến kho báu, bản vẽ càng mờ mịt càng tốt, để thuyết phục được một đại gia nào đó, bỏ tiền ra cho mình đi tìm. Ba cái việc đi tìm này thì ngàn vụ cũng chưa được một, may mà đào được mấy cái chum đựng tiền xưa thì còn có lãi, còn kẹt quá thì ra chợ cũ hay chợ lạc-xoong mua đại mấy món đồ giả cổ nào đó mang về chôn xuống, ít tháng sau lại đào lên, biến hóa thành đồ cổ ngàn năm mấy hồi, nếu thua thì cùng lắm là huề cả làng. Không dè lần này xui xẻo, nhằm lúc trên đảo đám buôn lậu đang kết hàng nên bị đụng”. – “thế ông có tìm thấy gì chưa ?” – “có thấy cái con khỉ gì đâu, hơn nửa năm nay tôi quanh quẩn hầu hết mấy cái đảo hoang này, thuộc từng bụi lau, ngọn cỏ, cục đá mà chẳng tìm được cái gì ráo trọi…chỉ bắt được mấy con trăn rừng mang về nấu lẩu…” – Thấy Hòa Râu sợ bị lộ chuyện nên có vẻ không muốn nhắc đến người bạn đi cùng với y và tấm bản đồ đảo “Vương” nên ĐHC cũng không tiện hỏi, ngồi với y thêm một lúc nữa rồi ra về. Khi đi ngang căng-tin thì thấy Nhật Loan đang ngồi một mình, cô ta đang lo nghĩ đăm chiêu cái gì đó, bèn thong thả bước vào, hỏi “chú nhóc đi cùng với cháu biến đâu rồi ?” – “cháu nhờ nó chạy về nhà lấy thêm mấy món đồ rồi” – Nhìn cô ta có vẻ lo lắng, hiển nhiên là mối lo muôn thuở của những gia đình đông con nhưng ít của. Sẵn tiền của Hải thọt đưa hãy còn nhiều, ĐHC liền lấy ra đưa cho cô một ít, cô ta cám ơn, rồi nói “nhà đương lúc khó khăn quá, mấy bữa rày thằng bé Tư lại bỏ nhà đi bụi đâu mất, nếu ba về bán kịp miếng đất để có tiền trả bớt nợ thì cũng đỡ được chút đỉnh, nhỏ em không phải bỏ học giống như cháu…” – Cô ta có vẻ già hơn so với tuổi, hai mắt thâm quầng do bị mất ngủ, thần sắc nhợt nhạt nhưng vẫn toát lên một vẻ đẹp thánh thiện hiếm có. Cô ta nói tiếp “từ lúc ba đi buôn gì đó, lại mượn thêm một số nợ của XHĐ, vừa rồi họ tới nhà làm dữ lắm, lần này vết thương khỏi rồi nếu chưa có tiền trả thì ba cũng không nên về nhà…”. Cô ta nói đến đó thì mắt long lanh ngấn lệ…..xem ra Hòa Râu cũng không đến nỗi vô phước, những đứa con cũng còn biết thương cha lắm. Khác với “Ngọc Ruby” có vẻ đẹp của một người đàn bà trưởng thành, kiêu sa, đài các, có sức quyến rũ mãnh liệt làm người đàn ông trở nên mê muội. Nhật Loan có vẻ đẹp trong sáng, thuần khiết của một thiếu nữ mới lớn, một vẻ đẹp tỏa sáng rực rỡ nhất trong đời của một con người, cái vẻ đẹp của tuổi thanh xuân ấy có thể cảm nhận được trong từng hơi thở, giọng nói, ánh mắt, trong từng cử chỉ đơn sơ nhất….

Ngồi được một lúc thì chú nhóc trở về, chú ta xem cũng khá bảnh, mặt mũi sáng sủa, đẹp trai, đang tập tành yêu nên tỏ ra rất ga-lăng, không nề hà làm bất cứ việc gì mà bạn gái nhờ vả. Ái tình làm người già trẻ lại, còn người trẻ thì lại….già đi, có vẻ chững chạc lên so với tuổi, có thể làm những việc mà bình thường không thể làm được….

Hải thọt vẫn ngồi trên cái sập thất bảo như thường lệ, hầu như y đã tiên liệu trước được mọi sự việc, có lẽ Hòa Râu cũng là do y đưa ra không chừng nên y mới biết mọi việc tường tận như thế. Chỉ có chuyện Tư Gồng không chịu trở về đất liền là làm y có phần hơi xao động. Lấy ra cái tẩu thuốc đen nhánh chạm hình cái sọ người thật tinh xảo, nhồi thuốc vào một cách từ tốn, bàn tay cầm tẩu nom thật điệu nghệ. Hải thọt hút loại thuốc “haft and haft” có mùi thơm nhè nhẹ, y bập bập môi và thong thả hút, nhả ra từng làn khói trằng mờ ảo…. ngồi hút như thế một lúc, khi bắt đầu có vẻ say khói thuốc, Hải thọt mới nói “chú cũng biết đấy, anh khuyên biết bao nhiêu mà nó đâu có nghe, đến khi bị người ta hại tiêu tan cả sự nghiệp, phải lãnh cái án mười mấy năm, nếu không có anh lo thì giờ này nó vẫn còn ngồi mà ăn cơm nhà nước, ngủ có lính gác. Vậy mà….nó vẫn không hề nói một lời cảm ơn cho đến bây giờ….anh cũng không cần điều đó, chỉ cần nó sống như thế nào để ông bà dưới suối vàng đừng có buồn…” – Ông bà dưới suối vàng thì chắc không còn buồn được nữa rồi, nhưng Hải thọt mất quân một cách lãng xẹt thì y cũng tức. Ngồi thêm một lúc, hít thêm vài khói thuốc cho hả bớt hỏa đang rực trong lòng, Hải thọt đi vào trong lấy ra một cái hộp, y nói “anh cho chú xem cái này…. bảo đảm chú chưa từng thấy…”

Cái hộp của Hải thọt làm bằng Mã não, bản thân nó cũng đã là một bảo vật. Y từ từ mở cái hộp ra, bên trong tấm nhung đỏ là ba viên trân châu như những quả trứng cút. Y nói “ngày xưa có gì quý báu là người dân phải tiến vua, loại ngọc này có tên Kim long châu hay Ngân long châu, có sách còn viết là Hoàng trân châu, viên nào tròn quay mà nổi vân đỏ thì còn gọi là Ngọc mắt rồng, chỉ các bậc vua chúa ngày xưa mới có”, nói đến đó y cười khì, lấy một viên ngọc lên đưa cho ĐHC, viên ngọc nặng trĩu màu vàng óng, lạnh ngắt thật đẹp lạ lùng, đúng là kỳ trân dị bảo, chưa từng được thấy bao giờ.  Hải thọt lại nói tiếp “ những viên ngọc này đều là ngọc giả, Nghĩa Cổ làm ra để bán cho khách nước ngoài, đã bán được cả chục viên rồi đó…”. Nghe y nói thế, ĐHC giật mình kinh ngạc, không thể ngờ những viên ngọc đặc biệt này lại có thể là giả. Mà có được thấy viên ngọc thật bao giờ đâu mà so sánh….?

Hải thọt lại lấy ra trong người một cái bọc nhỏ, mở ra bên trong có một viên ngọc giống y như vậy “đây mới chính là viên ngọc thật” – y nói. ĐHC chăm chú nhìn viên ngọc, nó hơi hơi bầu dục chứ không thật tròn, màu vàng đục, nhìn cũng chẳng biết là giả hay thật – “hiện giờ chỉ có một viên duy nhất, theo như truy tìm thì nguồn gốc của viên ngọc này là từ đảo “Vương”. –

Thì ra là vậy, thảo nào mà Hải thọt không tiếc công sức để tìm kiếm dấu vết của hòn đảo này, có điều y chắc cũng không dại gì mà bỏ tiền ra khơi khơi…..y đâu phải là nhà sưu tầm đồ cổ có cái máu mê sẵn sàng đánh đổi tất cả chỉ để được ngắm nhìn một báu vật, y chỉ chuyên buôn bán và làm đồ giả cổ. Chắc đang có một đại gia nào đấy đứng sau chi tiền cho vụ này. Ván cờ này chưa đánh mà đã chắc phần thắng rồi. Các đại gia cũng đâu có ngu, nếu ngu thì làm sao mà giàu có được, họ thậm chí lại tài giỏi phi thường, chẳng qua là khi thành đạt quá thì người ta trở nên kiêu ngạo, chủ quan, sập phải những cái bẫy tinh vi đến mức không thể tưởng được.

Hải thọt lại dẫn ĐHC xuống tầng hầm, nơi đây cất giấu vô số các cổ vật, cái nào thật, cái nào giả chắc chỉ có y mới biết. Trên một cái bệ, thấy có một pho tượng La-hán bằng sa thạch đen sì ửng lên ánh tím lấp lánh, pho tượng này thật sắc sảo, thể hiện một trình độ điêu khắc tuyệt kỹ, diễn tả một vị La-hán có râu, hai tay phạch áo, trên ngực lại nổi lên hình một vị Phật. Nhớ đến ngôi chùa ở trên đảo ngày xưa còn gọi là chùa La-hán, không lẽ pho tượng này chính là ở ngôi chùa đó ? Thấy ĐHC cứ trầm ngâm suy nghĩ, Hải thọt nói “nếu anh không mua pho tượng thì nó cũng rơi vào tay kẻ khác, thậm chí bây giờ đã bị mang ra nước ngoài rồi…đến một lúc nào đó anh sẽ đưa pho tượng về lại đúng vị trí của nó”. Không phải ngẫu nhiên mà Thích Kỳ Lân lại có thể sống ung dung ở một nơi hoang sơ như vậy, nơi đây có mấy phật tử cúng dường? mà ông ta có thể nuôi mấy người đàn bà, ba bốn đệ tử, cả chục chú tiểu, ngày ngày phủ phê nhậu nhẹt….Người đã mang pho tượng này ra đảo có thể chính là nhà sư đã mất, ông ta là ai vậy….là thầy tu từ trước hay đến lúc ra đảo mới xuống tóc quy y, xa lánh bụi trần?

ĐHC lấy mảnh giấy ghi lại lời ru của bà già đưa cho Hải thọt, y chăm chú xem rất kỹ. Sau đó cứ đọc đi đọc lại mãi, bỗng y vụt nói “Hòa Râu thật là sai lầm, đã bỏ sót điều quan trọng này…”, y săm soi một lúc, sau đó lại quay ra nhìn bức tượng La-hán, bỗng nhiên y nhìn ĐHC chằm chằm, trong khoảnh khắc, bất giác cả hai như cùng lóe lên một suy nghĩ và không dám nói ra điều đó….

Cuối cùng thì “Ngọc Ruby” cũng cho một cái hẹn, có điều không phải ở nhà hàng hay quán bar mà lại là ở ….một ngôi chùa….
6 giờ sáng đến nơi mới hiểu tại sao,….tưởng là đến sớm ai dè giờ này sân chùa đã đông người rồi, những người ở đây đều là những người chơi chim kiểng. Ngôi chùa này có một cái sân thật rộng, thật mát, hàng trăm cái lồng chim được treo khắp nơi, tiếng chim hót vang lừng rộn rã. ĐHC chọn một cái bàn gần ao sen để ngồi, sáng sớm mà được ngắm sen, nghe chim hót thì đúng là Thiên đường. Những cánh lá sen còn đọng nhiều hạt sương sớm lung linh như những hạt ngọc, một vài bông sen còn e ấp, một vài bông đã nở rộ khoe những cánh hồng phơn phớt với nhụy hoa màu vàng rực. Cả một hồ sen mênh mông thơm ngát…..
Những con chim được nuôi ở đây chủ yếu là họa mi, chích chòe, sơn ca, yến phụng…. những người chơi chim cặp mắt người nào cũng sáng rực, say đắm nhìn những com chim đang líu lo hót. Hàng trăm giọng chim trầm, bổng, véo von hòa vào nhau như một bản nhạc. Những con chim vẫy đuôi, xòe cánh, giọng hót thanh tao, lảnh lót là được ngưỡng mộ hơn cả. Chủ quán cũng là một người chơi chim, anh ta đang chăm sóc một con chim rất đặc biệt là con chim hút mật. Con chim này màu nâu nhạt, chỉ nhỏ bằng ngón tay út, nhảy tanh tách trong chuồng không lúc nào ngưng nghỉ. Nhìn cái cách anh ta săn sóc con chim mới thấy nó công phu, tỉ mỉ như thế nào, không có niềm đam mê thì không bao giờ có đủ kiên nhẫn để làm được…Chính vì thế những người chơi chim còn trẻ phần lớn đều độc thân hoặc là dân đồng tính có cùng niềm đam mê săn sóc chim quý.
Không lẽ “Ngọc Ruby” cũng có cái thú chơi tao nhã này ? Quả nhiên khi cô ta đến trên tay cũng có một cái lồng chim thật, có vẻ cô ta cũng hay đến nơi đây nên khá nhiều người gật đầu chào hỏi. Cô ta chủ động mời ĐHC uống nước, ăn sáng….. được một người đàn bà đẹp mời ăn, mời uống thì xem ra…tai họa sắp đến nơi rồi. Hôm nay cô ta trông thật giản dị, không phấn son trang điểm….nom cô lại càng đẹp gấp bội phần. Cô ta nói “Tinh thần em luôn bất an nên em tìm đến thú chơi này để thư giãn những khi rảnh rỗi”. Cô ta là mẫu người tiêu biểu của một nữ doanh nhân thành đạt, nhưng cô ta không lên mặt đàn chị, cũng không ngạo nghễ coi thường đàn ông….hay căm thù họ, mà lại cố che dấu cái dáng vẻ buồn buồn….cái vẻ của những người đàn bà thành đạt về sự nghiệp nhưng lại thất bại về tình cảm. Nhưng “Ngọc Ruby”  thì không phải mẫu người có thể thất bại trong tình yêu, cô ta quá đẹp, quá hiểu biết….lại có cái giọng khàn khàn….cái giọng nói có thể làm người đàn ông….buông súng đầu hàng. Cô ta nói “ khi em còn nhỏ bố mẹ em đã ly dị, mỗi người mỗi ngả, em về sống với bà ngoại. Khi bà mất thì em qua bên Nga với anh Hoàng, anh ấy lo cho em tất cả….Sau vụ đó em chỉ kịp mang tro của anh về nước, bỏ lại tất cả, sau hơn mười năm ra đi, khi trở về tay trắng vẫn hoàn tay trắng, lại mất thêm người mà mình yêu quí nhất…”. Không lẽ lại nói với cô ta rằng ít nhất cũng còn một hũ tro để mang về đã là may mắn hơn nhiều người khác rồi. Trong cái buổi sáng vui tươi này mà lại nói về những chuyện buồn thì có vẻ không phù hợp mấy. Có điều trong khi không biết về cô ta bao nhiêu thì cô ta lại có vẻ hiểu rõ về ĐHC. Cô ta lại cố tạo ra cái vẻ quyến rũ, tạo ra sự thân tình, cô ta thăm dò như vậy, tìm hiểu như vậy để làm gì? Chắc không phải là do ý của Trịnh Cao Nhân rồi, họ Trịnh đâu cần phải làm thế….Nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, hết chuyện hoa lan đến chuyện chim cảnh, cuối cùng cô ta bỗng nói nho nhỏ “em chỉ muốn biết trong hai người bọn họ, Trịnh Cao Nhân và Trịnh Cơ Đồ ai là người đã ra lệnh giết anh Hoàng”.

“Oán thù nên cởi không nên buộc” – điều này rất dễ nói ra đối với những ai chẳng có oán thù gì cả. Còn với kẻ chất chứa trong lòng bao oán hận thì thật là vô cùng khó – “Ngọc Ruby” phải chăng là đang muốn trả thù, điều này có lẽ cũng không đúng lắm, cô ta chắc là đang yêu Trịnh Cao Nhân thì đúng hơn….họ Trịnh đã có vợ rồi, nhưng với típ người như “Ngọc Ruby” thì điều đó đâu có gì là quan trọng ? Cô ta bất chấp tất cả để làm việc, để thành đạt thì cũng bất chấp tất cả trong tình yêu, đó là kiểu người được xem là hiện đại, mạnh mẽ, thông minh và dũng cảm. Hơn nữa Trịnh Cao Nhân không phải là đang si mê cô ta hay sao ? Y đã hùng mạnh lắm rồi, đã có trong tay hàng ngàn mẫu đất, cả chục cái biệt thự trên khắp mọi miền đất nước, có tài khoản ở nước ngoài, năm bảy công ty, hàng trăm nhân viên, đệ tử….Chưa kể các mối quan hệ tầm cỡ, vì thế nếu muốn y có thể bỏ cô vợ già mấy hồi, hơn nữa anh hùng thành đạt như họ Trịnh thì việc có vài ba vợ, năm bảy cô bồ nhí là chuyện quá thường tình, thậm chí cần phải có để thể hiện đẳng cấp đại gia của mình ấy chứ. Nếu Trịnh Cao Nhân mà là kẻ đã ra lệnh giết “Hoàng mọi” thì……đó là điều mà cô ta lo sợ nhất. Trái tim bao giờ cũng có lý lẽ của nó, nhiều khi nó chẳng tuân theo một qui tắc nào cả, thậm chí nó còn đi ngược lại với lý trí, là cái vòng khổ ải trầm luân của con người…
Nhưng các bố già khi muốn “xả thịt” một ai thì họ đâu có điên mà lại nói rõ ra cho thiên hạ biết,  họ chỉ nói nhẹ nhàng “cái thằng A đó anh không muốn nhìn thấy nó nữa” hoặc “ thằng B nó chẳng còn coi ai ra gì, các chú có cách gì giúp anh với” thì các đệ tử thân tín tất nhiên là quá hiểu. Một lời nói vu vơ đâu có là cái gì…? Gió thổi còn bay cả tòa nhà huống hồ một lời nói….vì thế câu hỏi của “Ngọc Ruby” thật là khó trả lời, hơn nữa Trịnh Cơ Đồ bây giờ đã biến đâu mất đến cảnh sát quốc tế còn tìm không ra, thì cứ tin y là kẻ chủ mưu thật sự đi….bao nhiêu tội lỗi dồn hết cho một người, cho họ xuống đến tầng địa ngục thứ chín là hết rồi, muốn xuống đến tầng thứ mười thì cũng không có….vì thế kẻ có tội thì lại càng thêm tội, còn kẻ “sạch sẽ” thì lại càng thêm sạch, lại càng nhập vai “đạo cao đức trọng – nhân tài thế kỷ”, lại càng có dịp để thể hiện khiến các em cứ mở to đôi mắt mà nhìn ngây ngất….
“Ngọc Ruby” hình như cũng không chờ đợi câu trả lời…câu trả lời có lẽ đã có trong đầu cô ta rồi, cô ta chỉ muốn bộc bạch tâm tư của mình với một người nào đó…..một người đã từng quen biết, một người bạn của “Hoàng mọi” thì càng tốt, để sau này nếu có điều tiếng gì thì có thể nói “em đã hỏi ý kiến nhiều người rồi đó chứ…”. Có lẽ đó là một tình yêu thực sự không chừng, vì thế hôm đó “Ngọc Ruby” thật là vui vẻ, cô ta như cởi được tấm lòng, nhìn thấy mùa xuân sáng bừng lên nét mặt…. ĐHC đâm ra cũng vui lây, mà không vui sao được khi xung quanh ngập tràn tiếng chim hót líu lo, sen nở đầy hồ, làn gió thổi hây hây mang theo hương thơm ngào ngạt không biết là từ hoa sen hay là từ mái tóc của người đàn bà đang yêu với nụ cười rạng rỡ……

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 4 (D)**

Lần thứ hai này ra đảo thì lại đi cùng với Ba Già, y là một con người thật lầm lỳ, ít nói…mà khi nói chuyện thì lại hết sức khiêm cung, lễ độ. Đó đúng là cung cách của một tay giang hồ thời kỳ trước, lúc nào cũng tỏ ra đàng hoàng, nhưng nếu đụng chuyện thì sẵn sàng chơi dữ, chơi đẹp hơn bất cứ một tay chơi thuộc hàng mới nổi nào. Đã từng sống qua mấy thời kỳ, mấy chế độ….quen biết với nhiều đại ca khét tiếng một thời….Y sống sót được đúng là nhờ thời thế, nhờ phần số còn sáng lắm, bây giờ về với Hải thọt như tay mặt tay trái, chuyện lần này có phần quan trọng lắm nên Hải thọt mới phải cho y đi. Cái dở của y chính là các hình xăm tùm lum trên người, rất dễ bị hình sự để ý, vì thế y phải mặc cái áo sơ mi cài kín cổ, tay áo cũng phải phủ xuống đến tận cổ tay để nhìn thật là lịch sự.

Lần này không đến nỗi say sóng như lần trước, ĐHC mơ màng nhìn ra biển rộng, từng đàn chim hải âu bay lượn trên những con sóng nhấp nhô….xa khơi sao đẹp quá, không hiểu lại phải bon chen để làm cái gì…âu cũng là số mệnh. Chợt nhớ đến Hải thọt, y thông minh thật, không phải ngẫu nhiên mà y trở nên giàu có hơn người….y chỉ ngồi nhà mà cũng có thể nhìn ra những sự việc mà kẻ đi đến tận nơi như Hòa Râu cũng không nhìn thấy. Hôm đó, lúc ở dưới tầng hầm, ĐHC đã phải cố giả vờ như không biết gì mà y thì cứ nhìn soi mói….đúng là đưa bài ca cho y là sai lầm, nhưng không đưa cũng không được vì y là chủ xị chuyện này, để y đánh giá sai dẫn đến chết chùm cả đám thì cũng không được. Giữa ĐHC và Ba Già không biết y tin tưởng ai hơn ? có lẽ là Ba Già rồi, vì nếu không y đã để ĐHC đi một mình, cần gì phải phái thêm Ba Già cho tốn thêm tiền của mà nhiều khi lại lộ chuyện ?

Ba Già có thời kỳ sống ở Côn Đảo nên chuyện đi biển, chuyện ra đảo đối với y không có gì xa lạ. Lên đến nơi, đặt chân lên đảo có cảm giác như Ba Già trở về chốn cũ, như hổ trở về rừng, y hòa nhập vào thiên nhiên, hòa nhập vào con người thật dễ dàng. Để y ở lại chuyện trò với mấy dân chài, ĐHC tranh thủ vọt lên trên chùa, đi lên đến nơi thì thấy Thích Kỳ Lân đang ngồi với một người, nhìn thấy người này bất giác ĐHC giật mình, không ngờ ông ta cũng đến tận nơi xa xôi này….? Ông ta mặc bộ đồ bà ba trắng, đầu búi tó củ hành, gương mặt dài, mũi cao, hai lỗ tai dài thượt, bộ râu bạc như cước. Cái khăn rằn và cái nón lá để trên bàn ngay cạnh. Ông đang thong thả vấn thuốc hút.

ĐHC thấy ông ta thì tính bước lui xuống nhưng không kịp nữa, ông đã kịp nhìn thấy, liền nói “thấy rồi sao lại còn tính rút đi, lại đây qua có việc muốn nói với chú”. Ông ta nói “lúc nãy qua có gặp Tư Gồng, nghe y nói chú bây giờ về làm với Hải thọt…?” vừa nói ông ta vừa vấn thuốc, loại thuốc rê ba số chín có mùi thơm nồng nhưng rất nặng, bập bập môi một lúc rồi sau đó mới châm quẹt đốt – “Lâu lắm mới gặp thầy, không dè thầy cũng xuống tận nơi heo hút này?” – “chú chắc đâu bao giờ nghĩ là qua có ngày lại phải lặn lội xuống tận nơi này….?” Ông ta xuống đây chắc chắn là vì cái người đi cùng với Hòa Râu, thảo nào mà y cứ dấu mãi không dám nói…Hòa Râu đúng là liều mạng bất chấp tất cả, việc gì y cũng dám làm, đến con của trưởng giáo một xứ y cũng dụ dỗ đi tuốt luốt. “Đương liều”, nội cái tên cũng đủ nói lên con người này, tại sao người cha đạo cao đức trọng như vậy lại sinh ra một người con “bán trời không văn tự” thì thật là không hiểu nổi. Thảo nào mà vợ Hòa Râu mới nhìn mà đã không có cảm tình với “Đương liều”, cảm giác của phụ nữ vẫn thường hay đúng. Cũng chưa gặp Tư Gồng nên không biết số phận “Đương liều” như thế nào, y chắc là kẻ đã bị rơi xuống theo như lời Hòa Râu kể. Nếu biết có ông già đang ngồi trên núi thì ĐHC đâu có dại gì mà lại vọt lên đây ngay, đúng là khởi đầu đã có vẻ bất lợi rồi.

Lại nói sơ về “Đương liều”, là con một người nổi tiếng, trưởng giáo một xứ…Nơi ở là một căn nhà ba gian to vĩ đại, nhà chính trang trọng để cái tủ thờ cẩn ốc xà cừ với bộ lư cổ bằng đồng vô giá, mấy bộ liễn với mấy cái cột nhà bằng gỗ quý to sụ, chạm trổ cầu kỳ….có bộ tràng kỷ quý giá và mấy bộ ván ngựa dầy cộp, buổi trưa nằm mát còn hơn nằm máy lạnh. Đằng trước là cái sân rộng mênh mông với đủ loại cây kiểng quý giá, một hàng mấy chục gốc mai cổ thụ khi tết đến nở một màu vàng rực, thêm hàng trăm mái vú đủ để hứng nước mưa dùng cho cả ngàn người, mỗi lần tiệc tùng đám giỗ là cả làng kéo đến, nhiều khi mần cả con bò, năm bảy con heo, gà vịt cả trăm con mới đủ. Phía sau là mấy cái ao nuôi cá, ruộng cũng nhiều khi đến mùa thuê cả trăm người mới đủ làm. Lại có cả mấy chiếc ghe chài loại lớn chuyên chở hàng mướn, có cả nhà máy xay xát gạo thời đó thì đúng là bậc nhất rồi, vì thế nên y ăn chơi nổi tiếng, đúng típ công tử Miền Tây, xài tiền ngắt khúc chứ không thèm đếm….y lại có cái máu liều, hết tiền thì lại chôm đồ nhà, có lần nguyên một ghe gạo của mối quen chở tới để xay xát y lấy mang bán tuốt làm lần đó ông già phải đứng ra xin lỗi và đền bù tất cả. Chôm đồ nhà không đủ, “Đương liều” còn mó máy các nơi nên bị “tó” phải vào bóc lịch khiến lần đó ông già cũng phải đứng ra lo liệu…tất cả cũng là vì bà già, nhà chỉ có một đứa con nên bà thương quá, cái gì cũng cưng, cái gì cũng chiều, mới mười bảy tuổi đã làm con gái người ta có bầu nên phải cưới….cưới được ít tháng lại bỏ, lại bắt bà già đi hỏi đám khác…thế mà bà già cũng chiều được mới kỳ chớ. “Đương liều” xài tiền như rác để cua mấy em như thế chưa oách, y còn muốn làm anh hùng trước mắt mấy người đẹp miệt vườn nên cũng thích có võ công cái thế để khoe khoang với mọi người. Nếu học võ bình thường như Thiếu lâm, Thái cực đạo v.v….thì cũng phải mất cả chục năm khổ luyện may ra mới thành cao thủ, y đâu đủ kiên nhẫn để làm chuyện đó…..y mò tuốt ra vùng Bảy núi tìm thầy học “Thất Sơn Động Thần Quyền”, học bùa ngải trong vài năm rồi trở về biểu diễn….ba cái vụ chặt gạch, nhai miểng chai, bóng đèn, dùng nhang khoán trị sưng trật, giời leo…..làm cho bà con lác mắt, các em tha hồ thán phục. Người tuy gày gò nhưng khi niệm chú, lên gồng “Đương liều” đánh cũng tưng bừng, có lần trong cuộc hỗn chiến với đám thanh niên xóm khác, y đấm trúng phải cây dừa làm cái cây nghiêng hẳn một bên…vụ đó đâm ra làm y trở nên nổi tiếng, được các chiến hữu ca tụng ngất trời bên bàn nhậu.

Ở miền Tây khi nhậu họ lấy một cái chậu to tổ chảng, chặt chừng năm trái dừa đổ vào, sau đó đổ thêm chừng năm bảy lít đế gọi là “nước mắt quê hương”. Uống thứ rượu pha nước dừa này say hết biết, có khi đi qua cầu tre không nổi té xuống sông bỏ mạng như chơi. “Đương liều” còn nghĩ ra chiêu độc hơn nữa, y chọn một cây dừa nào thật tươi xanh, trái nhiều, làm gốc thật sạch, sau đó dùng len đào sâu xuống xung quanh gốc. Chọn ngày thật nắng ráo, mua vài chục can rượu về để….tưới đẫm gốc dừa, sau vài ngày những trái dừa ở trên cây trở thành những trái “dừa rượu”, mang xuống uống vừa là nước dừa, vừa là rượu ngon vô cùng. Sau khi hái hết trái thì hạ luôn cây dừa để lấy “củ hủ” làm gỏi với khô cá sặc, tụ tập chiến hữu tha hồ “đánh chén”. Quanh năm suốt tháng y nhậu nhẹt, đá gà, đánh lộn, gái gú tiêu hết không biết bao nhiêu là tiền của ông già, vì thế y gặp Hòa Râu thì như cá gặp nước, như rồng gặp mây, cả hai bàn tính đủ thứ chuyện. Hòa Râu thì đang cần một công tử nhà giàu trẻ tuổi chơi ngông để “có đồng ra đồng vào”, còn “Đương liều” thì sau từng ấy năm tiêu tiền của cha mẹ thì cũng muốn “đánh quả” kiếm vài cục tiền bự để nở mày nở mặt, cho em út thấy đại ca ngoài cái tài ăn chơi thì cũng kiếm tiền được như thiên hạ chứ đâu có thua ai.

Vì thế mà hôm nay ông già phải lặn lội lên tận đây để tìm thằng con phá của. Chắc Tư Gồng cũng giấu biến chuyện nên ông ta cũng chưa biết gì, vẫn đang ở trên này để chờ. Có ông ta, Thích Kỳ Lân đâm ra rụt rè không dám ăn to nói lớn như trước, còn ĐHC thì ngồi một lát rồi cũng nhanh chân biến luôn xuống dưới, về đến làng chài thì gặp Tư Gồng, y ghé tai nói nhỏ “trung úy Tâm tử nạn rồi, bên biên phòng họ đang làm lễ truy điệu….mình qua bển viếng đi…”.

Trên đường đi mới hỏi về chuyện “Đương liều”, Tư Gồng lắc đầu nói “bên biên phòng họ có cho một đội mười mấy người qua bển tìm nhưng không có gì, vừa rồi họ lại qua một lần nữa thì có chuyện của Trung úy Tâm, phen này tình hình căng rồi…” – Tình hình quả nhiên không còn được như lúc trước, ông già Hai lẹ đi đầu, ĐHC, Tư Gồng, và mấy người dân chài nữa cùng vào làm lễ viếng….chiếc quan tài để ở giữa hội trường, bên trên trùm lá cờ tổ quốc…di ảnh chân dung trung úy Tâm còn rất trẻ…không ngờ mới gặp anh ta đây, còn rất khỏe mạnh, vui tươi là thế, bây giờ đã hóa thành người thiên cổ…. không khí trong hội trường thật trầm lắng, điệu nhạc “hồn tử sĩ” từ một cái cát xét nghe thật buồn bã….có khá nhiều sĩ quan ở đây, truy điệu xong họ sẽ đưa quan tài về đất liền.
Quay trở lại cái quán nhỏ của bà cụ già bên làng chài, cả bọn ngồi im lìm, lần này đúng là quá bất ngờ, không thể tính được gì, thượng sách là nên quay trở về, chờ tình hình lắng dịu rồi mới quay ra lại…để Tư Gồng thăm dò xem nguyên nhân cái chết của trung úy Tâm, dấu vết của “Đương liều” rồi mới tính tiếp….còn ông già trên chùa mới là khó, nói thật với ông thì cũng không được, mà không nói gì thì lại càng không đúng, có mấy người đệ tử đi cùng với ông ở làng chài bên cạnh, đành phải qua nói khéo với họ khuyên ông già nên trở về rồi thong thả hẵng tìm tông tích “Đương liều” sau, thật đúng là “họa vô đơn chí”.
Thực ra chuyến đi này, không cần phải thăm dò về băng Sông Đông nữa, đường đi nước bước của nhóm này Hải thọt đã rành sáu câu rồi…..chỉ có điều y điều nghiên như vậy thực chất là để làm gì thì chưa biết rõ, lơ mơ trở thành con chốt thí của y thì cũng oan mạng. Hải thọt cũng không phải típ coi mạng người như ngóe, y chỉ chuyên tâm chuyện làm ăn, hết cách rồi thì y mới tính đến những chuyện có phần bạo lực, nhưng cũng rất né tránh để không đụng chạm đến chính quyền. Báu vật khi chưa đưa vào bảo tàng, chưa nằm trong khu qui họach bảo tồn, còn nằm đâu đó dưới lòng đất, dưới biển khơi thì việc tìm thấy đâu phải là phạm pháp, thậm chí thế giới người ta còn khuyến khích nữa là…còn có cả những công ty tư nhân chuyên làm những chuyện như trục vớt, đào tìm đó chứ. Hôm ấy ĐHC và y cùng nảy ra một ý nghĩ, đó là vì cái bản đồ….thực ra có thể nó chẳng là gì cả, nó chỉ là sự đánh lạc hướng, sự ngụy tạo, “đảo Vương” có thể chính là cái hòn đảo trù phú này, cần gì phải đi đâu tìm cho xa xôi… Cái ngôi chùa đó, cái bài ca đó, pho tượng La-hán và cả ông sư đã mất không phải đã nói lên điều đó hay sao ? chỉ cần tìm ra được tông tích nhà sư đó là ai thì mọi việc có thể sẽ rõ…còn những hang động trên đảo cũng cần phải xem lại hết vì Hòa Râu đã bị tấm bản đồ đánh lạc hướng, có thể y chỉ xem xét đảo này một cách hời hợt, bỏ qua nhiều thứ.
Trên đường trở về, khi đến đất liền, ĐHC cùng với Ba Già vào một cái quán nhỏ, ngồi uống vài xị, ăn tô cháo cá để lấy lại tinh thần. Uống được vài ly bất giác Ba Già nói “Cần phải tránh xa những người đàn ông yếu đuối….” – “vì sao ?” – “Trong hoàn cảnh bình thường thì họ rất bình thường, thậm chí lại dễ thương nữa là khác…nhưng trong những lúc khó khăn, khốc liệt, theo bản năng sinh tồn họ sẽ trở thành những kẻ thâm hiểm….điều này rất nguy hiểm cho cộng sự của họ…” – ĐHC chăm chú nhìn Ba Già, gương mặt y lạnh lùng, trơ cứng như cục đá, nhưng đôi mắt thì lại rất linh động. Y đã sống qua mấy chế độ, mấy thời kỳ, đã từng bị bầm dập, kinh nghiệm chiến trường vô cùng dày dặn, tự nhiên y nói điều này không phải là không có lý do – “ý anh muốn nói là…..” – “cần phải cảnh giác với Hòa Râu….coi chừng y không nói thật…”
Hòa Râu hình dong to lớn, mặt vuông, râu rậm mà Ba Già lại cho y là yếu đuối ? Suy cho cùng thì y bỏ bê gia đình, hết theo người đàn bà này đến người đàn bà khác, nhiều khi sống dựa dẫm vào họ….một kẻ mạnh mẽ sẽ không làm thế - Ba Già lại nói tiếp “Đương liều đã phải trả giá….còn chú hãy coi chừng đó, anh thương chú nên mới nói…” – ĐHC uống hết ly rượu, cảm thấy có vị đắng đắng trong miệng, bất giác lại rót thêm một ly nữa – “ông già lặn lội ra tận nơi đây không lẽ chỉ vì thương thằng con ?” – “hình như ông ta đã từ con mấy lần…tất cả cũng vì bà già.” – “cần phải xét kỹ điều này, khả năng là “Đương liều” đã lấy đi cái gì đó nên ông ta mới phải cùng mấy đệ tử truy tầm theo như vậy…” – Ba Già không nói gì nữa, y móc ra một điếu xì-gà to tổ bố và thong thả hút, nhả ra từng vòng khói trắng cuồn cuộn. Cũng giống như Hải thọt, trong lúc hút y không bao giờ nói gì cả - Xem ra đã có hai người chết rồi, kẻ tiếp theo sẽ là ai nữa….?, ăn hết tô cháo, tính tiền xong chuẩn bị đi thì bất ngờ thấy từ một con hẻm bên cạnh có mấy người dìu ra một cô gái, cô ta đi lảo đảo, hai mắt trợn trắng, miệng nói lảm nha lảm nhảm, hình dong tiều tụy, nhìn giống y như là bị ma nhập…..

Không ai bảo ai, ĐHC và Ba Già bất giác cùng tiến sát đến bên cô gái, lắng nghe cô ta nói lảm nhảm những gì. Cô gái hai con mắt như đờ dại, miệng nói nhảm “….cầu Bình Triệu……cầu Bình Triệu……”, con ma nhập này có vẻ hiền chứ nếu là con ma dữ thì đã hất văng mấy người nắm giữ từ lâu rồi. Cô ta có nước da tai tái, trán và cổ nổi gân xanh, mồ hôi tuôn đầm đìa, hai tay trầy xước hết cả, chắc là bị con ma nhập hành dữ lắm nên thân thể mới ra như vậy. ĐHC thử hỏi mấy người xung quanh “cô ta bị làm sao vậy…?” – một bà sồn sồn cũng đứng xem nãy giờ nói “con nhỏ này bị ma nhập hoài hà, nghe nói cách đây mấy năm nó có lên SG làm mướn ở cầu Bình Triệu với một đứa nữa, con nhỏ kia vì sao đó nhảy cầu tự tử….con này từ khi trở về lâu lâu lại lên cơn như vầy” – “thế họ đưa cô ta đi đâu…?” – “họ đưa nó đến nhà Cậu Tư để Cậu làm phép trục con ma”. Bà ta nói tiếp “Cậu Tư pháp thuật rất cao mà trục mấy lần con ma này vẫn chưa chịu đi hẳn, chắc là do nhà con nhỏ này nghèo nên cúng lễ không đủ…”
Mấy người dìu cô gái lên một chiếc xe ba gác, họ ngồi xung quanh để giữ cô ta, trong đó có một người hình như là mẹ cô ta thì phải…bà ta khóc thảm thiết, luôn miệng nói “cho mẹ xin…cho mẹ xin…”. ĐHC và Ba Già liền thuê xe ôm chạy theo tiện thể để biết thêm Cậu Tư và tình hình vùng này như thế nào. Cô gái lúc thì nói lảm nhảm, có lúc bỗng dưng lại dẫy dụa rồi gào lên mấy tiếng to như tiếng gào của mấy bà đau đẻ làm người đi đường nhiều phen hoảng vía, ĐHC cố gắng lắng nghe nhưng không xác định được cô ta gào lên cái gì. Chiếc ba gác chạy qua mấy con đường nhựa  rồi quẹo vô một con đường đất đỏ, chạy tuốt vô sâu, quanh quẹo qua mấy con đường đất nữa, đến một cây cầu, đi xuống nữa thì tới một nơi giống như một khu vườn. Lúc đó chiếc ba gác mới dừng lại, mọi người dìu cô gái vào trong sân, ĐHC thấy bà sồn sồn cũng có mặt, té ra bà ta cũng tò mò nên chạy xe theo xem. Trong sân lúc này có khá đông người, họ trải chiếu, mắc võng nằm ngồi la liệt, chắc là đang chờ đến lượt vào gặp Cậu Tư. Cô gái do bị ma nhập nên được ưu tiên trước, được đưa vào một căn nhà lá bài trí giống như một cái điện thờ, trên điện thờ để đầy tượng Phật, to có, nhỏ có, phật ông có, phật bà có….chính giữa là một cái vòng đèn bảy màu chói sáng lấp lánh. Trên điện đốt khá nhiều đèn cầy, còn phía dưới bày la liệt đủ loại trái cây, lại có thêm tượng hai đồng tử quì gối dâng hương cho phật tổ. Hai bên tường treo đầy các loại phù chú vàng đỏ bằng chữ Tàu, chữ Phạn nhìn chóng cả mặt.
Cậu Tư  té ra lại là một người đàn bà ăn mặc diêm dúa, ngồi vắt chân chữ ngũ, hút thuốc phì phèo phun ra những vòng tròn nom rất điệu nghệ. Bà ta nhuộm tóc màu hung hung đỏ, uốn xoăn tít, đôi môi tô son đỏ chót, cả mười ngón tay cũng vậy. Chắc trước đây bà ta cũng đi cắt lúa, vác lúa nên bàn tay to mập gân guốc, tút lại nhiều lần cũng không giấu nổi. Trên người đeo đầy những vòng, chuỗi vàng, đen, đỏ đủ kiểu. Khi mang cô gái vào, đang nói giọng đàn bà eo éo, Cậu Tư bỗng chuyển qua nói giọng ồm ồm, bỗng Cậu quát “con kia, mau quỳ xuống” – hai người thanh niên ráng ấn cho cô gái quỳ xuống, cô ta hình như muốn kháng cự. Cậu Tư thắp một bó nhang to nhảy lòng vòng xung quanh cô gái, vừa nhảy vừa đọc thần chú, sau đó lấy ly rượu trên điện thờ uống một hớp rồi phun vào mặt cô.…con ma tự nhiên nổi giận hất văng hai người thanh niên ra tận vách nhà, đồng thời nhảy lên phóng một cước ngay ngực Cậu Tư khiến cậu văng tuốt ra xa, con ma thừa thắng xông lên, nhảy tuốt lên cái bàn thờ, hai tay dang rộng ra như cánh chim, người quay tít như chong chóng. Cậu Tư bị ăn một đá ná thở nói giọng đàn ông hết nổi, chuyển qua nói giọng éo éo “…mau bắt nó…mau bắt nó….nó phá…phá…bàn thờ….”. Bốn năm thanh niên nhảy vào đều bị con ma đá văng ra cả, có người còn xịt cả máu mũi. Đèn cầy, trái cây trên điện thờ văng ra tứ tung, một cây nến bắt lửa vào vách nhà phực cháy làm Cậu Tư càng thêm hoảng vía la lớn “cháy….cháy….mau dập….mau dập….”. Từ trên bàn thờ, con ma lại nhảy phóc xuống đất, phóng luôn ra cửa, chạy tuốt ra ngoài sân làm mọi người bỏ chạy tán loạn, sau đó nó phi luôn lên con đường đất đỏ, chạy vùn vụt…..

ĐHC, Ba Già và mấy thanh niên nữa lật đật chạy theo….đúng như suy đoán, con ma chạy đến giữa cầu thì nó leo lên lan can và nhảy tùm xuống. Có điều cây cầu này không phải là cầu Bình Triệu, còn con sông cũng không phải là sông SG mà chỉ là con mương nhỏ, nước chỉ ngập tới cổ nên cô gái chỉ lóp ngóp vùng vẫy ở dưới nước. Tất cả cùng lội xuống kéo cô ta lên, có lẽ con ma chỉ quậy đến đây là đủ nên nó đã tách ra đi mất, cô gái được đưa về sân, cô ta nằm thiếm thiếp một hồi rồi mới tỉnh dậy, khi tỉnh thì cô ta chẳng còn nhớ gì cả, bà mẹ liền dẫn cô ta ra nhà sau để thay đồ. Trong lúc đó mấy người làm và Cậu Tư lo dọn dẹp hậu quả. Có điều lạ là tuy trái cây, đèn, nến văng tứ tung nhưng tượng phật trên điện lại không hề hấn gì. Ba Già móc tiền đưa cho Cậu Tư để đền bù và nhờ Cậu mua thêm lễ vật cúng giải vong nhập cho cô gái, Cậu Tư không còn cằn nhằn nữa mà trở nên vui vẻ, nói “mấy lần trước tôi làm phép là vong nó chịu nghe liền…không dè lần này nó quậy dữ quá…có rất nhiều cô gái đã nhảy cầu Bình Triệu tự tử nên mỗi một lần nhập lại là một vong khác…cứ vài tháng là cô này lại bị nhập, chưa có cách gì trị dứt được. Lần trước tôi có cho cô ta một chuỗi hạt và một tấm bùa đeo ở cổ nhưng hiện giờ lại không thấy?”.
………………………………………

Cô gái khi tỉnh lại bình thường thì nói chuyện lại rất nhỏ nhẹ, đâu thể tưởng được là mới lúc nãy đây cô ta gào còn to hơn cả người rừng và phi thân còn hơn mấy diễn viên xiếc. Căn nhà cô ta ở với mẹ già và mấy đứa em sâu tít trong hẻm, căn nhà trống trải, không có một đồ vật gì đáng giá, cô ta nói “cháu thật là xấu số, tính cùng với nhỏ bạn lên SG làm một thời gian kiếm tiền gởi về cho gia đình, nào ngờ….gặp chuyện này còn làm khổ mẹ nhiều hơn nữa” cô ta nói đến đó thì sụt sịt khóc. Nước mắt đàn bà quả thật là vi diệu, có thể làm một kẻ lạnh lùng như Ba Già mà cũng phải cảm động, điều đó cũng có cái lý của nó…. Ba Già  đâu phải là một tên ma cô chuyên sống dựa vào thân xác phụ nữ, y từng là một tướng cướp thực sự, từng có thời sống bằng dao búa và súng đạn, bây giờ về già, trái tim y bắt đầu có nhịp đập gần như một người bình thường… “thế cô bạn của cháu vì sao mà tự tử, có thể cho biết được không ?” – “cháu cũng không rõ lắm, ban đầu hai đứa đi phụ rửa chén và bưng đồ ăn ở một tiệm phở, sau đó vì nó đẹp hơn nên nó bỏ, chuyển qua làm ở một cái quán bia…..có tiền nhiều nó còn cho cháu nữa, nó còn rủ cháu đi làm nhưng vì cháu quá xấu nên chủ họ không nhận…” – Cô gái này không được đẹp, nên đã may mắn không trở thành con mồi của những tên ma cô săn gái, cô ngập ngừng một hồi rồi nói tiếp “khi nhỏ bạn cháu tự tử thì nó đang có thai mấy tháng..” – Nghe nói những người đàn bà có thai mà chết thì linh hồn họ không siêu thoát, họ cứ vất vưởng ở trên trần gian…cầu Bình Triệu là nơi có khá nhiều phụ nữ tìm đến đó để chấm dứt cuộc sống, những linh hồn đó đã tìm đến cô gái này…..Cô gái thật là đáng thương, nhưng cô ta cũng quá yếu đuối, vì thế mà trở thành mồi ngon cho quỷ dữ, ma quỷ thường tìm đến những người mềm yếu, những người dễ bị sai khiến để hòa nhập vào họ…. những người có khả năng thông linh, tiếp xúc với người cõi âm đều là những người tinh thần có vấn đề, có thể nói năng, hành động theo một ý chí khác, theo một trạng thái khác, đâu có gì chắc chắn để khẳng định hồn ma nhập vào họ là một linh hồn tốt…trên dương thế rõ như ban ngày dưới ánh sáng mặt trời mà chuyện chân giả còn không phân biệt được huống hồ là ở dưới cõi âm ty tối thui như hũ thì có ai dám chắc nó như thế nào…? Lại mang chuyện đó ra để dương danh với thiên hạ thì vô tình trở thành quân bài của những nhà chính khách, trở thành thanh kiếm bén trong tay họ….và Ba Già cũng rút kiếm ra rồi, y thì thầm vào tai ĐHC “lần sau ra đảo mang con nhỏ này theo…biết đâu sẽ có được kỳ tích…”. Đâu phải ngẫu nhiên mà Ba Già tự nhiên quan tâm đến cô gái như thế, đâu phải ngẫu nhiên mà y trở nên hào sảng như thế…?!

Về đến SG, vừa tính ghé thăm Hòa Râu thì y đã tự tới, thần sắc xem ra hãy còn bạc nhược lắm. Không cần phải rào đón gì cả, Hòa Râu đi ngay vào việc chính “chú có còn ít “đạn dược” nào không, dạo này anh kẹt quá, chắc phải biến đi một thời gian chứ vụ này chắc trắng tay rồi” – “anh chọc vào ổ kiến lửa thì phen này chạy đâu cho thoát” – “ý chú nói gì anh không hiểu ?” – “Ông già “Đương liều” ra tận đảo để tìm y đó, anh chưa nghe vụ này hay sao” – nghe nói như vậy Hòa Râu buông phịch người xuống ghế, xem ra y cũng còn biết sợ, suy nghĩ một hồi y mới nói tiếp “hôm đó anh chạy gấp quá nên cũng không kịp nhìn thấy “Đương liều” ra sao, có điều nó bùa phép dữ lắm, chắc cũng không đến nỗi chết” – ĐHC bèn nhá thử y một đòn “hổm bửa gặp ông già trên núi, nghe nói “Đương liều” lấy cái gì đó nên ổng phải tìm theo…” – Hòa Râu hơi đổi sắc mặt một cái, nhưng y vẫn nói cứng “anh cũng khuyên “Đương liều” suốt, nói nó có gì thì cứ cố gắng theo anh mà làm ăn, đừng có táy máy của ông già này nọ mà nó vẫn không nghe lời, thôi để anh ra đảo lần nữa tìm nó dẫn về cho ông già” – Hòa Râu chắc vẫn chưa biết vụ trung úy Tâm tử nạn nên y mới nói đại như vậy – “thế sao anh không ghé Hải thọt” – Hòa Râu lắc đầu nói “xài béng hết tiền của y rồi mà vẫn chưa được việc gì cả nên thấy ghé cũng kỳ…’ – Vụ này Hòa Râu chắc cũng kiếm được rất khá, vậy mà y nhẵn túi như vậy thì không biết bị thủng chỗ nào, y không đánh bài thì chắc là một cô vợ “siêu sao” nào đó đã làm ra chuyện – “trung úy Tâm bị chết ở trên đảo Ma rồi anh chưa biết sao ?” – Nghe nói điều này Hòa Râu mới thật sự hoảng vía, y xanh cả mặt “bên buôn hàng trước giờ vẫn tránh đụng độ với biên phòng…” – “chính vì thế nên chưa chắc anh ta chết vì đụng độ với băng đánh hàng….” - ĐHC thử y thêm một chiêu nữa vì nhớ đến Thích Kỳ Lân có nói ban đầu bọn Hòa Râu lên đảo là ba chứ không phải hai người,….biết đâu kẻ thứ ba lại đang ở đảo Ma không chừng…”
          Lời nói vu vơ nhiều khi không trúng chỗ này lại trúng chỗ khác, kẻ có tịch thì tất phải rục rịch…hơn nữa Hòa Râu đang đến để mượn tiền, y đã vào thế bí rồi, tiền của Hải thọt đâu phải là tiền chùa ? Hơn nữa cái “ổ kiến lửa” mà biết việc “Đương liều” mất tích tất sẽ tìm đến Hòa Râu cho bằng được ? muốn trốn thì cũng phải có chút đỉnh “đạn dược” chứ chẳng lẽ lại đi bằng cái mình không ? vì thế mà Hòa Râu cuối cùng cũng phải nói ra nhiều chuyện….
…………………………………..
Trong lần về Miền Tây săn đồ “bờ”, y vô tình quen được “Đương liều”. Đúng ra là không phải vô tình, Hòa Râu nghe tiếng “Đương liều” lâu rồi nên tìm mọi cách để tiếp cận. Hòa Râu được trời phú cho cái nhân tướng hơn người, nên sau vài độ nhậu mát trời cộng với cái tài ăn nói và phong cách “dân chơi SG” chính hiệu nên “Đương liều” đâm ra phục đàn anh Hòa Râu sát đất. Hòa Râu biết “Đương liều” con nhà giàu có, lại là con một, được bà già ruột cưng như trứng mỏng nên tìm cách khai thác. Nhà đại gia vùng quê thường hay có nhiều món đồ cổ quý giá mà nhiều khi chính họ cũng không biết, huống hồ gia đình “Đương liều” có ông già là trưởng giáo của một xứ, suốt mấy chế độ, mấy thời kỳ ông ta vẫn vượt qua, gia sản vẫn giữ được mà không mất mát gì nhiều. Có điều do “Đương liều” quậy quá nên sau này ông già không còn tin tưởng mà giao cho bất cứ việc gì nữa, chỉ còn bà già lâu lâu bòn rút xin xỏ được chút đỉnh thì cũng chỉ đủ xài lặt vặt chứ đâu đủ để ăn chơi với thiên hạ. Vì thế trong một cuộc nhậu, vô tình y kể cho Hòa Râu nghe trong những đồ gia bảo của dòng họ có một cuốn gia phả trong đó có một cái bản đồ không biết là gì mà ông già giữ kỹ lắm….. Hòa Râu nghe “Đương liều” nói trong cuộc nhậu cũng đông người nên cứ vờ như không nghe thấy gì cả, nhưng trong bụng đã thầm lên kế hoạch….
“Anh hùng nan quá mỹ nhân quan”, “Đương liều” chưa là anh hùng nên miếng mồi để câu y cũng không cần phải là mỹ nhân cho lắm, Hòa Râu bồ bịch cũng nhiều nên y kéo luôn cô bồ của mình vào cuộc. Cô ta tên Kiều My, cô Kiều này có bản lãnh quyến rũ đàn ông vào tầm siêu hạng, “Đương liều” tuy cũng ăn chơi nhiều đấy nhưng cũng chỉ là tay “giang hồ tỉnh lẻ”, làm sao thoát khỏi những tuyệt chiêu của con yêu nhền nhện lúc nào cũng ngước đôi mắt nai lên nhìn chàng tha thiết…..Trước “cô Tấm” Kiều My, “Đương liều” cảm thấy mình đúng là một anh hùng thực sự, vì thế “người anh hùng” mới lấy tấm bản đồ, tiện tay nẫng luôn viên ngọc gia bảo mà ông già vẫn gìn giữ để cùng Hòa Râu và nàng Kiều mưu đồ đại sự.
Có đồ trong tay, Hòa Râu nghĩ ngay đến Hải thọt…Còn Hải thọt trước giờ cũng nghe nói về loại ngọc quý này nhưng cũng chưa bao giờ được thấy tận mắt…Bây giờ vừa có ngọc, vừa có bản đồ, y múc ngay cho Hòa Râu “mấy cân thóc” liền…..Một đại gia ở SG đang cay cú vì mấy quả lừa của một nhóm nào đó bay hết mấy kông hàng, nghi là băng Sông Đông nên đang nhờ Hải thọt lo vụ này….Đúng là một công đôi việc, tiền thì đã có người chi, mối mua ngọc cũng đã có sẵn, Nghĩa Cổ bắt tay vào việc, bùa phép ra thêm một số ngọc nữa rồi tổ chức công việc đi tìm, nếu có thêm ngọc thật nữa thì càng tốt, còn không thì với kịch bản đã dàn dựng công phu như vậy thì phần thắng cũng là cầm chắc rồi….

Phải chi “Đương liều” đừng có nổi máu anh hùng, thà y ôm cục tiền dẫn quách người đẹp đi du hý ở đâu đó…đằng này y lại đi theo Hòa Râu để bây giờ mất tích…cái “ổ kiến lửa” đó mà tràn ra thì…, Người thứ ba đi chung với Hòa Râu chắc là Nghĩa Cổ rồi, có điều y đâu có điên mà bắn hạ trung úy Tâm, nếu anh ta không phải vì bị tai nạn, té ngã….mà là bị bắn thì có thể đã có một thế lực nữa xen vào vụ này….muốn xé vụ này ra thật to cho các phía triệt hạ nhau để đứng ngoài hưởng lợi rồi….

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 4 (E)**

Hải thọt vẫn ngồi hút thuốc thật thong thả, y vẫn ung dung như ngày nào, có cảm tưởng như đất SG hay cả thế giới có nổ tung thì y vẫn ngồi nguyên như vậy. Y nói “không lẽ từ trước đến giờ chú chưa từng hút thuốc ?” – “hồi còn ở trên Đăknông tôi có hút bồ-đà, buổi tối trên đó rất lạnh, hút thứ đó có cảm giác lâng lâng ấm áp” – Hải thọt lấy ra một cái hộp với những điếu xì-gà viền vàng óng mời ĐHC, loại xì-gà này ngon thật, nghe nói giá nó cả trăm đô một điếu, so với bồ-đà tất nhiên nó phê hơn nhiều. Có điều nó đắt tiền quá, chỉ đại gia mới dám đốt loại này, hút nó giống như là đốt tiền vậy. Hải thọt nói tiếp “chú sắp xếp qua thăm ông già với anh…” – “ông ta hiện giờ ở đâu ?” – “biên phòng họ phong tỏa mấy hòn đảo rồi nên tạm thời ông ta đã trở về nhà…” – “vụ “Đương liều” ông ta biết chưa ?” – “Hòa Râu đã trốn mất nên hiện giờ cũng không rõ số phận nó như thế nào…ông ta cũng không tin “Đương liều” đã chết mà chỉ nghi nó trốn ra nước ngoài…”

Trong vụ này kẻ thiệt hại nặng nhất có lẽ là Trịnh Cao Nhân, y bắt buộc phải bỏ của chạy lấy người, mớ hàng giấu trên đảo bị phong tỏa không lấy được có nguy cơ mất trắng, công việc buôn bán bị ngưng trệ, cái chết của trung úy Tâm làm y lo sợ nên đã tẩu luôn qua Nga, không quên dẫn theo cả “Ngọc Ruby”. Kẻ giấu mặt ra tay thật thâm độc, quả là một viên đạn trúng hai con chim một lúc. Hải thọt chắc là định mang tấm bản đồ và viên ngọc trả về cho ông già, vừa tránh chuyện đụng chạm sẽ dẫn đến đổ bể dây chuyền, vừa được tiếng là nhân nghĩa, Y đâu có thiệt hại gì, tiền bạc là của người khác bỏ ra, màn kịch cũng đã gần xong, chỉ cần có thêm thời gian…..
Thời gian…thời gian…. Người ta chỉ cảm thấy quý nó khi đã về cuối cuộc đời, cảm thấy tiếc từng giây, từng phút….vì thế mà người già lại chăm tập thể dục, tập dưỡng sinh để mong kéo dài tuổi thọ, còn người trẻ thì cảm thấy quỹ thời gian còn quá dư thừa nên tha hồ phung phí…..thậm chí nhiều người khi bị thất bại, bị thất tình còn có thể tự sát….Tuổi trẻ là tuổi dám hy sinh, tuổi già là tuổi dám chấp nhận bởi vì họ hiểu rằng chấp nhận là con đường duy nhất để tồn tại. Hải thọt và Ba Già là những kẻ như vậy, họ biết lúc nào sẽ phải chiến đấu, lúc nào thì phải chấp nhận, chấp nhận thương đau, chấp nhận mất mát, hơn nữa thời thế đã như vậy rồi nếu không chấp nhận thì cũng làm được gì ? Thà chấp nhận để rồi đến một lúc nào đó khi thời vận tới sẽ lấy lại tất cả - Vì thế nên lần đầu tiên ĐHC mới thấy Hải thọt nhếch môi lên  cười nhạt “Trịnh Cao Nhân tưởng tiền bạc nhiều là có thể “ăn đằng sống, nói đằng gió” được à, nó còn phải học nhiều lắm…phen này e rằng nó một đi không trở lại…”
Chỉ cần biết kiên nhẫn chờ đợi…đó là đại kế để thành công, vậy mà không phải ai cũng làm được điều đó, nhiều người chỉ vì nóng vội một chút mà hư cả công việc hoặc chạy xe nôn nóng một chút mà nhiều khi trả giá bằng cả tính mạng. Hải thọt là kẻ có thể kiên nhẫn chờ đợi, y có cái phong thái của một con cáo già, rất chậm chạp, rất đa nghi và sâu hiểm khó lường. Hôm đó, ngồi ngay trong căn nhà cổ, Hải thọt mở ra tấm bản đồ và viên ngọc làm ông già nhìn sửng….Ông đâu có ngờ là báu vật gia truyền lại có thể trở về nhanh như vậy. Hải thọt đúng là có những cách hành xử đặc biệt, y đâu chịu nhận một sự đền trả vật chất nào từ phía ông già, y muốn ông ta phải nợ y một món, đó là nợ tình nghĩa…y đã có đủ tiền rồi, có thêm nữa thì cũng đâu là gì….
Kẻ đứng sau lưng Hải thọt nếu không có bản lãnh hơn người thì chắc phải có tiền bạc, thế lực hơn người…cái thế lực có thể làm biển xanh phải dậy sóng,…làm cho ĐHC, Ba Già phải khăn gói ra đảo tới lần thứ ba…lần này lại có thêm một cô gái, một cô gái quê mùa sống ở một ngôi làng ven bờ biển có cái tên nghe rất mộc mạc là Nguyễn thị Muồng. Cô ta là người có khả năng thông linh, dễ bị ma quỷ nhập, biết đâu sẽ có một linh hồn nào đó mượn xác của cô ta để nói ra một điều gì cần thiết…..hơn nữa Thích Kỳ Lân khoe rằng có thể chữa được tà nhập, thử nhờ ông ta cúng bái, đốt bùa đọc chú biết đâu  cô gái may mắn trở lại cuộc sống của một người bình thường, có thể đi làm kiếm tiền nuôi mẹ và mấy đứa em nhỏ dại. Biển khơi thật là êm đềm phẳng lặng, phóng tầm mắt ra ngút ngát thấy đường chân trời xa vời vợi. Làn gió biển thổi lồng lộng làm mái tóc của cô gái bay phất phới…biển khơi bao la đã biến một cô gái xấu xí trở nên đẹp đẽ, có lẽ đó chính là điều huyền diệu của biển cả….Trong vòng tay của nữ thần biển, mọi người đàn bà đều trở nên lộng lẫy và duyên dáng. Từng đợt sóng biển lăn tăn, từng đàn cá trích đua nhau khoe vảy lấp la lấp lánh. Biển cả chất chứa biết bao bí mật, hôm nay nó thật là êm đềm, sau cái êm đềm đó như là muốn báo trước dông tố sắp nổi lên rồi… dường như  chuyến đi này sẽ là chuyến đi cuối cùng, mọi việc sắp trở nên rõ ràng, chẳng phải nữ thần biển khơi đã muốn như thế sao ? Quyền lực vĩ đại của thần đã làm biển khơi trở nên tươi đẹp, trong xanh cho một sự khởi đầu thật là tốt đẹp.
Lên đến bờ thì Tư Gồng đã chờ sẵn, lại vào cái quán nhỏ để ngồi nghỉ…bà già lại mang chai rượu bào ngư, dĩa khô cá mối và tô cháo hào ra, bà ta nói “mấy chú đi tới đi lui suốt, có thu mua được gì chưa ?” – “tụi tôi bận quá, chắc lần này nhờ bà mua giùm vài chục ký khô mực, đỉa biển mang về làm quà…” – Không lẽ lại móc tiền ra cho bà cụ, e rằng bà ta không nhận, nhờ bà ta thu mua giùm thì bà cũng có được chút đỉnh. Thằng cháu nhỏ đang ngồi ngịch cát trước cửa, nó đen nhem nhẻm, toát lên vẻ mạnh khỏe của một đứa trẻ miền biển luôn được hít thở bầu không khí trong lành và tình người nồng hậu…đây là nơi mà con người chưa tuyệt vọng, tình người chưa suy đồi và sự xa cách giống như một bài ca….sự dỗi hờn giống như một bản nhạc.
Tư Gồng nói nhỏ “ Tìm được xác “Đương liều” rồi” – “y bị làm sao ?” – “Ông già “Đương liều” và hơn chục người nữa đang ở làng chài bên kia, ông ta đã xin được biên phòng cho thuê 5 dân chài lặn xuống mấy cái hang dưới biển tìm được xác “Đương liều” bị kẹt ở dưới đó, hiện giờ xác đang để ở bên biên phòng để họ khám nghiệm sau đó mới cho mang về” – “có dò được y vì sao mà chết không ?” – Tư Gồng thì thầm “nghe nói bị trúng một phát duy nhất ngay cổ, chết trước khi bị rớt xuống biển, kẻ bắn đúng là một thiện xạ, họ đang xét xem phát đạn bắn “Đương liều” và phát đạn bắn trung úy Tâm có phải là một….” - “trung úy Tâm cũng bị bắn à” – Tư Gồng gật đầu nói “ anh ta bị trúng một phát ngay thái dương, chết ngay lập tức, hang hốc trên đảo nhiều qua nên tìm chưa ra thủ phạm, có thể kẻ bắn mang theo đồ lặn, sau khi bắn xong lặn luôn ra biển có ghe nhỏ chờ sẵn đón đi…Kẻ đó không bắn Hòa Râu chết có lẽ là để y chạy về dẫn dụ trung úy Tâm ra…mưu kế thật là sâu độc.” – “biên phòng họ có mời anh qua lấy lời khai không” – “có chứ, nhưng tôi đúng là không biết gì nhiều, họ đang tìm Hòa Râu, thằng này phải gọi nó là Hòa điên mới đúng…phen này chắc nó tiêu rồi, nó là đầu mối mọi chuyện” – ĐHC nhớ lại hôm Hòa Râu đến mượn tiền, thần sắc hớt hãi, có được chút tiền là y vội biến ngay, khả năng duy nhất của y là qua TQ…hoặc Miên” – “anh biết nhiều quá rồi, lần này có lẽ cũng không nên ở lại” – Tư Gồng than thở “nơi này tuyệt quá, định ở lại lập nghiệp ai dè gặp vụ này, chắc là phải trở về đất liền một thời gian, vài năm sau mới quay trở lại…” -  “có xác định được kẻ thứ ba đi với Hòa Râu là ai không ?” – Tư Gồng không nói gì, y nhìn Ba Già, Ba Già vẫn ngồi lạnh lùng, y móc xì-gà ra thong thả hút, nhả ra từng làn khói trắng, khi y đang hút thuốc thì không bao giờ nói gì cả….

Mấy hôm sau tình hình có vẻ tạm lắng, xác “Đương liều” đã được đưa về, ĐHC và Ba Già mới dẫn cô gái lên ngôi chùa của Thích Kỳ Lân. Cô ta mấy hôm nay phụ với bà chủ quán dọn dẹp, buôn bán rất vui vẻ. Ma quỷ xem ra khôn ngoan thật, chờ mãi mà chẳng thấy nhập vào cô gái gì cả…đúng là mong ngóng thì không bao giờ được, còn chẳng mong gì thì lại thấy cao nhân lù lù hiện tới. Cao nhân ở đây chính là thiếu tá Hà, phải thay một trung úy bằng một thiếu tá thì chứng tỏ nơi đây đã  bắt đầu được quan tâm đặc biệt. Thiếu tá Hà đã trạc hàng băm rồi, mới tới chưa đầy tháng mà dân trên đảo đã gọi là “Hà bá” thì cũng đủ hiểu y khó chịu đến mức nào. Khác hẳn với trung úy Tâm hình vóc to lớn, tính tình hào sảng, thiếu tá Hà ốm tong ốm teo, mũi khoằm khoằm, môi mỏng quẹt, khi nói chuyện hai hàm răng khít rịt. Y lại nói giọng Nghệ Tĩnh thành ra cả ĐHC lẫn Ba Già dỏng cả bốn lỗ tai lên mà nghe cũng không rõ….Hầu như chiều nào y cũng ghé vào quán, ngồi ăn một tô cháo, uống vài ly rượu, nói chuyện thời tiết bâng quơ với ông già Hai Lẹ. Có lúc Tư Gồng rủ y đánh cờ tướng vài ván, về khoản này Thiếu tá Hà đúng là một cao thủ, y đánh cờ thật hay, đến Ba Già cũng phải chịu thua “xa gia đình suốt nên buồn, nhiều khi đánh cờ cả đêm thành ra nó khá thôi các bác ạ….”. Có lần Ba Già ghé tai ĐHC nói nhỏ “anh thấy chú còn sáng giá hơn Tư Gồng đó…” – “sáng cái gì chứ…” – “chú là người đưa Hòa Râu về, suốt dọc đường chắc nó thế nào cũng có nói gì đó…?” – “vậy thì sao….?” – “thế mà họ làm như không biết gì cả, cũng không mời chú lên…..” – “thì mồi câu đã mắc vào lưỡi rồi, còn thoát đi đâu được nữa, bây giờ chỉ là chờ con cá lớn….”
Con cá lớn chờ mãi cũng chưa thấy, thành ra hôm đó ngồi với Thích Kỳ Lân, ông ta có dịp nổ văng tới tới “….đm…lần gặp thằng đó tôi đã nói rồi, dáng đi thì xiên xiên, cái mặt lại hóc hóc, đúng là cái tướng chết yểu…đm…vậy mà nói để tôi cúng giải hạn cho mà nó đâu có nghe…thành ra chết cũng đáng kiếp…chỉ tội nghiệp cho ông già, con người đạo đức như thế…”. Hôm đó Thích Kỳ Lân có vẻ rất vui, mà không vui sao được khi Ba Già lại hào phóng cúng dường cả hàng mấy chai, lại mua thêm mấy thúng trái cây để cô Muồng mang lên làm lễ cúng. Chiều đã xuống rồi, mặt trời đã bắt đầu lặn, to như cái thúng và ánh sáng tràn ngập khắp nơi một màu vàng nhàn nhạt như mỡ gà, chắc ngày mai sẽ có mưa to….Đang ngồi với Thích Kỳ Lân và Ba Già, bỗng thấy cô Muồng từ trong chùa đi ra, cô ta và mấy người nữa chắc đã sắp trái cây và cúng xong….có điều sao thấy dáng đi của cô ta có phần hơi kỳ kỳ, nó lệnh khệnh lạng khạng, cô ta đi rảo rảo vòng vòng sau đó đến ngồi cạnh Thích Kỳ Lân, với tay lấy điếu thuốc Vinataba, đưa lên môi sau đó từ từ bật quẹt châm lửa hút… Thích Kỳ Lân chưa nhận ra điều đó, ông ta còn mải văng tục với mấy chú tiểu cái tội bẻ mấy nải chuối còn non, còn ĐHC thì đã sợ cứng cả người….dáng điệu của cô ta giống trung úy Tâm như hệt. Đến khi cô gái cất cái giọng…đàn ông khào khào nói “hũ rượu rít của ông hay thật, hôm đó mang về cho mấy anh em bị sưng trật do đốn cây làm nhà xoa bóp mấy bữa là hết liền..” thì Thích Kỳ Lân mới giật bắn người, từ trên ghế ông ta té lăn luôn xuống đất. Có vẻ như trung úy Tâm chưa biết mình đã chết thì phải, cử chỉ còn kín kẽ lắm, cặp mắt ngó tới ngó lui dò xét làm Ba Già đang hút điếu xì-gà phải ngưng cả thở sau đó y chuyển qua ho sặc sụa….Trung úy Tâm lại nói “sắp tới tụi tôi sẽ tổ chức mấy lớp dạy chữ xóa mù cho trẻ em, ông cho mấy chú tiểu qua đó học, tụi tôi sẽ cho toàn bộ giấy viết…”. Nói tới đó thì “anh ta” đứng lên, đi rảo một vòng nữa, lườm lườm nhìn mọi người rồi từ từ đi xuống núi….. ĐHC, Ba Già và Thích Kỳ Lân cũng lẽo đẽo theo sau. Xuống tới chân núi thì bỗng cô gái dừng lại, đứng một lúc rồi bất ngờ cô ta lại quay ngược trở lên…. Thích Kỳ Lân từng khoe là có tài trục ma trừ quỷ vậy mà thấy bộ dạng đi lên của cô gái thì ông ta bỗng dạt qua một bên, sau đó lủi đi đâu mất…..nhìn cách đi của cô ta thì hình như người này không còn là trung úy Tâm nữa….
Cô gái đi thật nhanh, từ dưới chân núi đi lên mà thoáng chốc đã gần tới, bình thường gương mặt cô ta xanh xanh nhợt nhợt, bây giờ nó lại đỏ phừng như người say rượu. Cô ta đi lướt qua nhẹ như gió thoảng, chân dường như không chạm đất, thoáng chốc đã gần đến đỉnh núi làm ĐHC và Ba Già chạy theo mệt nghỉ. Đến gần chùa đột nhiên cô ta dừng lại, đi men theo một con đường nhỏ vòng tuốt ra sau, con đường này là con đường mòn chạy ven theo sườn núi, hai bên cây cối um tùm rậm rạp. Cô ta đi nhanh quá, ĐHC và Ba Già lúc thì chạy, lúc thì bò, quần áo te tua hết cả. Đến một dòng suối nhỏ, hai bên là cả một rừng chuối mênh mông thì cô ta phóng luôn xuống, đi theo lòng suối ngược lên, đến một cái thác cao khoảng hơn hai mét thì đi xuyên luôn vào trong. Đi vào theo thì đâu thể ngờ được trong lòng thác lại có một cái hang động nở to ra như thế, nếu không có cô gái này dẫn đường thì chắc chắn không thể biết đến sự tồn tại của cái hang này….Hang này chắc chắn phải có nhiều khe hở vì gió thổi bên trong lồng lộng, du dương như tiếng sáo, lòng hang không ẩm thấp, hôi hám mà lại khô ráo, phảng phất mùi thơm…chẳng còn thấy bóng cô ta đâu, ĐHC và Ba Già cứ tiến sâu vào đại…nhũ đá hai bên vách hang chảy xuống tạo ra những hình thù kỳ dị, đủ màu đủ sắc, có những nhũ đá non hồng hồng, có mùi thơm phảng phất…đã từng nghe vài người nói về mùi thơm của nhũ đá bây giờ mới cảm thấy thật sự là điều này có thật. Lúc nãy ở bên ngoài trời đã sập tối rồi, vậy mà trong hang lại có ánh sáng mờ mờ lung linh kỳ lạ, chưa biết là từ đâu….khung cảnh thật là tuyệt đẹp. Những linh hồn thực ra rất ưa chuộng sự sạch sẽ, thơm tho như người sống vậy…ĐHC đã từng chứng kiến trong một ngày rằm tháng bảy, trên một con đường, lúc người ta đang cúng cô hồn thì bất ngờ có một chiếc xe rác từ đâu đi ngang trờ tới, cái mùi hôi nồng nặc của cái xe chở rác làm cho cô hồn, ngạ quỷ bỏ chạy tán loạn, có bóng quýnh quáng lao thẳng vào ĐHC lúc đó đang ngồi trong cái quán ven đường, làm lúc đó giật bắn mình, né qua một bên, té ngang làm cả quán cũng ngạc nhiên, không hiểu sao tự nhiên lại ngã như vậy. Vì thế những hang hốc dơ dáy, tối tăm, hôi hám thực ra ít khi có hồn ma trú ngụ. Đâu phải ngẫu nhiên mà người sống phải năng dọn dẹp mồ mả ông bà cha mẹ, những nơi đó phải sạch sẽ thơm tho thì linh hồn mới yên nghỉ được, có trồng cây cỏ hoa lá thì phải chăm sóc cho nó tươi tốt, đừng để cỏ dại, rêu phong đeo bám thì con cháu mới có đường phát đạt.
Thích Kỳ Lân chắc là phải rất quen thân với linh hồn này nên ông ta thoáng thấy từ xa đã nhận ra được, sau đó lại trốn mất biệt thì chắc là phải có chuyện gì đó hồi lúc trước….Đi khắp hết cả hang mà cũng chẳng thấy cô gái đâu, cái hang này không hề ăn thông đi đâu cả, chỉ hơi có nhiều ngách, tìm mãi không được , đành phải quay trở ra ngoài…Bên ngoài trời đã tối hù mà không hiểu sao trong hang lại có ánh sáng mới lạ….Lần mò trở về chùa thì nghe nói Thích Kỳ Lân cũng chưa thấy về, đi xuống làng chài thì nhà nhà đều đã lên đèn, tiếng thuyền chài cập bến, tiếng va chạm của những sợi dây chão, tiếng nước vỗ ràn rạt, tiếng người gọi nhau í ới…không gian thanh bình như chưa từng xảy ra chuyện gì, tất cả như chìm vào một biển khơi vô cùng vô tận….
Trong quán, cô gái đang phụ làm bếp cho bà cụ già, nom cô ta thản nhiên như chưa hề biết gì cả…cô ta đi về đây bằng con đường nào vậy cà ? Quán có thêm mấy người lạ nên cũng chưa tiện hỏi. Có hai người đang ngồi, một người to mập, tròn như quả bóng, dễ chừng nặng cả trăm ký…mặc cái áo hoa lòe lọet, nhìn ông ta giống y như hình mấy ông đầu bếp trong mấy gói bột cà-ry của Ấn, có bộ ria mép nom rất oách. Còn người bên cạnh thì lại còm nhom, hai mắt vàng khè, nhìn là biết ngay là bị bệnh đau bao tử kinh niên hành hạ. Theo như ông già Hai Lẹ thì chắc ông này chính là ông Hùng, còn gọi là “Hùng Mập”, ông ta mới chính là người thu mua vi cá, đỉa biển, bào ngư thực thụ….Bàn tay của ông ta to bè bè, những ngón tay hồng hào nần nẫn, núc thịt mà lại sát rịt…bàn tay của một người giàu có thực sự. Thấy ĐHC và Ba Già, ông ta gật đầu chào, nở nụ cười tươi roi rói, đúng là một con người dễ gần gũi thân thiện “nghe bà cụ nói mấy ông ở đây…hê hê hê….lần này tôi đi ghe riêng nên ở trển luôn. Buổi tối có rảnh mấy ông qua chơi, ông bạn tôi không nhậu được chứ tôi nhậu là khỏi nói….”
Bà chủ quán thấy ĐHC và Ba Già thì la lên “trời ơi sao hai ông đi đâu mà quần áo te tua thế…mau tắm giặt thay đồ rồi hãy đi đâu thì đi”. Cũng may là vừa thay đồ xong thì thiếu tá Hà tới, chứ không thì thấy mặc bộ đồ dính đầy sình đất như vậy chắc chắn y sẽ nghi ngờ. Lần này thiếu tá Hà không đi một mình mà đi cùng với hai người lính nữa, kéo ghế ngồi xong xuôi, y quay qua nói với Ba Già “sao hôm nay ông có ý định phục thù chứ…?” – Ba Già đáp “được thôi, hôm nay tôi với ông đánh 3 ván party, ai thua phải đãi một chầu nhé…” – Ba Già chủ yếu đánh cờ theo kinh nghiệm, quanh đi quẩn lại chỉ có vài chiêu, vài thế, khó có thể thắng được thiếu tá Hà, y chắc có đọc sách về cờ tướng nhiều nên ra quân rất bài bản, thiên biến vạn hóa, nước cờ chặt chẽ vô cùng. Hùng Mập cũng lại gần ngồi, ông ta phải xách riêng theo một cái ghế bằng thép to tổ chảng chứ không dám ngồi ghế của quán, với cái tấm thân trên trăm ký của ông ta thì ghế gỗ nào chịu cho nổi. Xem được một lúc thì ông ta nói “hay là mấy ông lên ghe tôi chơi tiếp đi, vừa uống lai rai vừa chơi…chắc mấy ông ăn đồ biển mãi cũng ngán, hôm nay tôi đãi mấy ông 2 món gà rô-ty mật ong và gà nấu đậu, tôi có mang theo cả chục con gà ướp trong hầm đá”. Chắc Hùng Mập tính chủ động làm quen sếp mới của đảo nên ông ta tỏ ra nhiệt tình vồn vã, còn thiếu tá Hà vì là người mới nên cũng muốn thị sát tình hình, ông ta đồng ý qua liền. Ghe của Hùng Mập neo cũng gần, đi khoảng trăm mét, sau đó qua cái cầu gỗ dài chừng ba chục mét là tới…so với ghe ở đảo thì ghe của ông ta to hơn nhiều, nom khang trang hơn hẳn. Cả bọn kéo ra mũi ghe ngồi cho mát, trong lúc chờ người làm món “gà rô-ty và gà nấu đậu”, Hùng Mập lấy ra một can rượu thơm phức, một đĩa mực ống thái mỏng với mù tạt để lai rai trước. Khi thiếu tá Hà và Ba Già đang căng thẳng trong cuộc đấu party ba ván thì Hùng Mập thao thao kể về đủ các món ăn đặc sản miền biển và các cách chế biến cầu kỳ phức tạp, chủ nhân xem ra có vẻ là người sành ăn có hạng.  Hết món mực ống tái, Hùng Mập bắt ra mấy con cua lửa hấp rượu ngay tại chỗ, ông ta nói món “cua lửa hấp rượu” này là bổ dương bậc nhất “các chú lính trẻ ăn vào tối nay tha hồ mà bắn máy bay nhá…”

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 4 (F)**

ĐHC giả bộ có việc quay lại quán, thấy cô ta đang dọn dẹp cũng không hỏi vì thật ra có hỏi thì chắc chắn cô ta cũng chẳng nhớ gì, trong hang phải có một con đường ra nữa thì cô mới có thể về quán nhanh như vậy, ngày mai chắc là phải trở lại dò cái hang kỹ hơn nữa. Lại đảo lên trên chùa, ban đêm đường đi hơi khó, phải dùng đèn pin soi kỹ vì ở đây có khá nhiều rít độc, có khi cón có cả trăn nữa. Đến nơi thì thấy Thích Kỳ Lân đã về, thấy ĐHC mặt ông ta sa sầm xuống “mấy ông mang theo con nhỏ đó làm gì vậy…?” – “thì nghe sư thầy nói có thể trừ ma được nên tụi tôi mang cô ta lên tính nhờ giúp” – “Sao không nói trước…” – “cũng tính nói nhưng không hiểu sao mấy ngày nay thấy cô ta cũng bình thường…thầy biết lúc nãy ai nhập vào cô ta không ?” – Thích Kỳ Lân nghe hỏi thì xua tay đáp “không biết, không biết…đm…lúc nãy tự dưng tôi đau bụng quá nên phải chạy đi thôi…con nhỏ đó bây giờ sao rồi ?” – “cô ta tỉnh lại rồi nhưng không còn nhớ gì hết” – “mai ông dắt nó lên đây, tôi sẽ làm phép để ma quỷ không còn dám nhập vào nó nữa”.
Quay lại ghe thì cuộc cờ đã xong, tất nhiên phần thắng phải thuộc về thiếu tá Hà rồi. Là người chiến thắng nên y tỏ ra rất vui vẻ, uống rượu thiệt tình, khi ngà ngà thì kể chuyện về những tháng ngày làm trên tàu cứu hộ của hải quân cũng vào sinh ra tử như cơm bữa. Có giao tiếp mới thấy y cũng tình cảm lắm, chỉ có cái vẻ bề ngoài đăm đăm khiến người khác cảm thấy sợ.
Ở miền biển ăn hải sản hoài nên cũng ngán, hôm nay ăn món “gà rô ty mật ong” của Hùng Mập đâm ra ngon tuyệt, còn món gà nấu đậu thì quá béo, hầu như không ai ăn, một mình Hùng Mập xơi hết nguyên con gà, thêm một tô đậu to đùng…thảo nào mà ông ta không có một thân hình phì nhiêu như vậy. Người bạn của Hùng Mập không tham gia, y đã đi ngủ từ lúc nào, đúng là căn bệnh đau bao tử làm con người ta muốn vui cũng không nổi. Trời bắt đầu chuyển gió mạnh, hơi nước nồng thêm vị mặn, thiếu tá Hà và hai người lính ra về trước. Nhớ lại đám mây màu mỡ gà hồi chiều, ĐHC và Ba Già cũng lật đật cáo từ, quả nhiên về đến quán thì mưa xuống ầm ầm, mưa miền biển bao giờ cũng kèm theo sét đánh sáng rực cả bầu trời, giờ này quán không còn ai, xung quanh là cả một màu đen như mực. Mưa là một điềm tốt, cầu trời cho ngày mai mưa lớn hơn nữa để dễ bề hành sự. Ba Già chưa chịu ngủ ngay, y trầm ngâm một hồi rồi nói “Thích Kỳ Lân tỏ ra rất sợ hãi thì người đó có thể là ông sư đã mất chôn ở sau chùa. Linh hồn ông ta chắc là đã siêu thoát từ lâu nhưng còn lại một ít thể phách ở quanh quẩn bên mộ, khi cô Muồng mang trái cây ra cúng thì vô tình đã gặp được cái thể phách còn sót đó…hồi tôi còn ở Côn Đảo cũng đã từng chứng kiến một việc tương tự. Nhưng trường hợp như cô gái này là cực kỳ hiếm, tinh thần bị khủng hoảng nghiêm trọng bỗng phát lộ khả năng thông linh, lại may mắn gặp được thể phách khi thăm mộ của sư thầy thì còn hiếm có hơn nữa. Khi trung úy Tâm nhập vào cô ta đi xuống đã dừng ở chân núi khá lâu, định đi tiếp để làm gì đó nên cái phách này mới đẩy vong y ra, sau đó khi quay lại thì thấy Thích Kỳ Lân thì nổi giận nên mặt cô gái mới đỏ phừng lên như vậy.” – “ông ta dẫn chúng ta đến cái hang làm gì ?” – “cũng không rõ, có điều đây là điềm may cho cô gái, cũng là phải thôi vì cô ta đã phải chịu biết bao đau khổ. Cái thể phách còn sót lại này ở trong người cô ta thì ma quỷ nào còn có thể nhập vào được nữa, cô ta chẳng những trở lại bình thường mà lại có thêm khả năng thông linh không chừng” – “nếu vậy thì không cần phải dẫn cô ta lên chùa cho Thích Kỳ Lân làm phép nữa” – “giao cô ta cho y thì chẳng khác nào giao trứng cho ác, nếu y chỉ nói dóc thì cũng còn là may. Còn nếu y có bản lãnh thực sự, cái khả năng đó sẽ gây thêm nhiều điều ác. Có điều cũng đừng nói cho cô ta biết gì hết vì nếu cô ta lại tận dụng cái khả năng phi thường của mình để làm những chuyện như lên đồng nhập cốt để thu lợi thì đến một lúc nào đó cái thể phách thần thông tan biến, lúc đó ma quỷ trở lại sẽ vô phương cứu chữa” - Ba Già suy luận hay thật, đâu phải ngẫu nhiên mà y với Hải thọt là tay mặt, tay trái…sở dĩ y thất bại trong cuộc đời chẳng qua là do số mệnh, số mệnh thì không thể biến cải được, cần phải học cách để chấp nhận nó.

Ba Già còn nói lảm nhảm thêm một lúc nữa thì mới chịu ngủ, lúc nãy y uống cũng khá nhiều. Thiếu tá Hà một ly thì y cũng một ly, Hùng Mập một ly thì y cũng một ly, uống đúp như vậy thì say cũng phải… Hình như y rất vui vẻ, y vui vì điều gì nhỉ ? ĐHC trở dậy đi xuống nhà dưới, mưa vẫn còn nặng hạt, gió biển thổi ào ào, mưa gió kiểu này sẽ làm cho những người mệt mỏi ngủ thật say…bà già và đứa nhỏ, cô gái cũng không nằm ngoài qui luật đó. Bà cụ ngủ ngồi bên chiếc võng nom thật tội, cái dáng co ro oằn xuống trước sức nặng của cô đơn và tuổi già, đứa nhỏ cũng ngủ say sưa, nó chưa hiểu thế nào là nỗi khổ của sự mồ côi không cha không mẹ, không biết mơ thấy cái gì mà trên môi như phảng phất nụ cười. Còn cô gái sau buổi chiều bị ma nhập chắc bây giờ bắt đầu thấm mệt nên đã ngủ say trên chiếc chõng dưới ánh đèn dầu leo lét, cô ta thậm chí còn không kịp mắc mùng. Cái ánh đèn mờ ảo chiếu lên thân thể nủa kín nửa hở, tuy mệt mỏi vì công việc nhưng vẫn tràn trề sức sống, vẫn toát lên vẻ quyến rũ đầy nữ tính, bờ vai tròn trịa và vòng eo gợi cảm toát lên vẻ đẹp thánh thiện như một nữ thần.
Mưa càng lúc càng to, trời tối đen như mực, ĐHC men theo con đường nhỏ lần mò trên những vũng lầy trơn trợt, phải lấy tấm ni lon vàng bọc cái đèn pin lại soi đường thì mới lò dò đi được. Nhờ có men rượu trong người nên chưa cảm thấy lạnh, đi được khoảng ba trăm mét thì tới cây cầu nhỏ, nơi ghe Tư Gồng và mấy người bạn của y vẫn đậu…trời mưa gió như thế mà chiếc ghe đã đi đâu mất. Đứng sát vào vách một cái phên nhà, bây giờ mới bắt đầu cảm thấy lạnh giá. Thỉnh thoảng lại có chớp làm cả không gian sáng rực, phải đứng thật lâu trong cơn mưa lạnh buốt như vậy mới làm cho đầu óc thật tỉnh táo, giờ phút này mà không tỉnh thì tất phải trả giá rất đắt…Ba Già nói hư hư thực thực, dương đông kích tây như vậy chắc là để làm nhiễu sự suy đoán của người khác. Mục đích của y đưa cô gái lên đảo là muốn cô ta bị ma nhập quậy tưng bừng, sẽ làm cả làng chài rối loạn, kéo theo một kẻ ranh ma quỷ quyệt như Thích Kỳ Lân đâm ra phải chùn bước. Mưu kế này xem ra tạm thành công một nửa vì con ma nhập lại có vẻ hiền, hơn nữa ma quỷ đâu có tuân theo ý chí của con người, mình muốn một đằng thì nó sẽ làm một nẻo.
Bàn cờ của Hải thọt đã dần dần hiện rõ….hai con chốt tả hữu đã làm xong việc. Con chốt “Đương liều” và con chốt “Hòa Râu” đã được thí với con mã là trung úy Tâm, con mã mà đã xanh cỏ thì con xe Trịnh Cao Nhân tất phải gãy đổ, họ Trịnh không chết nhưng phải cao bay xa chạy, bỏ hàng bỏ của. Hòa Râu may không tử nhưng cũng bại tẩu. Trong lúc đó thì cặp pháo mã đi đầu đã tung hoành xuất trận. Con pháo “Tư Gồng” thoắt ẩn thoắt hiện, bay qua bay lại, đã làm những việc có lẽ là quan trọng bậc nhất…con pháo này hay thật, đến ĐHC là kẻ thân cận mà cũng chủ quan không nhận ra, hiển nhiên đã qua mặt được tất cả mọi người. Còn con mã Ba Già đưa lên là để giữ con chốt giữa, con chốt giữa là ai vậy nhỉ…con chốt này nếu không được thí đầu tiên thì sẽ để dành thí cuối cùng, nó có nhiệm vụ che mặt tướng, nó chẳng là gì cả nhưng vì nó lại nằm ở trung tâm nên thiên hạ phải chú ý….nó làm một con xe mới xuất hiện trên bàn cờ là thiếu tá Hà bị nhiễu, con chốt đó không phải là ĐHC thì còn là ai nữa…? Còn một con xe “Nghĩa Cổ” thì đã được cài sâu vào trận địa từ lâu, đã xuống tận cuối bàn cờ mai phục và cũng như Tư Gồng, đã hoàn thành những việc vô cùng quan trọng. Hùng Mập và một người nữa mới xuất hiện sau, họ xuất hiện rất đúng lúc, họ đang là những quân gì trên bàn cờ của Hải thọt ?
Mưa đã hơi tạm ngừng, gió cũng đã bớt mạnh, cái lạnh cũng đã bớt thấm như để chuẩn bị cho một trận nữa lớn hơn. Hai ngày nữa là đến ngày 9/9, ngày trùng cửu, ngày này dân chài trên đảo sẽ làm một cái lễ rất long trọng theo phong tục hàng năm rước Đông Hải Long Vương để cầu bình an biển lặng. Một ngày duy nhất nhộn nhịp trên đảo, tiệc rượu tưng bừng, Thích Kỳ Lân và vài bô lão như ông già Hai Lẹ…sẽ chủ trì cúng tế, ghe thuyền sẽ chạy lòng vòng, mọi người sẽ vui như tết đến…Lúc đó thì chắc con xe cuối cùng cũng sẽ xuất trận….
Đến lúc này thì đã hiểu được “Ngọc Ruby” là quân gì trên bàn cờ. Thì ra cô ta cũng là một con chốt, một con chốt của các “đàn anh” bên Nga. Một con chốt giữa nguy hiểm và có thể nói là xinh đẹp bậc nhất trên thế giới này. Cô ta theo sát Trịnh Cao Nhân, lên giường cùng với y mặc dù hẳn là cô ta biết tỏng kẻ đã ra lệnh bắn hạ “Hoàng mọi” là người nào. Cô ta đã được huấn luyện để làm những việc đó, có thể chiến thắng trên mọi đấu trường, từ những nơi hung hiểm nhất như thương trường hay nơi ngọt ngào nhất là chiếc giường ngủ êm ái. Sau những cuộc ái ân ngọt ngào, đến một lúc nào đó tự tay cô ta sẽ bắn hạ họ Trịnh….cô ta có thể làm được việc đó, và nó chắc cũng gần tới rồi. Một mỹ nhân như “Ngọc Ruby” mà để mắt đến người đàn ông nào mà người đó không vì cô ta mà chết thì mới là chuyện lạ kỳ, Trịnh Cao Nhân cũng không thoát khỏi điều đó, y chấp nhận để kẻ thù ở bên cạnh chỉ để được mỗi ngày ngắm nhìn cái thân hình tuyệt mỹ, được ngửi mùi hương tóc ngất ngây và được nghe giọng nói khàn khàn quyến rũ, để được một người đẹp tuyệt vời mỗi ngày thán phục và tuân lệnh. Tiền bạc và của cải nhiều để làm gì nếu không có mỹ nữ ở bên cạnh ? ĐHC cũng không là ngoại lệ, có điều may mắn là chưa được cô ta chú ý đến nhiều, cô ta chỉ đang thăm dò xem ĐHC đã biết được những gì, nếu lần gặp trước mà sơ hở thì chắc là đã đi theo “Đương liều” xuống địa ngục rồi. Cô ta chắc cũng đã giẫm lên xác nhiều người đàn ông….trở thành một trong số họ thì cũng thê thảm quá.
Mưa bắt đầu to trở lại, gió thổi càng lúc càng mạnh, biển khơi trước mặt tối đen mù mịt, tiếng sóng ầm ào hòa lẫn trong tiếng mưa, tiếng gió, chiếc cầu trước mặt bỗng xuất hiện một cái bóng đen sì. Cái bóng này hẳn là đi từ dưới nước lên nên mới xuất hiện thình lình như vậy, kẻ này chắc là cũng đến tìm Tư Gồng, nhưng đi một cách im lìm theo đường nước như vậy thì chắc là có dã tâm hơn là đến để nói chuyện. Cái bóng cũng đã nhìn thấy ĐHC, nó hơi khựng lại, trong màn đêm như thế này thì cả hai chỉ nhìn thấy nhau mờ mờ. Bỗng một ánh chớp sáng rực cả bầu trời…thì ra kẻ trước mặt không hề xa lạ, cái mặt gầy gầy, đôi mắt vàng khè bệnh hoạn, bộ đồ da đen bóng, trên tay lấp loáng ánh của một con dao mỏng lét…cái cách cầm dao thật là chuyên nghiệp, nó lỏng lẻo và nhẹ nhàng, mũi và lưỡi dao hơi hướng lên, tay buông thõng. Cách cầm dao kiểu này phù hợp với những người chân ngắn mà tay dài, đối phương rất dễ ngộ nhận về khoảng cách dẫn đến bị trúng đòn. Dao này nếu đâm xốc từ dưới lên cái lưỡi mỏng sẽ xuyên qua sườn thấu đến tận tim, còn lệch qua bụng thì sẽ thủng gan hay bao tử, cách nào cũng chết là cái chắc. Nhưng nguy hiểm không phải là ở chỗ đó…cũng có người né qua được, khi đó cánh tay dài sẽ vắt qua vai hoặc hông đối thủ, mũi dao sẽ trở ngược lại đâm thốc từ bên lưng trổ ra trước ngực không cách nào đỡ được. Đã từng có một võ sư tài năng nhưng thiếu một chút kinh nghiệm trên đấu trường giang hồ đã bị chết vì chiêu này. Khi nằm gục chết vì bị đâm từ lưng trổ ra ngực làm thủng tim, mọi người đều nghĩ là bị đâm lén, đâu thể nghĩ là đó là một cú ra đòn trực diện. Đấu trường giang hồ đâu phải là cuộc chiến công bằng trên võ đài nhiều màn, nhiều hiệp, nó chỉ diễn ra trong một tích tắc, sai lầm là phải trả giá ngay lập tức. Kẻ này tiến lên thật chậm chạp, y hơi bị mất lợi thế vì từ ngoài nhìn vào không rõ bằng từ trong nhìn ra. Hơn nữa ĐHC lại đứng tựa lưng sát vào vách lá, nếu đâm không trúng để dao dính vào vách thì là đổ nợ. Nếu giết chết được ĐHC thì đúng là họa lớn đối với bọn Hải thọt, vì chỗ này ngay sát chỗ đậu thuyền của Tư Gồng, y sẽ phải giải thích với CA đêm nay cho thuyền đi đâu và làm gì…Kẻ này chắc cũng nghĩ đến điều đó nên y ngày càng tiến sát, càng sát thì nhìn càng rõ, đâm càng chính xác và càng khó đỡ. Một cú đâm ở khoảng cách bốn tấc thì cầm chắc là sẽ thắng.
Lại một ánh chớp nữa lóe sáng, kẻ đó đã nhận ra ĐHC, y hơi bất ngờ nên vụt nói “thì ra là mày…mày cũng hay lắm, đến rất đúng lúc…”, trong cái ánh lóe sáng, kẻ đó cũng đã nhìn thấy ánh dao lấp lánh trong tay ĐHC nên y cũng hơi thu mình lại, cuộc so cựa sắt này đâu phải là không công bằng….
Thời gian dường như ngừng lại, không khí thật là khó thở, tất cả tinh thần bây giờ đều tập trung vào kẻ trước mặt. Y vẫn nhích lên từ từ, khoảng cách ngày càng thu hẹp lại. Mưa ngày càng nặng hạt, gió thổi càng mạnh, từ bên trong nhìn ra mà chỉ còn thấy mờ mịt thì bên ngoài nhìn vào chắc là không còn thấy gì. Lợi thế đã nghiêng hẳn về phía ĐHC, lúc này mà co chân đạp mạnh thì tất phải trúng, nhưng đất dưới chân rất trơn trợt có thể té ngã hoặc vô tình tay dao lại đưa lên trúng ngay đùi thì cũng nguy hiểm, đưa cả hai vào thế “lưỡng bại câu thương” thì cũng không hay. Màn kịch sắp đến hồi kết mà về hưu sớm thì cũng uổng. Thế nên giải pháp tốt nhất là cứ đứng yên bất động, bóng đen mà nhích tới vừa tầm thì ra tay cũng còn kịp. Thêm một ánh chớp nữa thì không còn thấy bóng dáng áo đen đâu cả, đúng là “không chắc thắng thì không hành động”, người đến đã nhanh rồi mà đi còn nhanh hơn nữa. Chờ cho không khí tạm lắng xuống một lúc, ĐHC lại men theo con đường nhỏ trở về, trong cái bóng đêm mù mịt mới cảm thấy thấm thía sự cô đơn lẻ loi là như thế nào…cái chết đến chỉ cách trong gang tấc…thật là lặng lẽ, thật là đáng sợ. Về đến nơi thì người ướt sũng, cả quán vẫn chìm trong giấc ngủ, lên lầu thay bộ đồ xong thấy Ba Già vẫn còn say ngủ, hơi thở vẫn điều hòa…chắc là y giả vờ, có điều bàn cờ đã vào tàn cuộc rồi, thế cờ đã có phần rõ ràng, có đầu tư suy nghĩ thì cũng không còn thời gian nữa. Cảm thấy rất mệt mỏi nhưng nằm mãi mà vẫn không ngủ được, cứ chập chờn nửa tỉnh nửa mê, nghe mưa đến gần sáng thì mới tạnh. Sau cơn mưa trời ửng lên thật là đẹp, một cái cầu vồng bảy màu rực rỡ vắt ngang bầu trời, cầu vồng xuất hiện chắc là ngày hôm nay sẽ rất may mắn. Làng chài đã thức dậy sau giấc ngủ thanh bình trong một đêm mưa gió ồn ào, không khí bắt đầu tấp nập, những chiếc lưới cá bắt đầu được mang ra phơi, đội thuyền thúng cũng được kéo ra trên những bãi cát. Khi cầu vồng mờ đi thì cũng là lúc mặt trời ló rạng chiếu cái ánh sáng tinh khôi của nó khắp mọi nhà, cả làng chài bừng lên rực rỡ. Hai người lính trẻ đã đứng trước cửa quán từ hồi nào, một người nói “thiếu tá mời anh Ba qua bển có chút chuyện cần bàn” -  anh Ba đây hẳn là Ba Già, không hiểu có việc quan trọng gì mà bên biên phòng mời y sớm như vậy. Ba Già đi rồi thì đây quả là dịp tốt nhất để lên thăm dò cái hang một lần nữa. ĐHC lại men theo con đường hôm qua, đi lên đến lưng chừng núi thì đã thấy Thích Kỳ Lân đứng chờ sẵn, đúng là con cáo tinh ranh thật. Y thật to lớn dị thường, sừng sững như quả núi, đường lầy lội cát sỏi như vậy mà y đi đất, hai bàn chân trùi trụi to bè bè đạp muốn bẹp cả mấy tảng đá. Trên người khoác cái áo màu nâu sậm, vai đeo một cái túi vải, y chẳng úp mở gì cả, vào đề ngay “hôm qua ông theo con nhỏ đó đi những đâu ?” – “cô ta đi vòng ra sau xuống suối, đến một cái thác thì đi xuyên vào bên trong có một cái hang ở đó” – Thích Kỳ Lân hơi tái mặt – “thế ông có đi vào theo cô ta không ?” – “có nhưng hang trống rỗng, không thấy gì lạ nên hôm nay tôi tính lên xem lại một lần nữa” – “con nhỏ bây giờ sao rồi ?” – “cũng bình thường, đang phụ bà già bán quán..” – “để tôi đi với ông, đi một mình nguy hiểm lắm”.
Thích Kỳ Lân nói rất đúng, thám hiểm hang động mà đi một mình thì rất dễ bị tai nạn, chỉ cần trợt chân té hay bước hụt xuống một chỗ trũng nào đó là có thể bị thương ngay. Chưa kể còn gặp những con thú như trăn, rắn hay các loài kịch độc như rít, bò cạp, nhện…..tốt nhất là đi từ hai người trở lên để có thể hỗ trợ nhau được – “bộ tối hôm qua mất ngủ hay sao mà nom ông phờ phạc thế ?” – “thức cả đêm, sáng nay còn bò dậy nổi là may rồi…”. Đi một hồi thì tới con suối, trận mưa lớn hôm qua làm nước hôm nay cao thêm hàng nửa thước, lội theo lòng suối đến cái thác thì thấy đó chỉ là một cái thác bình thường, bên trong không hề có cái hang động nào cả. Lòng vòng tìm kiếm một hồi cũng không thấy, Thích Kỳ Lân leo lên một vỉa đá, y nói “đm….tôi ở đây tính ra trên nữa thế kỷ, phải nói là hòn đảo này tôi thuộc còn hơn lòng bàn tay nữa, nhưng chưa hề biết đến cái hang này…..bởi vì chắc chắn là nó không có” – “không lẽ tôi và Ba Già cùng bị ảo giác…mới hôm qua đây thôi ?” – Thích Kỳ Lân không nói gì, y móc trong túi ra một cái bản đồ nhỏ xíu, giống hệt cái bản đồ của Hòa Râu “hòn đảo này có mười một cái hang cả thảy, theo như ông tả thì cái hang mà mấy ông đi vào có thể chính là cái hang này…nó ở sát biển nên gió thổi trong lòng hang rất mạnh và du dương như tiếng nhạc, dân trên đảo còn gọi nó là hang gió”. – “không lẽ tôi và Ba Già đi đến đây thì lại quay xuống đi ra biển ?” – “đúng….đm….tôi có thể nói chưa chắc đã là người tốt…nhưng cả đời tôi chưa hề giết người, trộm cắp hay lừa đảo gì cả….từ khi có mấy ông, cái hòn đảo thanh bình này trở nên lộn xộn, có mấy người đã chết. Tôi cũng chẳng cần biết mấy ông đi tìm cái gì, có điều cái hòn đảo này nó linh thiêng lắm, e rằng mấy ông sẽ còn phải trả giá vì dám khuấy động đến những linh hồn đang yên nghỉ trên đảo”. Y lấy trong túi ra một cái gói nhỏ, rắc ra xung quanh rồi nói tiếp “ đây là muối và gạo tôi cúng trên bàn thờ, nó là những phẩm vật trời phật ban cho con người, những linh hồn lương thiện cũng cần đến nó, còn ma quỷ luôn luôn tránh xa những thứ này”. Y lại lấy ra một thanh kiếm nhỏ sơn đỏ, tay bắt ấn chỉ bốn phương tám hướng và niệm chú “….nam mô lục ta xá bút tha…….”. Các nhà sư tu theo phái Cổ Sơn Môn hầu như đều biết bùa chú và phép thuật, các cách thức trì tụng, cách lập đàn lễ bái v.v….họ coi đó là một nghề nghiệp trong đời hơn là một sứ mệnh mà trời phật ban cho để cứu nhân độ thế, trong số đó có những người rất giàu có và cưới nhiều vợ, Thích Kỳ Lân là một ví dụ. Y có vẻ đã lấy lại tự tin như mọi ngày nên bắt đầu lại nói huyên thuyên đủ thứ trong lúc đi ra hang Gió. Cái hang đúng là hệt như lần đi theo sau cô gái, không thể hiểu nổi tại sao lúc đó ĐHC và Ba Già lại bị nhầm lẫn về không gian như vậy ? khi ánh trăng chiếu xuống biển thì phản quang của nó hắt vào trong hang nên mới có cái ánh sáng mờ mờ ảo ảo, lung linh tuyệt đẹp, có điều không ngửi thấy mùi thơm như lúc trước. Tìm mãi cũng không thấy gì lạ trong hang, đành phải trở về, từ hang có một con đường nhỏ đi trở về quán rất gần, cô gái đã đi theo con đường này nên về trước, còn ĐHC và Ba Già thì lại trở ngược lên trên suối sau đó mới xuống núi nên về sau cả giờ, đúng là đã bị ma quỷ dẫn dắt thật. “trên chùa sao tôi thấy đông đúc thế ?” – “mấy người họ đang phụ tôi làm một cái hoa đăng hình Long vương thật lớn…ngày mốt là tới lễ cúng Thần rồi ông không biết sao?”. Dân tứ xứ đổ về hòn đảo này, nên tục thờ Đông hải Long vương hẳn cũng du nhập từ đất liền, đó là dịp để Thích Kỳ Lân thể hiện mình nên y tỏ ra rất tích cực, đêm ngày cùng mấy đệ tử chuẩn bị đủ thứ nên cũng chẳng nhắc gì đến chuyện cô gái nữa.
Trở lại quán thì Ba Già vẫn chưa về, gặp Tư Gồng đang ở đó, nom y cũng rất phờ phạc chắc cả đêm qua cũng không ngủ, y nói nhỏ “trong đất liền mới nhắn tin anh Hai sẽ đưa một vị khách rất đặc biệt ra đảo để dự lễ cúng thần ngày trùng cửu” - y hạ giọng thì thầm “dịp này cũng là để thỉnh ngọc luôn đó…chú chuẩn bị tinh thần hôm đó canh chừng cẩn thận…”

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 4 (G)**

Suy cho cùng thì ở cái nơi đèo heo hút gió này đến cỏ còn không đủ cho bò nó gặm thì Giáo hội đâu có rỗi hơi mà ngó ngàng đến làm gì, vì thế nên Thích Kỳ Lân tha hồ tự tung tự tác, muốn xưng danh gì cũng được. Có điều nơi này có chưa đến hai trăm nóc nhà, mà lại toàn là nhà nghèo cả nên ông ta có làm gì đi nữa thì cũng là “gà què ăn quẩn cối xay” lượm lặt được chút đỉnh cũng không đáng là bao nên bao lâu nay cũng chẳng có ai tranh giành với ông ta làm gì. Hôm đó Thích Kỳ Lân mặc cái áo đạo màu đỏ có viền kim tuyến lấp lánh, đầu đội cái mão giống y như Đường Tam Tạng, phải nói là thật oai phong lẫm liệt…nhất là cái giọng rổn rảng như tiếng trống chầu giữa đám đông nghe vẫn rõ mồn một làm ông ta nổi bật lên hết thảy. Mấy bô lão cũng lên đồ lễ áo dài đen, chít khăn vàng, ông già Hai Lẹ còn ráng để kịp bộ râu bay phấp phới nom rất là “tiên phong đạo cốt”. Tới đúng ngọ mới cử hành đại lễ mà mới sáu giờ sáng bờ biển đã ồn ào náo nhiệt. Con rồng bằng gỗ bọc vải đã được khiêng xuống, to sừng sững, sơn vàng sơn đỏ nom cũng hoành tráng lắm. Thiếu tá Hà cũng đã có mặt, ông ta còn bày ra cuộc cờ có giải thưởng để cho không khí thêm phần sôi động. Cái lối đánh cờ này chắc là ở quê ông ta, gọi là “cờ bơi”, thay vì dùng quân cờ thì sẽ dùng một tấm bảng gắn trên một cái cọc, cắm xuống lỗ, khi chơi có người xê dịch và lĩnh xướng rất trang trọng. Ông ta còn tổ chức cả thi đi cà kheo và nhảy bao bố cho sắp nhỏ, xem ra thiếu tá Hà cũng cố gắng “hòa đồng với nhân dân” thật.

Khoảng tám giờ thì tàu chở Hải thọt đến, dùng tàu cứu hộ để đi thì hẳn trên tàu phải có một nhân vật tầm cỡ và chắc là phải đi từ hồi khuya thì mới đến sớm được như vậy. Nhưng Hải thọt không phải là chủ xị, y đã biến thành kẻ tháp tùng, vị khách đặc biệt như Ba Già nói mới là nhân vật chính…..kẻ đó đâu phải ai xa lạ, chính là Thiếu gia X, một nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trên mọi chiến trường, từ thương trường cho đến những chốn ăn chơi vào tầm bậc nhất. Bản thân Hải thọt đã là một đại gia, một quả núi rồi, thế mà y còn dựa vào Thiếu gia X, thế lực và tiền bạc còn to hơn núi nữa, tạo thành cái thế “núi dựa vào núi” thì có ai còn là đối thủ nữa, bố bảo thằng nào còn dám vuốt râu hùm, Trịnh Cao Nhân cao bay xa chạy là phải rồi, không chạy mà ở lại cho phơi xác à ? chạy nhanh như thế mà còn chưa chắc đã thoát ấy chứ…
Thiếu gia X từ trên tàu bước xuống là đã thấy khác người rồi, phần hậu thiếu gia mặc quần soọc tây, mang giày tây đàng hoàng….nhưng phần mặt tiền phía trên lại chơi cái áo xá-sẩu bằng gấm Thượng Hải màu xanh sẫm dài gần tới gối nom rất đểu. Đã thế lại có mấy em người mẫu thơm nưng nức đẹp còn hơn cả “tiên giáng thế” đi theo nữa, trong đó có hai em ca sĩ mắt xanh mỏ đỏ hẳn hòi, oách như thế thì còn ai mà bì được…vì thế nên đại ca Hải thọt chân thấp chân cao bước theo thiếu gia nhìn cứ như là con khỉ mắc phong vậy. Hải thọt ở đây thì chắc Nghĩa Cổ ở nhà rồi, con xe cuối cùng là ai vậy nhỉ ? Thích Kỳ Lân to cao là thế nhưng khi đứng bên Thiếu gia thì cố gắng cúi cúi cho thấp xuống bớt sợ che khuất mất nhân vật quan trọng, nom ông ta bây giờ giống y như là con sâu đo vậy. Còn thiếu tá Hà thì hẳn cũng đã biết đến cái quyền lực kinh người đằng sau và cái núi tiền đằng trước có thể khuynh đảo cả thiên hạ hôm nay hạ cố ghé thăm nên tỏ ra sum sum lạ, nở toét nụ cười nom rất là hiền hậu….Thảo nào mà Hải thọt không đầu tư đánh lớn, đánh dữ, sẵn sàng thí chốt thí xe. Cái thế lực mà Hải thọt bước một chân vào được đâu phải là chuyện dễ…nó vĩ đại còn hơn những gì vĩ đại, nó hùng mạnh còn hơn những gì hùng mạnh, nó tàn bạo còn hơn những gì tàn bạo. Cả một dân tộc có một lịch sử dài dằng dặc còn phải quỵ lụy trước nó huống hồ một đại ca Hải thọt, một Ba Già hết thời, một Tư Gồng nghèo kiết xác….Hùng mập cũng đã xuất hiện, y cũng cố gắng thu mình nhỏ lại, nhưng cái tấm thân bồ tượng trăm ký của y dường như phản lại, nó cứ phô phang lồ lộ, được cái Thiếu gia cũng chẳng thèm để mắt đến, y chẳng thèm để mắt đến ai cả…có ai đáng được Thiếu gia nhìn tới cơ chứ…? Dân đảo quanh năm lao động quần quật, có được một ngày để xả hơi, nhất là Thiếu gia lại cho chở xuống mấy thùng rượu vang, vài chục két bia, bánh kẹo, đồ khô phát thoải mái nên đã vui lại càng vui hơn nữa. Ba Già từ lúc đi gặp thiếu tá Hà đến giờ thần sắc có phần hơi trầm trọng, ngoài cái việc thiếu tá mời y qua để bàn cái việc tổ chức đánh cờ bơi chắc là còn nhiều việc nữa cũng chưa tiện hỏi. Ở cái nơi đầu sóng ngọn gió này kín miệng là điều tốt nhất, bép xép chỉ tổ thiệt thân. Tuy là tay mặt tay trái nhưng tầm quan hệ của Ba Già so với đại ca Hải thọt thua xa lắc, âu cũng là số mệnh, ai cũng làm được như Hải thọt thì còn có ai làm lính, làm hầu nữa…?
Thiếu gia X đi đứng cứ như chỗ không người, oai phong lẫm lẫm, tiền hô hậu ủng…y nhìn loanh quanh thấy ĐHC thì đưa tay ngoắc lại “..đm…chú cũng có mặt ở đây à….lát nữa có việc này hay lắm…đi theo anh cho chú mở rộng tầm mắt….”. Trình độ văn hóa tuy ở tầm cao….tận cái lai quần nhưng ở cái đất SG ăn chơi trụy lạc dân có máu mặt một chút có ai còn lạ gì Thiếu gia nữa. Sang trọng là thế, lịch sự là thế nhưng đến chốn ăn chơi thì ai cũng như ai, ai cũng là một thằng đực rựa trần trụi…chỉ có cái khác là do lắm tiền nhiều của nên y nghĩ ra lắm trò quái đản, thế thôi. Nơi nhầy nhụa là nơi đã nhất, có lần y bắt tất cả các tiếp viên không mảnh vải lần lượt đứng xếp hàng làm bia bắn đạn, đạn ở đây là những tờ “xanh” được vo lại, lấy dây thun bắn, em nào chịu được một viên thì lấy một viên, chịu được hai viên thì lấy hai viên…em nào mê tiền lắm thì cũng chỉ chịu nổi hai mươi mấy viên là năn nỉ xin tha, cả cái làn da trắng nõn mịn màng lúc đó đỏ còn hơn con tôm luộc. Tiền thì xài cả cọc, không bao giờ đếm, các em cứ đến trước mặt cúi chào là y phát cho một tờ lớn, em nào coi đã mắt thì vỗ mông hay vuốt tóc một cái là cho thêm một tờ nữa, chỉ là động tác mào đầu thôi đó, vì thế nên y đến quán nào là cả quán đứng dậy chào, các em tíu ta tíu tít, má mì, chủ quán thì ra lệnh đóng cửa không cần tiếp thêm khách nữa. Xài bạt mạng như thế mà vẫn không hết tiền mới lạ chứ….Còn cái chuyện cầm vài trăm chai đi đánh bạc với các đàn anh đàn chị rồi giả bộ thua là chuyện bình thường….Lần mới đây y còn xách cả va-li tiền đến để mua một cô hoa hậu có tiếng miền K, nhưng vì cô ta hơi bị thiếu thước tấc nên đành xách tiền về “thà đốt bỏ còn hơn chơi hàng kém chất lượng…”. Thảo nào mà mấy cô người mẫu bên cạnh y cô nào cũng cao vời vợi, vóc ngọc da ngà, chân dài tới nách…

Không cần phải đợi đến lúc cử hành lễ rước thần, cả bọn cùng lên tàu kéo ra đảo “ma”, ghe của Tư Gồng đã chờ sẵn. Đích thân Thiếu gia mặc đồ lặn cùng vài dân chài nữa nhảy xuống nước…trong vài tiếng đồng hồ căng thẳng vớt lên được mấy chục con ốc to như cái chảo, đó là loại ốc tai tượng nổi tiếng, nghe nói nó đã tuyệt chủng rồi không dè vẫn còn ở chốn này. Trong vài chục con như thế có được hơn năm con có ngọc, những viên ngọc vàng lung linh ánh lửa…thực ra đối với Thiếu gia thì nó cũng chẳng đáng gì, nhưng nó được chính Thiếu gia “liều mình” lặn xuống biển mới có được, đó không phải là báu vật vô giá ư ? không phải là minh chứng cho cái bản lĩnh dám đi đến tận chân trời góc bể để tìm kiếm báu vật, cái sức mạnh đàn ông của thời sơ khai ? nó có cái thú còn hơn lên rừng săn hổ, săn voi ấy chứ….phen này các em cứ thế mà thán phục, mà ngưỡng mộ nhé…Nhìn Hải thọt và Thiếu gia bên nhau thân thiết bất giác nhớ đến cái thế cờ “pháo lồng xe lệch”, thì ra con xe cuối cùng lại chính là đại ca Hải thọt, một con xe lệch bánh nhưng một khi đã ra trận thì luôn luôn nắm chắc phần thắng. Trong khi tất cả mọi người cùng xúm lại chiêm ngưỡng những viên “ngọc mắt rồng” vàng lộng lẫy thì ĐHC kéo Tư Gồng ra nói nhỏ “không dè anh cũng tài năng thật đấy…” - Tư Gồng đảo cặp mắt nhìn ra xung quanh, hạ giọng “thì đã lỡ ăn cơm của thiên rồi thì cũng phải kéo cày trả cho địa chứ…”

Cuối cùng thì ván cờ cũng đã kết thúc, phiên chợ rồi cũng tan hàng….cô gái nói với ĐHC “từ khi đến đây, hình như có cái gì đó ở bên trong cháu…nó kỳ lạ lắm..” – “cái đó nó giúp chống lại quỷ dữ, hãy cố gắng tập cho quen với điều đó, nó còn cho nhiều khả năng kỳ lạ khác, sẽ giúp mở ra một trang đời mới, từ từ rồi cháu sẽ cảm nhận thấy” – “đôi khi nhìn thấy những hình ảnh kỳ lạ, những vùng đất xa lạ trong giấc mơ. Nhiều khi còn gặp cả những người không hề quen biết, họ muốn nói rất nhiều điều mà không thể nghe hết được, không thể hiểu hết được” – “cứ bình tĩnh, đừng có cố chống lại họ…họ cũng sẽ không làm hại đến, họ chỉ là một quá khứ, bản thân họ cũng không hiểu là họ đang ở đâu và muốn gì…”.

Hàng trăm năm trước đã từng có những đội thuyền của Vương triều nhà Nguyễn đến nơi đây để tìm kiếm những viên “ngọc mắt rồng” tuyệt đẹp, biển khơi đầy nguy hiểm và bất trắc, một số người mang ngọc về được, nhưng cũng có một số khác phải bỏ mình trên hoang đảo hay giữa biển, linh hồn của họ không siêu thoát được mà cứ lẩn khuất từ năm này qua năm khác, thế kỷ này qua thế kỷ khác…cái tên đảo “Vương” chắc là ra đời vào lúc này. Quay lại “Hang Gió” tìm hiểu xem ở đó có điều gì đặc biệt mà cái linh hồn đó dẫn dắt đến. ĐHC ngồi yên lặng hàng giờ…cảm nhận cái không gian tĩnh lặng, lắng nghe điệu nhạc du dương của gió…ngồi mãi như thế cho đến khi tinh thần hoàn toàn  rơi vào hư ảo, lúc đó lại ngửi thấy cái mùi thơm thoang thoảng của nhũ đá, cảm giác như có bóng hình ẩn hiện, một bóng hình thong thả mà trầm mặc. Chắc phải có điều gì đó nên người chí sĩ phải từ bỏ tất cả, phải ra ngoài hoang đảo mà ẩn dật. Lúc đó trên đảo còn hoang sơ lắm, vắng vẻ chỉ vài ba con người . Có lẽ mỗi buổi chiều vắng lặng ông ta lại đến nơi này, ngồi tại đây, mắt nhìn ra biển rộng mênh mông giữa trời và nước, thả hồn theo điệu nhạc vi vu của gió, lòng luôn hướng về đất liền, nơi có người yêu dấu, nơi quê cha đất tổ. Người Ẩn sĩ đi rồi, chỉ còn nắm xương tàn để lại và một bài thơ về nỗi nhớ nhà da diết…..pho tượng đã được con người mang tới thì cũng con người lại mang đi, có gì đâu là quan trọng ? Việc thay một pho tượng nhỏ bé đen sì bằng nhiều pho tượng to lớn sơn vàng sơn đỏ hào nhoáng cũng là do con người…Báu vật chẳng là cái gì cả, khi anh chết đi anh có thể mang theo được cái gì ngoài mảnh linh hồn rách nát và niềm hối hận muộn màng……

Nhiều năm sau đó, ĐHC có gặp lại “Ngọc Ruby”, cô vẫn đẹp như ngày nào, thậm chí còn đằm thắm hơn nhiều. Cô ta hẳn đã hiểu được sắc đẹp có thể là một lợi thế để dọn ra một đại lộ thênh thang đi thẳng đến tương lai…nhưng nhiều khi nó không dẫn đến thiên đường mà lại là cánh cửa đi xuống địa ngục. Cô ta cũng có cái huông, hai lần trở về lần nào cũng mang theo một hũ tro, lần này là của Trịnh Cao Nhân, trong một lần đi Berlin để thu tô sòng bạc và nhà hàng, bốn khẩu tiểu liên đã kê vào con “Alfa Romeo” mới cáu của y mà nổ giòn giã còn hơn cả tiếng pháo giao thừa. Đời là thế, có vay thì có trả, Mafia VN về mặt tài năng thì không biết có bằng các đàn anh Nga không chứ về mặt tàn bạo thì không hề thua kém. Họ Trịnh đã làm các bố già thất vọng, họ phải cử một người thay vào chỗ của y để về lại VN làm tiếp những phi vụ còn đang dang dở, mảnh đất này còn béo bở lắm đâu thể dễ dàng từ bỏ được. Lần này bên cạnh “Ngọc Ruby” còn có thêm một đứa trẻ khoảng hơn ba tuổi, nó không giống họ Trịnh mà lại có vẻ giống “Hoàng mọi”, âu cũng là cái số trời.…hy vọng nó còn giống cả cái tính cách can đảm và phóng khoáng, dám làm dám chịu của người bác, đối với một đứa trẻ thì tương lai còn rộng mở ở phía trước…/.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (A)**

Gương Mặt Thần Chết

Cổ nhân có câu *“nhân tình con người là con dao hai lưỡi”* – mấy cụ bà miệt vườn còn ngâm nga *“Họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm….ở xa không biết thì lầm…”*, sách xưa còn viết *“ núi cao sông sâu là hiểm mà lòng người còn hiểm hơn”….*

Con người ngày xưa mộc mạc chân chất còn như vậy thì con người hiện đại lại càng phải cần hơn hai gương mặt để tồn tại. Các chính khách, các doanh nhân… thậm chí phải có tới vô số gương mặt để đối phó với mọi tình huống, lúc thì quần chúng, lúc thì hội họp, lúc thì thượng cấp, lúc thì nhân viên, lúc thì đối tác, lúc gặp bạn bè, lúc phải thượng đội, lúc thì hạ đạp, lúc ở nhà với vợ con, lúc với thư ký hoặc bồ nhí……mỗi một trường hợp phải có một gương mặt sao cho phù hợp. Người bình thường….làm những công việc bình thường lắm khi cũng cần phải có vài gương mặt, tối thiểu là hai gương mặt để còn khả dĩ sinh tồn trong một cái xã hội đầy phức tạp.
Thế còn Thần Chết ? không lẽ để tồn tại Thần Chết cũng phải cần đến nhiều gương mặt ?
………………………………………………………..

Đó là một ngày đẹp trời, phải nói là một ngày rất đẹp thì mới đúng, trời quang, mây tạnh, làn gió thổi vi vu mát rượi, mục đồng dắt trâu về thong dong như trong cảnh thần tiên. Khu đây gọi là khu Mả Lò, con đường đây là con đường đất đỏ, ngọn gió này là gió từ phương nam thổi lại….phía dưới là cánh đồng đang vào mùa dưa bắt đầu chín tới, những trái dưa gang vàng ươm nằm ngổn ngang dưới ruộng nom như những con heo con đang nô giỡn. Hai bên đường nở rộ những bụi hoa dại trắng trắng li ti, lá cây nhiều khi lại bị phủ một lớp bụi màu đỏ lựng. những bụi cỏ may hồng hồng phất phơ trong gió. Lúc bấy giờ ĐHC và hai người bạn đang ngồi trên thảm cỏ, dưới một cây gòn cao vợi, những trái gòn nở xòe, bông gòn bị gió thổi bay phơ phất trong không gian càng làm cho cảnh vật thêm màu huyền ảo... Công việc vừa hoàn tất, đã có thể yên tâm mà uống vài xị đế hay ngả lưng nằm trên thảm cỏ mà ngắm bầu trời xanh cao vút.
Ngồi đối diện là Tư Hường, một tay gạo cội trong nghề “đào mồ khoét mả”, nhưng đừng tưởng là y nghèo, y thuộc loại cũng có của ăn, của để. Y từng đi vòng quanh châu Á, châu Âu, ...từng ở bên Thái, bên Miên, nhất là y lại từng đi vào cái thời còn bế quan tỏa cảng, người Việt lúc đó như con ếch ngồi trong cái giếng, chẳng biết thế giới là cái gì… Y mơ được đặt tay lên vách Kim Tự Tháp là y đặt tay lên thật, mơ được đặt chân lên Giáo Đường Đỏ là y đặt chân lên thật. Chỉ có một lần y bị xộ, đó là cái lần y lén lút qua Ấn độ, được mấy ngày thì bị trục xuất về lại. Lần đó thiên hạ đã xầm xì “thằng Tư qua bển vào một ngôi đền Balamon tính chôm đồ quý, bị bắt quả tang phải quỳ lạy như tế sao” – “nó qua đó tính theo học Phép thuật, gặp phải Pháp sư cao tay rờ phía sau ót thấy có cái bướu “phản chủ”, cái tướng “lừa thầy phản bạn” nên đâu có thèm nhận…” – miệng lưỡi thế gian thêu dệt đủ thứ chuyện, còn Tư Hường thì chỉ cười khì “linh hồn ông cụ chắc hết độ tớ rồi…”. Tính y khoái bình dân, lúc nào cũng mặc một cái quần kaki cũ xì, sờn rách, còn cái áo thì đố ai biết là màu gì. Y lại nghiện thuốc hạng nặng, hai túi quần cất hai gói, túi áo ngực cũng cất một gói, còn trên mép lúc nào cũng phì phèo, hết điếu này châm điếu khác liên tục, chẳng cần phải dùng tới cây quẹt. Cuộc đời của y là cả một kho tư liệu, kỳ lên Đức Hòa, Đức Huệ tham quan mấy di chỉ khảo cổ, dẫn ĐHC vào trong chợ Đức Hòa ăn tô cháo cá với rau đắng, y nói “ tớ khoái nhất là vào trong chợ, không phải để mua đồ mà là để nhìn ngắm…chợ là một xã hội thu nhỏ, ở đó có tất cả mọi thứ thượng vàng hạ cám. Muốn hiểu rõ con người của một vùng nào đó thì khi đến nơi đó chỉ cần vào trong chợ, quan sát…đặc biệt quan sát những người đàn bà là có thể hiểu được vùng đất đó như thế nào…” – “đàn bà không lẽ quan trọng như thế..?” – “hiển nhiên rồi, chú thấy đó, đàn bà đẻ ra…đàn ông mà, mấy ông tướng ra trận hét ra lửa chứ ở nhà cũng sợ mấy bà một phép. Ở cái xứ mà đàn bà ra đường phải trùm kín mít thì đàn ông là hổ, là sói…còn ở xứ mà đàn bà tha hồ tung tác, ăn mặc hở hang thì đàn ông là cú, là quạ….Chú cứ nhìn xem, đàn bà ở chợ này còn lam lũ lắm, quanh năm mặc cái quần lãnh đen, cái áo bà ba bạc màu, nhưng họ vẫn cố mà bươn chải buôn bán để nuôi gia đình con cái, nuôi mấy ông chồng say xỉn…..Họ cực khổ hơn đàn ông nhiều.…”. Xem ra không phải ngẫu nhiên mà Tư Hường tuy rất giỏi nhưng không thăng quan tiến chức được, y có cái lối ăn nói rất vạ miệng nên Sáu Vĩnh kể “có lần định đề bạt lên trưởng phòng, nó viện lý do này lý do khác lần khần hoài, cuối cùng để thằng khác nhanh chân hơn chụp mất cơ hội”. Sáu Vĩnh đây chính là người ngồi bên cạnh, y cũng tài giỏi lắm, thuộc loại tay ngang, không có ăn học nhiều nhưng nhờ trời phú cho tư chất thông minh, hoạt bát nên xem ra thành công hơn Tư Hường. Y to cao, đẹp trai, mồm mép nên có cái diễm phúc lọt vào mắt cô con gái rượu của một quan chức. Cô con gái tuy nhan sắc tầm thường nhưng được cái rất biết chiều chồng, săn sóc từng ly từng tý, còn mua cho Sáu Vĩnh chiếc Cúp Nữ Hoàng đỏ chói chiều chiều chạy đi uống cà-phê cho thiên hạ lác cả mắt. Mua là thế nhưng lại sợ chồng có bồ bịch nên chị ta kiểm soát rất kỹ, chỉ phát tiền đủ uống ly cà phê và 5 điếu con mèo hút trong ngày. Vì thế sau lưng y cũng khối kẻ dèm pha, ghanh ghét “thứ đồ chó chui gầm chạn ấy mà…chứ hay ho gì ?”. Y lấy vợ đã hơn năm sáu năm mà chưa tòi ra được mống con nào làm sau lưng y lắm kẻ nhiều phen khoái chí “cái thứ ăn ở thất đức nên làm sao mà có con được…”…miệng lưỡi thiên hạ đúng là sắc như đao như  kiếm, hiểm độc như rắn như rết…khi cần nhờ vả thì ngọt còn hơn mật ong chính hiệu, còn khi đã ghét rồi thì ôi thôi…đến ma quỷ cũng còn phải cong đuôi mà chạy. Thế mà Tư Hường lại nói “chúng nó chửi mình như vậy nên mình còn đất mà sống, còn những kẻ cứ khen mình tới tới thì phải coi chừng, chết lúc nào không biết…”. Quần thảo với y cũng nhiều phen, từ Sài Gòn đến Mỹ Thơ, qua Long An, rồi Cần Thơ, Sa Đéc, Cà Mau… Bôn ba hết mảnh đất chín rồng, đụng đủ thứ mả hồi, mả dựng, mả kết, mả táng, mả xuôi, mả ngược, mả miêu, mả ngựa… rồi Bù Đăng, Bù Đốp, đến Đăkmin, Đăklắc… xuống tới miền Đông “Mã Đà Sông Bé anh hùng tận”, đến Mỹ Sơn, Hội An, Sa Huỳnh…ghé thăm Cố đô đang hồi tàn tạ “rường xưa mối cũ giờ đã đổ, chỉ có lại đây miếng gạch thừa…”. Qua tận Bắc Thái, Hà Giang, nhìn những dãy núi đá cao vời vợi mà bàng hoàng khiếp sợ…rồi lên Lai Châu, Sơn La…Chùa Hương, Chùa Thầy, nhìn nam thanh nữ tú dập dìu :
*Gái chưa chồng trông hang Cắc cớ*
*Trai chưa vợ trẩy hội chùa Thầy*
Đến Kinh Đông, Kinh Bắc,… mò đến tận xứ  “non xanh nước biếc” mà chiêm ngưỡng cái giếng ngày nào đã vớt được một viên ngọc lưu ly to bằng cái đấu bảy màu lung linh huyền ảo tương truyền chính là “truyền quốc ngọc tỷ” của Thái hậu Dương Vân Nga dâng cho Lê Hoàn, để rồi rơi vào tay Lê Long Đỉnh cũng phải chịu cảnh mất nước…“thế viên ngọc ấy đâu rồi nhỉ ?” – “chỉ có trời biết, chỉ có đất biết…nếu anh nói cho chú biết thì đầu anh chắc không còn trên cổ…”. Dấu chân Tư Hường dẫm nát cả mọi miền, tiếng xấu có ở khắp nơi “bọn nó nói tớ mà đái trúng cây chuối là cây chuối có bầu đó…” – “thế anh có để rơi rớt nơi nào không ?” – “hồi xưa ở Cà mau có quen một bà… thôi đừng nhắc chuyện cũ mà làm gì !”.
Chuyện cũ thì không nhắc nữa, mà bây giờ nhắc sang chuyện mới….
Cái ngày đẹp trời nhiều khi lại là cái ngày định mệnh. Ai có thể biết trước được định mệnh sẽ tới vào lúc nào? thần chết sẽ gõ cửa vào lúc nào? Trời hôm ấy đẹp quá nên sáu tay du kích xã đào thật hăng hái…từng nhát cuốc từ trên xuống băm nát luôn một phiến đá thạch anh trắng dày độ 02 ly, ngang khoảng tám tấc, dài chừng một mét rưỡi. Đúng ra chỉ có 5 người thôi, vì Hai Đụi đã xỉn quắc, lủi ra bụi chuối nằm một đống. Mới chỉ có 9 giờ sáng mà không hiểu sao mấy tay du kích đều đã ngà ngà cả. Bảy Bụng nói : “Hồi hôm nhậu tới khuya nên sáng ra đây cuốc đất cho nó giã bớt rượu, hổng dè đào hăng quá nên khi thấy có cái gì trăng trắng mới dừng lại thì đã băm nát nó rồi…” – Tư Hường không có ở đó, Sáu Vĩnh cũng không có ở đó, chỉ có ĐHC và “Lý Thông” chịu trách nhiệm giám sát công trình, thấy đã xong việc rồi nên bỏ đi uống cà phê, không dè… Lý Thông  than thở “chỉ sơ sẩy một chút thôi là có chuyện…”. Mà quả thật, công việc đã xong rồi, đã kết thúc, mấy tay du kích say xỉn, rảnh rang rủ nhau đào bới lung tung ở bên ngoài không dè lại lại trúng phải một di tích mới, khác hẳn di tích vừa hoàn thành nên cũng chưa biết nó là cái gì ?
Đến trưa thì Tư Hường mới lặc lè xuất hiện, nhìn hiện trường vừa đào y lắc đầu nói “cũng may Sáu Vĩnh đi Hn họp gấp rồi, chuyện này nhớ bỏ qua đừng ghi vào nhật ký đào” – “Nhật ký đào” là một phần quan trọng của công việc khảo cổ, đòi hỏi người giám sát lúc nào cũng phải ghi từng chi tiết quá trình đào bới. Khi gặp hiện vật thì đo độ sâu, xác định vị trí, địa tầng để từ đó mới rút ra kết luận và sau này xác định được hiện vật nói lên điều gì, là thật hay giả…Bọn Tư Hường , Sáu Vĩnh , Lý Thông chỉ là những chuyên gia đánh mướn, còn chủ nhiệm công trình thực ra là một người khác, người này chẳng mấy khi xuất hiện vì thế cái “nhật ký đào” tha hồ vặn vẹo sao cũng được.

Lúc bấy giờ chỉ còn có Tư Hường, Lý Thông và ĐHC. Tư Hường chép miệng nói “công trình đã nhiệm thu rồi…chỗ này là nằm bên ngoài di chỉ nên nếu đào thì cũng hết kinh phí , hơn nữa muốn đào tiếp thì cũng phải xin giấy phép khai quật, chờ xin được cái giấy phép thì mấy tay du kích xã cũng đào tung chỗ này thành cái ao rồi…”. Lý Thông ngồi săm soi mấy miếng đá thạch anh vỡ vụn, thực ra y chỉ có cái tên là Thông thôi, còn họ là Nguyễn, Trần, hay Trương…gì đó – “việc đã như vậy rồi không đào nữa cũng không được, tuy thời gian đã hết nhưng cũng có thể kéo dài thêm năm ba ngày, hiện trường nới rộng thêm chút ít cũng không ai biết gì, tiền bạc cũng còn đủ để chi phí…”.
Chiều hôm đó, trong lúc ngồi uống cà phê, Tư Hường nhả khói liên tục, phiến đá thạch anh đúng là một kỳ tích, nhất là nếu nó có khắc hay ghi chữ gì đó, hoặc có ghi dấu hiệu, ký tự trấn yểm cái gì đó bên dưới…bây giờ nó chỉ còn là một đống nát vụn, không còn biết đó là gì ? Tư Hường gặp chuyện này y rất bực bội, càng bực bội y càng hút dữ, nhả khói còn hơn cái máy tàu nữa.

Đến tối, Lý Thông kêu ĐHC ra nói nhỏ “hồi chiều tui đã hỏi ra được chỗ đó là gì rồi….ông có nghe kể chuyện ở đây có một đứa con gái tên là Đẹt bao giờ chưa?”
Nghe nói đến cái tên Đẹt, bất giác rùng cả mình. Đối với những nhóm chuyên đi đào mộ, đào cổ vật thì điều đáng sợ nhất, khủng khiếp nhất chính là gặp phải những ngôi mộ có “thần giữ cửa”,… nếu gặp thì cầm chắc là chết, mà là một cái chết không toàn thây, toàn mạng, nhiều khi chết cả nhà, cả làng, cả xóm….Biết là kinh khủng như thế mà khi gặp vẫn cố đào bới, tìm kiếm chỉ vì chính những nơi như vậy mới có được những đồ thật trân quý, những món đồ độc nhất vô nhị, lòng tham đúng là làm con người mờ mắt, làm con người trở nên không biết sợ….
-         Có nghe phong phanh về chuyện con nhỏ này, hình như nó trong băng chuyên đi đào trộm mộ của Huỳnh Đỏ thì phải?
-         Ông có biết là cả băng đó chết hết rồi không?
-         Nghe nói con Đẹt cũng chết lâu rồi mà ?” – “mới chết hồi năm ngoái, nó là đứa chết cuối cùng trong cái băng đó thì phải…”
Nghe Lý Thông nói đến đó, bất giác nhớ lại hồi chiều bỗng dưng Tư Hường hỏi một câu rất vu vơ “chú có nhớ hồi ra Bắc đào nhằm ngôi mộ bên dưới cây Gạo không?” - Tư Hường kinh nghiệm quá nhiều, hồi sáng đào phải phiến đá thạch anh kỳ lạ y đã nghi là đào nhằm phải một ngôi mộ cổ rồi, có điều không hiểu sao toàn bộ ngôi mộ này lại bị chìm trong lòng đất mới là kỳ? Từ vụ này y mới liên tưởng đến lần ra Bắc, lần đó cũng đào nhằm phải một cái quan tài chôn luồn dưới gốc một cây Gạo.

Lúc đó là buổi chiều, tiết trời mới chuyển sang đông, bầu trời bao phủ một màu xám xịt, làn gió se se lạnh, mưa phùn rơi lất phất. Tư Hường và ĐHC đứng bên cái giếng làng – Cái giếng làng bên cây gạo to lớn xù xì – Từ lâu đã nghe đồn cây Gạo này ma dữ lắm… Xung quanh giếng mọc đầy những bụi cây duối dại, thường hay có rắn Mai Gầm trong những bụi duối dại như thế này.
Ngôi làng này là làng G, nằm bên cạnh là hai làng T và N – cả ba ngôi làng này cùng có một con đường lát gạch nho nhỏ chạy xuyên qua, con đường làng này rất quanh co, khúc khuỷu. Đình làng G nom thật cổ kính, trước cổng lát ba phiến đá to, bên cột có hai con nghê đá nằm chầu. Đình không một bóng người, phía sau có một cây đa cổ thụ, ngoài sân lại có một cây bàng, vào mùa này lá cây chuyển sang màu đỏ lựng, lá rụng đầy sân càng làm tăng cảm giác buồn bã thê lương. Trời chưa tối mà đã thấy đóm đóm bay lập lòe, lập lòe. Bên cạnh đình là cái giếng làng, gọi là giếng nhưng nó to như cái ao vậy, có bậc thang bằng gạch đi xuống hẳn hoi. Mặt nước trong veo, phẳng lặng như một tấm gương, chỉ có một vài đám bèo hoa nhỏ. Ngày xưa khi quân pháp bắt được một người vệ quốc quân, khi đi ngang qua đây ông đã nhảy xuống cái giếng này tự tử. Nghe đồn ông vệ quốc quân này rất linh hiển, mấy lần trẻ con nghịch ngợm rớt xuống giếng, lúc sắp chết đuối lại được ông đẩy lên bờ.
Phải chi mà là mùa hè thì đã được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những bông hoa Gạo có màu đỏ ối, còn vào mùa này cây đã trở nên trơ trụi, gốc cây xù xì nom càng thêm phần ma quái. Cây Gạo này ma nổi tiếng, có lần, vào một buổi tối, tay bí thư chi bộ xã đi ngang qua thấy một cái cục tròn đỏ lòe trên cây, cái cục đỏ đó đột nhiên phóng xuống lao thẳng vào, báo hại tay bí thư chi bộ lần đó phải chạy thục mạng, rớt cả cái túi dết lẫn đôi dép râu. Đó là thời kỳ chiến tranh, chuyện ma quỷ chỉ là đồn thổi thôi chứ đố ai dám nói, dám kể, còn bây giờ cái người mời Tư Hường đến mọi người gọi là ông Cả Quận.
Tư Hường đâu có thích chuyện đi tìm của cải chôn giấu, đằng sau cái của cải đó nhiều khi là cả một tội ác, đến khi mang được nó lên rồi thì sự tranh giành nó lại tạo thêm nhiều cái ác khác nữa, - nếu bạn là người mang nó lên, không lẽ bạn không phải trả nghiệp ? Thế nhưng điều gì đã khiến Tư Hường xuống giúp Cả Quận, phải nhiều năm sau việc này mới có thể biết rõ.
Cả Quận là người có vai vế trong làng nên ông ta mới làm được chuyện này. Gốc là địa chủ thứ thiệt, cái thời “cải cách ruộng đất” Cả Quận chỉ bị “vặt” trụi râu trụi tóc, còn cái mạng không hiểu sao lại may mắn không bị “vặt” nốt. Nhưng mấy lần đấu tố cũng đủ làm Cả Quận sợ đến vãi cả linh hồn, đi không dám ngẩng mặt, nói không dám mở miệng… Sau này ông ta có hai người con trai đi bộ đội hy sinh trong thời chống Mỹ, nên gia đình nghiễm nhiên trở thành “gia đình liệt sĩ”, thoát được cái tiếng là “địa chủ cường hào ác bá”. Còn bây giờ thì cái gốc địa chủ của ông ta càng được mọi người trong làng nể trọng. Dòng dõi địa chủ có khác, đi đứng đâu cũng đường bệ, nói năng lại khoan thai, lúc nào cũng có đầu có cuối, đâu phải tự nhiên mà ai cũng gọi là Ông Cả Quận. Ngoài hai người con đã mất, ông ta còn một người con trai bị khèo từ nhỏ tên là Quýnh, mọi người trong làng gọi là “Quýnh khèo”. Còn một cô con gái phải nói là đẹp nhất làng, nhưng bây giờ vẫn chưa có chồng. Cô ta luôn phải ở tuốt nhà sau nấu cơm, rửa bát, nuôi lợn, quét nhà… Cả Quận không cho lên nhà trên, khi nào cần lắm ông ta mới gọi “cái Quý đâu rồi, mau lên cho thầy bẩu”, thì lúc đó cô Quý “đẹp người đẹp nết” mới dám đi lên. Cái đầu óc phong kiến hạng nặng của Cả Quận phun ra một câu xanh rờn “Đàn bà mà được cái tích sự gì, chỉ thêm rách việc”.
Buổi sáng ngồi uống chung trà, Cả Quận mới bảo “ thằng Quyền, thằng Quyết đi bộ đội, hi sinh trong chiến trường miền Nam nên được tiếng là gia đình liệt sĩ, chính quyền vì chuyện này trở nên dễ chịu, chứ như hồi xưa làm gì cũng khó. Hồi đó có được manh áo vá, bát cơm ăn với bắp chuối là may rồi, nhiều khi cả gia đình quây lại ăn cơm độn với sắn, chỉ có mấy trái cà pháo. Bây giờ khá hơn thì chỉ còn mỗi thằng Quýnh thì lại vừa khèo vừa khùng, vừa khùng vừa khèo. Có lẽ do hồi nhỏ nó hay chơi bên cây Gạo. Nhà ở ngay cạnh cái cây này, vào mùa hoa rụng nó suốt ngày theo đám trẻ con nhặt hoa Gạo rơi, miệng nói lảm nhảm, hỏi đến thì nó giả nhời “con nói chuyện với cây gạo”, có lẽ nó bị con ma cây gạo nhập cũng nên…”.
Cả Quận tin rằng xung quanh ngôi nhà chắc chắn có chôn dấu của quý, bởi vì suốt bao nhiêu năm nay ông ta nằm mơ thấy nó, bây giờ về già, ông lại càng cố tìm để chết đi còn được nhắm mắt. Cũng có mấy nhóm đến đây tìm rồi, nhưng nghe hơi có ếm “thần giữ cửa” đều chối từ. Có nhóm đào được nửa chừng trong bọn bỗng có người lăn ra chết bất đắc kỳ tử nên cũng xin thôi. Cả Quận đành phải nhờ đến Tư Hường. Lần đó đào ở bên cạnh gốc cây Gạo, sâu xuống hơn năm mét thì bất ngờ gặp một cỗ quan tài chôn nghiêng 45 độ, một phần của cỗ quan tài đen sì này luồn sâu vào bên trong gốc cây, không lẽ của cải chôn giấu ba đời nhà Cả Quận lại là cái cỗ quan tài này?
Nếu thế thì dòng họ nhà Cả Quận tuyệt tự là phải rồi.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (B)**

Cái chuyện mơ mộng chỉ là một kế sách của Cả Quận, thực ra ông ta làm theo lời dặn dò của cha trước khi mất, xem ra cả mấy đời dòng họ nhà Cả Quận đã bỏ công sức cho việc này nhưng chưa thành công. Phần vì chiến tranh, phần vì sợ chính quyền dòm ngó, có đào được thì chưa chắc đã có thể giữ được nên công việc không được thực hiện liên tục. Lần này ông Cả Quận sợ mình sắp chết, còn mỗi thằng con trai bị khùng thì coi như di chúc của ông cha không còn ai làm nữa, nên ông ta quyết tâm tìm cho bằng được. Cái lời đồn về “thần giữ của” không biết ở đâu mà có, có khi do Cả Quận tung ra cũng không chừng. Có điều lần đào vừa rồi tay trùm cũng là một Địa sư khá nổi tiếng...Buổi sáng hôm đó thằng Quýnh chạy vào, nó khoe với Cả Quận “Thày ơi, có con chim trên cây Gạo tự nhiên nó sa xuống tay con”, Cả Quận nhìn thấy con chim bất giác giựt mình, con chim đó chính là con chim Lợn, cái mặt nó tròn quay, hai mắt nhắm nghiền, có lẽ trời sáng mắt nó bị chóa nên mới sa vào tay thằng Quýnh. Đúng là điềm trời báo trước. Tối hôm đó ông thầy địa lý nằm ngủ ngay trong nhà Cả Quận đến sáng hôm sau thì đã trở thành một cái xác lạnh ngắt. Vụ việc đâm ra trở nên phiền phức vì chính quyền tới lui để điều tra, rồi bên ngoài tiếng đời đồn thổi “một xé ra mười” nên bẵng đi hàng mấy năm làm Cả Quận điêu đứng và chẳng có nhóm nào dám đến tìm của nữa.
Lần này Tư Hường cho đào thật sâu xuống gốc cây Gạo, xuyên qua lớp cát và lớp than củi thì phát hiện ra cái quan tài chôn theo thế đầu chúc xuống dưới, cái này người ta gọi là “mả dựng”. Thường người thành niên chết bất đắc kỳ tử mà còn là đồng nam (điều này rất hiếm), không cam chịu mà hay về quậy phá thì gia đình phải cải táng chôn đứng cái quan tài, đầu phải chúc xuống. Nhìn kiểu dáng cái quan tài thì chắc nó đã được chôn trên trăm năm rồi, ký ức về nó hầu như không còn ai nhớ nữa. Hồi mới chôn chắc nó không ở vị trí sâu như vậy, nhưng thời gia đã làm nó ngày một lún xuống và nghiêng hẳn một bên, cái này còn gọi là “mả động”, rất nguy hiểm cho những người sống xung quanh. Xem ra những lời đồn về ma ở cây gạo này không phải là ngẫu nhiên mà có.
Gặp phải “mả dựng” thì phải lấp đất lại ngay, sau đó lập đàn cúng tế, nếu không thì phải có pháp sư cao tay làm phép trấn yểm, lại phải xây một cái miếu để thờ hương khói. Đến lúc này thì Cả Quận mới nhớ ra là hồi xa xưa lúc ông còn là một đứa trẻ nơi đây cũng đã từng có một cái miếu, qua năm 45 nạn đói xảy ra, người chết chất đống bên gốc cây gạo, rồi không hiểu sao tới thời cải cách thì cái miếu bị phá mất.
Trước lúc đào ĐHC đã đưa cho cha con ông Cả Quận hai tấm phù nhỏ bằng gỗ đeo trước ngực để “hộ tâm”. Những tấm linh phù này là đồ gia bảo của Tư Hường, chỉ các pháp sư người Hoa mới biết, mới có, mà Tư Hường thì đích thị là người Việt gốc Hoa rồi. Đúng ra y có bố là một ông thầy địa lý người Tiều còn mẹ thì là người Việt, hai ông bà gặp nhau ở tận xứ Cà Mau. Ông Văn Tích Chúc là người của Thiên Địa Hội, chạy loạn qua đây chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng ông biết coi phong thủy, địa lý nên đoán được vùng đất nào có thể đại phát. Chưa đến chục năm ông đã dựng được một cơ ngơi kha khá và lấy được vợ. Tư Hường là người con thứ tám trong gia đình cả thảy 14 anh chị em. Y có cặp mắt hí hí, đôi môi mỏng quẹt, hai mép trễ xuống còn cái trán thì sói sọi, lỗ mũi khoằm khoặm. Nom mặt y nhìn giống như Tăng Quốc Phiên của Thanh triều vậy, đó là một gương mặt nhìn thấu cả tâm can người khác, đố ai có thể qua mặt được. Nhưng Tư Hường từ nhỏ đã thoát ly gia đình, theo Việt Minh nên không học được ở cha bao nhiêu. Trong nhà chỉ có người anh thứ sáu là theo nghề của dòng họ, nhưng về sau ông lại lên núi tu hành, không lấy vợ và cũng không dính gì tới trần thế nữa nên xem như sở học của ông thầy Văn Tích Chúc là thất truyền.
Có rất nhiều kiểu “Thần giữ cửa”, ví như thần canh giữ đền đài, thần canh giữ kho tàng binh khí, thần canh giữ kho tàng là các đồ vàng bạc trân quý của vua chúa, thần canh giữ các mỏ quặng, thần canh giữ cả một vùng đất… Mỗi một vị thần đều có một cách tạo tác khác nhau tùy theo vị Pháp sư. Có một điều chung nhất là khi kêu gọi âm binh hay quỷ thần đều phải thực hiện các nghi lễ hiến tế. Đặc biệt “thần giữ cửa” đền đài, thành quách thường phải hiến nhiều trinh nữ sùng đạo và các trinh nữ này chấp nhận hy sinh một cách tự nguyện.
Riêng cái cách trấn yểm “thần giữ cửa” kho tàng trân quý là một việc làm hết sức tàn bạo mà chỉ có các pháp sư người Trung Hoa mới nghĩ ra được để phục vụ cho đám vua chúa, quan lại thống trị, tuyệt nhiên người Việt không có vụ này, vì thế cách hóa giải cũng chỉ các pháp sư người Hoa mới biết được tường tận. “Thần giữ cửa” thường là một cô gái đồng trinh, cô gái này được chay tịnh hàng tháng trời và phải tắm bằng thứ nước có ngâm tẩm những hương liệu đặc biệt. Sau đó trinh nữ bị ép buộc ngậm trong miệng một củ “thiên niên tuyết sâm”, mắt và miệng sẽ được hàn kín bằng nhựa hổ phách. Trinh nữ bị cột ngồi trong tư thế bó gối trên một tấm gỗ dầy, hai tay quặt ra sau lưng choàng lấy một thanh gỗ dài có ghi những chữ bùa do pháp sư đích thân dùng “xạ mực” để viết. Sau đó trinh nữ lúc này đang còn sống sẽ được trang trọng đặt ở nơi hội tụ linh khí nhất trong kho tàng, trên đầu sẽ đội một ngọn đèn cháy trong 7 ngày. Kho tàng hay huyệt mộ sẽ được lấp lại, như vậy cô gái xem như bị chôn sống và sẽ trở thành “thần giữ cửa”, có nhiệm vụ vật chết bất cứ người nào xâm nhập kho tàng, chỉ có vị pháp sư trấn yểm là biết được cách hóa giải. Thực ra bí quyết là ở chỗ “thần giữ cửa” chỉ giữ cửa thôi chứ không “giữ của”, tức là nếu lúc “đi xuyên qua cửa” mà thần không nhận ra được thì xem như không có vấn đề gì xảy cả. Ngoài cách dùng thần quyền, âm binh để giữ mộ, người xưa còn dùng vô số các cách khác nữa. Ví  như đổ hàng triệu mét khối cát vào bên trong và che phủ ngôi mộ, gặp cách này thì không thể đào trôm được vì đào đến đâu cát sẽ đổ xuống đến đó. Có khi họ xây những bể thủy ngân khổng lồ, hơi độc của nó bốc lên giết chết tức thì bất cứ ai xâm nhập vào ngôi mộ. Có những ngôi mộ xây chìm hẳn trong hồ nước sâu cả chục mét, kẻ trộm vô phương vào được.
Ít có người biết rằng loại gỗ dùng để trấn yểm trong việc này không phải là gỗ thường mà bắt buộc phải là một loại gỗ rất đặc biệt, có những tính năng tâm linh phi thường mà nếu không dùng thứ gỗ này thì việc trấn yểm “thần giữ cửa” sẽ không thành công. Loại gỗ này có tên là Trắc hương, người Việt còn gọi là Trắc thối, Huê xà, hay cây Sưa…nó có vân màu vàng nhạt, lõi màu đỏ thẫm, để tự nhiên có mùi thơm như trầm, lan tỏa xa hàng chục mét và âm ỉ thơm trong nhiều ngày. Thứ gỗ này có vân bốn mặt, khi đưa nghiêng ra ánh sáng thấy óng ánh 7 màu đẹp như xà cừ. Vua chúa Trung Hoa dùng gỗ này để xây cột và kèo trong cung đình. Nếu dùng làm “Long sàng” thì sẽ duy trì cho người nằm không bao giờ bị cảm cúm, đau lưng, nhức mỏi, và một khả năng tình dục lâu dài. Các quan tài ướp xác của các hoàng đế đều dùng loại gỗ này, bên trong phủ bột gỗ, trải qua hàng ngàn năm nó vẫn như nguyên, không hề bị mối mọt hay mất mùi,  xác giữ được lâu, không bị phân hủy, linh hồn người chết mau được siêu thoát, đem lại điều may mắn hiển đạt cho dòng họ. Ngọn đèn đội trên đầu trinh nữ chính là thứ bột gỗ này trộn với nhựa thông và “xạ hương” của một con cầy vàng, khi cháy sẽ tỏa ra một mùi thơm mạnh khủng khiếp, diệt sạch tất cả các loại vi khuẩn trong huyệt mộ. Thứ gỗ này khi đốt lại không cho bột đen mà bột của nó lại có màu trắng đục, cực kỳ mịn, khi đốt để một chậu hoa Mẫu đơn kế bên sẽ tỏa mùi hương vô cùng quyến rũ.
Chính vì thế tấm linh phù khắc chế “Thần giữ cửa” bắt buộc phải làm bằng loại gỗ này, và dùng phần lõi có màu đỏ sậm, đó là lý do vì sao nó rất khó có. Hơn nữa khi sử dụng pháp sư phải dùng loại xạ mực để viết chữ bùa và tên của người sẽ đeo nó. Loại mực này đắt như vàng, có thể dùng làm thuốc uống, bên trong có pha trộn rất nhiều xạ hương và bột vàng nên mùi thơm của nó tràn ngập cả không gian, khi viết thứ mực xạ này lên tấm phù, mùi của nó lại càng lan tỏa nhiều hơn nữa. Tùy theo từng trường hợp,tấm phù được đốt trước hoặc sau khi khởi sự. Chính cái “mả dựng” đã làm linh cảm của người Địa sư bị sai lệch, dẫn đến phải tổn phí rất nhiều công sức và tiền bạc, thậm chí trả giá bằng cả sinh mạng.
Sau khi nghỉ ngơi vài ngày thì công việc bắt đầu lại. Lần này phải xác định phương hướng thật chính xác bằng nhiều cái La bàn và căng dây chia ô, đánh dấu và ghi chú kỹ lưỡng, dùng máy quan trắc đo độ cao và đào các hố thám sát để xác định địa tầng, treo dây dọi và dùng que để định vị các tia xạ. Khu vực này nhìn chung thuộc loại đất phù sa cổ, sâu xuống phía dưới có rất nhiều than củi nhưng chưa đủ thời gian để biến thành than đá, có nhiều chỗ pha cát, khả năng nơi đây nằm trên vết nứt thuộc lưu vực sông Hồng, một dạng long mạch mà ngày xưa Cao Biền đã từng trấn yểm mà không được, nếu đúng như thế thì khả năng có kho tàng là rất lớn. Sau hơn năm ngày thám sát cật lực, cuối cùng thì cũng giả định được vị trí có khả năng chôn giấu nhiều nhất, chỗ này nằm trong vườn nhà, cách khá xa cây Gạo nơi có cái “mả dựng”.
Sau mấy lần đào thất bại, chẳng còn con cháu nào dám theo Ông Cả Quận, đành phải thuê ba thợ đấu bên ngoài là Bình Sứt, Tiến Chài và một tay thương binh là Thắng Còi.
Bình Sứt không phải bị sứt môi, mà là do con của ông Tám Sứt nên mới có tên là Bình Sứt, tuy còn nhỏ tuổi nhưng rất lẻo mép “Thầy U nhà cháu cho cháu đi làm với các bác, ngày được ăn hai bữa cơm có trái cà pháo, có con săn sắt rán vàng là Thầy U mừng lắm rồi, ông Cả cần gì chỉ nói một tiếng cháu xin sẵn sàng làm hết ạ”. Tiến Chài thì có cặp mắt láo liên, chắc là người của phe nào đó trong làng cài vào, việc Cả Quận đào của chôn giấu tuy hết sức bí mật nhưng người trong làng chắc cũng đã biết. Còn Thắng Còi thì nhỏ con, ốm nhách, mỏ dơi, tai chuột, lúc nào cũng mặc cái áo bộ đội cũ xì, đầu đội cái nón cối, chín phần mười là “tai mắt” của chính quyền. Cả Quận hiển nhiên là tương kế tựu kế, dùng cả hai tên để cho chúng canh chừng lẫn nhau.
Khó có thể biết được kho tàng nào là có phù phép trấn yểm và kho tàng nào là không, nên khi khai quật cứ nên phòng bị cho chắc chắn. Vì thế từ sáng sớm Ông Cả Quận đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ cho lễ cúng. Một cái bàn trải khăn đỏ, một cặp nến đại, bảy cốc riệu trắng, con gà sống thiến luộc vàng ươm, một mâm ngũ quả  gồm nải Chuối, quả Phật Thủ, Đào, Lê, Cam và mấy quả Bòng, vàng mã kim tiền đầy đủ, chỉ chờ đúng giờ ngọ là động thổ. Ngoài ra Tư Hường còn bắt Cả Quận cố tìm cho được hơn chục chậu hoa Hải Đường để khắp trong vườn. Hôm đó may sao trời không mưa mà lại hoe hoe nắng, thời khắc đang tốt đẹp thì mới khoảng hơn mười giờ nghe phía xa xa gần sân đình trở nên ồn ào. Thì ra một bà ở đó tên là Nụ, buổi sáng bà ta giặt đồ mang ra phơi ngoài sào, mới có một lát ra xem thì thấy đâu mất mấy cái quần nên tức quá chửi bới om sòm “tiên sư bố thằng lào con nào đang tâm lấy mất cái quần của bà, bà mà bắt được thì bà cho mày đội lên đầu cái quần của bà… Con nào lấy cái quần của bà mặc đi ra đường thì bị xe cán chết thây phanh làm ba, làm bốn, mà ở nhà thì bị chết tươi, hộc máu mồm máu mũi… mày ăn không ngon , mày ngủ không yên...bà trù cho cả tam đại dòng họ nhà đứa lấy quần của bà phải chết đường, chết chợ, chết sông, chết suối…”. Bà ta chống nạnh đứng chửi vang khắp cả làng, đến cao trào bà ta nhảy dựng lên, hai tay vỗ phành phạch vào hai đùi, tru tréo thêm một hồi. Cái lạ là bà ta cứ ngó về phía nhà Cả Quận, nơi có đám thợ đấu là Bình Sứt, Tiến Chài…đang đứng, đang kê bàn chuẩn bị thắp hương làm lễ, nên Cả Quận giận tím cả mặt mà đố dám nói gì. Chắc có bọn nào tư thù với Cả Quận gây ra việc này. Đúng là cái điềm chẳng lành trước lúc khởi sự. Còn Tư Hường đứng xem một hồi thì như bị nhập tâm hay sao, lúc quay vào mặt đỏ ké, miệng lảm nhảm “tiên sư bố thằng lào con nào…lần này ông mà đào không được thì ông bỏ nghề luôn”.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (C)**

Đúng ra thì Tư Hường phải cúng, phải làm lễ, nhưng y lại phù phép biến hóa đẩy việc này cho Cả Quận, làm ông ta hôm đó phải mặc cái áo the nửa đen nửa trắng, đầu đội khăn, thắp nhang đứng trước. Quýnh khèo, Tư Hường và ba thợ đấu đứng đằng sau, nghi lễ cúng bái xem ra kéo dài cả tiếng.
Cặp mắt cú mèo của Cả Quận đang chăm chú đọc tờ sớ.
Đám thợ thì đang sì sụp vái.
Cô Quý đang nấu nồi cám lợn to xù…
Cô Quý đúng là “đẹp người đẹp nết”, nước da rám nắng, răng đều tăm tắp, đôi mắt lá răm đen lay láy, mái tóc gội bồ kết đen mượt mà. Dáng vẻ của cô mới thật là tuyệt đẹp, một vẻ đẹp đằm thắm của thiếu nữ chân quê miền Bắc. Chắc đám trai làng cũng dòm ngó dữ lắm nhưng vì sợ Cả Quận nên chưa dám mó máy gì – Từ khi mẹ mất, cô Quý phải nghỉ học quán xuyến hết cả việc nhà, từ sáng sớm đến tối mịt không lúc nào ngơi tay, chăm lợn, nuôi gà, đi chợ, cơm nước, quét dọn, giặt giũ…vì thế hai bàn tay nhìn thấy nổi gân rất rõ. Tuy vậy trong nhà bếp luôn gọn gàng sạch sẽ.
 “sao anh không ở trên đó cúng, xuống dưới này làm gì ạ ?”
Cô Quý hỏi như thế, giọng cô thật dịu dàng và trong trẻo. Cả Quận không chăm sóc con gái, nhưng y canh chừng thì lại rất kỹ. Khu vườn nhà Cả Quận rộng mênh mông, xung quanh trồng cây dâm bụt làm hàng rào, vườn chủ yếu là trồng Cam, có một vài cây Muỗm…
“nghe nói em từng học trường THSP” – “dạ, em đang học năm thứ nhất thì Mợ mất, Thầy bảo em nghỉ học lo việc nhà”.

*Tuổi nào vừa thoáng buồn áo gầy vai
Tuổi nào ghi dấu chân chim qua trời
Xin cho tay em còn muốt dài
Xin cho cô đơn vào tuổi này
Tuổi nào lang thang thành phố….tóc mây cài…\**

“Sáng nay em có thấy ai tới tìm anh Quýnh không ?” – “Có, hồi sáng em thấy ai đó thập thò ngoài cổng sau, sau đó họ vẫy vẫy anh Quýnh” – “lần đào trước anh nghe nói có người chết ?” – “lúc đó em đang học nội trú nên em không biết ạ”.

*Tuổi nào nhìn lá vàng úa chiều nay
Tuổi nào ngồi hát mây bay ngang trời…\**

“Nhà ở ngay cạnh cây Gạo, em có sợ ma không ?” – “Hồi nhỏ em hay ra chỗ cây Gạo chơi với anh Quýnh. Nhất là vào tháng ba, hoa Gạo nở đỏ rực cả một vùng, lúc đó trẻ con trong làng tụ tập ở đây vui lắm”.
“ở nhà mãi em có buồn không ?” – “lâu rồi em cũng quen ạ”
*Tuổi nào ngồi khóc tình đã nghìn thu
Tuổi nào mơ kết mây trong sương mù
Xin chân em qua từng phiến ngà
Xin mây xe thêm mầu áo lụa
Tuổi nào thôi hết từng tháng năm mong chờ...\**

(\*nhạc Trịnh)
\* \* \*
Ấy là cái chuyện đã qua rồi, còn bây giờ thì đụng phải cái mả cổ. Nhưng tấm đá thạch anh đã bị băm nát như cám, không biết là nó có khắc những hàng chữ gì ? trấn yểm hay cảnh báo điều gì ? Mãnh lực thần bí trong những ngôi mộ có thể tồn tại trong suốt nhiều ngàn năm, xâm nhập vào một cách bất cẩn có thể phải trả giá rất đắt. Theo như dự đoán thì nơi đây có hai ngôi mộ cổ chôn cặp sát nhau, ngôi mộ mới đào hồi chiều nằm ở phía đông, còn ngôi mộ phía tây đã bị một nhóm khác đào rồi, nhưng nhóm này đã bị chết hết.
Băng chuyên đi đào trộm mộ này nổi tiếng dữ dằn, đứng đầu là Từ Chính Huỳnh.
Y hay đội cái nón màu đỏ nên có biệt danh là Huỳnh Đỏ, người cao cao, xương xương, mặt nhăn nhúm vằn vện, hai lưỡng quyền nhô lên che cặp mắt tinh anh như mắt sói. Trên người y xăm đủ thứ bùa chú, cánh tay trái xăm một con rít chúa cực lớn, con rít này rất đặc biệt, nửa trên màu đỏ, nửa dưới màu đen, có một trăm lẻ tám cái chân cả thảy. Huỳnh Đỏ tự nhận mình là “con rít chúa hai đầu” có trăm tay nghìn mắt để chinh phục thiên hạ. Y thuộc loại “nửa người nửa quỷ”, hình dạng thì là người nhưng tâm địa độc ác còn hơn quỷ dữ. Từng nổi tiếng ở khu vực Cây Da Xà với nghề đánh bài, xóc đĩa, nhưng bị truy bắt quá nên chuyển qua hành nghề thầy bùa, lừa đảo, săn tìm đồ cổ và đào trộm mộ. Băng Huỳnh Đỏ gồm năm tên là Huỳnh Đỏ, Ba Cang, Sơn Chùa và Tý Khờ, cùng với một ả làm cò mồi, đi dò la là Hạnh Mèo, chuyên đào trộm những ngôi mộ nhà giàu mới chôn để lấy đồ, nếu gặp hòm bằng gỗ quý giá cả trăm triệu thì lấy luôn cả cái hòm. Băng này còn lấy cả xương người chết mang bán, giả làm hài cốt lính Mỹ. Có khi bọn này còn được thuê để đào phăng đi những ngôi mộ vô chủ để lấy chỗ “đắc địa” chôn người khác. Còn nếu phát hiện được ngôi mộ cổ vài trăm năm thì coi như trúng mánh lớn…
Thường khi khâm liệm, gia đình cho vào miệng người chết một miếng vàng để làm lộ phí khi xuống âm phủ. Bỏ vào trong hòm những đồ vật thân thiết của người quá cố, nhiều khi là những đồ vật rất có giá trị về vật chất. Những đồ tùy táng đó có ẩn chứa những điềm rất nguy hiểm. Đặc biệt đồ vật lấy ra từ trong các ngôi mộ cổ như vàng ngọc, ly chén, y phục...luôn bị những ảnh hưởng thần bí của ngôi mộ. Từ trong các ngôi mộ đó, vô số những âm binh bị giam hãm từ lâu tràn ra khắp nơi, khi nó đã thoát ra ngoài thì những mãnh lực hắc ám vô hình đó không thể triệt hạ được nữa… Nếu người sở hữu bảo vật ấy lại có một tâm địa bất hảo, thì họ sẽ dần dần trở nên hung ác, tàn bạo, sau đó sẽ là điên loạn, tự tìm đến cái chết.
Bọn Huỳnh Đỏ lấy những đồ vật bất tường đó, bán đi bán lại, qua tay nhiều người, khi vào tay một số người nào đó, họ không biết rõ nguồn gốc của món đồ, đến khi bị những tai bay vạ gió, hay tự mình biến thành điên khùng mà vẫn không hiểu lý do là vì sao cả.

Trước lúc đào Huỳnh Đỏ và đàn em uống mỗi người ba chung rượu “cáo trùng”, là nghi lễ xin phép Thần Trùng, bao gồm một ly lúc khởi hành thường là khoảng nửa đêm, một ly bên mộ và một ly đổ lên ngôi mộ cho hương hồn người chết. Sau đó y lên đồng, người giật giật, cái miệng chép chép liên tục, hai mắt trợn trắng, lắp bắp phát ra những thứ tiếng Lạ, đại loại như :

*-         “ka ta la chắc ba rắc ku si pa sớt tờ rớt ba ha ba ha ba ha...”*
*-         “mê cha ti la ku pa cờ ta la chắc chắc…”*
*-         “pa ta la tắc tắc tắc…ku si pa sắc…tắc tắc tắc…”*

Miệng nói liến láu, tay thì múa máy vẽ bùa, có điều những tiếng này chẳng theo một thứ bùa chú hay ngôn ngữ nào - Huỳnh Đỏ bốc láo với đồng bọn là do một Đại pháp sư nhập vào khiến y nói được những lời “cao siêu” đó để xua ma đuổi quỷ. Nếu cuộc đào vào ban ngày, thường là vào giờ ngọ thì Huỳnh Đỏ còn biểu diễn nhiều hơn nữa, y làm mặt lúc thì xanh, lúc thì đỏ, rú lên như quỷ sứ, đồng thời lấy một cái nhíp xe hàng bằng thép to đùng đập chan chát vào ngực, làm người yếu bóng vía sợ đến vỡ cả mật.

Vậy mà mấy lần phát hiện ra những ngôi mộ lắm tiền nhiều của thì đều bị một kẻ nào “hớt tay trên” đào trước rồi nên Huỳnh Đỏ tức lắm, quyết tâm tìm ra kẻ nào dám “vuốt râu hùm” để “xin tí huyết”. Lần đụng độ đó, Huỳnh Đỏ dẫn theo Ba Cang.

Ba Cang có cái tên cúng cơm cúng cháo là Quách Trung Cang, Y được trời phú cho cái tài đào đất cực siêu, không ai bì kịp. Dòng họ Quách hồi trước cũng thuộc loại tư sản có tên tuổi, có máu mặt nên sau giải phóng bị đi KT mới, xuống tận nông trường Cờ Đỏ, hình như thuộc Đồng Tháp hay Cần Thơ gì đó...cuốc đất trồng khoai, đào kinh, đào mương quanh năm mà vẫn ăn đói, mặc rách. Khổ quá chịu không nổi, Ba Cang mới dội về SG sống lang thang, xin vào làm mướn cho mấy chủ thầu xây dựng. Lúc đó y chuyên đào mấy trụ móng, đào nhanh bằng ba bốn người, được trả tiền rất hậu hĩ, nhưng sau lại chán cái nghề tầm thường này nên xin về làm nghề cải táng, thiêu xác ở khu Bình Hưng Hòa. Có lần trong lúc thu dọn tro tàn, xương cốt sau khi thiêu, Ba Cang thấy một vài mẩu xương còn dính thịt cháy vàng, ngửi thấy “thơm thơm mùi thịt nướng”, làm y có cảm giác thòm thèm, sau thấy một miếng gan chưa cháy hết, liền lấy bỏ vào túi mang về nhắm rượu. Riết rồi thành quen, Ba Cang còn nói “trong các món gan, gan người nướng là ngon hơn hết thảy”, chính vì thế khi say rượu ngà ngà, lâu lâu Ba Cang lại thấy “thòm thèm” thịt người…

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (D)**

Hôm đó là ngày trăng khuyết nên cảnh vật chỉ nhìn thấy mờ mờ, Huỳnh Đỏ thấy một cái bóng cao gầy đào mộ thật nhanh. Khu này là khu mộ cổ đá ong, một vị trí rất đẹp, rất đắc địa. Vừa rồi có một gia đình trọc phú đã thuê bọn Huỳnh Đỏ don sạch nơi này để chôn thằng con trai mới đua xe bị chết. Chôn ở đây đã được hơn hai tháng, mộ đã được xây bằng đá hoa cương đen cực kỳ chắc chắn, gia đình còn cử người canh gác rất kỹ. Không hiểu sao hôm nay hai kẻ gác mộ lại nằm ngủ say sưa như chết đã lâu. Cái bóng đào mộ dường như mặc váy, nó kéo dạt cái bia sang một bên, sau đó lấy len đào sâu xuống nhanh như máy… Khi thấy cái hòm, nó dùng tay không bấu lấy một đầu kéo lên. Sau đó nó nhảy xuống, dùng một tay bợ phía dưới nhấc bổng cái hòm quăng lên mặt đất. Nhìn cái cảnh đó bất giác Huỳnh Đỏ toát mồ hôi lạnh, bên cạnh y Ba Cang cũng không khác gì, xương sống thiếu điều nổi cả gai. Y đã nghe con Hạnh Mèo kể con Đẹt này có thần lực phi thường, bây giờ mới được thấy tận mắt.
Con Đẹt này chẳng biết từ đâu hiện hình về, nó gầy gò, cao dong dỏng nên dân địa phương gọi nó là Đẹt chứ tên thật nó là gì thì chỉ có trời biết. Nó hay lang thang ngoài ruộng, nghĩa địa, những nơi vắng vẻ đêm hôm một thân một mình. Nó tuy gầy gò “ngực phẳng như lưng” nhưng gương mặt lại khá đẹp, mũi cao, mắt sâu, tóc quăn, nên có lần bốn thằng trai làng nảy sinh tà ý, sau một chầu nhậu sương sương mới mai phục ngoài nghĩa địa định bề cưỡng hiếp con Đẹt. Theo thói quen, khoảng nửa đêm con Đẹt sẽ mò về nghĩa địa để “ngủ”. Khi nó mới đi vào khu đất, bốn thằng trai làng lực lưỡng tưởng bở nhảy ra bao vây, một thằng phóng vào tính ôm liền bị trúng ngay một đá vào be sườn, lăn quay ra đất không dậy nổi. Một thằng bị vả một cái sái cả quai hàm, bay hết mấy cái răng, trào máu mồm máu mũi. Hai thằng còn lại tính bỏ chạy nhưng cũng không kịp, bị con Đẹt đánh cho một trận “lên bờ xuống ruộng”, mới chỉ có mấy phút mà bốn thằng nằm chèm bẹp, lạy lục xin tha.
Sau lần ấy bốn thằng đâm ra kính phục con Đẹt, tôn nó làm sư tỷ, nhưng con Đẹt chỉ thích làm một mình, đỡ mắc công chia chác, chỉ khi nào cần lắm thì nó mới kêu tới bốn thằng “đệ tử”. Còn về “chuyện ấy” nó tuyên bố “khi nào bà thấy cần, bà sẽ tự kiếm”.
Cái hòm cả sáu thằng lực điền khiêng còn niểng mà con Đẹt chỉ dùng một tay để bợ lên thì chắc người nó bằng sắt thép quá. Ba Cang bình thường coi trời bằng vung mà bây giờ xem ra cũng cảm thấy run ruột. Huỳnh Đỏ chợt nghĩ “Không phải hai thằng liên thủ mà cả chục thằng nữa e rằng cũng đánh không lại con Đẹt này”. Tuy vậy việc nồi cơm bị người ta tranh mất nếu bỏ qua sẽ mang tiếng là hèn nhát, khó mà ngóc đầu lên trong chốn giang hồ nên hai thằng cũng đành bấm bụng ráng từ từ tiến tới…

Hai thằng đến gần sát mà con Đẹt cũng không thèm nhìn tới… khi Huỳnh Đỏ tiến đến thật sát, trong cái ánh trăng khuyết nhàn nhạt con Đẹt mải lo làm nên mấy cúc áo ngực bật tung, lộ một khoảng trăng trắng… con này là đàn bà mà sao nó không thèm bận áo ngực, chính vì thế Huỳnh Đỏ mới nhìn thấy một cái hình xăm mờ mờ, cố nhìn thấy rõ cái hình đó Huỳnh Đỏ bất giác giựt mình kinh sợ.
Khi đưa được cái hòm lên bọn Huỳnh Đỏ phải lấy xà beng nạy mới bung nắp lên được, việc này thường làm bể nắp nên phải mang sẵn theo một cái nắp khác để thay vào. Nếu gặp cái hòm bằng gỗ quý có giá vài chục hoặc trên trăm triệu thì mang sẵn theo một cái hòm gỗ tạp khoảng mấy trăm ngàn để đánh tráo, sau đó lấp đất lại y như cũ. Con Đẹt chỉ cần dùng tay vỗ mạnh vào thành hòm làm mấy cái đinh hơi nhú lên, sau đó nó dùng tay không nhổ đinh nhanh như người ta nhổ cỏ vậy làm Huỳnh Đỏ lẫn Ba Cang  há hốc cả mồm ra kinh ngạc. Sau khi bật nắp hòm, con Đẹt kiểm tra cái đầu xác chết rất kỹ, xác chết nam này rất trẻ, chỉ độ mười sáu mười bảy tuổi, bố mẹ nó rất giàu nên cái hòm được làm bằng gỗ quý, chạm trổ rất cầu kỳ. Con Đẹt xem xét một hồi rồi lầm bầm chửi rủa “mồ tổ thằng cha con bà nhà nó, mới tí tuổi đầu mà đã không còn là đồng nam rồi”, sau đó nó bóp miệng xác chết lấy miếng vàng, lột sạch dây chuyền, vàng vòng của quý tử. Nó đóng nắp hòm, nhét trở xuống huyệt rồi lấp đất, kéo cái mộ bia lại, toàn bộ chưa đến nửa giờ, nhanh không thể tả.
Đến lúc này nó mới thèm nhìn đến bọn Huỳnh Đỏ và Ba Cang  - con Đẹt đưa mớ vàng ra nói “hai thằng bay muốn lấy cái này ?” – Huỳnh Đỏ vội đáp “không dám, không dám…” – con Đẹt nghe thế liền nói tiếp “hai thằng mày có gan thì đi theo tao”. Nghe nó nói thế, hai thằng đành lểnh mểnh đi theo. Con Đẹt đúng là “đi nhanh như quỷ”, ra tới ngoài lộ thì trời khuya lắm rồi, phía bên kia cầu còn một cái quán bán đêm cho khách qua đương và đám lái xe. Con Đẹt mua hơn ba chục ổ bánh mì và năm chục cái bánh bao rồi thảy qua cho Huỳnh Đỏ và Ba Cang, hai thằng đang định đi đánh nhau trong bỗng chốc trở thành hai thằng khuân vác.
Con Đẹt dẫn hai thằng đi sâu vào khu nghĩa địa, đến một căn nhà mồ rất rộng, có cả chục đứa con nít đang ở đó. Con Đẹt lấy bánh ra chia cho bọn nhóc, xem ra bọn trẻ này rất quý mến con Đẹt, đứa nào đứa nấy đen nhem nhẻm, tóc tai bù xù, quần áo rách rưới, đứa lớn thì bồng đứa bé…loáng cái là xơi sạch số bánh. Huỳnh Đỏ và Ba Cang từng thấy mấy đứa trẻ này lang thang ăn mày ngoài chợ nên chợt hiểu tại sao con Đẹt lại có thông tin nhanh chóng như vậy. Lát sau con Đẹt lệnh cho bọn trẻ đi ngủ, sau đó nó ngồi xếp bằng giữa nhà mồ, ra hiệu cho Huỳnh Đỏ và Ba Cang ngồi theo. Nó quấn cái Xà rông ngang bụng, mặc cái áo sơmi đứt cúc nên Huỳnh Đỏ thấy ngực trái nó có cái hình “quỷ ba mặt” đen sì…
Ngày xưa ở xứ Ghi-nê-bít-xao có những bộ lạc ăn thịt người, thổ dân nơi này có cái thú “săn đầu người”, lấy sọ của kẻ thù đóng cọc hay đeo trên cổ để tăng thêm sức mạnh. Họ có bí thuật có thể thu cái đầu người nhỏ lại bằng nắm tay, sau đó đeo thành chuỗi trên cổ. Họ quan niệm như thế là có thể sai khiến được linh hồn của kẻ đã chết, bắt nó phải đi theo phụng sự cho họ. Những thổ dân này có tục lệ xăm trổ đầy người, đặc biệt xăm hình quỷ có ba mặt đang nhe nanh nom rất dữ tợn, xem đó là thần hộ mệnh, phải lấy máu của kẻ thù để hiến tế thường xuyên. Họ sống lẩn lút ở một số đảo vùng Nam Thái Bình Dương… chỉ có những tên cướp biển Mã Lai hay Indo là có thể quan hệ được với họ và dần dần cũng trở thanh môn đồ của “quỷ ba mặt”. Những tên cướp biển tàn bạo này lại tiếp tục truyền bá thứ quỷ thuật khủng khiếp này cho những đồng đạo là cướp biển Thái lan và Campuchia… Chính vì có một nguồn gốc kinh khủng như thế nên môn đồ của “quỷ ba mặt” đều là những kẻ tàn ác, điên loạn.
Số mệnh của Con Đẹt sinh ra đã là môn đồ của “quỷ ba mặt”, nó bắt buộc phải sưu tầm sọ người đồng nam, đồng nữ, hoặc đầu người bị sét đánh để duy trì sức mạnh vô địch. Môn quỷ thuật này kêu gọi những thế lực hắc ám từ cõi âm ty địa ngục – mượn lấy quyền năng của chúng, nếu không hiến tế thường xuyên sẽ bị ma quỷ hành cho trở nên điên loạn. Con Đẹt bị ám bởi quỷ thuật này là do bàn tay của một tên cướp biển. Tên cướp này đã lượm một đứa trẻ bị bỏ rơi, sau đó bỏ công sức ra nuôi nấng, dạy dỗ và nhuộm đen tâm hồn đứa bé, mong biến nó thành một con “quỷ ba mặt” thực sự, xem như là món quà phi thường nhất để hiến tế cho quỷ dữ. Con Đẹt được luyện thần lực từ nhỏ, tập đeo chì chạy bộ hàng chục km, leo vách đá bằng tay không, dùng chân đá bể cả mái vú, lấy nước sôi dội lên người để da thịt cứng chắc như sắt thép, có thể nhảy từ trên núi cao cả chục mét xuống mà không hề hấn gì… Huỳnh Đỏ có một thời trốn lệnh truy nã của chính quyền, phiêu dạt trên vài hòn đảo ngoài khơi xa, từng tiếp xúc với cướp biển Campuchia nên có kinh nghiệm về chuyện này.
Con Đẹt ngồi đối diện có phần hớ hênh nên Ba Cang tính thừa cơ rút dao đâm lén, nhưng y nhìn qua thấy Huỳnh Đỏ gương mặt lỳ lỳ nên chưa dám… Bỗng Huỳnh Đỏ ghé tai Ba Cang khào nhẹ “đừng làm chuyện dại dột, đâm nó không thủng đâu, chớ nhúc nhích…” . Biết con Đẹt có sức mạnh và pháp thuật phi thường nên Huỳnh Đỏ muốn lôi kéo nó về nhập băng để gây thêm thanh thế. Từ khi có nó, băng Huỳnh Đỏ vốn đã hùng mạnh lại càng thêm hùng mạnh, nghe hơi thôi cũng đủ làm mọi người khiếp vía, còn chính quyền cũng không làm được gì vì chẳng có ai dám tố cáo và cũng không có bằng cớ gì. Bọn này đi săn tìm khắp Miền Tây, Miền Đông… lên tận Tây Nguyên, phá phách các khu nhà mồ, đánh cắp các loại tượng nhà mồ và gỗ quý của người dân tộc, không một điều gì mà không dám làm.

Chính vì thế mà khi hai người Đài Bắc qua đây, muốn đào mộ tổ tiên đã phải liên hệ với băng Huỳnh Đỏ. Lần trước cũng lần theo tài liệu cổ của dòng họ, họ xuống tận Bến Tre, liên hệ với chủ đất nơi mà họ nghi có kho tàng xin được mua lại miếng đất với giá cao. Không dè lần ấy do thiếu kinh nghiệm, lại lạ nước lạ cái, họ gặp phải chủ đất ma mãnh, dứt khoát không chịu bán. Chờ đến khi họ đi, gia đình chủ đất mới tự tổ chức đào bới, do không biết cách nên đào cả khu đất thành một cái ao sâu cả sáu bảy mét, rộng hàng chục mét mà chẳng có gì. Tiền mất, lỗ công lỗ của, bị “thần giữ cửa” trừng phạt nên nghe đâu sau này tay chủ đất đó bị điên điên khùng khùng. Lần này hai người Đài Bắc kinh nghiệm hơn, qua môi giới họ liên hệ trước với băng Huỳnh Đỏ để làm áp lực với chủ đất, họ không mua hẳn miếng đất mà chỉ thuê một thời gian để đào. Tiền bạc chung chi lo lót đầy đủ nên công việc tiến hành khá thuận lợi, nhất là lần này có thêm con Đẹt “thần thông quảng đại” nên họ càng mười phần tin tưởng. Có điều do quy mô cái ngôi mộ này quá to, bề dài hơn hai chục mét, rộng hơn bốn chục mét, phía trên bị cát bao trùm, hết phân nửa lại nằm cả ra ngoài lô đất của tay chủ nhà nên công việc không được suông sẻ. Hơn nữa chính hai người Đài Bắc cũng không thể ngờ được đây lại là một khu mộ cặp.
Trong bọn Huỳnh Đỏ cũng cần phải nhắc đến hai tên là Sơn Chùa và Hạnh Mèo.
Hạnh Mèo có dáng đi uốn éo, lắc lư mềm dẻo như con mèo. Ả có một thời làm cave ở Queenby, sau chuyển qua làm gái gọi ở mấy quán bar khu vực đường LTT, ĐK… Hạnh Mèo có thể đánh bài thâu đêm suốt sáng, ngày này qua ngày khác…Ả ta vuốt bài, xào bài, tráo bài còn nhanh hơn cả nhà ảo thuật. Khi thua bài cháy túi thì chỉ cần có ai bỏ tiền ra cho ả chơi tiếp là ả sẵn sàng qua đêm với người đó. Khi về với băng Huỳnh Đỏ ả nhanh chóng trở thành cánh tay đắc lực trong những phi vụ lừa đảo. Có một nhan sắc mê hoặc, Hạnh Mèo đưa khá nhiều kẻ lắm tiền của vào bẫy để đồng bọn “xẻ nai”, “làm thịt”… nhưng những đồng tiền bất chính kiếm được Hạnh Mèo cũng nướng sạch vào sòng bài cả.
Còn Sơn Chùa thì có cái đầu lúc nào cũng trọc lóc, có một thời y chuyên đóng giả thầy chùa để đi… khất  thực. Kiếm cơm bằng nghề này cũng khá nên về sau bị cạnh tranh rất dữ, hơn nữa bị CA truy bắt rất gắt nên y bỏ nghề “giả sư”, nhập vào bọn chuyên lừa đảo cờ bạc ở mấy bến xe. Tranh giành lãnh địa sao đó Sơn Chùa mới “mổ” một thằng đi đứt, phải bóc lịch cả chục năm. Trở về y đầu quân theo Huỳnh Đỏ…cái đầu y trọc lóc chắc là do linh hồn “cằn cỗi” quá đến tóc cũng không thèm mọc, râu thì lại càng trụi lủi, hai con mắt trắng dã, một vết sẹo dài từ đuôi mắt đến mang tai, nhìn Sơn Chùa toát lên một vẻ thâm độc, gian xảo không chịu nổi. Hai đầu gối Sơn Chùa lại xăm hình hai cái đầu voi, cái vòi thòng xuống chân, khi y ngồi nhìn giống đầu con voi y hệt, đó là biểu tượng cho sức mạnh bền bỉ, dẻo dai vô địch của loàii chúa tể. Trước đây Sơn Chùa đã   từng biết rõ về con Đẹt nên lần đụng độ đó y chắc bọn Huỳnh Đỏ phen này “một đi không trở lại” nên không tới. Chẳng dè Huỳnh Đỏ trở về có thêm cả con Đẹt đi theo làm Sơn Chùa càng thêm nể mặt.
Vậy mà “Thiên thần mũ đỏ” rồi cũng phải gãy cánh một cách đau đớn, vật vã. Chính là ở cái lần đang đào dở ngôi mộ phía Tây, chiều hôm đó Huỳnh Đỏ lên cơn co giựt, miệng sùi bọt mép, hai mắt lòi cả ra ngoài, người cong lên như cái đòn gánh, ngón chân, ngón tay co quắp… trong bọn thì nói Huỳnh Đỏ bị “phong đòn gánh” mà chết, còn người ngoài thì nói y bị “thần giữ cửa” vật chết…

Cái chết của Huỳnh Đỏ không làm các chiến hữu của y nao núng, Ba Cang còn lấy làm mừng vì tự nhiên bớt được một phần chia. Con Đẹt lên làm thủ lãnh thay Huỳnh Đỏ. Công việc đào gần xong thì bất ngờ tai họa lại đổ xuống, lần này là ông chủ nhà. Đúng là của nuốt chưa trôi thì lại phải nôn ra, bọn Ba Cang chủ yếu là đào ban đêm để tránh bị dòm ngó, hôm đó tay chủ nhà xớ rớ ra xem bất ngờ trúng phải một luồng khí độc, ngã lăn ra hôn mê, đưa đi cấp cứu mãi mà vẫn không tỉnh. Chưa hết, mấy ngày sau một trong hai tay người Đài Bắc khi đi đường bị xe tải tông, “đứt chến” ngay tại chỗ, tay còn lại hồn vía bay tận chín tầng mây, hoảng sợ dông luôn về nước…
Ngay tối hôm có một chiếc xe tải đến móc toàn bộ đồ trong ngôi mộ mang đi hết.
Không ai biết trong đó có những gì ?
Không ai biết chúng được mang đi đâu ?
Ai đứng sau lưng con Đẹt để có thể làm những chuyện kinh người như thế ? Chỉ biết sau đó mấy ngày người ta thấy xác của Ba Cang nằm chết dưới mương, sọ bị đập vỡ. Có người cho rằng do y lén giấu bớt đồ đi nên bị đồng bọn thanh toán.
Bọn Sơn Chùa, Hạnh Mèo, Tý Khờ nghe đồn cũng lần lượt đi đong hết…

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (E)**

Một hôm con Đẹt dẫn đám con nít xuống chợ Đệm.
Đây là một khu chợ “trên bến dưới thuyền” ồn ào, náo nhiệt và cũng không kém phần thơ mộng. Tiếng mái chèo khua nước ràn rạt, tiếng gọi nhau í ới, nghe xôn xao cả một góc sông. Bọn nhóc ăn mày tỏa đi khắp nơi, đến chiều thì tập hợp lại, xin được bao nhiêu tiền đều gom hết cho con Đẹt .

Con Đẹt thuê nguyên chiếc tắc ráng, đặt cái cà ràng chính giữa, nấu một nồi cháo lòng to đùng. Nó mua nguyên một cái đùi heo luộc, sắt ra từng miếng lớn để đãi bọn nhóc ăn với dưa leo và rau húng chỉ. Bọn nhỏ đứa nào đứa nấy đen thui thủi, tóc tai bù xù, quần áo rách rưới, gày ốm nên hai con mắt đứa nào cũng có vẻ to to, được cái chúng rất thương nhau, đứa lớn đùm bọc cho đứa bé. Lâu lâu bọn trẻ mới được ăn một bữa ngon nên nhảy múa, la hét um sùm, không khí vui như tết. Bấy giờ hoàng hôn bắt đầu buông xuống, mặt trời đang từ từ lặn, chiếu cái ánh vàng nhợt nhạt lung linh… Con Đẹt cho ghe len lỏi dưới những rặng dừa nước um tùm. Trên dòng sông ghe thương hồ chen nhau đậu san sát, tiếng nói cười rộn rã, đâu đây văng vẳng câu ca :

*Hò…ớ….ơ…ơ…*
*Gái có chồng như gông đeo cổ*
*Phận gái thương hồ khổ lắm… ai ơi*
*Thương người  kết tóc  buông lơi*
*Kiếp giang hồ không bờ bến…anh ơi có dám đèo…?*
*Em thương anh vì bởi anh nghèo*
*Hò…ớ….ơ…ơ…*
*Em có chồng rồi sao anh vẫn còn theo ?*
*Đêm nằm đệm suốt đu anh đắp sao cho khéo*
*Chờ trăng lặn rồi , em đắp xéo mới nghe…*
*Hò…ớ….ơ…ơ…*
*………………………*

Đến đêm thì con Đẹt cho tắc ráng thẳng xuống Bến Lức, sau đó nó hứng chí men theo dòng Vàm Cỏ xuôi ra biển. Cái máu cướp biển có lẽ đang trỗi dậy trong huyết quản con Đẹt, ra đến cửa Soài Rạp nó cho tắc ráng chạy hết tốc lực, đang rẽ sóng băng băng thì bất ngờ xuất hiện một con cá lớn dài cả mấy mét, da màu trắng nhưng hai mắt và vây, đuôi lại đỏ rực. Con cá lạ dường như khiêu khích, nó cứ vờn qua vờn lại trước mũi làm con Đẹt nổi khùng phóng tắc ráng bạt mạng theo con cá. Ghe nhỏ gặp sóng lớn đâu có chịu nổi, nó lật nghiêng sang một bên làm bọn con nít nhốn nháo, la hét ầm ĩ, lúc trời bắt đầu sáng thì chiếc tắc ráng từ từ chìm xuống. Con Đẹt đập bể một thanh gỗ lớn, cho bọn nhỏ bám vào rồi nó cố đẩy vô bờ. Có điều sóng lớn quá, hơn nữa giờ này ghe thuyền qua lại còn ít nên khi nó đẩy được tấm gỗ vào tới bờ thì có mấy đứa bị rớt lại mà không ai tiếp cứu. Con Đẹt bèn bơi ngược trở ra túm được hai đứa đưa vào bờ nhưng vẫn còn thiếu một đứa, nó liền ôm thanh gỗ bơi trở ra một lần nữa… nó ráng đưa được đứa cuối cùng lên trên tấm gỗ thì bất ngờ bị một con sóng dữ cuốn đi mất tích.
Những môn đồ của “quỷ ba mặt” bao giờ cũng phải chết trên biển cả…
Những chuyện đó đều là nghe người ta kể lại, không biết là thật hay là hư nữa. Nhưng cái mả cổ với phiến đá thạch anh thì đang sờ sờ ra đó, Sáu Ri cũng ngồi sờ sờ ra đó, cái mặt của y thật đậm chất, cái mép miệng cứ nhếch nhếch, cười cũng chẳng ra cười mà khóc cũng chẳng ra khóc.
Sáu Ri ghé từ sáng sớm, bọn Hai Đụi, Ba Nửa, Tư Thăng, Bảy Bụng, Chín Cò, Út Thứ đều là lính của y cả.
Sáu Ri đến tất nhiên đến không phải để chơi hay để nói chuyện, cũng không phải để thăm hỏi – Y thăm hỏi bọn Tư Hường làm cái con khỉ gì ? – cái lý do y đến tất nhiên không nói ra nhưng ai cũng hiểu…Thế mà Tư Hường lại làm như không hiểu gì cả, cái mặt của y lúc đó nhìn thật… khù khờ. Sáng sớm chưa rửa mặt súc miệng mà y đã móc thuốc ra hút, lại còn mới Sáu Ri một điếu “chú chắc toàn hút ba số, hôm nay thử với anh một điếu củi cho vui”…
ĐHC đã từng gặp nhiều người có gương mặt lạnh lùng, nhưng chưa từng thấy ai có gương mặt lạnh như Sáu Ri cả, nó là đá, là gỗ, là… cái gì đó không thể tả được, không lẽ đó lại là gương mặt của thần chết ? Hiển nhiên Bảy Bụng đã tâu hót gì đó nên y mới ghé sớm như vậy. Sáu Ri không dò la gì cả, nhưng sự xuất hiện của y cho biết một điều rất đơn giản “Sáu Ri lúc nào cũng có… có rất đúng lúc, muốn sống thì phải nhớ điều đó…”.
Từ trong căn lều, nhìn ra cánh đồng buổi sớm xanh mươn mướt, một màu xanh bát ngát hòa quyện vào bầu trời mênh mông với những áng mây bồng bềnh, vài cánh cò trắng bay chấp chới… loài cò đi kiếm ăn sớm thật, cũng như con người, chúng sống nhờ nước, không khí và các sản vật của ruộng đồng. Nhưng có lẽ loài cò không phải lo nghĩ nhiều như con người, không phải tranh đấu để tồn tại nhiều như con người. Tư Hường từng nói “thiên hạ muốn bắt cò thì dùng con cò làm chim mồi, muốn bắt cu thì dùng con cu làm chim mồi,… muốn bắt người tất nhiên phải dùng con người làm mồi” – “thế với ma quỷ thì sao?” – “với ma quỷ thì rất khó, bởi vì chúng vô hình… không thể dùng một hình hài nào đó để làm mồi được”. – “thế muốn bắt ma đuổi quỷ thì phải làm thế nào?” – “Chúng là vô hình thì cũng phải dùng những điều vô hình…”.

Chẳng biết theo Tư Hường thì điều gì là vô hình, nhưng trong mấy tay DK xã, Tư Thăng bao giờ cũng là kẻ hiện hình đến sớm hơn cả. Y không mập cũng không gầy, không cao cũng không lùn, không trắng cũng chẳng đen. Lúc nào y cũng chỉ mặc một bộ đồ như vậy, đi một đôi dép như thế, không bao giờ thay đổi. Y lầm lỳ hơn cả, ngược hẳn với Ba Nửa nói không ngớt miệng. Ba Nửa lúc nào cũng say ngà ngà, sáng sớm là y đã súc miệng bằng rượu, rượu vào rồi là Ba Nửa nói liên tục, trong lúc Út Thứ hì hục đào thì Ba Nửa ngồi phía trên nói không ngừng “…hai đứa chúng nó dắt nhau vào trong lùm… tao đang nằm ngủ phía trên cây, con bà nó…tao thấy rõ ràng..hé hé hé…” –- Ba Nửa chỉ nói về một đề tài duy nhất, đó là chuyện “ấy ấy”, “đời chỉ có thế mà thôi…”, vào hùa với Ba Nửa bao giờ cũng là Bảy Bụng. Bảy Bụng hiển nhiên là cánh tay mặt của Sáu Ri chứ còn ai vào đây nữa. Chuyện “hai đứa” mà Ba Nửa nói đây chính là Chín Cò, y mới lấy vợ được vài ba tháng, cô vợ cũng khá trẻ đẹp, đúng típ con gái miệt vườn. Thỉng thoảng chiều chiều Chín Cò lại tổ chức nhậu tại nhà với anh em để khoe căn nhà mới khá khang trang, có cô vợ nhiều khi vui chuyện cũng tham gia lai rai cho vui. Buổi tối ở nông thôn chừng tám giờ là đã tối như hũ, không nhậu thì làm cái gì ? Cô vợ Chín Cò  mặc bộ đồ bà bà trắng, tà áo xẻ đã cao mà bên trong lại mặc nội y màu đen, nhìn khiêu khích không chịu được. Cô ta uống vài ly, mặt đỏ phừng phừng, cất tiếng ca cải lương nghe cũng rất mùi. Lắm khi tất cả cùng gõ ly, gõ chén và hát:

*“Năm mười, mười tám… hai mươi…*
*Năm mười, mười tám… hai mươi…*
*Yêu em… anh dẫn em vào xi nê,*
*Vào xi nê anh sẽ làm em mê…*
*Yêu em… anh dẫn em vào công viên,*
*Vào công viên anh sẽ làm em điên…”*

Thỉnh thoảng Ba Nửa cũng nhảy xuống đào phụ với Út Thứ, nhưng y chẳng đào được bao nhiêu vì quá yếu. Vợ Ba Nửa chán chồng nên cặp với người khác, tiếng đồn cũng đến tai Ba Nửa nhưng rượu đã làm cho y kiệt quệ, không còn ý chí và nghị lực gì nữa. Cũng có lúc buồn quá thì Ba Nửa than thở “Nhiều khi ngủ một giấc dậy vẫn thấy mình còn ở cái thế giới chó chết này không biết để làm gì ?”. Người du kích quân Ba Nửa cũng từng có một thời, nhưng cái thời đó đã qua lâu lắm rồi*“Ai vượt Cửu Long Giang, vững trí lướt sóng ngàn, có đoàn quân du kích, đón đưa được an toàn. Quân giặc tuy hung hăng, nhưng nào thắng anh hùng, vững chèo khi tách bến, lướt dòng sông Cửu Long…”*
Hôm đó trời không có trăng mà cũng không có sao, Ba Nửa nhậu xỉn bò được về đến nhà thì khuya lắm rồi, y nằm gục luôn trước cửa. Trong cơn say, y bỗng thấy một gương mặt đen sì với hai con mắt sáng quắc đang nhìn chằm chằm, Ba Nửa không cảm thấy sợ hãi, y chợt thốt “mày đấy à ? Sao bây giờ mày mới tới ?” – Y quờ quạng tay với lấy chai rượu, lẩm bẩm nói tiếp “Tao đợi đã lâu lắm rồi, sao mày tới muộn thế, có muốn uống với tao một ly không ?...” – Đến sáng mụ vợ ra mở cửa thì thấy Ba Nửa đã chết cứng từ lúc nào – Đó cũng là lúc khởi sự đào cái mả cổ mới được có hai ngày…

Tư Thăng lúc nào cũng như thế, lạnh lẽo và lầm lỳ, y có thói quen hút thuốc là nhai đầu điếu thuốc nát nhừ, vì thế nhiều khi cả bọn còn một điếu thuốc truyền tay nhau, đến khi điếu thuốc qua tay Tư Thăng là Bảy Bụng chửi um lên “cái thằng này nó hiếp dâm điếu thuốc nát bét rồi”. Cũng như Út Thứ, y là tay đào chủ lực, không so đo, không tính toán thiệt hơn, lúc nào cũng làm việc như là để quên đi chính cái cuộc đời này. Gương mặt của y mới thật là kỳ lạ với những đường ngang dọc, hóc hẻm trên đó e còn nhiều hơn cả kinh rạch ở Miền Tây. Đôi mắt thì tròng trắng nhiều hơn tròng đen, tròng đen thì lại không đen mà lại vàng vàng. Y lại có cái tật tự nhiên lắc lắc cái đầu, biểu hiện của một kẻ thần kinh không bình thường. Cách đây khoảng hơn mười năm, tức lúc đó Tư Thăng mới hơn hai mươi tuổi, người chị của y bị chết vì bệnh ung thư, người cha già, một ông cụ có bộ râu bạc phất phơ thật đẹp, nhìn cứ như ông Bụt trong truyện cổ tích, trong giây phút cuối cùng “nghĩa tử là nghĩa tận”, đã làm một cử chỉ vượt trên những điều bình thường, tức là một “hành động phi thường”, gọi y đến và bảo “người chết đó thực ra không phải là chị con mà chính là mẹ con đó, như vậy không phải con để tang chị mà là để tang mẹ” – Khó có thể tả được cái cảm giác của Tư Thăng lúc đó như thế nào ? Cái con người trước đó là một người chị, bây giờ nằm đó lại là một người mẹ… điều gì đã khiến bà ta phải che dấu điều này hàng bao năm trời ? cho đến tận lúc chết cũng không dám nói ra ? Thảo nào mà bao nhiêu năm nay bà chị này là người trong gia đình tỏ ra thương yêu Tư Thăng nhiều nhất. Thuở còn đi học, người chị đã săn sóc Tư Thăng ân cần như thế, thì ra y là một đứa con hoang của người chị.
Nếu y là một đứa con hoang thì cũng đã là ghê gớm lắm rồi, nhưng người trước đây là chị y lại có con với chính cha ruột của mình, vì thế Tư Thăng vừa là con lại vừa là em, còn cha thì lại là ông nội… Số phận lại cho y cái đặc ân là giống cha như đúc.
Là một đứa con của tội ác… chính y cũng đâu có muốn điều đó, nhưng số phận lại là như thế. Một đứa con của tội ác thì trước sau gì cũng trở thành một kẻ ác… Tư Thăng có một ham thích tột cùng là được chà đạp, giày xéo lên những sinh linh đang sống. Nếu đang chạy xe trên đường mà nhìn thấy xác một con chuột, y sẽ cho xe chạy qua cán dẹp đầu, sau đó quay xe lại cán tới cán lui cho đến khi con chuột biến thành một đống nát nhừ. Y cũng có tài bắt rắn, trong lúc đào thường hay bắt được rắn hổ mây, lúc đó Tư Thăng bao giờ cũng dùng một sợi dây để treo cổ con rắn lên cành cây với một niềm sung sướng tột cùng.
Y còn là một tên bạo dâm, người vợ đầu vì quá hoảng sợ ngay tháng đầu tiên đã trốn biệt về nhà cha mẹ ruột, sau đó bỏ đi đâu không rõ. Người vợ thứ hai cũng không hơn gì, sau một tháng cũng trốn biệt tăm. Đến người thứ ba thì y phải xuống tận xứ “Chắc Cà Đao” xa lơ xa lắc, lần này y phải mướn mấy thằng bạn giả làm huynh trưởng, đại diện, chứ gia đình chán quá rồi đâu còn ai chịu đi nữa.
Khi say khướt Tư Thăng mới nói y thích nhất là chơi “kiểu ngựa”, tức là phải đá cho con vợ thật bầm dập… “phải đá như ngựa đá” – Có người đàn bà nào lại chịu đựng nổi mới là chuyện lạ ?
Dạng người như Tư Thăng đến thần chết cũng còn phải sợ, vì thế chắc là y còn phải sống thật lâu, lâu lắm lắm…
Thảo nào mà hôm khởi đầu đào cái mả cổ, Tư Hường hỏi có cần phải đeo bùa, làm lễ cúng không, Tư Thăng chỉ cười gằn gặn.
Y cần đếch gì đến bùa chú ?

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (F)**

Ai lần đầu tiên gặp Út Thứ đều phải giật mình kinh ngạc, nhất là đàn bà, bởi vì nó đẹp trai đến lạ lùng, một vẻ đẹp hoàn hảo như pho tượng David của Michelangielo vậy. Mái tóc loăn xoăn vờn nhẹ trước trán, nụ cười tươi tắn, Út Thứ là một thanh niên dũng cảm và tốt bụng. Trong lúc đào, chỗ nào khó khăn nhất thì chỗ đó có Út Thứ. Nhiều lần trong lúc đào trúng phải những hầm đạn chôn giấu, lúc đó ai cũng dạt ra cả, chỉ có Út Thứ là dám xông pha, dùng một chiếc len để đào từ từ…mà ở những vùng đất VN này, cái chuyện đào gặp phải những trái rocket to xù là chuyện quá bình thường, từng có chuyện một nông dân trong lúc cuốc đất, cuốc nhằm quả mìn nổ lớn đến nỗi khi gia đình đến chỉ thấy còn những mảnh vụn thịt … Nhiều khi trong lúc đào gặp cả một hầm quân nhu từ thời xưa, những thùng đạn, vải dù, bi-đông bằng inox của Mỹ qua thời gian vài chục năm chôn dưới đất vẫn còn nguyên xi…
Buổi chiều hôm ấy về nhà Út Thứ, đó là một ngôi nhà tranh vách lá trong một khu vườn rất rộng đầy lá vàng rơi. Một bà già Nam bộ gầy gò có đôi mắt trũng sâu, hai gò má hóp nhăn nheo đang ngồi trước sân tỏ ra vô cùng mừng rỡ khi thấy Út Thứ về và lại dẫn theo một người bạn.
Bà già chính là bà nội của Út Thứ…
Trong nhà chỉ có một bộ ván ngựa và một cái tủ thờ…
Trên cái bàn thờ cũ kỹ là bảy tấm hình, bảy người đàn ông…
Ông già trong tấm hình có lẽ là ông nội của Út Thứ.
Trong sáu tấm hình còn lại có một người là cha của Út Thứ.
Một người có vầng trán cao và đôi mắt rất sáng.
Một người cũng có vầng trán cao và đôi mắt rất sáng, nhưng thêm bộ ria mép nom rất oách.
Có người đội nón tai bèo còn có người thì lại mặc quân phục sĩ quan VNCH.
Trong sáu người đó thì ba người theo MTDTGPMN còn ba người là lính VNCH.
Những người con của bà mẹ đã từng cùng sinh ra, cùng lớn lên và vui đùa bên nhau, bên những hàng dừa nước, bên những đụn rơm, cùng nhau ra đồng cắt lúa, cấy mạ, đào hang bắt chuột, bắt lươn, cùng tắm chung một dòng sông, uống chung một giếng nước…. Nhưng khi trưởng thành thì chiến tranh làm cho họ phải chia lìa, thậm chí trở thành kẻ thù chĩa súng vào nhau giữa hai chiến tuyến… Nhưng rồi linh hồn họ lại cùng nhau trở về căn nhà bé nhỏ của người mẹ, không điều gì có thể chia cách họ khỏi vòng tay bao la của người mẹ…

*Mẹ già chờ con ngồi đếm lá rơi
Đếm bao nhiêu lá mà con chưa về
Ngày xưa con bé ngây thơ
…………………………….*
*Giờ đây con đã đi xa
Mẹ già chờ mong con hoài…*

Sự chờ đợi của Người Mẹ là sự chờ đợi của cả nhân loại, ngày xưa thì mẹ già chờ những người con, còn bây giờ thì bà chờ đợi thằng cháu. Sau khi cha mất, mẹ Út Thứ bỏ nhà ra đi khi nó mới được hai tuổi, kể từ đó gánh nặng dồn hết lên đôi vai già nua của bà nội. Nhưng càng lớn Út Thứ càng ham vui, từ khi vào DK xã Út Thứ hầu như đi suốt ngày, suốt đêm, không mấy khi ở nhà…

Tối hôm đó đi ruộng đâm cá lóc với Út Thứ.
Bầu trời về đêm thật là đẹp, những vì sao lung linh dường như chớp sáng trên từng ngọn lúa, trải dài xa tít tắp, không còn nhận ra đâu là bầu trời đâu là mặt đất. Làn gió thổi mơn man mát rượi, mang theo mùi đất mới, mùi mạ non, mùi cỏ dại thơm thơm nhè nhẹ. Tiếng côn trùng, tiếng ếch nhái kêu rỉ rả. Một vài con vạc ăn đêm xòe đôi cánh rộng bay ngang qua, cất tiếng kêu ngơ ngác. Út Thứ đi trước, ĐHC đi theo sát phía sau, đi chân trần nên cảm giác được cái mềm mại và lành lạnh của những bờ đất ruộng. Trên đầu hai thằng đội hai cái đèn soi, dây nối với cái bình điện đeo ngang hông. Thông thường ban ngày cá lóc sẽ lặn sát dưới đáy, lâu lâu mới trồi lên táp trên mặt nước nghe “ùm” một cái, nhưng đến tối, khí trời mát mẻ, cá lọc lại trồi lên. Khi chiếu đèn vào nhiều khi thấy con cá to bơi lững lờ trong những vũng nước ven bờ ao, bờ ruộng. Lúc đó Út Thứ tay cầm một cây chĩa ba sắc nhọn, từ xa khoảng ba mét là nó phóng ngọn chĩa bách phát bách trúng, con cá lóc to bằng bắp vế được kéo lên khỏi mặt nước dãy dụa dữ dội. Một đêm như thế có khi đâm được cả chục con, tối về nấu nồi cháo cá là có thể thức nói chuyện đến sáng.
Ven bờ kinh dừa nước mọc san sát, những bụi dừa nước đan xen với nhau chằng chịt, làn gió đêm về thổi nghe xào xạc. Buổi tối chim Mỏ nhác thường hay ngủ trong những tán lá dừa này. Giống chim Mỏ nhác có bộ lông rằn ri rất đẹp, khi soi đèn vào thấy là Út Thứ lại nhảy xuống kinh, lội ra bắt chim bỏ vào trong một cái túi lưới, chim Mỏ nhác ngủ rất say, bắt lúc này dễ như lấy đồ trong túi vậy.
Khi vầng trăng lên tới đỉnh đầu, tràn ngập cả không gian cái ánh sáng bàng bạc dịu dàng mướt mát, lúc đó đồng ruộng như có một màn sương trắng nhẹ nhàng bao phủ. Hai thằng lang thang đi như trong một giấc mơ… Đến khi thấm mệt thì leo lên bờ kinh, nằm dài trên mặt đất, nhìn lên bầu trời lấp lánh sao, tha hồ gửi hồn cho gió. ĐHC và Út Thứ nói với nhau đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, lâu lắm rồi không còn nhớ được nữa, chỉ còn nhớ mỗi một câu mà Út Thứ có lần tâm sự “ Mẹ đã bỏ em ra đi khi em mới 2 tuổi, em chỉ mơ được thấy mặt mẹ một lần trong đời” – “em có bao giờ mơ thấy bà không ?” – “chưa lần nào, bà nội không bao giờ nhắc đến bà, em chỉ nghe vài người hàng xóm kể là bà rất đẹp” - “anh thấy con bé hàng xóm nó hay kiếm cớ qua bên này, chắc nó thương em đó” – “em làm khổ bà nội nhiều rồi nên không muốn làm khổ thêm người nào nữa…”.
Út Thứ có thể là rất tốt bụng, nhưng cái tốt của nó lại nhiều khi bị xem là dại dột. Trong công việc bao giờ nó cũng làm nhiều hơn, nhưng lại không hưởng được bao nhiêu. Bọn Ba Nửa, Bảy Bụng, Chín Cò luôn luôn toa rập với nhau để chơi gác Út Thứ, thảo nào lúc mới gặp là bà cụ đã vội vàng gửi gắm Út Thứ… lúc hai thằng chuẩn bị đồ nghề để đi đâm cá, bà cụ còn dặn với theo thằng cháu “chó dại có mùa, người dại quanh năm, nhớ làm gì cũng phải suy nghĩ nha con !”
Hôm đó có một đàn sếu bay ngang qua bầu trời… Những con sếu có cái mỏ và đôi chân thật là dài. Quýnh khèo say đắm nhìn những con sếu, chắc chưa có người đàn bà nào được Quýnh khèo nhìn say đắm như thế.
Tiết trời càng ngày càng lạnh mà công việc thì chưa tiến triển gì nhiều. Tư Hường cho đào một đường theo hướng bắc-nam rộng khoảng bốn tấc, sâu xuống hai mét, dài hơn hai mươi mét, sau đó cứ cách một mét rưỡi là đào một đường y như vậy theo hướng đông–tây nhưng chỉ dài khoảng ba mét. Lối đào này gọi là đào “xương cá”, thám sát được một diện rất rộng nhưng tiết kiệm rất nhiều công sức và tiền bạc.
Xương cá thì đã thành hình rồi mà kho tàng cũng chẳng thấy đâu.
Hôm đó lại bị cúp điện, Cả Quận thắp một ngọn nến ngồi bên bàn, gương mặt ông ta im phăng phắc dưới ánh nến lung linh.
Cả Quận thật là đẹp lão, mái tóc bạc như cước, sống mũi thật cao, đôi mắt thật sáng, bộ râu bạc phơ phất, có điều chưa bao giờ thấy ông ta cười.
Ông ta nói “Thằng Quýnh được sinh tại nhà lúc nửa đêm, lúc đó nhà có trồng rất nhiều hoa quỳnh… đêm đó hoa quỳnh nở trắng cả một góc vườn nên mới đặt tên nó là Quỳnh, không dè sau này khi làm khai sinh bà cán bộ lại viết nhầm dấu huyền thành dấu sắc, nên thay vì tên Quỳnh thì lại là tên Quýnh. Âu cũng là cái số trời, còn một thằng con cuối cùng thì lại vừa khèo vừa khùng, vì thế mà nó không phải đi bộ đội, vì thế mà nó còn sống được đến bây giờ, cái tên Quýnh dường như hợp với nó hơn là cái tên Quỳnh…”.
Bọn nào đó đã lấy mấy cái quần của bà Nụ, sau đó cho vào một cái hộp, bỏ đằng sau vườn nhà, dụ Quýnh khèo lấy cất đi… Quýnh khèo lấy cất đi thật, hôm nay cô Quý lục tủ ra mới thấy. Nghe nhắc đến tên mình thì Quýnh khèo cảm thấy sung sướng lắm nên nó nở toét nụ cười. Cả Quận thì không bao giờ cười, còn Quýnh khèo thì lại cười suốt ngày, thậm chí lâu lâu nó còn hát :

*Hôm qua tôi ra thăm đồng đêm tối không trăng không sao*
*Cây tre cao cao gió đưa vi vu, vi vu…hình như có bóng người đu*
*Răng ma nhe dài như cái đinh ba toong*
*Răng ma nhe dài như cái đinh ba toong*
*Răng ma nhai nhai nuốt phá thân tôi…lưỡi dài ba thước giời ôi*
*Tôi lăn ra đồng tôi khóc tôi kêu u tôi*
*Tôi lăn ra đồng tôi khóc tôi kêu u tôi…*
*…………………………………………………..*
Tư Hường cũng cảm thấy buồn phiền nên hôm đó y rủ ĐHC ra bờ đê sông Hồng ngồi hóng gió… Bạn có bao giờ ngồi bên dòng sông ? Bạn có bao giờ nhìn một dòng sông thật lâu đến khi cảm thấy nó hòa nhập vào chính bạn, một dòng sông thẫm đỏ phù sa với những bãi bồi xanh mơn mởn từ từ sẫm xuống trong một buổi chiều tàn. Bạn sẽ cảm thấy cuộc sống không còn buồn tẻ, những khát vọng sẽ lại bừng cháy và có những khoảnh khắc nào đó bạn cảm thấy tinh thần mình cũng tuôn chảy như dòng sông không bao giờ dừng lại…

Ngồi ở đây thả hồn theo dòng sông Hồng bao la vĩ đại, thả hồn theo những làn gió chiều, theo từng làn sóng lăn tăn. Dòng sông từng có những cơn lũ dũng mãnh cuộn trào, vì thế mà phải có bờ đê cao trên chục mét nhưng giờ đây sao thật hiền hòa…
Nếu quay lại thì sẽ thấy xa xa một cái hồ nổi tiếng của làng G cũng mênh mông không kém. Hồ trải rộng đến tận chân trời, trong hồ nuôi hàng triệu con cá mè hoa. Buổi chiều dân trong làng tụ tập ở đây để câu trộm, đồ nghề câu gọi là “ba tiêu”, đó là một cái móc sắt ba ngạnh, gắn vào đầu cần câu bằng tre hoặc trúc, trên đầu cần có cái vòng nhỏ bằng sứ, khi câu thì dùng sức quăng lưỡi ra thật xa sau đó giật mạnh sẽ trúng vào những con cá mè rất lớn, lên đến hàng chục ký. Cá mè hoa còn gọi là “cá chép bạc” vì khi bơi dưới hồ, lâu lâu nó nổi lên hay nhảy lên khoe bộ vảy lấp lánh ánh bạc dưới ánh nắng nom rất đẹp. Cá nấu canh chua với quả dọc thì ngon tuyệt, nhất là cái đầu rất béo, dân gian còn có câu “mắt cá trôi, môi cá mè”, mắt cá trôi thì chẳng biết như thế nào, nhưng môi cá mè thì thật dầy cơm và béo ngậy…
Trong đám thợ đấu thì Bình Sứt và Tiến Chài mỗi chiều đều ra đây câu trộm.
Tiến Chài là một tay thợ “chài” trên cạn, chuyên quăng lưới vào các nhà kho, các công trường… Tiến Chài sống một cuộc sống phóng đãng bởi vì y mồ côi cha mẹ từ nhỏ, y còn có một đứa em gái thì lớn lên nó cũng hành nghề đứng đường đâu đó, ở khu ga Hàng Cỏ thì phải.
Câu trộm cũng là một nghề của y, là một cao thủ trong nghề “quăng ba tiêu”, có thể quăng xa năm, sáu chục mét, giựt được những con cá mè rất lớn.
Trong nghề “quăng ba tiêu” thì Bình Sứt còn hay hơn cả Tiến Chài nữa. Đó là nghề mưu sinh của nó để nuôi ông bố già nua ốm yếu, để phụ với bà mẹ lưng còng bán rau ngoài chợ, được vài con cá là có thêm “đồng ra đồng vào”, có thêm chút cháo…
Bấy giờ là cuối thu, đầu mùa đông nên cá mè còn chịu nổi trên mặt hồ, hôm đó Bình Sứt giựt được mấy con cá lớn nên nó mừng lắm… câu trộm một buổi chiều bằng hai lần đi hôi cá, bằng mấy lần đi đào mả…. Vì thế nên nó mới nhảy xuống hồ tắm, bơi vài vòng cho đã… và nó không bao giờ quay vào bờ nữa.
Có những cái chết đến thật  bình thản nhẹ nhàng như những cánh hoa bay theo làn gió, nhưng cũng có những cái chết đau đớn vật vạ từ tháng này sang tháng khác…
Bình Sứt chắc là chết rất êm đềm, bởi vì nó nằm đó nom thật yên bình.
Không biết giây phút cuối cùng nó nhìn thấy điều gì ?
Không biết giây phút cuối cùng nó có nhìn thấy gương mặt của thần chết ?
Không hiểu sao con ma cây Gạo lại không bắt Tiến Chài, một tên lưu manh chuyên nghiệp, mà lại bắt đi Bình Sứt, một đứa trẻ mới lớn chưa biết gì ?
Còn đối với Cả Quận thì đúng là một gáo nước lạnh cho mùa đông sắp tới…

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (G)**

Có một người bạn nói rằng Tư Hường nổi tiếng là kẻ “đào sâu”, đến bây giờ mới thấy được điều đó. Tiền đã hết rồi mà cứ phải đào sâu xuống mãi, bây giờ không phải đào vì tiền nữa mà là vì danh dự. Khi đào sâu đến năm mét thì Tư Hường linh cảm thấy điều gì đó, y chăm chú nhìn Tiến Chài, sau đó lại nhìn Thắng Còi…

Y không nhìn Bình Sứt vì nó không có ở đó, nó đã chết rồi.
Cái chết của Bình Sứt không ảnh hưởng gì nhiều lắm đến cuộc đào vì nó chết ở ngoài hồ, nhưng những lời đồn về con ma cây Gạo thì ngày càng ám ảnh.

Ám ảnh đến mức cả Tiến Chài lẫn Thắng Còi đều hoảng sợ xin nghỉ. Xem ra những thế lực đen tối xuất phát từ cõi giới vô hình luôn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người trần thế.

Sáng sớm hôm đó khi mặt trời chưa mọc, âm khí còn tràn ngập,Tư Hường lấy một cái nhẫn cổ đen thui treo thành sợi dây dọi. Chiếc nhẫn này rất đặc biệt, chỉ nhỏ vừa đủ đeo vào ngón tay út, làm bằng một chất có tên dân gian là “đồng lửa”, màu đen sì, rất nặng, tuy nhiên nó không phải là đồng đen nhưng cách bảo quản cũng tương tự. Thông thường người ta dùng mỡ bò bọc nó lại và đựng trong một cái hộp bằng sừng hay ngà voi, không bao giờ được cho nó tiếp xúc trực tiếp với mặt đất, vì nếu đặt sát mặt đất lâu ngày dần dần nó sẽ không còn được nhạy cảm nữa. ĐHC và Cả Quận đứng hai bên đường đào, trên vai là một cây gỗ tròn to bằng bắp vế, chính giữa treo sơi dây dọi có chiếc nhẫn, sau đó cả hai bắt đầu đi từ từ dọc theo những đường đã đào sâu năm mét. Do tác động không đồng đều của các tia đất, cái nhẫn cứ đưa qua đưa lại, quan trọng là khi đi phải thật chậm, thở thật đều và thật nhẹ, trong đầu không được suy nghĩ gì cả nếu không sẽ làm chiếc nhẫn bị nhiễu, nó sẽ dự báo sai lệch. Cứ đi như thế, đến một chỗ tự nhiên chiếc nhẫn dừng lại và quay tít, dường như có một cái gì đó đã hút nó ở phía dưới…

Căn nhà của Cả Quận là một căn nhà cổ, nó được xây dựng theo thuật phong thủy một cách tỉ mỉ. Nóc nhà nhìn úp úp như cái mai rùa, phía dưới những cái chân cột nhà đều chạm hình móng rùa, còn cửa chính căn nhà hướng về phía bắc theo tượng Huyền Vũ, có lẽ nhờ cái tượng này mà Cả Quận thoát chết thời cải cách. Nếu là đền thờ thì cửa chính sẽ phải hướng về phía nam. Quan trọng nhất là cái trụ ở trước cửa chính. Cái trụ ấy lâu ngày đã bị phá mất, Tư Hường loay hoay dò dẫm suốt chính là y đang cố tìm cái trụ đó. Trước cửa chính có thềm đá xanh, thềm đá tuy lâu ngày nhưng vẫn còn nguyên vẹn. Phía sau vườn có một cái hầm, Cả Quận nói đó là cái hầm đào để tránh bom vào năm 65 – 66 gì đó. Dãy tường cổ phía sau nhà đã bị lấn chiếm từ lâu và bây giờ phải dùng cây dâm bụt làm hàng rào tạm. Thành ra Huyền Vũ bây giờ chỉ còn một nửa hình tượng, nếu may mắn thì cái chỗ mà chiếc nhẫn xoay tít đó có thể chính là “Trụ”. Có được “Trụ” rồi thì từ đó có thể tìm ra Thanh Long, Bạch Hổ và Chu Tước. Tư Hường đã đứng hàng giờ để ngắm nhìn một tấm hoành phi cổ trong nhà Cả Quận, tấm hoành phi đó có hình Chu Tước.

Trưa  hôm đó thì khởi sự cho lấp lại tất cả, cuộc đào xem như thất bại, bọn Tiến Chài và Thắng Còi chắc chắn sẽ truyền tin tức này khắp đầu trên xóm dưới.

Buổi trưa cô Quý nấu món canh riêu cua đồng với rau đay, ăn tô canh nóng vàng rượm riêu cua vừa thơm vừa ngọt, có trái cà pháo và dưa cải muối dòn tan, bữa cơm chia tay ngon tuyệt vời.

Cô Quý muối dưa cải và cà pháo nổi tiếng cả làng.

Cái khạp muối dưa của cô là do u để lại, nếu dùng cái khạp khác thì dưa cũng  không ngon bằng. Cả hòn đá để dằn dưa cũng chỉ được một mình cô Quý đụng tới, nếu có bàn tay lạ sờ vào thì mẻ dưa lần đó sẽ không được ngon. Cô Quý không dùng đường mà lại dùng cây mía lau để lèn chặt giữa các bẹ dưa nên vị dưa rất lạ, thơm và ngọt. Nghe nói người càng thanh cao thì vị dưa muối càng thanh tao, có lẽ vì thế mà cà và dưa của Cô Quý là một món ăn đơn sơ nhất mà cả làng đều thèm muốn… chả trách mà Bình Sứt khi còn sống cứ nhắc đến mãi.

Trước khi chia tay, Tư Hường nói với Cả Quận “đến mùa chim sẻ về thì hãy khởi sự đào tiếp”…
Ba Nửa chết vì rượu hay là vì đụng đến cái mả cổ, điều này chưa biết chắc nhưng đã phải ngưng đào vài ngày, nhiều khi có thể phải ngưng vĩnh viễn.

Cái hòm của Ba Nửa đặt chình ình trong trụ sở xã đội, bản nhạc hồn tử sĩ từ cái cát xét lâu ngày đã bị nhão ngân nga nghe thật thảm não *“đêm khuya âm u….ma đánh đu trên nóc nhà…tòng teng…”.*
Ba Nửa tuy nghèo nhưng y chết bất đắc kỳ tử nên cũng có khối kẻ tò mò đến viếng để xem hư thực, bên ngoài đã nghe phong phanh đồn đại trong dân về lời nguyền dành cho những kẻ dám động vào ngôi cổ mộ.
Nhân lúc phải ngưng vài ngày, Tư Hường và ĐHC tranh thủ qua bên phía tây  của khu mộ cổ, vào gặp tay chủ nhà vẫn còn chưa hết hồn vía vì lần đào trước, thuyết phục y mãi, sau cùng phải chi ra một ít tiền thì tay chủ nhà mới dẫn cho xem chỗ mà bọn Huỳnh Đỏ đã từng đào.

Đó là một cái hố đã bị lấp lại một cách sơ sài nên có thể hình dung được bọn Huỳnh Đỏ đã đào như thế nào. Bọn này đào đến đâu thì dùng tôn chắn đến đó để cát không tràn xuống, đục xuyên qua khoảng ba lớp đá ong dày thì đến được trung tâm của ngôi mộ… nếu không nắm được cấu trúc của ngôi mộ thì chắc chắn không thể đào được như vậy, một đường đào vô cùng chuyên nghiệp, hơn nữa phải có máy khoan xuyên đá mới có thể làm được, loại máy này ở VN chưa có, chắc mấy tay Đài Bắc mang lậu từ nước ngoài vào. Bọn Huỳnh Đỏ không thể đủ trình độ để đào được như vậy, chắc chắn một trong hai tay Đài Bắc là tác giả của đường đào này, có thể chính là tay đã bị xe tải tông chết… Xem chừng cái chết của y không ngẫu nhiên chút nào, và tay còn lại bỏ của tháo chạy về nước cũng là phải rồi, ở lại có khi cũng về chầu ông bà sớm. Không thể hỏi tay chủ nhà là bọn Huỳnh Đỏ đã thấy những gì, đã lấy đi những gì… bởi vì hoặc là y không biết, hay biết cũng không bao giờ dám nói.

Buổi chiều hôm đó có một người lạ mặt đến tìm ĐHC, y gầy gầy, đi đôi dép lẹp xẹp, mặc một bộ đồ cũ xì, nói giọng Quảng Bình “có rất nhiều đơn kiện các ông, có một cái đơn tố cáo mấy ông đào được một pho tượng phật vàng nặng cả chục ký mà ém cất đi không báo cáo chính quyền…”. Người này trong quá trình đào đã từng thấy y xuất hiện mấy lần, lẫn vào mấy người dân đến xem. Thực ra việc thuê mấy tay DK xã không phải để đào đất mà là để canh chừng dân đào thuê là chủ yếu, cao điểm có khi lên đến cả trăm người đào trong ngày, đều là dân tứ xứ, nếu không có DK thì khó có thể quản lý trật tự được. – Tay Quảng Bình nói tiếp “tôi hầu như theo dõi suốt nên biết chắc là không có chuyện đó…” – Tay này chắc thuộc ban nội chính…, những vụ lớn, dính líu đến các quan chức tầm cỡ, đến CA hay QĐ đều là do cái ban này triệt phá, trong ban tập hợp những người có thể nói là tinh hoa nhất của cơ chế…Tay Quảng Bình này chắc cũng muốn kiếm chút cháo, chỉ tiếc là nồi cháo của Tư Hường giờ đã cạn, may ra còn được cái tộ kho quẹt thì quá mặn… chắc là y đang lần theo dấu một đường dây buôn đồ cổ, có thể dính cả đến cái mả cổ… mà trong đó Sáu Ri cũng rất sáng giá. Sáu Ri tên là Nguyễn Văn Ri, con của Nguyễn Văn Rạng, cháu của Nguyễn Văn Rô, ba đời thuộc dòng dõi gốc gác… Trời đánh bảy búa mà Sáu Ri còn chạy lúp xúp, lúp xúp thì thử hỏi có việc gì mà y không dám làm ?

Hai Đụi có một gương mặt rệu rạo, nhăn nhúm, bèo nhèo như cái mền rách. Y ốm cà tong cà teo, suốt ngày say xỉn như Ba Nửa, một thời nào đó Hai Đụi cũng là một người du kích thật sự, bàn chân từng dẫm lên gai nhọn, đạp trên đá cứng, từng nằm đất phơi sương, lướt đi dưới làn đạn. Thỉnh thoảng hôm nào không say, trong lúc mọi người đào thì Hai Đụi rảnh rang ngồi phía trên cũng kể nhiều chuyện quá khứ vào sinh ra tử của y rất hấp dẫn, như chuyện “Cọp xám Bình Long” chẳng hạn:
Cọp Bình Long có bộ lông màu xám tro, nặng cỡ chừng 80 đến 120 ký, con to lắm cũng chừng 150 ký là hết cỡ. Có điều tuy nhỏ nhưng cọp xám Bình Long lại rất dữ và nhanh nhẹn phi thường. Do chiến tranh ác liệt, bom đạn ầm ầm nên dần dần cọp xám Bình Long trở nên quen thuộc, không hề sợ hãi khi nghe tiếng súng, tiếng bom nổ mà ngược lại mỗi lần nghe thấy chỗ nào có đánh nhau, súng nổ đì đoàng là cọp xám Bình Long lại mò tới để bắt thương binh đang nằm một chỗ không chạy được hay lính mới vừa chết trận xác hãy còn nóng mang vào rừng sâu ăn thịt. Ăn thịt người riết trở nên ghiền nên cọp xám Bình Long càng ngày càng trở nên hung dữ, cứ nghe tiếng súng ở đâu là lại kéo nhau mò tới.

Lần đó trong trung đội DK có Tám Ngàn, cao gần thước chín, vai u thịt bắp, chuyên gánh cơm cho anh em. Anh ta có sức khỏe phi thường, có thể vác ba hòm đạn trên vai mà vẫn chạy như bay. Trong lần chống càn ở Bình Long, Tám Ngàn và Tư Theo có nhiệm vụ cáng thương binh mang về cứ. Đang gom được hơn bảy tám người đặt nằm một chỗ thì cọp xám Bình Long ở đâu xuất hiện, con này rất to… Tư Theo bất ngờ thấy con cọp lù lù hiện ra, sợ quá đứng đờ cả người, con cọp vụt nhảy tới tính vồ lấy một thương binh lôi vào rừng thì Tám Ngàn về tới liền xông đến chiến đấu với con cọp. Ban đầu Tám Ngàn có cây đòn vông trong tay nên chiếm lợi thế, phang con cọp tới tấp, lát sau cây đòn vông bị gãy nên đành tay không đánh nhau với con cọp. Do bị trúng phải một cái vả vào sườn, mất cả một mảng thịt, ra nhiều máu nên Tám Ngàn từ từ suy yếu, cuối cùng anh ta bị con cọp cắn vào gáy, quăng lên lưng cõng chạy vào rừng mất hút. Khi toán DK Hai Đụi trở về thì chỉ còn thấy Tư Theo đứng cứng ngắc như người chết rồi, anh ta không nói được, ú ớ đưa tay chỉ vào trong rừng… toán DK liền xông vào rừng thì không còn kịp nữa, cọp xám Bình Long đã ăn hơn một nửa người của Tám Ngàn rồi…

Tuy nhiên không phải lúc nào cọp xám Bình Long cũng chiến thắng, đó là lần DK bị càn quá phải rút sâu vào rừng. Trong lúc chỉ còn có mấy thương binh và hai cô y tá ở lại trong lán thì cọp xám Bình Long lại mò tới, có lẽ nó khoái thịt phụ nữ hơn hay sao mà lần này thay vì bắt thương binh thì nó lại chụp lấy chân một cô y tá lôi đi, cô này la hét dữ dội, có anh thương binh chợt tỉnh liền ráng chồm đến níu lấy cô y tá, giằng co với con cọp. Cô còn lại đang giặt quần áo, mùng mền dưới suối nghe tiếng la liền chạy lên phóng luôn một đá trúng ngay bụng con cọp. Cọp xám Bình Long bị một đá chắc là rất đau nên nó bỏ cô kia ra, quay lại tấn công cô này. Cô y tá này tên Xiếu, rất to khỏe, là con nhà nòi võ Tây Sơn, Bình Định… cô ta chỉ hai tay không, vừa vờn vừa đánh, vừa lùi dần xuống suối…

Cô Xiếu có mái tóc dài chấm gối, đen mượt… quần thảo với con cọp một hồi thì tóc cô xõa xượi, quần áo lúc thì bị móng cọp vụt phải, lúc thì bị vướng vào bụi gai nên rách te tua, người gần như trần truồng, da thịt tươm máu. Cọp xám Bình Long mắt thì nhìn thấy thân thể đàn bà ngồn ngộn, mũi thì ngửi thấy mùi máu người tanh nồng nên càng lồng lộn điên cuồng, lúc cô Xiếu vớ được một khúc cây thì đã lùi đến sát bờ suối… Bấy giờ bên bờ suối có mặt cát rất rộng nên con cọp tính đánh đòn quyết định, nó lùi lại, thu mình xuống, cái đuôi đưa qua đưa lại… còn bên kia cô Xiếu cũng kịp quấn mái tóc dài vào hai cánh tay, cầm chắc lấy khúc cây đưa ra phía trước, người hơi khum xuống. Con cọp thấy ngon ăn liền phóng tới, hai vuốt nó chụp lấy hai cánh tay cô gái nhưng bị mái tóc dầy của cô làm cho vướng víu, nó tính hả cái họng khổng lồ táp tới thì bất ngờ cô Xiếu ngả người, con cọp chưa kịp phủ lên thì bị trúng cú đạp bằng cả hai chân vào hạ bộ bật lộn tuốt qua phía bên kia bờ suối. Cọp xám Bình Long bị trúng phải cú đá trời giáng ngay chỗ nhược, nằm chết lè lưỡi dài cả tấc…

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (H)**

Cọp xám Bình Long đã ghê gớm lắm rồi nhưng theo Hai Đụi thì chưa ăn nhằm gì với con rít chúa, khi nào cao hứng y lại kể chuyện “Rít chúa vùng biên giới”:
Lần đó Hai Đụi đang đóng quân ngoài bìa rừng sát biên giới Cao Miên thì nghe ào ào, ào ào… nhìn ra thì thấy mấy tay lái trâu đang bỏ chạy thục mạng, Hai Đụi và mấy tay DK nữa xách súng lật đật chạy ra, gặp mấy con trâu cũng đang bỏ chạy tán loạn, có điều mấy con trâu này như bị trúng tà khí hay sao mà con nào con nấy sùi bọt mép, chạy lảo đảo như không muốn nổi… Rồi cát bụi ở đâu bay đầy trời, một con gì đen thui phóng đến, dài cả hàng mấy mét, Hai Đụi còn kịp nhìn thấy nó có hàng chục cái chân. Con thú phóng như bay tới một con trâu, con trâu này dường như quá sợ hay sao, nó lắc lư cái đầu, bọt mép sùi ra ngoài giọt giọt… Con thú cắn cổ con trâu vật ngã một cái rầm, sau đó nó phóng lên trên cắn thủng bụng con trâu lôi nguyên cả bộ đồ lòng ra ngoài, có điều nó không ăn liền mà để đó, quay ra phóng theo mấy con trâu khác để vật tiếp. Bọn Hai Đụi thấy thế liền chĩa ngay mấy khẩu AK vào con thú nã đạn dồn dập… con thú cứ như là bằng thép hay sao, đạn bắn cả băng như vậy mà dường như không ăn thua gì. Thấy bắn không thủng, mấy tay DK cũng bỏ chạy, may là con quái thú không đuổi theo, nó chỉ lo vật mấy con trâu…
Sáng hôm sau kéo quân ra thì thấy ba con trâu đã biến thành ba bộ xương, chẳng còn dính một chút thịt nào. Dân buôn trâu kể đó là con rít chúa, chắc nó đang nuôi con nên vật mấy con trâu làm mồi… Gặp phải rít chúa thì chỉ có cách bỏ của chạy lấy người vì đạn bắn không thủng được nó, còn trâu gặp nó thì sợ hãi đến mức không chạy nổi, chỉ lết lết và sùi bọt mép chờ rít chúa đến moi bụng. Chỉ có mỗi con rít mà không làm gì được thì mang tiếng DK làm cái quái gì? nên toàn đội DK bàn bạc với nhau quyết chí phải diệt cho bằng được con rít chúa. Hôm sau đám buôn trâu chấp nhận hy sinh thêm một con trâu nữa để làm mồi, con trâu được cột vào một sợi dây thật chắc đề phòng khi gặp con rít nó bứt dây bỏ chạy, còn đội DK thì mỗi người đều cột ba trái lựu đạn lại thành một chùm, bao vây xung quanh.
Con rít chúa này quá dạn, ngửi thấy mùi trâu là nó phóng đến liền. Con trâu thấy nó thì quýu cả giò, khụy xuống, con rít phóng đến vật con trâu ngã cái rụp, sau đó nó moi ruột gan con trâu ra lòng thòng… Con Rít chúa rít lên mấy tiếng nghe chói cả tai, từ trong mấy cái hang sâu xuất hiện cả trăm con rít con, gọi là rít con chứ con nào con nấy to bằng bắp vế bò ra ào ào, bu lấy con trâu ăn thịt. Lúc bấy giờ mấy tay DK mới quăng mấy trái lựu đan xuống dưới bụng con Rít chúa, nó mải ăn nên không để ý, chỉ nghe một tiếng nổ long trời, con Rít chúa bị đứt ra hàng mấy khúc văng tứ tán. Hai Đụi còn kể lần đó mang mấy khúc thịt rít về làm gỏi nấu cháo ăn ngon và thơm còn hơn cả thịt gà nhiều.
Cũng như Ba Nửa, đối với Hai Đụi cái thời đó đã là dĩ vãng, bây giờ y chỉ là một cái xác không có linh hồn. Linh hồn y đã ngã xuống cùng với những người đồng đội từ thời xa xưa rồi. Thời gian khổ nhưng oanh liệt đó may ra chỉ còn ở trong câu hát ngày nào
*“Mòn mỏi ánh trăng thu soi mơ màng trên đường xa, nấp sau bóng mờ ta xung phong. Lướt qua hầm qua hố, qua giông tố, mưa gió hiểm nguy, đứng lên liều thân cứu nước nhà… Bọn phát xít khát máu, chúng bay run lên đi, run lên đi… chúng bay sẽ đến ngày bại vong. Trong tối đám quân ma âm thầm đi bủa vây, âm thầm đi chăng lưới…”.*
Bảy Bụng và Chín Cò thì không thế, họ mới vào DK sau này, họ là những kẻ thức thời, sẵn sàng đạp lên cái quá khứ đau buồn để tìm đến một tương lai no cơm ấm áo hơn… Điều đó không phải là đúng hay sao? Đó không phải là cái mà mọi người đang tìm đến hay sao? Đối với họ chỉ cần có nhiều tiền là được, tiền là sự bảo đảm cho tương lai, tiền là tất cả trong tâm trí, tình cảm và hành động của Bảy Bụng và Chín Cò. Đất cát lên giá thì đời Chín Cò lên hương vì y được thừa hưởng khá nhiều ruộng đất từ ông bà để lại. Vì thế y xây được căn nhà ba gian khá khang trang, vì thế y được bạn bè vây bọc nịnh nọt xung quanh, thượng cấp chiếu cố và nhất là cưới được cô vợ xinh tươi như bông hoa súng vào buổi bình minh.

Ngoài cái thú đếm tiền, cái thú đặc biệt nhất của y là rình xem phụ nữ tắm, cái thú đó có từ khi y còn rất bé, hầu như cả xóm biết chuyện này, vì thế sau lưng mọi người gọi y là con “Cò Ma”.
Ở miền quê, nhà tắm thường làm ngay ngoài vườn, nhiều khi chỉ che tạm vài tấm nilon, có tấm lâu ngày rách te tua nên con Cò Ma có điều kiện trường kỳ mai phục. Nhiều khi buổi trưa trời nắng chang chang như đổ lửa, Chín Cò gồng mình chui vào đống rơm, phía bên kia là cái nhà tắm che sơ sài mấy tấm nilon rách, em gái nào nực nội nhảy tùm xuống ao bơi vài vòng sau đó lên bờ vào nhà tắm thay đồ, xối lại vào gáo nước là lúc đó con Cò Ma được thỏa sức ngắm nhìn cái tòa thiên nhiên của tạo hóa.

Rình xem phụ nữ tắm là một cái thú trải dài từ nam chí bắc, từ vùng quê nghèo nàn lạc hậu đến những vùng thị thành sầm uất, văn minh. Hình như đó là một bản năng khá phổ biến ở đàn ông, nghe kể ngày xưa có một vị vua Trung Hoa cũng có cái khoái cảm này, mặc dù có trong tay cả ngàn phi tần nhưng ông ta lại khoái lén rình xem họ tắm hơn cả, vua mà còn như thế thì việc Chín Cò làm đâu có gì là lạ ?
Từ khi vào DK thì Chín Cò có điều kiện phát huy tối đa cái sở thích rình rập của mình. Y rình rập mọi lúc, mọi nơi, mọi điều thầm kín của con người đều được y dòm ngó, xem trộm và trình báo, vì thế y được Sáu Ri ưu ái hơn hết thảy.

Bảy Bụng thì không làm được điều đó vì y quá dềnh dàng, cái bụng to như cái trống, bộ ngực còn to hơn cái trống nữa nên nhìn cứ như một người khổng lồ. Y lại để bộ ria xù nom giống hệt con chuột cống nhum, một con chuột cống vai u thịt bắp, một tay sai cần mẫn đích thực. Nom lực lưỡng là thế nhưng đừng tưởng Bảy Bụng thuộc loại “đầu óc ngu si, tứ chi phát triển”, y giảo hoạt còn hơn Chín Cò nhiều. Y biết đưa biết đẩy, biết môi miếng, biết dùi sâu vào những mâu thuẫn hay những nỗi đau của người khác để từ đó thêm phần hưởng lợi. Con Chuột Cống Bảy Bụng cũng được thừa hưởng gia sản của ông bà để lại như con Cò Ma, trong đó có nhiều món đồ cổ rất có giá trị như cái tủ thờ bằng gỗ mun khảm xà cừ, bộ lư đồng cổ, một số đồ sứ cổ và đặc biệt có cả một cái sừng tê giác… Ngoài ra nhờ những phi vụ môi giới đất đai cho xã y cũng kiếm chác được khá nhiều…

Y cũng thích rình xem phụ nữ tắm, mà lại rình đúng ngay cô vợ của Chín Cò nên lần đó hai thằng xách súng mém bắn nhau, may mà có Sáu Ri can thiệp kịp thời. Tuy ngoài mặt thì dàn hòa như vậy nhưng trong bụng con Cò Ma và con Chuột Cống cũng còn “hầm” nhau lắm…

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 5 (I)**

Có rất nhiều lời đồn đại xung quanh cái chết của Ba Nửa, trong đó có lời đồn thổi về lới nguyền của ngôi cổ mộ, lời đồn này cũng có cái lợi là làm đám dân đen thấp cổ bé họng, đám đầu trộm đuôi cướp hoảng sợ mà tránh xa. Lần đó viện cớ không có tiền, vợ Ba Nửa không chịu làm cúng thất, DK xã đành phải cùng nhau làm một bàn tiệc nho nhỏ để cúng cho hương hồn Ba Nửa khỏi tủi thân. Bàn tiệc làm ở nhà Chín Cò, hôm đó hầu như có mặt đông đủ nhưng giữa chừng Sáu Ri cáo việc phải đi. Khi tất cả đã ngà ngà, vợ Chín Cò cất tiếng ca một bài “tân cổ giao duyên”:

*“Nghe tiếng đàn ai rao sáu câu
Như sống lại hồn Cao Văn Lầu
Về Bạc Liêu danh tiếng*
*ôn lại giấc ngủ vàng son
Một thời để nhớ ngày đó xa rồi…*
*Bên nước mặn biển cho muối nhiều
Bên nước ngọt phù sa vun bồi
Bạc Liêu đưa ta tới*
*thăm đồng lúa trải ngàn khơi
Cò bay thẳng cánh nhìn mỏi mắt người…”*
*………………………………………………*

Đang vui vẻ nhậu nhẹt, cười nói ca hát ồn ào, bỗng nhiên Bảy Bụng đứng dậy chỉ ngay mặt Chín Cò “mày đừng tưởng có tiền là mày ngon, mày chỉ là cái con củ c…” – giữa bàn nhậu đông đủ chiến hữu, quan khách lại bị chửi một cách lãng xẹt, Chín Cò quê mặt, y cũng đứng dậy chỉ ngay mặt Bảy Bụng “mày đúng là cái thằng ngu…đm…mày càng liếm đít Sáu Ri mày càng ngu, tao nói cho mày biết…cỡ mày chưa đáng xách dép cho tao” – “… mày đừng tưởng mày tâu mày hót, mày rình mày rập là làm tao sợ, cỡ mày chỉ đi rình được mấy con đàn bà… có ngon ra giữa sân chơi với tao…” – Bị chửi đúng vào chỗ nhột, nghe “búp” một cái, Chín Cò cầm luôn chai rượu đập thẳng vào đầu Bảy Bụng, may mà Út Thứ đưa tay ra đỡ được, lúc này Hai Đụi cũng đứng dậy, dù sao thì y cũng có quá khứ, cái quá khứ đó tuy chẳng là cái đinh gì nhưng cũng làm đàn em phải kiêng nể “các chú nể mặt anh thì im hết… hôm nay là cúng thất của anh Ba mà các chú làm lung tung thế thì coi sao được ? anh đề nghị chú Bảy với chú Chín yên lặng, thằng nào uống được thì uống tiếp, còn không uống nổi thì về… không được cãi nhau làm anh em mất đoàn kết…”

Chín Cò tuy làm ra vẻ lốp xốp như vậy nhưng thật ra y rất nhát… còn Bảy Bụng thì được dịp không có Sáu Ri, làm bộ bộc phát chửi tứ tung cả lên chứ thực ra y còn nhát hơn cả Chín Cò nữa. Tư Thăng nãy giờ lầm là lầm lỳ, chuyện hai thằng tay sai ghanh ghét nhau đâu có gì là lạ…nhưng y cũng khều Út Thứ kêu nó ca tiếp vài bài hát cho không khí bớt căng thẳng.

Út Thứ vén mái tóc xoăn lòa xòa trước trán, nốc luôn một ly “xoay chừng” rồi cất tiếng ca, bài ca nghe thật ảo não :

*……………………..*
*“Ai nhớ chăng ai …
Ai nhớ chăng hôm nào
Hôm nào mưa rớt trên sông dài
Bên cầu em tiễn anh một chiều
Chiều chia ly còn chưa phai
Trời buồn khóc giùm duyên ai
Giọt lệ tuôn ngắn dài…”*
*……………………………..*

Lúc bấy giờ trời đã chiều lắm rồi, mặt trời đã khuất sau cánh đồng, một vài gia đình đang nổi lửa đốt rơm, khói bay lên nghi ngút, không biết hương hồn Ba Nửa có đến dự tiệc hay sao mà bỗng một ngọn gió từ ngoài sông thổi về mang theo làn hơi lành lạnh và nỗi buồn man mác…
Chim sẻ về tất phải vào mùa hè.

Mùa hè cây Gạo nở hoa đỏ rực cả một vùng, Quýnh khèo đã lớn rồi mà vẫn thích theo đám con nít trong làng nhặt hoa gạo rơi như ngày nào. Trong tiếng ve sầu kêu ra rả, cái ánh nắng rực rỡ làm gương mặt cô Quý ửng hồng phơn phớt...

Lần đào ấy chỉ có Cả Quận và mấy đứa cháu trong nhà, sâu xuống “trụ” hơn chín mét thì thấy có cát đen, xuyên qua lớp cát đen thì gặp một phiến đá màu đỏ bầm, dưới phiến đá là ba cái chum sành.
Đó là chuyện sau này nghe Tư Hường kể lại.

Thế đất đó theo Tư Hường là cái thế “Chu Tước trấn Huyền Vũ”. Nếu hôm khởi sự đào trong bầy chim sẻ bay về có con chim sắc đỏ thì phước đức nhà Cả Quận vẫn còn, có thể đào thấy của. Còn hôm đó mà trong đàn chim sẻ không có con sẻ sắc đỏ thì xem như âm đức nhà Cả Quận đã tận, dù đào banh cả mảnh vườn cũng sẽ chẳng thấy gì.
Xem ra số Cả Quận cũng không đến nỗi…

Nghe nói sau này Quýnh khèo tự nhiên bớt khùng, nó lấy được vợ và có một đứa con trai, chỉ tiếc là lúc đó thần chết đã đến rước Cả Quận đi rồi nên ông ta không được thấy điều may mắn đó.
\* \* \*

Hôm nay đã là ngày thứ chín từ khi phát hiện ra cái mả cổ, nhưng tính ra mới khở sự đào có ba ngày, vậy mà biết bao nhiêu việc đã xảy ra.
Đây là một ngôi mộ của người Hoa… nghe đâu còn có câu “nơi nào có mồ mả của người TQ thì nơi đó là đất của người TQ”. Nếu đào một cách bài bản, quy củ thì e rằng phải mất bốn tháng, mà nhân lực tối thiểu cũng phải là hơn hai mươi người, không đủ thời gian và tiền bạc cho điều này. Cần phải chạy đua với thời gian vì đã thấy khá nhiều kẻ lạ mặt lảng vảng, nếu thiên hạ không ngán Sáu Ri thì e rằng nơi đây đã thành bình địa từ lâu…

Nếu là mộ song táng thì mộ phía đông chắc kết cấu cũng phải giống mộ phía tây, vì thế Tư Hường cho đào giống y hệt đường đào của bọn Huỳnh Đỏ. Nhưng không có máy khoan đá thì không thể xuyên qua lớp đá ong dày cả thước nổi. Đành phải đào theo đường bao để tìm cửa, điều này cũng khá dễ vì đã có phiến đá thạch anh để định vị. Phiến đá này tuy vỡ nát nhưng cũng có thể nhận định nó nằm phía trên ngôi mộ, sau đó do thời gian cát dần dần đẩy nó trôi xuống dưới. Không dè cửa ngôi mộ lại nằm dưới gốc một bụi gai dại rậm rạp. Sau khi phát sạch bụi gai và đào sâu xuống hơn hai mét cát thì lộ ra một tấm bia đá màu đỏ hồng, bề mặt đã mòn hết cả không còn đọc được gì. Tấm bia bên ngôi mộ bên kia chắc cũng như vậy vì dân đào mộ đại kỵ đụng đến bia của người chết.

Cuối cùng cũng tìm được cửa vào ngôi mộ, nó nằm sau tấm bia hơn ba thước và sâu xuống cát cũng độ ba mét.

Chặn cửa là một phiến đá to, phía trên có khắc một cái hình bằng lòng bàn tay, lâu ngày quá cũng chỉ còn thấy mờ mờ.
Tư Hường cứ ngần ngừ nhìn cái hình, không biết y đang lo lắng điều gì ?

Những ngôi mộ hoang thường chứa nhiều bí ẩn, những ngôi cổ mộ còn ẩn chứa nhiều điều phi thường hơn nữa. Cái điều xui xẻo nhất đã diễn ra, đó chính là phíến đá thạch anh bị băm nát, nếu biết được trên đó có khắc gì thì cũng có thể tránh được nhiều chuyện. Cái cửa đá này lâu ngày nên nó dính chắc vào thành mộ như liền một khối muốn mở ra cũng không phải là chuyện dễ. Đó là chưa kể cái kết cấu ba lớp đá dày cả thước và cát hầu như bao phủ ngôi mộ làm cuộc đào vô cùng khó khăn.

Tối hôm đó ngồi uống trà trong cái lều dựng tạm ngay bên cạnh ngôi mộ chỉ có ba người là Tư Hường, ĐHC, Lý Thông, bất ngờ Tư Hường nói “có thể đây chỉ là một ngôi mộ giả, bên trong có quan tài nhưng chưa chắc đã chôn người chết.” – “sao anh lại có ý nghĩ đó?” – “Vì cái hình khắc trước cửa ngôi mộ.”

Tư Hường nói tiếp “chú có biết ở bên Miên tượng Phật có bốn mặt còn Quỉ chỉ có ba mặt không ?” – “ tôi thấy tượng Phật bốn mặt rồi còn tượng Quỷ ba mặt thì chưa thấy” – “vì những người thấy nó đều khó thoát khỏi cái chết bất đắc kỳ tử” – “ vậy anh nghĩ cái hình mờ mờ đó là hình mặt quỷ ?”– “e rằng điều đó là sự thật” – “vậy phiến đá thạch anh đó cảnh báo điều gì?” – “ngôi mộ cổ này thật là kỳ lạ, bên ngoài nhìn vào thì giống như mộ người Hoa, nhưng lại khắc hình kiểu người Miên, chắc người trong ngôi mộ này lúc còn sống có một liên hệ nào đó với các pháp sư người Miên, chỉ tiếc là những dòng chữ lâu ngày quá bị mòn hết cả, có khi nó được khắc chữ Phạn cũng chưa biết chừng” – “Ngôi mộ này của người Hoa, không lẽ họ lại trấn yểm theo kiểu người Miên?” – “Chỉ vòng đai bên ngoài thôi, chủ yếu là để đánh lạc hướng, còn bên trong thì chắc là họ lại yểm theo cách khác, cái khó chính là ở chỗ đó, dù như thế nào thì cũng vẫn phải tiếp tục, có tận nhân lực thì mới tri thiên mạng…”

Từ trong lều nhìn ra bầu trời đêm lấp lánh sao, tiếng côn trùng rỉ rả, tiếng gió thổi vào những rặng dừa xào xạc, đồng quê dường như vang lên khúc nhạc hân hoan…Ngôi cổ mộ đã ló ra một phần, cái bóng đen sì sì càng trở nên kỳ bí. Thông thường mộ song táng thường có hai cỗ quan tài đặt cạnh nhau. Riêng khu mộ này lại có hai ngôi mộ được xây sát nhau, giống nhau y hệt ở phần bên ngoài, còn bên trong thì chưa thể xác định được. Nếu là một ngôi mộ giả thì có thể có hai trường hợp, một là cả hai ngôi mộ sẽ có quách, nhưng bên trong là cái gì đó chưa biết, hai là một bên mộ sẽ chôn người, bên còn lại sẽ là thứ khác… Vẫn chưa hiểu được là tại sao mấy tay Đài Bắc đã biết được kết cấu của ngôi mộ nhưng lại không thấy đào ngôi mộ phía bên này ? Cũng có thể là họ chưa kịp đào đến thì đã mạng vong rồi, nếu thế thì lời nguyền của ngôi cổ mộ phải ghê gớm lắm…

Đục suốt hai ngày không nghỉ thì mới qua được lớp cửa đá đầu tiên, đến đây thì tai họa lại giáng xuống. Lần này là một người chắng dính gì đến chuyện này, đó là một người đàn bà nhỏ bé, hiền lành, một bà giáo… nhưng bà giáo đó lại là vợ của Tư Hường, bà ta đang khỏe mạnh bình thường bỗng tự nhiên lăn ra chết, chẳng có một lý do gì cả ?
Đã nhiều năm nay chẳng mấy khi Tư Hường ở nhà, y bôn ba khắp nơi, có điều vợ chồng thì vẫn là vợ chồng, nghĩa tử là nghĩa tận, vợ chết cũng là đại tang… Y nói với ĐHC và Lý Thông “Đang có đại tang thì đại kỵ đào mộ, nếu cố sẽ làm chết lây cả đám, nên hai chú thay anh tiếp tục, có điều khi tiến vào trung tâm ngôi cổ mộ phải cố tìm một người tuổi Rồng, người đó sẽ phải vào đầu tiên, nếu không làm đúng điều đó thì có thể sẽ phải trả giá thêm nữa…”

Tư Hường nghỉ rồi thì cuộc đào càng trở nên căng thẳng, Hai Đụi bình thường nói nhiều nhưng lúc này cả ngày cũng không nói một câu, Bảy Bụng, Tư Thăng còn đòi ở lại ban đêm canh gác.

Phải mất thêm hai ngày nữa, tức là đến ngày thứ mười ba kể từ lúc phát hiện ra phiến đá thạch anh thì đục đến được lớp trong cùng, phải dùng cả vài chục tấm tôn để chắn và che xung quanh không cho cát tràn xuống và dân hiếu kỳ dòm ngó. Trong đám DK xã té ra Út Thứ lại là người tuổi Rồng, như vậy khi đục thủng lớp đá cuối cùng, người xông vào đầu tiên sẽ phải là Út Thứ.

Ngày xưa khu vực này chắc là một đầm lầy mênh mông, việc vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng chắc là cực kỳ khó khăn, vậy mà người xưa đã xây một ngôi mộ quy mô như vậy, nếu không phải là một ngôi mộ giả để chôn kho báu thì nhân vật nằm ở đây chắc là một người không phải tầm thường, cần phải phòng ngừa sự trấn yểm là lẽ đương nhiên. Trước khi đục lớp đá cuối này, Lý Thông bày một mâm cỗ cúng bao gồm nhang đèn, vàng mã, rượu, heo quay, trái cây…Nhìn gương mặt trầm trọng của y, bất giác nhớ lại hôm qua bỗng nhiên Lý Thông nói “kiểu chết của một người ít nhiều đều bắt nguồn từ kiểu sống của họ” – im lặng một lúc y nói tiếp “không phải lúc nào cái chết cũng là một điều xấu…” – Xem ra y đã chuẩn bị tinh thần rất chu đáo, nhìn cái cách cắm ba cây nhang vào cái lư hương có thể ngầm hiểu nếu lời nguyền là có thực thì Lý Thông đã sẵn sàng…

Riêng Tư Thăng thì có vẻ xem thường điều này, suốt quá trình đào ngôi mộ, y bắt được cả thảy hơn mười con rắn hổ mây trong mấy khe cát, những con rắn đó đều bị hành hình bằng cách treo cổ lên cây cả. Đào đến tầng cuối này thì lại càng phải coi chừng rắn độc, nhất là rắn Hổ mang chúa hay rắn Chung đầu đỏ đầu đen, chỉ cần bị cắn một phát là chết không kịp đi ba bước.

Lớp đá trong tầng cuối cùng này cứng  khủng khiếp, đến ngày thứ mười bảy mới đục thủng qua được, lúc này phải lấy một khúc xạ mực ra để trong một cái chén sành, sau đó châm lửa đốt… một mùi thơm tỏa ra sực nức cuộn sâu vào trong cổ mộ, mùi thơm này có tác dụng diệt khuẩn cực mạnh, sẽ diệt sạch mọi vi trùng đến từng ngõ ngách, xua đuổi rắn độc, côn trùng độc… Đàn bà có thai tuyệt đối không được ngửi mùi này vì nó sẽ làm sảy thai ngay lập tức. Ngoài ra nó còn có một tác dụng vô cùng quan trọng là kỵ tà khí, âm khí và cũng có thể vô hiệu “thần giữ cửa” trong một thời gian.

Sau khi Út Thứ xông vào thì tất cả mọi người cũng lần lượt tiếp bước. Khó có thể tả được cái cảm giác khi đứng ở khu trung tâm của ngôi mộ, mùi thơm của xạ hương vẫn còn lan tỏa, trải qua nhiều năm sao nơi đây không hề có đến một hạt bụi, bóng tối lan trùm khắp nơi, cái đèn cầy leo lét không đủ để tỏa sáng. Trong cái ánh sáng mờ ảo đó vẫn có thể thấy thấp thoáng trên vách có khắc chìm hình núi non, cây cỏ, hình chim với các hoa văn mây… phía dưới nền lát một loại gạch hay đá gì đó màu nâu đen, rõ ràng là kiểu thức của người Hán. Bốn góc đều có bốn cái bệ, trên có bốn cái trụ có khắc hình gì đó nhìn không rõ lắm. Ngay giữa ngôi mộ là một cái quách to và dài hàng mấy mét, cao ngang tầm người bằng đá cẩm thạch xanh, dưới cái ánh đèn cầy nom thật lạnh lẽo và quỷ dị. Đặc biệt phía trên nắp lại đặt một viên đá vuông đen sì… hình như trên viên đá còn có dấu vết của một cái gì đó…?

Lúc đó tất cả mọi người không ai bảo ai đều sững sờ yên lặng…

Những gì mà con người không tự quyết định được thì gọi là định mệnh... Vài ngày sau đó Út Thứ đi ruộng đâm cá lóc, đến nửa đêm thì nó cảm thấy mệt mỏi nên leo lên bờ kinh ngồi nghỉ. Út Thứ móc trong người ra một vật giơ lên ngắm nghía, dưới ánh trăng vật đó dường như chói sáng… thì ra đó là một tấm phù bằng ngọc phỉ thúy trắng… một tấm “Bạch Hổ Phù” khắc hình cái đầu con hổ đang nhe nanh nom vô cùng dữ tợn.

Tư Hường đã có nhắc đến tấm phù này, nhưng lúc vào trong lòng ngôi mộ thì lại không thấy, y nói rất rõ “bên ngoài tuy có hình mặt quỷ nhưng bên trong khả năng sẽ có hình bạch hổ”, vì thế mà cần phải có một người tuổi Rồng vào đầu tiên, đó là cái thế “Thần Long trấn Bạch Hổ”.

Sở dĩ không ai thấy tấm linh phù vì khi vào Út Thứ đã nhanh tay lấy trước,… ai là kẻ đã nói cho nó biết về tấm phù này? Đây là một khu mộ song táng, nên chắc mộ bên kia cũng phải có một cái tương tự… cái đó hiện đang nằm trong tay ai vậy nhỉ?

Trong màn đêm đen thẫm bỗng có một cái đầu trọc lóc ló ra, cái đầu trọc lóc với đôi mắt trắng dã, khoác cái áo cà sa màu vàng. Út Thứ giật mình nói hoảng “Sơn Chùa, mày chưa chết à ?” – Sơn Chùa bây giờ đã biến hình thành một Thầy Chùa thật sự, y nhe hàm răng sún ra nhăn nhở “có người nhắn tao muốn lấy cái đó thì đến kiếm mày, không ngờ đúng thật, mày cũng là tay khá đấy!” – nhìn tấm phù sáng trắng trong tay Út Thứ, bỗng Sơn Chùa cười lên sằng sặc “tao vào sinh ra tử, đánh biết bao nhiêu trận, cỡ thằng ĐHC mà còn chưa chết thì tao làm sao mà chết được?” – Út Thứ quờ tay định cầm lấy cái chĩa, nhưng cái chĩa đó đã nằm trong tay Sơn Chùa rồi… chỉ nghe “phập” một cái, Sơn Chùa ra tay nhanh hơn chớp giật, Út Thứ làm sao mà đỡ nổi, mũi chĩa cắm ngập vào cổ Út Thứ hất nó văng tuốt xuống dưới mương nước. Tấm phù trong nháy mắt đã lọt vào tay Sơn Chùa, nghe nói ai có được cặp “Bạch Hổ Phù” thì sẽ có một quyền năng vô hạn...

Dưới ánh trăng vàng lung linh ma quái, bóng Sơn Chùa đứng sừng sững dường như che khuất cả một góc trời, tấm áo cà sa bay phần phật trong gió… Nhưng Út Thứ đã không còn nhìn thấy cái cảnh đó, một màn đen thăm thẳm đã bao trùm lên nó… Trong cái màn đêm đen thẳm đó bỗng hiện ra một gương mặt sáng ngời với ánh mắt thật là dịu hiền, đó chỉ có thể là gương mặt của một Người Mẹ… giây phút đó Út Thứ bỗng mấp máy môi, nó kêu lên khe khẽ “mẹ…”, lần đầu tiên cũng là lần cuối trong cuộc đời Út Thứ được thấy một gương mặt tuyệt đẹp của người đàn bà với đôi mắt thật dịu dàng và nụ cười hiền hậu như thế…/.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 6 (A)**

VŨ ĐIỆU TỐI CỔ

Chiều hôm đó bỗng nhiên Lý Thông ghé ngang qua nhà, y nói “anh Tư có việc cần chú đi gấp” – “không lẽ đi ngay?” – “đi ngay kẻo không kịp”.

Leo lên chiếc Toyota camry đời 96 của Lý Thông thì đã thấy Tư Hường ngồi sẵn ở băng ghế sau, xem ra chắc là có chuyện quan trọng thật.
Chiếc Toyota camry đời 96 của Lý Thông là chiếc xe mang về từ bên Miên, có một đường dây chuyên phù phép biến hóa những chiếc xe mang lậu từ Miên về thành xe hợp pháp. Khoảng hơn chục chiếc xe giống y như của Lý Thông cùng nhong nhong chạy trên đường, tất cả cùng chung một hồ sơ gốc, khi nào bị “xộ” thì sẽ có một người “phù phép biến hóa” “biến cái không thể thành có thể” là mọi việc đều tốt đẹp.

“Đi đâu mà gấp vậy anh Tư?” – “Tám Nghĩa nhắn xuống gặp y gấp lắm”.
Tám Nghĩa hiện ở Mỹ Tho, vậy là phải xuống Mỹ Tho rồi.

Trong đầu ĐHC tự nhiên hiện ra một bóng người cao gầy, gương mặt khó đăm đăm, luân quách đều trễ xuống.

Trời tự nhiên đổ mưa, xe đến cầu Bình Điền thì có một người đã chờ sẵn, người này mở cửa xe leo tót lên ngồi cạnh Tư Hường. Y mặc áo mưa, che mặt kín mít nên chẳng biết là ai, còn Tư Hường thì dường như đã ngủ.

Đến ngã ba Trung Lương thì đã hơn bảy giờ tối, trời vẫn mưa như trút, trong xe hoàn toàn yên lặng bỗng người mới lên cất tiếng ca nho nhỏ :

*“Đời còn gì vui hơn trong phút giây được yêu.
Đời còn gì đau thương khi lắng nghe tình vỡ.
Người tôi yêu đâu rồi, người yêu tôi đâu rồi…
Tình tôi đã chết rồi… “*

Lý Thông phá lên cười khùng khục “ Bộ bị vợ bỏ hay sao mà ca bài này vậy cha?” –“Vợ bỏ rồi…bỏ thật rồi…” – người mới lên cất tiếng rất thẫn thờ, thẫn thờ…

Tư Hường đang ngủ say thốt nhiên thở dài “đời là bể khổ, chú theo anh đi tu luôn đi”.

ĐHC đã nhận ra người này, chắc là chuyện quan trọng lắm nên Tư Hường mới huy động lực lượng hùng hậu thế.

Trời mưa to quá nên xe chạy như rùa bò, đến thành phố Mỹ Tho, chạy dọc theo con lộ 4000 thì đã hơn tám giờ tối. Đến được nhà Tám Nghĩa thì thấy người đông kìn kịt, một cái hòm to tổ bố đặt ngay ngoài sân.
Không lẽ Tám Nghĩa chết rồi ?
Như vậy là không kịp gặp rồi ?

Đúng là Tám Nghĩa chết thật, xác còn chưa liệm nên không thể vào được, đành phải chạy xe tuốt lên nhà của bà BN thuộc xã ĐHP nghỉ tạm.

Căn nhà này là một căn nhà cổ, to vào bậc nhất xã, bề ngang khoảng hơn bốn chục thước, sâu cả trăm thước, cả hàng chục phòng, rộng mênh mông. Những cánh cửa, hoành phi, kèo cột đều làm bằng gỗ quý cả trăm năm mà không hề bị mối mọt, được chạm khắc rất tinh xảo. Hình chim sẻ đậu nhành mai, hoa cúc, dơi hay mây bay tầng tầng lớp lớp, kỹ lưỡng đến từng chi tiết mà thợ bây giờ e rằng khó có thể làm nổi. Nền nhà lót gạch tàu cỡ đại mà những viên gạch tới giờ này còn đỏ au, thẳng tắp, chưa bị lún. Giữa nhà còn có một cái hồ bán nguyệt ghép sành sứ nhìn lên xung quanh là những bức tranh tường vẽ theo lối “công bút” rất tỉ mỉ, những con cá chép rõ đến từng cái vảy, lá sen thì thấy cả những giọt sương long lanh… Tòa nhà này quả thật là một di tích cổ quý giá.

Phía sau nhà là cái sân rộng, sát ngay bờ sông, một cái nhà máy xay xát gạo đang xay tấp nập. Bà chủ nhà tỏ ra khá thân với Tư Hường, bà ta đúng là thuộc típ “đỏ da thắm thịt”, cao to, mập mạp, tính tình sởi lởi. Tin truyền miệng ở vùng quê phải nói là nhanh hơn tên lửa, chẳng cần phải hỏi, bà ta cũng kể chuyện “Tám Nghĩa chắc biết mình chết nên trưa hôm nay ổng mặc bộ bà ba trắng mới tinh, kêu cô con gái út nấu nồi cơm gạo thơm ăn với cá rô đồng kho tộ, canh bí. Sau đó ổng trải tấm chiếu mới lên tấm ván ngựa rồi nằm ngủ, đến chiều đứa cháu vào gọi mãi không tỉnh, lúc đó mới hay là ổng chết rồi”.

Tám Nghĩa có cả thảy bốn người con, vợ chết đã lâu, hai người con đầu đã ra riêng, ông ta sống với người con trai bị tật cà nhắc và con gái út là cô giáo tiểu học. Có một thời Tám Nghĩa cũng rong ruổi khắp miền Tây với Tư Hường, sau này tự nhiên ông ta chán đời, về nhà sống ẩn dật.

Mưa kéo dài mãi đến tận nửa đêm, đến khi vơi bớt hạt thì mới có người qua, đây chính là người sáng sớm hôm nay đã lên báo cho Tư Hường về gặp Tám Nghĩa gấp, chính là người con trai có tật cà nhắc. Sau vài câu thăm hỏi, anh ta đưa cho Tư Hường một cái bọc giấy “ba cháu dặn không được mở ra mà phải đưa tận tay bác” – Chờ cậu con ra về rồi, xung quanh không có ai, Tư Hường mới từ từ mở cái bọc giấy…

Chắc phải là vật gì quý lắm Tám Nghĩa mới bọc kỹ như thế, dễ phải đến hàng chục lớp giấy, cuối cùng thì cũng đến cái vật ấy… dưới ánh đèn vàng trong căn phòng nhỏ chỉ có bốn người, hiện ra một pho tượng vũ nữ bằng đất nung màu đỏ quạch thật tinh xảo, tầm cỡ này thì chỉ có ở những pho tượng cổ cực quý… chỉ đáng tiếc là nó lại là một pho tượng vũ nữ không đầu… Một vũ nữ bị cụt đầu…

Vũ nữ đang múa một vũ điệu gì đó, hai chân cô ta dang rộng ra, gối khụy xuống nhưng hai gót chân lại bắt chéo. Một tay uốn cong như con rắn còn tay kia giơ lên trên, hai bầu ngực tròn vo, cái bụng cũng no tròn, rốn sâu thăm thẳm, eo lưng ưỡn ra phía trước còn mông thì lại vểnh ra phía sau… Tư Hường cứ cầm pho tượng ngắm nghía mãi làm Ba Cao sốt ruột quá nói “Anh nói đại đi, có cái gì bí mật mà Tám Nghĩa trước khi chết lại gửi cái của nợ này chứ?”

Ba Cao chính là người mới bị vợ bỏ, y ốm nhom, nhỏ thó nhưng lại có biệt danh là Ba Cao vì y có một cái tài rất đặc biệt, đó là cái tài leo trèo nhanh như khỉ. Những cái cây cao chót vót, những vách đá dựng đứng, nhà lầu cao tầng, núi, đồi… trên những độ cao mà người khác nhìn xuống thấy chới với, thấy chóng mặt thì Ba Cao lại tỉnh bơ như không có gì. Những chuyện nguy hiểm, phức tạp, sinh tử thì Ba Cao coi như đồ bỏ, nhưng những chuyện tưởng như bình thường nhất thì lắm khi y lại rất vụng về, lúc Tư Hường xem bức tượng thì y cứ nhấp nha nhấp nhổm như là bị kiến cắn vậy.
Tư Hường nhìn mãi rồi y cũng đặt pho tượng lên bàn, Ba Cao liền chụp lấy gí sát mặt vào ngắm nghía, có điều cái cách y xem pho tượng khác hẳn Tư Hường, y xoay tới xoay lui, lắc lên lắc xuống, nhìn chắm chú vào cái cổ gãy của pho tượng, sau đó y đặt lại lên bàn, thở phì phì…
Vũ nữ có thân hình đẹp tuyệt vời, đường nét thật là khêu gợi, thật tiếc là lại không có cái đầu… một thân hình như vậy thì chắc gương mặt cũng phải tuyệt đẹp. Đường nét, vũ điệu hao hao giống như tượng trong các đền thờ của Ấn Độ, đền thờ của người Chăm, nhưng cũng không thật giống hẳn, vẫn có một cái gì đó khác biệt mà chưa xác định được là cái gì.
Pho tượng này dường như có một ma lực gì đó, nó làm cho không khí trở nên nghèn nghẹt rất khó chịu, Tư Hường bỗng vuột miệng nói sảng “các chú có bao giờ nghe kể về chủ nhân của ngôi nhà này không?” – Không đợi ai trả lời, y lẩm bẩm nói tiếp “ông ta cũng bị VM xử chém đầu, ở nơi đây có rất nhiều câu chuyện về ma không đầu…”.
Bây giờ đã hơn nửa đêm, trời lại đổ mưa ào ào, pho tượng vũ nữ càng trở nên lung linh, bí ẩn. Ngôi nhà cổ toát lên một mùi ẩm mốc và lạnh lẽo, một cơn gió lạnh từ đâu thổi luồn vào như chập chờn bóng hình của ai đó…

Cuối cùng thì Lý Thông cũng phá vỡ sự im lặng : “ Pho tượng không có đầu biết đâu lại đẹp hơn là khi có cái đầu “ – “ Có thể đúng, ví như pho tượng Venus de Milo, nếu gắn tay vào sẽ là thừa”.
Ông LS bị xử chém đầu, đầu một nơi, thân một nẻo – Khi gia đình mang về mai táng thì phải dùng một cái đầu bằng gỗ thế vào. Sau lần ấy căn nhà này trở nên hoang tàn và cô quạnh. Ông ta có cả thảy mười tám người con, trong đó lại có tới ba người là theo VM, sau năm 75 họ cũng không quay về căn nhà cũ. Còn có mấy người con khác thì đi vượt biên qua Mỹ, chẳng còn ai quan tâm săn sóc đến cái nhà của tổ phụ, bà BN lại là người con dâu. Bi kịch của những gia đình người Việt có lẽ chỉ những người Việt mới có thể hiểu được, những ám ảnh của quá khứ sẽ còn tồn đọng mãi trong tâm trí, phải qua nhiều thế hệ may ra mới lãng quên được.
Sáng hôm sau phải đánh xe ra tận thị xã mua một cái vòng hoa tang để viếng ông Tám Nghĩa, trên đường về thấy còn sớm, e gia đình chưa liệm xác xong nên cả đoàn ghé vào thăm chùa Vĩnh Tràng. Đây là một ngôi chùa cổ nổi tiếng nhất Nam bộ “Vĩnh cửu đối sơn hà, Trường tồn tề thiên địa”, hôm đó các sư đang họp trong chánh điện để tụng kinh, nên được nghe tiếng kinh vang vọng, ngân nga cả không gian.
Mặt trời gần đứng bóng thì cả đoàn mới tới nhà Tám Nghĩa, ông ta đứng tới thứ tám trong nhà, hiển nhiên còn có nhiều người nữa : Hai Hiền, Ba Thiện, Tư Tốt, Năm Lành, Sáu Trung, Bảy Hiếu… rồi Chín Lễ, Mười Trí, cuối cùng là Út Tín.
Tuy gia đình thì đông như vậy, nhưng trong số anh chị em chỉ có mỗi bà Chín Lễ. Bà ta thật giống Tám Nghĩa, cũng gương mặt đăm đăm như vậy, cũng có bộ luân quách trễ xuống y như vậy, bà ta nom thật già nua và xấu xí.
Ngày xưa Năm Lành cũng theo VM, ông ta bị thực dân Pháp bắt tra tấn dã man, không chịu nổi đòn thù, cuối cùng ông đã khai ra những người đồng đội. Bốn người VM bị Pháp bắt ra xử chém, trong đó có Tư Tốt và Bảy Hiếu.
Đây là xứ sở của những linh hồn không có cái đầu.
Năm Lành sau vụ đó bị VM tuyên án tử hình, ông ta trốn biệt về SG, vĩnh viễn không bao giờ xuống Mỹ Tho nữa, đám tang Tám Nghĩa lần này ông ta cũng không về.
Con cháu cũng còn khá đông, bà con láng giềng qua viếng cũng nhiều, so với anh em trong nhà thì Tám Nghĩa chết như thế là êm đềm nhất.
Đến hôm sau thì động quan, một hàng Đạo tỳ áo đen quần đen viền vải trắng, đội kết trắng viền đen và mang giày bố đen đi theo hàng đôi từ từ tiến vào đến trước Bàn vong. Sau đó thì dàn kèn và trống nổi lên, Đạo tỳ bái quan, lạy 4 lạy sau đó đứng hai bên quan tài.
Chấp sự cầm cặp đèn cầy giơ trước trán, ông ta lạy bốn lạy trước quan tài, sau đó lạy bốn phương tám hướng, múa cặp đèn cầy tới lui nom thật điệu nghệ. Điệu nhạc Nam ai bắt đầu nổi lên, Đạo tỳ sắp hai bên bắt đầu khiêng bổng chiếc quan tài lên, ra đến bên ngoài họ quay quan tài lạy về nhà cũ bốn lạy, lạy tứ phương bốn lạy, sau đó tay chấp sự rót một chung rượu trắng đặt lên trên nóc quan tài, việc khiêng chiếc quan tài này dù qua những đoạn đường khó khăn cỡ nào tuyệt nhiên cũng không được để đổ ly rượu. Việc khiêng quan tài ra tuốt ngoài ruộng khá gian nan, phải nói Đạo tỳ dưới vùng quê làm việc này thật hay, ly rượu không sánh ra lấy một giọt, đến chỗ hạ huyệt thì tay chấp sự lại nhảy múa một bài xung quanh ngôi mộ rất chi cầu kỳ, phức tạp.
Phút cuối thì hai thầy chùa tụng Kinh Hạ Huyệt 3 lần, tụng Vãng Sanh Thần Chú 3 lần, chiếc quan tài trong đó có Tám Nghĩa từ từ đưa xuống đất. Đến lúc này thì đám thợ khóc mướn mới trổ tài khóc như mưa sa bão táp, họ vừa khóc vừa kể làm náo loạn cả lên. Đám này hẳn là do bà Chín Lễ mướn tới, bà ta cũng cố gắng lắm mà không rặn ra được giọt nước mắt nào. Khóc đâu phải chuyện dễ, đó là cả một nghệ thuật, ngày xưa Lưu Bị nhờ có tài khóc đúng lúc mà lấy được cả thiên hạ, hay Đắc Kỷ chỉ cần mắt long lanh ngấn lệ là biết bao anh hùng hào kiệt đành buông kiếm?
Chỉ sợ đám thợ khóc này khóc lóc quá mức làm Tám Nghĩa đội mồ chui lên thì khốn, nhưng điều đó không xảy ra, ông ta yên lặng ra đi mà chẳng nhắn gửi một lời gì cả?

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 6 (B)**

VŨ ĐIỆU TỐI CỔ

Tối hôm đó không ở nhà bà BN nữa mà qua bên nhà ông Sáu Nhẫn, một ông già trên tám mươi với bộ râu bạc trắng, đôi mắt sáng ngời, hình dung quắc thước. Căn nhà của ông cũng cổ không kém gì căn nhà của bà BN, hoàn toàn bằng gỗ, và ông đang dần biến nó thành một ngôi chùa. Trong chính điện treo một tấm tranh giấy dó viết chữ “Nhẫn” thật to, ông nói chính là nhờ tuân theo chữ “nhẫn” này nên đã sống được qua bao thời kỳ, bao chế độ. Ông Sáu Nhẫn đúng là một trí thức xưa điển hình còn sót lại, hồi trẻ ông từng theo học “école de garcon”, rồi sau đó là “Collège de Mytho”, đi học mặc bộ bà ba trắng, chân đi đôi guốc mộc.

khi gia đình lên SÀIGON ông mới chuyển đến học “PetrusKý”, tốt nghiệp “L’enseignement supérieux”. Ông từng chơi bóng đá với ông hoàng Xihanuk lúc đó đang theo học “Chasseloup - Lauba”. Ông còn có cô em gái học “Collège des jeunes filles” còn gọi là trường “nữ sinh áo tím”, cô này sau lấy chồng Tây và đã theo chồng về Pháp trước năm 54. Ba ngôi trường PetrusKý, Collège des jeunes filles và Chasseloup - Lauba là ba ngôi trường danh tiếng vào bậc nhất Đông Nam Á thời đó.

Ấy là nói về cái nghiệp văn, còn nghiệp võ của ông Sáu Nhẫn cũng dầy dạn lắm, đang ngồi uống trà nói chuyện là ông hứng chí ra sân múa biểu diễn một bài “Phật gia quyền” dài dằng dặc. Ở cái tuổi tám mươi mà bộ pháp của ông Sáu Nhẫn lúc thì trầm, lúc thì khinh, lúc thì triển, lúc thì hoạt liên tu bất tận chảy như nước sông vậy. Để trả lễ, ĐHC cũng đành đứng dậy múa bài quyền NahaKata của hệ phái “Thần đạo”, múa xong thì chân run lập cập, hơi thở hồng hộc làm ông Sáu cười khà khà, ông rót một chung trà nóng đưa cho ĐHC rồi nói “tại chú tinh thần không tập trung, lại thức khuya, dậy sớm, uống bia uống rượu nên khí lực không đầy đủ…”.

Buổi sáng hôm sau ông Sáu nấu một nồi cơm gạo trắng đãi cả nhóm ăn với mắm sống và thịt heo quay, còn ông thì lại ăn chay. Trong cái thời buổi nhiễu nhương này thì những con người cổ xưa như ông thật là vô cùng hiếm. Ăn uống xong ông Sáu Nhẫn mới dẫn tất cả ra ngoài ruộng, nơi đây có một khu mộ của dòng họ. Ông than thở “con cháu bây giờ bận rộn quá, chẳng còn đứa nào quan tâm nhiều đến mồ mả ông bà” – Ông chỉ một ngôi mộ nhỏ, với tấm bia trống trơn rồi nói “hồi xưa người này lưu lạc đến đây, không tên tuổi , không nhân thân, VM nghi ông ta là Việt gian nên xử tử. Khi ông ta chết rồi thì một vài người trong đó có ông Sáu thương tình quá mới gom xác và đầu của ông ta lại quấn vào một manh chiếu chôn ở đây”. Con người vô danh này chết oan nên không siêu thoát, thỉnh thoảng ông ta lại nhập vào một vài người đàn bà trong xã, quậy tưng bừng.

VM nghi con người vô danh này là Việt gian nên mang ra chém quách, thời đó việc chém đầu một người là một chuyện dễ dàng không cần phải suy nghĩ nhiều. Bây giờ thì con người không cần phải chặt đầu nhau nữa vì có còn đầu đâu để chặt? cứ thử nhìn quanh xem, biết bao kẻ đâu cần dùng tới cái đầu mà vẫn sống nhăn đấy thôi. Không cần phải suy nghĩ vì có người khác nghĩ thay rồi, cũng không cần phải nói vì có người khác nói thay rồi, hoặc có nói có nghĩ đi nữa thì cũng là nói bằng ngôn ngữ của người khác, nghĩ bằng suy nghĩ của người khác, cái đầu đâm ra không còn là một bộ phận thiết yếu nữa thì biết đâu theo quy luật “chọn lọc tự nhiên” nó sẽ dần dần bị đào thải?
Có lần một người đàn bà trong xã bị nhập, gọi là bà chứ cô ta cũng chỉ khoảng hàng băm. Đang ngồi gói bánh tét, cô ta bỗng đứng lên vò đầu bứt tóc, nhảy cà tưng, nói lảm nhảm. Cũng đã quen với việc này, những người khác vội chạy đi gọi ông Sáu, khi ông tới thì Vong trở nên rất ngoan ngoãn. Cũng như mọi lần, vong tự nhận là người bị chết oan đã mấy chục năm nay, “sống vất vưởng không đầu thai được, nơi Thành Uổng Tử bây giờ đông đúc lắm…” - Ông Sáu không phải là thầy bùa hay thầy pháp, ông chỉ là một Phật tử tu tại gia, nên ông vỗ về “ Nếu không có nơi nương tựa thì hãy theo ta về chùa, nương náu một thời gian, bao giờ trả hết căn quả thì mới đi đầu thai được” – “Thế vong hồn ông ta có nói mình tên là gì không?” – “Vong nói lí nhí rất khó nghe, lúc thì xưng tên là Tám Ngời, lúc thì là Hai Liên…, nói chung những linh hồn chết oan rất hoảng loạn, họ không thể nói rõ ràng được gì”.

Có điều xác thực là từ khi rước oan hồn về chùa thì nó ít còn nhập xác và quậy nữa.

Nơi đây còn có một địa danh gọi là “Đồng Mả Ngựa”.

Thời kháng chiến chống Pháp, từng có một người võ quan của nghĩa quân đánh nhau bị chết, khi chạy về đến xã ĐHP này mới chịu ngã ngựa… điều kỳ lạ là lúc đó người nghĩa quân này đã bị chém mất đầu. Vĩnh viễn không ai có thể biết được cái đầu của ông ta đã lưu lạc ở đâu, dân trong xã kính cẩn gọi người chết không đầu là “Ông Quan”, gom xác ông ta và xác con ngựa chôn chung một chỗ, mộ được lấp bằng những tảng đá ong. Dân làng còn thuê thợ đắp một con ngựa bằng đá bên cạnh nom như thật.  Ngôi mộ linh thiêng đến mức hằng đêm mọi người đều nghe tiếng vó ngựa chạy rầm rập, tiếng ngựa hí vang… có người còn kể là đã thấy vị quan không đầu cưỡi ngựa chạy ngờ ngờ.

Hằng đêm “Ông Quan” đều hiện về, không đầu cưỡi ngựa để chiến đấu tiếp… làm dân làng trở nên hoảng sợ, cuối cùng họ phải tìm mướn thầy pháp về trấn yểm, có người còn lén chặt cụt đầu tượng con ngựa, vì thế bức tượng con ngựa bây giờ lại không có đầu.

Tuy nhiên thỉnh thoảng vẫn có người còn nghe tiếng ngựa hý.

Nơi chôn Võ Quan và con ngựa được gọi là “Mả Ngựa”, cánh đồng có ngôi mả gọi là “Đồng Mả Ngựa”, hồi xưa nó là một cánh đồng mênh mông, bây giờ thì khá nhiều người du cư đã đến cất nhà ở san sát, gần “Mả Ngựa” mọc lên mấy bụi tre um tùm, con nít hay tụ tập chơi ở đó, sự tích ly kỳ về “Mả Ngựa” vẫn còn được truyền khẩu bao thế hệ.

Thời xưa, khi Mỹ Tho còn là trung tâm kinh tế sầm uất bậc nhất Nam bộ, hàng ngày ghe thuyền từ khắp nơi tụ về đậu kín, trên bờ  thì ngựa xe , người đi san sát, khung cảnh phồn vinh không gì tả nổi. Nơi đây người Tiều làm ăn rất phát đạt, trở thành những người giàu bậc nhất thị xã. Họ cho xây một ngôi chùa để thờ “Đức Thánh Quan”, còn gọi là “Chùa Ông”. Trong những năm chiến tranh biên giới phía bắc, ngôi chùa cổ bị đập bỏ, kể từ đó những người Tiều ở khu vực này làm ăn trở nên lụn bại, một số phải bỏ xứ ra đi, những ngôi nhà cổ cũng xuống cấp, sập xệ và u ám.

Sáng hôm sau Tư Hường ngao ngán nói “đã đến lúc phải về rồi”, chắc y nghĩ mãi cũng chưa hiểu Tám Nghĩa gửi pho tượng vũ nữ không đầu để làm gì. Y mang pho tượng ra, đặt nó lên trên bàn, ngay cạnh cửa sổ, pho tượng bằng đất nung đỏ chóe, chớp lung linh khi ánh nắng hắt từ ngoài vào. Ba Cao ngồi nhìn pho tượng chằm chằm, đôi mắt của y thật đờ đẫn, dáng vẻ thật thẫn thờ, có lẽ y đang nghĩ về cô vợ trẻ và đẹp, cô ta cũng đã từng là một vũ nữ, một vũ nữ khá là kiêu bạc.

*“Người vũ nữ, người xưa mến thương ơi
Nhớ tới hương đêm kinh đô chưa qua đời
Nhớ tới đôi môi nụ cười
Nhớ tới xa xôi, nay đã xa rồi.”*
Trong lúc mọi người đã đi ra ngoài hết thì Ba Cao ngồi nhìn pho tượng thật lâu, y nhìn mãi, nhìn mãi… đột nhiên y trở nên rúm ró lại, một kẻ can đảm và liều lĩnh như Ba Cao mà lại có thái độ như thế thì thật là kỳ lạ, nhưng lúc đó chẳng có ai nhìn thấy điều ấy, mãi sau này thì Ba Cao mới kể là y đã thấy cái gì ?

Y đã thấy cái gì ?
Có những điều mà không phải ai nhìn cũng thấy, mà cần phải có một sự tương tác, một sự đồng cảm nào đó, thì lúc đó con người mới “thấy” được những điều mà bình thường dường như là vô hình. Vì thế mà khi Tư Hường, Lý Thông hay ĐHC cũng ngồi nhìn thật lâu vào pho tượng như Ba Cao mà chẳng thấy có sự khác lạ nào.

Chắc là Tám Nghĩa cũng nhìn thấy cái gì đó nên ông ta mới gửi pho tượng này lại, nhưng chắc gì cái điều mà ông ta nhìn thấy giống như cái mà Ba Cao đã nhìn thấy hay sau này nhiều người cũng đã nhìn thấy ?

Pho tượng vũ nữ không đầu lấp lánh trong ánh nắng, thon thả và cong dài, hai cánh tay thật uyển chuyển nhưng không che khuất bầu vú căng tròn, biểu tượng của nguồn sống đã từng xuyên qua hàng ngàn năm buổi sáng, hàng ngàn năm buổi chiều, hàng ngàn năm buổi tối, hàng ngàn ngàn vì sao lấp lánh hay hàng ngàn tia nắng chói.

Lý Thông thì thầm “tôi biết vì sao Tám Nghĩa gửi pho tượng này cho Tư Hường rồi” – không đợi trả lời, y nói tiếp “vì Tám Nghĩa cho rằng Tư Hường là kẻ… không có cái đầu” – nói đến đó Lý Thông cười lên khùng khục, xem ra cái thời buổi “Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều” này, cái cách nghĩ của y cũng đầy chất Lý Thông thật. Nhưng nếu Tám Nghĩa thật sự có ý nghĩ đó, thì đâu phải ông ta gửi riêng gì cho Tư Hường ? Mà có lẽ gửi chung cho tất cả chúng ta, chưa bao giờ ở thời đại nào, trên xứ sở này người đàn ông lại trở nên kém cỏi và ti tiện như thế… người đàn ông đã trở nên khiếp nhược như thế và những người đàn bà của họ đành phải đi tha phương cầu thực … Suy cho cùng một người đàn ông đã bị chặt đứt đầu thì có thể làm được gì ngoài cái việc đi lang thang để tìm cho mình một cái đầu khác? Ở bất cứ đâu, khi con người buộc phải nói những điều họ không tin để có thể tồn tại thì những lời nói đó dần dần sẽ trở thành một thứ đạo đức của họ, nhưng là một thứ đạo đức giả, một sự dối trá dẫn họ đi đến sự suy đồi và đánh mất chính mình.

Tư Hường đưa cặp mắt ti hí nhìn Ba Cao, y có gươngg mặt giống hệt Tăng Quốc Phiên, hai mép miệng trễ sâu xuống. Nếu có cái gì thoát khỏi cặp mắt của Tư Hường thì cái đó nhất định không phải thuộc về thế giới này. Chắc là y sẽ hỏi Ba Cao nhìn thấy cái gì ? – Nhưng y lại không hề hỏi điều đó, y móc điếu thuốc ra châm hút, liên tục châm vào điếu thuốc đang hút dở…
Ba Cao đã từng trải qua thời kỳ hoàng kim, đó là lúc y đi buôn đá quý. Thời VN mới mở cửa biên giới với TQ, vùng biên Lạng Sơn cũng còn hoang sơ chứ chưa sầm uất như bây giờ, lúc đó kẻ nào nhanh chân thì kẻ đó thắng lớn, mà về khoản nhanh nhẹn thì Ba Cao luôn là số một. Y đi buôn đá cẩm thạch, qua tận bên Côn Minh, nơi có những núi đá cẩm thạch nguy nga. Có vô số cách để vượt biên giới, đi lậu theo đường cửu vạn, đi đường bộ qua cửa khẩu với tấm hộ chiếu hẳn hòi, đi đường không qua HK rồi từ đó bay sang Côn Minh, đường nào cũng được nhưng chắc chắn về phải là đường bộ, mà là con đường vận chuyển lậu hàng tấn đá bằng sức người. Những tảng đá cẩm thạch nặng cả tấn được xả nhỏ ra thành từng phiến như những viên gạch thẻ, sau đó đám cửu vạn sẽ cõng qua biên giới. Tất nhiên cả đoàn người đi nườm nượp như vậy thì làm sao mà qua khỏi BP được, chẳng qua là đều có sự sắp đặt cả, mỗi người một ít, “đời thì phải biết nương nhau mà sống chứ !”. Những chuyện liều mạng như vậy rất hợp với Ba Cao, và y còn làm một chuyện liều mạng hơn nữa, đó là dám lấy một vũ nữ kiêu sa về làm vợ. Cô vũ nữ thật là đẹp, chắc là đẹp hơn pho tượng rồi vì pho tượng thì đỏ quạch, không đầu, còn cô vũ nữ thì trắng muốt với đôi môi tươi mọng. Từ những tấn đá cẩm thạch mang về, Ba Cao biến thành những viên kim cương nho nhỏ, xinh xinh trang điểm thêm cho cô vũ nữ vạn phần tươi đẹp. Khi ở TQ, Tiền ND tệ nhiều đến mức y phải gói lại thành một tấm nệm để nằm ngủ - “ngủ trên tấm nệm tiền là đã nhất, lúc đó ngay của trong giấc mơ cũng thấy toàn là tiền” - Tuy nhiên ở Côn Minh thường gặp phải đá giả nên lần cuối cùng Ba Cao muốn đánh một quả lớn, với kinh nghiệm chiến trường dày dạn, y gom hơn trăm ngàn đô lận trong người, đi đường bộ qua tận đảo Hải Nam mua một tảng đá cẩm thạch nặng hai tấn chở từ Côn Minh về, có bảo chứng hẳn hòi. Nhưng đúng là số trời, ở đường cưa đầu tiên xả đôi tảng đá, những vết nứt của nó nhiều còn hơn rễ cây đước ở rừng U Minh vậy.
Lần đó khi về lại SG, trên người Ba Cao chỉ còn lại mỗi bộ đồ, nhưng lúc đó y vẫn còn có một cô vợ… còn bây giờ thì đến cả cô vợ cũng không còn.

Tư Hường vẫn chưa nói gì, y chỉ phì phà hút thuốc. Còn Lý Thông thì lại cầm lấy pho tượng mân mê và ngắm nghía, pho tượng vũ nữ cổ này dư sức biến chiếc Toyota Camry đời 96 của y thành chiếc Lexus ES sang trọng và cáu cạnh. Nhưng Lý Thông mà không có Thạch Sanh thì có thể làm được gì ?

Cuối cùng thì Tư Hường cũng nói, nhưng mà lại nói một câu chẳng ăn nhập gì “ngày mai mấy chú về lại SG, tìm đến nhà người này…”

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 6 (C)**

Chưa “làm ăn” được gì thì lại phải quay về SG làm Ba Cao bực dọc văng tiếng chửi thề, y vẫn không bỏ được tính nóng nảy, có lẽ y sốt lên vì phải xa pho tượng vũ nữ ?
Cuối cùng thì Ba Cao cũng kể y đã nhìn thấy cái gì.
“Tôi nhìn một lúc thì giống như bị ảo giác, đột nhiên thấy pho tượng vũ nữ từ từ lay động, sau đó nó bắt đầu múa một vũ điệu thật kỳ ảo… phía xa xa là một đền thờ chìm trong sương mù. Nhưng kinh khủng nhất là khi từ cái cổ vũ nữ bắt đầu phụt ra những tia máu đỏ lòe, những tia máu đó bắn vào mặt cho cảm giác nóng hôi hổi, chưa bao giờ có cái cảm giác ghê sợ như thế” - “đó là một pho tượng ma -  Ba Cao nói – Tám Nghĩa tự nhiên bị đột tử biết đâu cũng là do pho tượng, bây giờ anh Tư giữ nó thì phải coi chừng.”
Lý Thông lại cười khùng khục, họ Lý có vẻ không tin lắm vào chuyện Ba Cao kể. Đây là một pho tượng cổ có một giá trị kim tiền đích thực, vì thế những người trong cuộc bắt đầu nghi ngờ lẫn nhau... Một pho tượng có giá như thế mà Tám Nghĩa để lại cho người ngoài thì cũng lạ? – Hay nó là một pho tượng ma ? Tám Nghĩa muốn trút gánh nặng đó cho Tư Hường ?
Xứ Mỹ Tho có một vùng đất gọi là Gò Thành, là một giồng đất sét pha cát nhân tạo rộng hơn 1 mẫu, cao ba mét so với mặt nước. Khi người Pháp phát hiện và khai quật nơi này họ đã mang về xứ tất cả những gì tìm được. Sau này có vài đoàn khảo cổ của VN tiếp tục đào bới nữa, cũng thu hoạch được chút ít những gì còn sót lại mà người Pháp không kịp vét hết do chiến tranh. Suốt mấy chục năm, dân sống ở gần đây vào những dịp mưa lớn cũng tình cờ lượm được những mảnh vàng hay một vài cái bình cổ, đĩa cổ, vài mảnh tượng vỡ, nhiều viên đá cuội… nhưng có người lại mang đập cái bình ra để tìm vàng trong đó, thế là đi đứt. Di chỉ này là của một vương quốc cổ xưa, có một thời rất huy hoàng gọi là Vương Quốc Phù Nam. Vương quốc này trải dài từ đông sang tây Nam Bộ, đến tận Campuchia và Thái Lan. Thời đó, Phù Nam là vương quốc hùng mạnh nhất ở Đông Nam Á, họ rất sùng bái thần linh, người Phù Nam cho mình là con của thần Mặt Trăng và Mặt Trời. Qua những gì còn lại của họ có thể thấy đời sống tâm linh của người Phù Nam rất phong phú, họ coi trọng sự thờ cúng, hiến tế, xây dựng các đền đài rất nguy nga, đồ sộ, hao phí sức người, tiền của… phải chăng dân tộc của họ bị tuyệt diệt là do điều này?
Chưa xác định được pho tượng vũ nữ cổ có phải là Phù Nam hay không, nhưng nếu đúng đi nữa thì cái khả năng Tám Nghĩa tìm được ở Gò Thành cũng không chắc lắm vì nơi này hầu như đã bị đào tung, không còn gì nữa.
Biết đâu Mỹ Tho ngoài Gò Thành ra có thể còn những nơi khác?
Bỗng nhiên Ba Cao tự sỉ vả “mình không thể quên được, mình đúng là thằng ngu, là thằng không ra gì, tình nghĩa ở đâu mà nặng, mà nhiều thế ?”.
Ai là người có đủ ý chí để có thể quên đi được những điều cần phải quên, nhớ được những điều cần phải nhớ ? – Tư Hường nói “có một người  – chúng ta hãy đến tìm người đó”.

Đi từ sáng sớm mà tận xế chiều mới tìm được nhà của ông Năm Lành, không biết nên gọi là nhà hay là chùa nữa. Ở xứ sở này có cả hàng ngàn cái chùa tự tạo như vậy, và vì thế cũng có cả hàng ngàn thầy chùa, thầy pháp như thế. Đó là những điện thờ nhỏ bé để nhà tu hành sống một cuộc sống ẩn dật, trong số họ cũng có những bậc chân tu và cũng đầy những người trần tục.
Ông Năm tuy gầy gò nhưng thật là đẹp lão, mái tóc trắng bạc phơ, ánh mắt của ông thật hiền và nụ cười nhân ái, nhất là hai hàng lông mày thật là dài, biểu hiện của sự trường thọ, đúng là một tiên ông giữa đời thường. Cả ĐHC lẫn Lý Thông, Ba Cao đều ngưỡng mộ nhìn cái đầu của ông, chẳng phải là để có được cái đầu này ung dung trên cổ thì đã từng phải có tới bốn cái đầu khác rơi xuống hay sao?
Tự nhiên có ba người lạ hoắc tới tìm, ông Năm không hề tỏ ra ngạc nhiên, có lẽ vì những người xa lạ đến tìm ông cũng nhiều. Có người đến để thờ cúng, đến để đàm đạo, đến để học tập kinh sách… nhưng chủ yếu là đến để hốt thuốc vì ông Năm bây giờ vừa là thầy tu vừa là thầy thuốc nam. Trong nhà ông , trừ điện thờ ra chỗ nào cũng chất đầy các loại rễ cây, vỏ, lá… mùi đủ loại cây thuốc thơm sực nức. Có cả chục người đang ở trong nhà, họ đều bỏ ra ngoài khi thấy bọn ĐHC tiến vào, có lẽ họ nghĩ đám này là CA cũng nên. Sau những câu chào hỏi, trong lúc uống ly trà nhài thơm phức, Lý Thông mới thăm dò “bọn tôi tới để xin lại Món Đồ mà lúc trước ông Tám có gởi lên cho thầy…”
Tư Hường đã suy luận như vậy - Y thật là tài tình, linh cảm là một món quà mà Thượng Đế ban cho con người, nhưng không phải ai cũng được hưởng.
Nghe nói thế ông Năm gật đầu, ông cũng đang chờ con cháu ông Tám lên để đưa lại mà mãi không thấy ai đến. Tám Nghĩa đã gửi cái bọc giấy này lên khá lâu rồi, cái bọc vẫn còn y nguyên, ông Năm chưa hề mở ra xem.
Cái bọc giấy này y hệt cái bọc giấy mà Tám Nghĩa gửi cho Tư Hường.

Năm Lành đã tìm đến đạo Phật như một sự giải thoát khỏi cái quá khứ đau buồn, nhưng ông càng muốn quên đi cái quá khứ ấy thì Tám Nghĩa lại càng muốn khơi lên điều đó. Ông Năm đã tìm được một con đường mới cho chính cuộc đời của mình, một con đường đòi hỏi phải đặt vào đó tất cả niềm tin và ý chí, còn Tám Nghĩa thì vẫn lầy lội trong cái quá khứ bi kịch vừa có dáng vẻ đau thương vừa có dáng vẻ hào hùng mà chính ông ta cũng không thể tự lý giải được. Còn Ông Năm từ lâu lắm rồi đã giải thoát khỏi quá khứ, đã tìm cho mình một con đường mà với ông, đó chính là sự quên mình.
Chẳng biết giữa Tám Nghĩa và Năm Lành ai đúng ai sai, nhưng sớm muộn gì thì họ cũng mang cái quá khứ ấy trở về với cát bụi… đám con cháu với những nỗi lo “cơm, áo, gạo, tiền” đâu có rỗi hơi mà nghĩ đến.

Khi tất cả đi hết rồi, chỉ còn một mình Tư Hường trong căn nhà trống trải. Ông Sáu cũng đã đi đâu đó, thực ra tuốt phía sau nhà bếp cũng có vài người đàn bà và mấy đứa con nít, những người sống nương tựa vào ông Sáu, họ quét dọn và nấu nướng, thỉnh thoảng hái trái cây mang ra chợ bán.
Pho tượng vũ nữ không đầu vẫn đang múa trên bàn.
Tư Hường lại châm thuốc hút, dù là chỗ đông người hay một mình, lúc nào y cũng hút thuốc, một loại thuốc rẻ tiền…
Y đâm ra sợ pho tượng, bởi vì Ba Cao đã nhìn thấy những điều kinh khủng từ pho tượng, Ba Cao đã nhìn thấy thì tất nhiên Tư Hường cũng nhìn thấy. Nhưng y không hề nói ra – Đâu có gì bắt buộc con người phải nói ra tất cả những điều mà họ nhìn thấy ?
Cảm thấy sợ khi phải ở một mình với pho tượng, y đứng dậy thong thả đi ra ngoài, theo con đường nhỏ hơn nửa tiếng thì đến chợ.
Tư Hường thích ngắm nhìn những người đàn bà ngoài chợ, dân gian từng có câu “trai khôn tìm vợ chợ đông”, Tư Hường không đi tìm vợ, nhưng y tìm được rất nhiều điều từ những ngôi chợ làng quê này.
Đây là một ngôi chợ cổ xưa có tuổi cỡ trăm năm rồi.
Chỉ cần nhìn sơ qua khu chợ, nhất là những cái thúng cái mẹt của những người “buôn gánh bán bưng” là có thể hiểu cuộc sống của “người Việt”, chẳng phải là ở cái chợ nhỏ bé này, nơi kinh thành sầm uất cũng vậy thôi.
Đây là một đất nước thuộc sở hữu của các Vua Chúa, của các Vị Tướng đã từ hàng ngàn năm rồi, và các Vua Chúa, các Vị Tướng phi thường đó vẫn hàng ngày mỉm cười độ lượng nhìn các thần dân của mình, việc chăn dắt cả một bầy cừu hiển nhiên là không dễ dàng.
Tư Hường thong thả đi qua cầu, y đi bộ tà tà theo những con đường ruộng, nhiều năm trước y đã cùng với Tám Nghĩa đi như thế này, bây giờ thì chỉ còn một mình.
Lúa đã bắt đầu ngậm sữa, tỏa ra một mùi thơm phảng phất.
Nơi y đến là một ngôi chùa, thực ra đó là một ngôi nhà nhưng đã biến thành chùa từ hàng chục năm nay rồi, bên trong chính điện thờ tượng Phật Thích Ca, bên ngoài là tượng Quan Âm cầm tịnh bình, trên đầu có che lọng. Đây là nơi tu hành của các sư nữ.
Những nơi như thế này không thuộc quyền quản lý của giáo hội, vì họ không đề tên chùa… cuộc sống ở nơi này là cả một sự thanh bình. Họ sống hoàn toàn tự cung tự cấp, chùa có mấy mẫu ruộng, các sư cô tự cày, cấy, gieo trồng và gặt lúa, những công việc nào cực nhọc quá thì họ thuê thêm người ngoài làm. Lúa trồng để chùa dùng, họ còn bán bớt để mua thêm quần áo, dầu, nhang đèn..., xung quanh chùa trồng đủ loại cây ăn trái, đủ các loại rau cải, trồng đậu nành để làm đậu hủ, các sư nữ còn tự làm chao để ăn, món chao của họ có thể nói là ngon tuyệt vời, hơn chao đỏ HK nhiều.
Tư Hường ngồi đàm đạo với bà Chín, một ni sư già nhất ở đây… có lần y hỏi sao chùa không đặt tên, sư bà nói “nêu đặt tên thì phải vào giáo hội, lúc đó nhiều khi họ cử người khác đến để trụ trì ngôi chùa… mà ở nơi đây họ sống như vậy đã hàng chục năm nay rồi”. Mỗi người một hoàn cảnh, có người tu từ tấm bé, có người gặp hoàn cảnh éo le xuống tóc đi tu… lâu ngày họ đều có gương mặt hao hao giống nhau, một gương mặt hiền hiền như mặt Phật.
Nơi đây không cần phải có phật tử cúng dường, của cải họ tự làm ra nhiều khi còn dư để giúp những người cơ nhỡ. Các ni sư sống một cuộc sống tự cung tự cấp, bình yên và trong lành, nơi này có khác gì Niết Bàn ?
Niết Bàn có gì khác nơi này ?

Từ giã ngôi chùa của các Ni sư, Tư Hường lại đi lang thang theo những bờ ruộng, đến một bờ kinh có cái chòi nhỏ, y leo lên đó ngồi. Nắng trưa như đổ lửa, cái nắng này sẽ báo hiệu một cơn mưa lớn sẽ kéo đến, ba bốn đứa trẻ đang bơi lội dưới dòng, chúng hò hét ầm ĩ…
Ngồi trên chòi nhìn ra cánh đồng mênh mông trước mặt, bất giác Tư Hường lại chìm vào dĩ vãng, đó là cái thời ở “Đồng Tháp Mười”, còn gọi là khu tám.
Làm sao có thể quên được những cánh rừng tràm bạt ngàn, những cánh đầm mênh mông với muôn vàn đoá sen rực rỡ của mùa nước nổi… Lúc đó Pháp càn dữ dội, Tám Nghĩa lại phải đi Gò Công, mà đi Gò Công lúc đó là “không có đường về”, trước khi đi y đã gửi gắm một việc…
Vợ Tám Nghĩa lúc đó còn trẻ lắm, đẹp lắm, mới ngoài hai mươi, đang mang cái bầu đứa con đầu lòng chang bang, ở một mình trong cái chòi bên kinh Dương Văn Dương. Cứ khoảng vài ngày Tư Hường lại chèo tam bản ra tiếp tế lương thực cho chị Tám.
Lần đó y chèo qua Vàm Cỏ Đông để đón Sáu Trung, lúc này muốn ghé thăm chị dâu trước khi về khu chín. Chiếc tam bản đi ra tới giữa dòng Vàm Cỏ thì nghe tiếng phạch phạch của trực thăng, lúc đó đâu còn tấp vào bờ kịp nên mạnh ai nấy nhảy, Tư Hường nổi tiếng bơi như rái, y còn ráng cắp theo cả cái nón lá, sợ trôi mất, Sáu Trung bám vào cái tam bản, nên bị dính một loạt đạn, chìm mất tích.
Tư Hường ráng bơi mãi, bỏ mất luôn cái nón lá, đến xế chiều y tìm được chiếc ghe khác, chèo đi tìm Sáu Trung thì không thấy, sau đó quay lại kinh Dương Văn Dương, đến chòi chị Tám thì đã thấy tan hoang cả, vợ Tám Nghĩa bị đạn bắn từ trên cao, rơi xuống kinh, xác trôi cầu cả mấy cây số… bà vợ sau này là bà thứ hai của y.
“Bác mua cá hông bác” – Tư Hường bất giác giật mình, y nhìn thấy một đứa trẻ đứng trước mặt, một đứa bé đen nhem nhẻm.
“Bác mua cá hông bác – bộ bác ngủ quên hả ?” đứa bé hỏi lần nữa.
Tư Hường dụi mắt, buổi trưa làm y cảm thấy mệt mỏi, y rít một hơi thuốc, chăm chú nhìn đứa bé. Đứa nhỏ khoảng mười ba mười bốn tuổi, trên tay cầm một con cá lóc to xù, chắc có lẽ nó mới câu được.
Tư Hường nói “phải nhóc con Hai Ngang?” – “phải” chú bé ngần ngừ đáp.
“Vậy chú mày tên gì” – “tui tên Mương” – ngừng một lát ,chú bé nói tiếp “hồi nhỏ ba tui lượm được tui dưới mương nên đặt tên là Mương.” Tư Hường cười khì khì, chắc có nhiều người thắc mắc về cái tên “Mương” nên chưa hỏi chú bé đã tự giải thích - “thế ba mày dạo này sao rồi, ổng còn nhậu dữ không?” – “ổng hết nhậu nổi rồi, nếu không thì tui mang con cá này về cho ổng, đâu bán làm gì”.
Tư Hường bỗng thèm món cá lóc nướng trui nên mua con cá, y cũng muốn giúp đứa bé.
Y bỗng nhớ đến lần đào ngôi cổ mộ ngay ruộng nhà Hai Ngang, ngôi mộ này bị bỏ hoang cả mấy chục năm rồi, sau này con cháu trong dòng họ truy lại gia phả mới tìm lại được. Ngôi mộ bị bỏ hoang lâu năm nên đã lún hầu như tất cả, chỉ còn ló bốn cái trụ bằng đá ong lên phía trên, lâu nay bọn trẻ chăn trâu hay dắt trâu về nghỉ ở chỗ này. Dòng họ này về sau đàn ông bị chết đột tử, bị tù đày rất nhiều nên con cháu coi thầy thì được phán rằng do mồ mả ông bà tổ tiên bị lún nên xảy ra cớ sự, khi họ tìm lại được mộ của cụ tổ thì thấy đúng như vậy nên muốn cải táng lại.
Lần đó Tư Hường đào được một ít xương mục còn sót lại và một chiếc vòng đen tuyền bằng ngọc huyền. Chiếc vòng này người ta gọi là “Vòng yểm tâm”, được đặt trên ngực một người chết trẻ hay chết bất đắc kỳ tử, người này chắc chết vào giờ rất xấu, mộ lại bị bỏ hoang phế, trâu bò leo lên dẫm đạp nên dòng họ sau này bị nhiều chia ly, con cháu lụn bại… Chiếc “Vòng yểm tâm” cổ này rất quý, Pháp sư dùng để mài cho người bị vong nhập, ma nhập hay người bị động kinh uống sẽ hoàn hồn lại.
Thế mà Tám Nghĩa vẫn cho Tư Hường là kẻ “không có cái đầu”, chính là từ cái hôm Mười Trí tìm đến…

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 6 (D)**

Mười Trí đúng là dân làm ăn chuyên nghiệp, y chẳng rào đón gì, vào đề liền “Bọn ngoài Bắc đang chào bán một đôi hươu cổ nghe đồn bằng đồng đen, nên tôi muốn nhờ hai anh lên xem, xác định giúp là thật hay giả” – “Hươu hay là tỳ hươu ?” – “tôi cũng chẳng rõ là hươu gì nữa, bọn nó ra giá ba mươi cây vàng, nếu đúng là tượng cổ bằng đồng đen thì giá này khá mềm nên tôi đã cọc trước ba cây để cho tụi nó mang vào trong này”
Mười Trí là tay tổ trong chuyện “đánh quả”, nếu không ngửi thấy ngon ăn thì đâu chịu bỏ ra ba cây cọc trước. Y nói tiếp “Bọn nó sợ bị cướp nên không chịu giao ở SG mà đòi hẹn gặp ở… Plâyku, có cơ sở của tụi nó trên đó” – “hẹn gặp chỗ lạ, tụi nó cướp vàng thì sao ?” – “Chính vì thế tôi phải nhờ hai anh và thêm mấy thằng đàn em nữa, tổng cộng là sáu người”  -  “Thực ra vụ này tôi cũng không bỏ vốn hết, đã có một thằng đại gia chuyên đánh hàng từ đây đi Thái Lan, sau đó qua Âu chịu giá với tôi là bảy chục cây rồi, nếu chuyện này mà thành công sau khi trừ vốn, tôi sẵn sàng chia 1/3” – Y năn nỉ “ Đôi hươu này nghe nói được lấy ở một ngôi chùa cổ từ cái thời cải cách ruộng đất, bọn họ chôn giấu mãi đến bây giờ… chuyện này chắc ăn quá mà hai anh chỉ phải đi một lần duy nhất thôi”.
Trong mấy anh em nhà Tám Nghĩa thì Mười Trí tuy sinh sau đẻ muộn nhưng tỏ ra có tư chất đặc biệt hơn hết thảy, y không chịu đi theo nếp nhà, đó là trở thành những nông dân cần cù, chân chất, cam chịu cái kiếp nghèo. Ngay từ cái thời mông muội lẽo đẽo theo mấy thằng anh đi mò cua bắt cá ngoài ruộng, Mười Trí đã tỏ ra thích tách một mình riêng biệt… Lớn lên y chọn cho mình một con đường khác hẳn, đó là đi buôn gỗ. Thuở đầu y cũng chỉ là làm công, đi theo ghe buôn của ông LS… Do thông minh, nhanh nhẹn, lại chịu khó, Mười Trí dần dần trở thành cánh tay đắc lực, khi ông LS bị VM chặt đầu, y nhân cơ hội đó vươn lên làm “thầu khoán”. Trong lúc đám con cái LS run sợ hoang mang, bỏ của chạy lấy người, thì Mười Trí lúc đó mới hơn hai mươi tuổi, bỗng chốc có trong tay số gỗ quý mà LS vì rơi đầu đã bỏ lại, cộng với bản tính dám xông pha vào những nơi nguy hiểm mà kẻ khác không dám vào nên y giàu lên rất nhanh. Nghe đồn sau này y lại làm “ Chef section plantation de suzannah” trên Dầu Dây, có mấy đồn điền cao su rộng mênh mông.
Mười Trí giàu suốt mấy thời kỳ, lên tận khu Bàn Cờ ở SG xây biệt thự, y chỉ tạm lao đao vào cái thời cải tạo tư sản, tuy nhiên trong lúc mọi người sống dở chết dở thì Mười Trí nhanh chân phóng ngay vào chùa, biến hóa thành một thầy chùa tối ngày tụng kinh gõ mõ, mở miệng ra là niệm phật nên “trăm họa cũng đều qua khỏi”. Nhờ tài phép thần thông như vậy, nên bây giờ tuy đã đứng tuổi, thời thế vừa thay đổi y lại nhảy ngay vào những cuộc chơi vô tiền khoáng hậu.

Lần đi mua “hươu” ấy Tám Nghĩa viện cớ không hạp với Mười Trí nên không chịu tham gia, nhưng lại là chuyện cũng thằng em ruột nên không bỏ được, đành phải nhờ Tư Hường và ĐHC. Sáng hôm ấy cả bọn sáu người lên một chiếc Cá Mập thẳng tiến Plâyku, dọc đường Mười Trí còn rước thêm hai người lạ hoắc nữa. Một người bụng to, vai xệ, dáng khá sang trọng, người còn lại thì giống như vệ sĩ – Mười Trí giới thiệu cả hai là “đối tác”, bọn ĐHC cũng không tò mò dò hỏi làm gì. Xe đi đến Plâyku thì vừa chạng vạng tối, trời bắt đầu se lạnh, một bầy két xanh dễ cả ngàn con bay rợp trời, kêu vang inh ỏi, chẳng biết là điềm gì nữa…

Xứ Plâyku này cũng thật lạ kỳ, ở trên cao chót vót như vậy mà lại có một cái hồ nước mênh mông, về chiều nhuộm một màu xanh biếc. Mới xẩm tối mà thành phố đã có vẻ yên tĩnh, đám giang hồ đất Bắc quả là sáng suốt khi xây dựng căn cứ trên đây, một bên là núi rừng hùng vĩ, linh thiêng và bí ẩn, một bên là cái thị trấn cao nguyên nhỏ bé với vài con đường độc đạo, kẻ lạ mặt nào xuất hiện cũng dễ bề bị phát hiện.
Điểm hẹn là một biệt thự vùng ven, trên lưng chừng một con đường dốc, một quán bar hẳn hòi, từ đây có thể nhìn xuống thànhphố với nhưng ngọn đèn lung linh trong màn đêm huyền bí. Quán bar được thiết kế đúng chất Tây nguyên với những pho tượng nhà mồ ngồi trơ trụi, những gương mặt dân tộc ngơ ngác… Mười Trí tỏ ra quen thuộc với nơi này, y dẫn bọn ĐHC và hai tay “đối tác” lên thẳng tầng trên cùng, nơi đây có một căn phòng gỗ nhỏ và một cái bàn bida cực đẹp, một em “dân tộc” nhưng trắng nõn đang đứng bên bàn nở nụ cười xinh như mộng.
Mười Trí nói “bọn nó hẹn mười giờ tối nay lận, hãy còn sớm chán, anh em có thể nhâm nhi chút rượu và làm vài món đặc sản Tây Nguyên”.
Đây chính là cái đỉnh của “Les Hauts Plateaux du Sud”, chủ nhân của biệt thự này hẳn cũng là một tay trùm cỡ bự. Đặc sản TN thì có đủ kiểu, nhưng Mười Trí cho kêu món “mắm bồ-hóc” đựng trong ống tre mới thật là kỳ lạ. ĐHC đã từng được nếm món này của người M-nông, nó thật kinh khủng, đó là thịt còn sống, trộn với tiết, gan, ruột non, ruột già và muối ớt, nguyên một con nhái được “tái chín”, lần ấy vẫn phải cố gắng trợn mắt để nuốt và khen ngon… nhưng món của Mười Trí kêu lại là món “mắm Bồ-hóc Hoàng gia” của giới quý tộc thật sự. Khi cái ống lồ-ồ được mở ra, một mùi thơm ngào ngạt, nồng đậm khắp căn phòng nhỏ, không thể tưởng được trên đời này có một món ăn thơm ngon như thế… Mười Trí lại không uống rượu cần, y kêu một chai “Claude Chatelier” to đùng mà chủ nhân của ngôi biệt thự đã dành sẵn, uống bằng những cái ché Tuk đen sì, bóng lưỡng.
Đến giờ này thì Mười Trí mới chịu giới thiệu hai “đối tác”, tay đầu sói bóng, lùn lùn bụng phệ, có hàng lông mày dài thượt, nhìn cứ như tài phiệt Nhật Bổn chính là đại gia chuyên đánh hàng xuyên Việt, xuyên biên giới. Còn tay nhìn cứ như lính hầu lại còn ghê gớm hơn nữa, một tay tổ trong ngành khai thác mỏ quặng, y đang có tham vọng thâu tóm mấy mỏ quặng thiếc ở cái xứ “rừng vàng núi cũng vàng” này. Riêng Tư Hường thì được trân trọng giới thiệu là một chuyên gia bậc thầy về các loại đồ “tối cổ”.
Thời gian trên cao nguyên trôi thật chậm, rượu được vài tuần tay “chủ mỏ” bỗng nhiên nổi hứng rủ ĐHC đánh một cơ bida trong lúc chờ đợi. Có lẽ y bắt đầu thấy thích em dân tộc da trắng, môi đỏ, chân dài, zíp ngắn đang đứng mòn mỏi bên bàn nãy giờ. Tay “chủ mỏ” xem ra cũng là một tay cơ lão luyện, đường cơ của y “mướt rượt”, muốn gom là gom, muốn tan là tan, y còn rủ ĐHC đánh độ “chuyến này ra quân thắng lợi, về lại SG, ai thua độ này sẽ phải đãi một chầu từ A đến Z” – ĐHC cũng mong đánh thắng để về SG được y đãi một chầu xem thử cái Z của giới Đại gia có khác cái Z của giới Dân đen thế nào ? Có điều phen này chắc là đại bại rồi, tay “chủ mỏ” xuất thân là “dân chơi Hải Phòng” thứ thiệt hay sao mà y càng uống càng tỉnh, càng đánh càng hay… đang lúc căng thẳng thì bỗng có một bàn tay vỗ lên vai ĐHC “để anh đánh giúp chú cơ này, trời đang lạnh mà sao chú đổ mồ hôi ghê thế ?” bất giác nhìn lên thì mới biết chính là tay chủ quán bar đã ra chơi, nói chuyện với Mười Trí và Tư Hường nãy giờ. Y nhìn ĐHC chằm chằm, trên cái bản mặt lỳ lỳ lại nở ra một nụ cười tươi tắn… ôi chao, chính là đàn anh Sáu Đá đây mà…
Sáu Đá vốn là một tay cơ “có tiếng”, nhưng có nhiều chuyện y còn có tiếng hơn nữa như “buôn ma túy, bảo kê, cờ bạc…”. Tuy nhiên tầm cỡ y không thể nắm một cơ ngơi cỡ này, hẳn sau lưng còn có một “ông kẹ” nữa. Sáu Đá thuộc loại “nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi”, chỉ thích tiền và mê gái nhưng y cư xử với đàn em cũng rất sòng phẳng nên đám “giang hồ mồ côi” theo về rất nhiều, có lẽ vì điều này mà một “ông kẹ” nào đó đã cho y trông coi chỗ này. Sáu Đá ở đây thì chắc Hanh Già cũng đang ở đâu đó, hai tên vốn dĩ là một cặp bài trùng trong nghề cờ bạc, hiển nhiên trong các căn phòng của ngôi biệt thự này phải có một sòng bạc cỡ lớn và Hanh Già đang trực chiến ở đó.
ĐHC biết Hanh Già đã lâu lắm rồi, đã là cái quá khứ cũ ca cũ kỹ, y nhìn già như người tiền sử, được cái mày râu nhẵn nhụi, quần áo lúc nào cũng bảnh bao. Lần gặp sau cùng cách đây khá lâu, lúc đó Hanh Già đang trụ ở đường HP, nơi có khá nhiều sòng bạc, y ăn ngủ hầu như suốt ngày trên chiếu bạc, vừa chơi vừa cho vay, cầm đồ, còn phần bảo kê và thu xâu là Sáu Đá.
Sòng bạc nằm trong một con hẻm sâu tít, trong đó có mấy tụ đang đánh sập xám, một tụ đánh tứ sắc của mấy em ca-ve. Hanh Già cũng mê gái không khác gì Sáu Đá, đâu phải ngẫu nhiên mà y ham thích cờ bạc, nơi đây hầu như là đầy gái đẹp, mà các em này khi máu cờ bạc nổi lên, đánh thua rồi thì…muốn gì cũng được.
Hanh Già nói “dạo này thua quá xá, hay ông kiếm việc gì cho tui làm, như đi giao hàng hay nhận hàng chẳng hạn” – Hanh Già có vẻ muốn thăm dò nhiều chuyện, có khi y cũng là ăng-ten không chừng - “tôi đâu có việc gì mà giao hàng nhận hàng? Đang tính nhờ ông truy dùm cái xế của một người bạn mới bị mất ở khu này” – “bây giờ vụ này khó tìm lắm, con girl của tui đang thua cháy túi, hay ông cho nó ít tiền chơi tiếp đã”.
Đó hẳn là một điều kiện của sự nhờ vả… một điều kiện của bạn bè trong chốn giang hồ.
Con girl của Hanh Già nhìn mặt mũi trắng trẻo, bàn tay thon thả, chắc xuất thân cũng con nhà đàng hoàng nhưng đua đòi ăn chơi mà vào chốn này cho thỏa sức quậy, đó là do mấy em tự nguyện chứ mấy khi có ai ép buộc ? Mỗi khi xong một “chến bạc” là mấy em thua chửi thề tá lả, một em văng miệng “đ..má, nãy giờ quên mất để bài ngay l… nên xui xẻo quá…”.
Giang hồ là nơi hiểm ác, không có tình người, chớ dại dột mà bước chân vào chốn này.
Sáu Đá đứng ngay cạnh cô bé dân tộc trắng nõn, lúc đó nom y thật giống con đười ươi hơn cả. Con đười ươi cầm cây cơ nom thật lão luyện, y mà đánh cơ này thì tay “chủ mỏ” thua là cái chắc rồi… có điều tay này sao không có ý kiến ý cò gì, y còn rót một ly “Claude Chatelier” đỏ quạch nốc cạn ?
Hiển nhiên bọn này biết nhau rồi.
Cái món “Billard France” này có nhiều chiêu rất khó, Sáu Đá nổi tiếng là tay “cơ kéo”, khi hai trái bi nằm ở sát hai góc bàn, trái bi còn lại nằm tuốt ở phía bên này, thay vì phải đánh cú “a-bank” thì mới có thể trúng thì y lại đánh cú “dètro” kéo giựt cả ba trái bi gom về một tụ, cái chiêu tuyệt kỹ này không phải ai cũng có thể làm được.
ĐHC bất giác nghĩ về tay “chủ mỏ”, tay mafia Hải Phòng thuộc vào loại cộm cán này đâu phải ngẫu nhiên lại có mặt ở đây ? hơn nữa vài chục cây vàng cũng còn bọt bèo lắm, chưa đủ mãnh lực để Mười Trí phải quy tụ một bọn đông đảo như thế lên tận nơi này, hẳn đằng sau phải có thêm chuyện gì nữa…
Quả nhiên khi con đười ươi nhẹ nhàng để tay đánh một đường tuyệt kỹ thì cửa phòng bỗng bật mở, phía dưới đi lên hai con người.
Là hai người đàn bà.

Thời buổi bây giờ những người đàn bà phải bươn chải làm ăn như đàn ông có vẻ hơi bị nhiều, họ là những “business woman” của thời đại mới. Công việc tạo cho họ cái phong cách tự tin và đĩnh đạc, nhưng không phải ai cũng giữ được cái nữ tính thiên phú. Thoáng nhìn cũng có thể nhận biết hai người mới vào không phải tầm thường, một người mặc cái đầm màu đỏ, cái áo khoác ngoài cũng màu đỏ, nom rực rỡ như đóa hoa Hải Đường, người kia lại mặc nguyên bộ đồ màu đen, cổ choàng một cái khăn trắng tạo nên một sự tương phản rất đặc biệt.
Sự xuất hiện của hai người này tạo cho căn phòng có vẻ trở nên trang trọng. Sáu Đá vội đánh nốt cơ cuối cùng, khi hai mệnh phụ này xuất hiện thì tay “chủ mỏ” đâu còn quan tâm đến ván đấu và ĐHC nữa, y tỏ vẻ khá săn đón hai người đàn bà này.
Bọn họ vội rủ nhau đi, kéo theo cả Mười Trí, ở cái xứ sở này làm ăn lớn thì tất phải mafia, chẳng có doanh nghiệp nào dám vỗ ngực xưng tên là mình trong sạch, tất cả bọn họ đều biết nhau quá rõ. Điều này cũng phải thôi, sống trong môi trường nước mặn thì cá bắt buộc phải là loài cá nước mặn. Hiển nhiên bọn Mười Trí đang cần huy động nhiều tỷ để củng cố thêm thực lực và để thâu gom các khu mỏ. Mối duyên giữa Quyền lực và Tiền bạc là một cần thiết hàng đầu của những thương vụ lớn.
ĐHC thong thả rửa tay ở cái bồn rửa cổ điển tuyệt đẹp, tấm gương được chiếu đèn sáng ngời ngời, dòng chữ “pour l’amour de moi” được trang trọng khắc theo kiểu chữ gothic, mạ vàng óng ánh – chủ nhân nơi này tỏ ra tinh tế trong từng chi tiết kiến trúc nhỏ, những nhà tư bản mặc áo khoác đỏ này bắt đầu tập tành thưởng thức nghệ thuật đỉnh cao, bắt đầu đặt bàn chân nông dân sần sùi, thô ráp vào tấm thảm của sự quý phái.
Khoảng hơn mười giờ thì Mười Trí quay lại, y nói “bọn ngoài Bắc bị “chèo” theo dữ quá nên đổi địa điểm gặp ở Tây Ninh, bây giờ ta phải xuống đó trước, đến nơi thì bọn nó sẽ hẹn cụ thể sau”. Việc hẹn đi tới đi lui này làm Tư Hường có vẻ bực dọc, nhưng đã lỡ hứa giúp rồi thì cũng không bỏ được. Y tuy tài thật đấy nhưng trong thương trường thì cũng chỉ là con gà con so với con diều hâu Mười Trí.
Xe khởi hành ngay trong đêm cao nguyên giá lạnh và sao trời lấp lánh. Đường xuống dốc thật quanh co, một bên là vách núi sừng sững, một bên là vực núi sâu hun hút, băng đèo giờ này thật nguy hiểm nhưng thời gian đòi hỏi phải như vậy. Đến Tây Ninh thì mới hơn tám giờ, xe tạm ghé vào một quán ven đường để ăn sáng, nơi đây có một món ăn khá nổi tiếng là “bánh canh trảng bàng”, là món bánh canh giò heo ăn với nước mắm nhỉ có thêm chanh, ớt…
Ngày xửa ngày xưa, cái vùng đất “Pare aux éléphants” này chỉ có rừng rậm và thú dữ, những trảng bàng lác mênh mông, thủ phủ của một vương quốc đã bị tiêu diệt là Thủy Chân Lạp, bây giờ thì nơi đây đã trở thành những đường phố sầm uất, Thánh địa của đạo Cao Đài. Đó là một tôn giáo dung nạp nhiều nguồn tư tưởng với ý định tối cao là “hòa đồng tôn giáo”. Đối với con người, chấp nhận một cái gì đó giống mình thì quả là một điều dễ dàng, chấp nhận một cái gì khác hẳn mình thì mới là điều vô cùng khó, đúng ra chính điều đó mới thực sự gọi là “Sự Chấp Nhận”. Vì thế cuối cùng thì “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” cũng bị chia rẽ không kém gì các tôn giáo khác. Ai là người đam mê cầu cơ thì cũng biết Đạo Cao Đài được khai sinh bởi Cơ Bút và giảng truyền chân đạo, những kinh điển, nghi thức cúng kiến, những áng thi văn dạy Đạo được lưu truyền qua nhiều thế hệ, từ đông sang tây cũng đều qua Cơ Bút. Tòa Thánh Tây Ninh là một nơi rộng mênh mông, tôn nghiêm và ít người lạ lảng vảng ,ngay cả đám hình sự cũng ít bén mảng nên bọn bán đồ cổ quyết định dùng nơi đây để làm chỗ gặp mặt.
Bọn giang hồ đất Bắc này rất nguy hiểm, nhất là đám nhỏ tuổi, sẵn sàng “nổ” vì bất cứ chuyện gì. Nhiều thằng miệng búng ra sữa nhưng tuyên bố xanh rờn “Đời dân chơi không cần sai hay đúng, chỉ cần biết dùng...súng là Ok”
Mỗi con người được sinh ra ở một miền nào đó, dù muốn hay không họ cũng mang dấu ấn đậm nét của xứ sở đó. Nếu nói về sự liều lĩnh và tàn bạo thì không đâu bằng đám giang hồ xứ Nghệ, có điều trong bọn này ai cũng muốn xưng hùng xưng bá nên ít kết với nhau mà thường hoạt động lẻ tẻ nên không thể mạnh được. Thế nên các băng đảng cộm cán nhất bao giờ cũng thuộc về hai vùng đất Cảng và đất Mỏ, họ hành sự có tổ chức và quy củ hơn nhiều, đặc biệt là trong đó còn có cả những thành phần được cho là “cao” trong xã hội. Mười Trí muốn vươn cái vòi bạch tuộc về đất Bắc thì không thể không quan hệ với bọn này, hơn nữa bây giờ giàu nhất, quyền lực nhất chính là các nhà tư bản áo đỏ, không làm ăn với họ thì làm ăn với “thằng đếch” nào nữa ?
Ba thằng đi theo Mười Trí tuy thuộc vào loại “gà đá không chạy” nhưng đều dốt đặc cán mai, nói năng, cư xử bát nháo chẳng ra làm sao cả… phen này mà lỡ có đụng độ thì thua là cái chắc. Tuy vậy chứ trong bọn cộm nhất vẫn là Tư Hổ, y từng đâm chết một tay cớm chìm nên bị truy nã, trốn qua TQ. Một thân bơ vơ, không hề biết tiếng bản địa mà vẫn sống sót được cả chục năm, thậm chí trở thành dân anh chị luôn, sau này trở về VN bị “tó” lại, vừa mới bóc xong hơn chục cuốn, bây giờ trở thành đàn em tin cẩn của Mười Trí.
Chờ đợi, căng thẳng và phòng thủ như vậy, có điều làm gì có cuộc đụng độ nào ? bởi vì tất cả đều cùng một phe cả, đó là phe Mười Trí.
Cái xảo thuật dàn cảnh công phu như vậy của y cũng chưa phải là lần đầu, nhưng vẫn thành công vì lòng tham của con người là vô bờ bến. Sau này Tư Hường mới thố lộ một điều, đó là khi nhìn thấy cặp “Tỳ hươu” y đã vô cùng kinh ngạc – Bởi vì trong một cuộc triển lãm ở Paris đã từng thấy một cặp tương tự - Y cũng không thể đoán được đâu là thật đâu là giả nữa. Ngay cả đối với “Truyền Quốc Ngọc Tỷ” cũng vậy, nghe đồn là của Thái Hậu Dương Vân Nga dâng cho Lê Hoàn, một viên ngọc Lưu Ly bảy màu sáng chói trong đêm, viên này cũng từng được trưng bày tại Paris, thế thì cái viên còn được lưu giữ ở làng “Hộ Ngọc” đó là viên gì ?
Thôi thì suy nghĩ nhiều mà làm gì, bởi vì cuối cùng thì ai cũng thắng cả - Mười Trí bán được cặp “Tỳ hươu”, một món đồ cướp được từ trong chùa của một thời mông muội – Tay “đối tác” nhìn cứ như tài phiệt Nhật Bổn rồi cũng sẽ thắng lớn, Tư Hường, ĐHC, đám giang hồ đất Cảng… tất cả cũng đều có phần cả, thế thì còn suy tư làm gì nữa ? thời buổi này phải biết bắt tay nhau mà sống chứ ?
Ấy thế mà vì việc này Tám Nghĩa lại đánh giá Tư Hường là “không có cái đầu” ? – Y đúng là kẻ bảo thủ thật.

Tây Ninh là nơi có rất nhiều cao nhân ẩn sĩ, họ tu luyện trong các hang động trên núi Bà Đen (*Điện Bà)* hoặc những ngọn núi khác như núi Cậu, núi Phụng… Họ thờ “Mẹ Linh Sơn Thánh Mẫu” – Bà Chúa Núi, Thần Hoàn Bổn… Họ sống một cuộc đời thanh hàn, những cao nhân này có khả năng đoán được quá khứ vị lai… Họ cũng có luyện bùa phép để cứu nhân độ thế

Có một câu chuyện kể là khi Sư phụ của thầy Hai mất (Thầy Sáng), người có ngôi mộ ở phía sau chùa Ông trên núi Cậu, có để lại cho một đệ tử là Cô Tư Châu một chiếc khăn phép và một tấm hình dặn là ông còn một người đệ tử thứ 9 nữa, nhưng chưa từng gặp mặt.
Mấy chục năm sau, trong một lần tình cờ Bà Tư Châu gặp một bà bạn thân thường kể chuyện không hiểu sao hay nằm mơ thấy một ông già mặc áo đen đưa cho mình một tấm hình và một chiếc khăn phép, Bà Tư Châu mới nhớ lại chuyện cũ và lấy chiếc khăn và tấm hình đưa cho người này – Như vậy thầy Sáng đã tìm được người đệ tử cuối cùng, đó là Bà Chín , nay cũng đã già lắm.
Thầy Sáng có xây một ngôi chùa ở Giồng Ông Tố, cách đây hơn 60 năm vùng này còn rất nghèo và ít người. Lúc đó ông đã nói sau này, nơi đây sẽ rất sầm uất, bây giờ thì nơi này đã là quận 2 của SG và đang là khu đô thị mới phát triển mạnh mẽ

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 6 (E)**

Tám Nghĩa đã trải qua biết bao đau khổ, thành công và thất bại… nên y đâu có suy nghĩ đơn giản, một người như Tư Hường đến con ruồi bay ngang còn biết là đực cái nữa là, vì thế cái sự chân giả nếu bảo là y không biết thì cũng khó có thể tin được. Suy cho cùng thì trong cuộc chiến này tất cả đều là giả hết, chỉ có vàng là thật. Vàng lúc nào cũng thế, cũng dễ thương và đẹp đẽ, có nhiều món đồ chôn dưới đất cả ngàn năm mà khi mang lên vẫn vàng chói lọi, đúng là một thứ kim loại đặc biệt, mê hoặc con người.
Tư Hường nói “anh có người bạn cũ thời kháng chiến, tên Bảy Quyền, tiện thể ghé thăm nó luôn”.
Muốn gặp được bạn, Tư Hường phải nhắn tin để xe ra đón vì họ ở sâu tận trong rừng. Đường khá khó khăn, ngồi trên chiếc xe zeep mà cứ nhảy giựt cà tưng suốt, lắm khi đi qua những hố bom còn to như cái ao. Vào sâu bên trong, tán cây rừng rậm rạp che khuất hẳn phía trên đầu, không khí âm u và ẩm ướt, chỗ này chắc là đã sát với biên giới tỉnh Kampong Cham rồi.Rừng Tây Ninh trải rộng qua tận CPC, có rất nhiều cây gỗ quý như căm xe, trắc, sao, dầu, giáng hương…Xung quanh muỗi bay vù vù, muỗi ở đây to như con ruồi, ruồi ở đây to như con ong… còn rắn ba sọc thì nhiều vô kể, nghe đồn vùng này có cả rắn hổ mang chúa dài hàng năm sáu mét.
Xe dừng lại trong tiếng tiếng chó sủa hỗn loạn, cả chục con chó, con nào con nấy trụi lủi, to đùng, nhe nanh rất dữ tợn, cũng may là chúng đều bị xích.
Giữa rừng già bỗng có một căn nhà gỗ to rất hoành tráng, có cả mấy chiếc xe zeep lùn nữa chứng tỏ nơi đây cũng khá đông người. Luật pháp VN cấm súng mà ở đây súng để lủ khủ trong góc nhà mấy khẩu, băng đạn sáng ngời ngời.
Bảy Quyền tóc dài đến vai, bộ râu quai nón rậm rạp, thân thể lực lưỡng, ông ta đúng là con hổ xám của rừng già. Cái ông ta mặc trên người không biết là cái gì nữa, nửa thì giống cái khố, nửa thì giống cái váy. Bên cạnh ông ta lại có hai người dân tộc đen thủi đen thui, cũng mặc đồ y như vậy.
“Tối hôm nay đốt đuốc lên để uống rượu, bạn cũ lâu ngày gặp lại phải uống cho thật say” – Bảy Quyền nói, giọng ông ta ồ ồ như tiếng gầm của gấu rừng.
Ông ta là gì nhỉ ? Biên phòng, Kiểm lâm ? Vua rừng, Chúa núi… cũng chẳng biết là gì nữa, có điều đây mới chính là những chủ nhân thực sự của núi rừng, của đất nước này, tài sản của họ không thể tính bằng tiền được, nó là cả những cánh rừng bạt ngàn, cả hàng hàng con người sinh sống trên đó. Có thể xem họ như là những lãnh chúa, là những kẻ hùng mạnh nhất trên thế giới này.
Bảy Quyền ngày xưa cũng ở Đồng Tháp Mười, ông ta biết Mười Trí khá rõ, có thể họ cũng làm ăn với nhau không chừng.
Rùa, rắn, thằn lằn núi được mang ra ê hề, rượu của Bảy Quyền là thứ rượu “Tam xà – Bìm bịp” chỉ cần ngửi hơi là đã muốn say rồi, vì thế nên chỉ sau vài tuần rượu là ai nấy đều ngà ngà cả, ông ta còn kêu mấy em dân tộc nhìn rất mặn mòi ngồi uống trong ánh đuốc bập bùng.
Bỗng Bảy Quyền đứng dậy, đã đứng tuổi mà bắp thịt ông ta vẫn còn cuồn cuộn săn chắc, nhìn kỹ thì thấy ngang lưng ông ta có đeo một sợi cà tha nhỏ. Bảy Quyền múa máy những động tác rất kỳ lạ, chắc là một thứ võ Miên gì đó… một trong hai tay dân tộc cũng đứng lên uốn éo múa theo, cảnh tượng nom thật ma quái. Mặt của tay dân tộc đỏ lừ như đang lên đồng, hai vai không ngừng lắc lư như nhịp sóng, eo hông đung đưa, đây hẳn là một thứ võ thần bí truyền hiếm thấy trên đời. Bảy Quyền còn kêu tay dân tộc lấy cái mác ra chém vài nhát vào lưng, tay, vai nghe chan chát như chém vào kim loại vậy, đây hẳn là thuật “vô kim” nổi tiếng của người Thổ, cái xứ “Rồng ẩn Cọp nấp” này quả là  nhiều chuyện lạ.

Có điều mấy màn đó chỉ là khởi động cho vui thôi, khi xung quanh đã trở nên tối mịt mùng, đóm đóm bắt đầu bay lập lòe, người cũng đông hơn và rượu cũng nồng hơn thì mấy tay người Thổ mới khiêng ra một bộ trống gồm một cái trống lớn và ba cái trống nhỏ có chạm hình những vũ nữ ở bên hông nom rất kỳ ảo. Một người đen trùi trũi, râu nhọn lưa thưa bắt đầu dùng tay đánh trống dồn dập, nhìn anh ta xuất thần giống như người đang lên đồng vậy. Những âm điệu cổ xưa vang vọng trong màn đêm đen thẫm. Lúc đó thì mấy em gái cũng đứng lên biểu diễn những vũ điệu tuyệt vời chỉ thấy ở trong cung đình, đôi bàn tay của người vũ nữ uốn cong vun vút, bước chân uyển chuyển theo từng nhịp vỗ.
Không hiểu sao Bảy Quyền lại có được dàn trống Tapon này, đây là dàn trống Vua, dàn trống ra trận của đế chế Ăngko cổ, hẳn ông ta dùng dàn trống này để chinh phục những người Thổ, khiến họ trung thành theo ông vì sợ hãi những lời nguyền của bộ tộc?
Cuộc chơi đến hơn nửa đêm mới chấm dứt, mọi người đắm chìm vào giấc ngủ với những mộng mị đầy hư ảo, để rồi sáng hôm sau bừng tỉnh trong tiếng chó sủa inh tai. Bảy Quyền chỉnh tề trong bộ đồ “Tây”  từ lúc nào, ông ta chẳng có còn cái vẻ “đường Thổ” gì nữa mà trở thành một người đàn ông lịch lãm, đầy bản lĩnh với quyền uy thực sự, ngay cả đến Tư Hường cũng phải dụi mắt ba bốn lần để nhìn cho rõ.

Đó là cái chuyện đã qua lâu rồi, còn bây giờ Tám Nghĩa đã ra người thiên cổ, đã về sum họp với ông bà ở đâu đó. Y hẳn đã bị ám ảnh nhiều về cái chết, có lần y đã kể về người mẹ già, bà đã khóc mù một mắt khi nghe tin về cái chết của những đứa con, và con mắt còn lại cũng tiếp tục mù nốt khi nghe tin Tám Nghĩa ra đi. Tám Nghĩa ra đi vì lời kêu gọi xếp bút nghiên tìm đường cứu nước. “chàng trai trẻ vốn dòng hào kiệt, xếp bút nghiên theo việc đao cung”
Y không bao giờ còn gặp lại người mẹ già nữa, sau này y chỉ nghe mọi người kể lại câu nói phều phào cuối cùng của người mẹ trước khi chết là câu hỏi “Thằng Tám nó về chưa ?”. Chắc hẳn trước khi chết y cũng có nhớ về người mẹ già, và còn có thể nhớ về người vợ trẻ đã bỏ mạng ở Đồng Tháp Mười…

*“…Ai về ngang, ai về ngang mảnh đất mến thân*
*Cho gửi lời về nơi ấy tình thương nhớ, nhớ thương không nhòa,*
*Ai về ngang Thiên Hộ Dương những đêm trời sáng*
*Đến nơi ấy mái tranh ấy*
*Lấp lánh đôi mắt trong xanh của nàng…”*

Tám Nghĩa hẳn hiểu rằng cho đến tận cuối đời y chỉ là một dân đen không hơn không kém, một thứ dân đen “trên răng dưới giái”. Đất nước này đâu phải là của y, mặc dù y đã từng hy sinh vì nó, y không phải là kẻ mơ mộng, cái luận điệu bịp bợm gì đó để đưa cái mác dân đen lên thành “nhân dân” đâu có thể lừa được Tám Nghĩa, một kẻ từng sống qua bao thời kỳ loạn lạc. Y đã từ bỏ tất cả, chẳng cần gì hết ngoài chén cơm, cái tộ cá rô kho mặn… ăn trước khi chết để khỏi trở thành con ma đói, một bộ bà ba trắng mặc trước khi chết để khỏi trở thành con ma trần truồng. Cái quan trọng là y vẫn giữ được cái đầu, cái xứ sở này có quá nhiều con ma không đầu đi lang thang rồi, Tám Nghĩa hẳn là tự hào rằng mình là một con ma có đầu hẳn hòi, một cái đầu do người mẹ rặn ra trong cơn đau vật vã…

Cuối cùng thì cũng trở về mảnh đất ngàn đời, có khác là lần này lại có thêm một cái bọc giấy nữa. Bốn con người lại cùng ngồi vào cái bàn gỗ đơn sơ, Tư Hường thong thả mở cái bọc, có lẽ y đã đoán biết bên trong đó là cái gì.
Đó là một cái đầu, chính là cái đầu của pho tượng, hẳn là Tám Nghĩa muốn nhắc Năm Lành rằng ông ta vẫn còn thiếu nợ một cái đầu trên cổ, có điều y đâu có ngờ là ông ta chưa bao giờ mở cái bọc, không bao giờ mở cái bọc giấy đó.
Trong mớ giấy nhàu nát hiện ra một gương mặt tròn bầu, một gương mặt đàn bà tuyệt đẹp với đôi môi dầy gợi cảm, không phải là gương mặt vuông vuông của vũ nữ Apsara mà là một gương mặt khác hẳn – Một gương mặt của Phù Nam cổ.
Khi cái đầu được gắn lên thì vũ nữ đã hiện hình trong ánh nắng vàng hắt hiu của buổi chiều tà, cái ánh nắng lung linh dường như đã làm cho Vũ nữ Phù Nam sống lại… Tất cả, tất cả giờ đây chỉ còn là những đền tháp rệu rã, những pho tượng mất đầu, những chân tường sụp đổ, những bụi cỏ gai ngập tràn, xơ xác, hoang vu. Vương quốc đã sụp đổ, dân tộc đã tuyệt diệt, chỉ còn để lại cái điệu múa cổ trên những pho tượng nhỏ bé. Trong cái buổi chiều hôm ấy  dường như tất cả cùng bị ảo giác, một dân tộc đang hồi sinh trở lại… Những kinh thành tráng lệ, những đền đài nguy nga lộng lẫy, những con đường ngựa xe tấp nập, những buổi lễ hiến tế uy nghi và rùng rợn… như hiển hiện ra trước mắt.
Rồi bỗng nhiên tất cả như ngập chìm trong biển lửa, ngập chìm trong những xác người. Những cuộc chém giết tàn bạo đã có từ ngàn xưa rồi, đó là vì trong con người luôn tồn tại cái bản năng hoang dại của loài động vật, cái bản năng cắn xé của sự sinh tồn. Chính vì thế có thể nói các tên độc tài không hề đào tạo ra các đao phủ, họ chỉ làm một việc đơn giản là trao cho chúng một lá cờ và một thanh mã tấu, để cho chúng tự phất lên và tha hồ đập phá, chém giết. Chiến tranh dường như là nguyên lý của sự sinh tồn, và máu luôn không ngừng chảy, máu phun lên từ những pho tượng cụt đầu, máu chảy thành sông, thành suối, thật là một ảo ảnh khủng khiếp trong tiếng kêu gào đòi nợ của những linh hồn…
Vũ nữ đã bắt đầu nhảy múa, đã bắt đầu uốn éo, hai chân dang rộng ra và lắc lư theo một nhịp điệu dồn dập, hai bên hông lúc thì nâng lên lúc thì hạ xuống, bụng lúc thì ưỡn ra trước lúc thì thót lại, hai tay dập dờn như sóng lượn, hiển nhiên đây không phải là vũ điệu của đế chế Ăngko rồi, một vũ điệu hoàn toàn khác.
Cái Vũ điệu tối cổ có sự khêu gợi đặc biệt, đánh thức cái bản năng gốc hoang dại, đánh thức cái hoài niệm anh hùng trong tiềm thức sâu thẳm của người đàn ông… Và Ba Cao cũng đã đứng lên rồi, y luôn mang trong người một hoài niệm tình yêu cháy bỏng, có thể vì thế mà y bị ma nhập trước nhất. Chắc là y đang nhớ về cô vợ vũ nữ, cái cô vợ đã bỏ y vĩnh viễn để theo một kẻ nào đó. Mặt Ba Cao đỏ rực, hai con mắt của y còn rực đỏ hơn thế, cái thân hình gày gò của y bắt đầu giựt giựt, chắc y nhìn thấy máu chảy hay sao mà bắt đầu rống lên, không phải y khóc mà là hát, một thứ giọng hát nghèn nghẹn của một dân tộc đau khổ và mất mát:

“*…Ôi, bao năm rồi cách biệt…
anh ra đi vì đất Việt !
Thì dù xa xôi em nhớ rằng đừng tủi sầu,
Làng quê êm ấm đón anh về mình cùng nhau…“…/.*

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (A)**

Vẻ Đẹp Nước Việt

Có nơi nào làm bạn phải dừng chân ?

Đó là nơi chỉ có biển xanh và mây trắng…

Cái cảm giác thật bềnh bồng khi bạn đi trên con đường dốc cheo leo qua đỉnh đèo, một bên là vách đá dựng đứng, một bên là vực thẳm sâu hun hút, xa xa là biển cả xanh rì, đường núi gập ghềnh và mây mù bao phủ… thật tuyệt vời, lung linh huyền ảo, nơi nào cũng có gió thổi lồng lộng… gió thổi xuyên qua vách đá, gió thổi về từ biển, gió thổi đến tận chân trời, gió từ tâm hồn con người bay khắp nơi nơi… Hơn 6 thế kỷ trước, vùng đất này thuộc vương quốc Chămpa, vua Chămpa là Chế Mân đã cắt 2 châu Ô, Rí làm sính lễ cầu hôn công chúa Huyền Trân… đấy có lẽ là khởi đầu cho sự mất đi của cả một đế chế. Trên từng viên gạch đổ, dưới từng chân tháp vẫn như còn đọng lại những giọt nước mắt của một dân tộc đã tự mình tuyệt diệt.

Từ Thiên Hạ Đệ Nhất Hùng Quan này đi về phía bắc là có thể đến tận ải Nam Quan, còn đi về phía nam sẽ đến tận mũi Cà Mau… dù đi đâu về đâu thì cũng phải có tình em chỉ lối, ngay cả đến đại gia N.K. mà cũng còn phải như vậy nữa là…

Đại gia N.K. sợ đi máy bay, trừ những trường hợp buộc phải đi Âu, đi Mỹ… còn thì ông ta khoái đi bằng chiếc Lancruise hai cầu hơn cả.
Lần đi xuyên Việt ấy ông ta còn dẫn theo một cô bạn thật đặc biệt, da ngăm ngăm, mắt to to, không đẹp lắm nhưng có giọng ca hay tuyệt, và hay nhất là ca “xẩm chợ”. Cái tên cô ta cũng chẳng giống ai, “Tiêu Thu Thu”, một cái tên có vẻ rất Tàu.

Tiêu Thu Thu mặc một cái quần bó, chân đi đôi bốt, cái áo màu đỏ chóe, xẻ cổ thật rộng, để lộ ra một phần đôi gò bồng đảo và cái lạch đào nguyên thơ mộng.

Đôi môi cô ta sơn đỏ còn hơn cái áo, nhìn một hồi ĐHC bất giác thầm nghĩ “ả này mà lên đồng thì hết chỗ chê”.
Tiền chảy về túi đại gia N.K. càng ngày càng nhiều, riêng cả trăm mẫu cao su ở Bình Phước cũng đủ khiến ông ta phải sắm hai cái máy đếm tiền mới xuể. Đó là chưa kể cả trăm căn nhà, biệt thự ở mấy khu dân cư cao cấp mới mở. Họ là những con người vĩ đại đẻ ra những dự án vĩ đại và từ đó hàng tỷ tỷ tiền chảy về như thác đổ. Ông ta lại cho xây hẳn một trang trại nuôi heo mọi để dành ăn thịt, vì “thịt heo bây giờ toàn dùng thuốc tăng trưởng, ăn vào chết lúc nào không biết”.

Muốn ăn thịt bò có khi ông ta ngả cả một con bò.

Sự mơ mộng của ông ta lại càng không còn giới hạn, ông thuê cả KTS thiết kế cho mình một cái lăng thật hoành tráng, thật kỳ vĩ, có lẽ ông muốn ướp xác mình như các vĩ nhân ?

Thiên nhiên dù có tươi đẹp, hùng vĩ tới đâu, núi có cao tới đâu và biển có mênh mông như thế nào thì cũng sẽ chẳng là gì nếu đi bên anh không có người đàn bà, mà nhất là một người đàn bà trên cả tuyệt vời…

Trên đời này có một người như thế…
Khi Tiêu Thu Thu ngồi yên lặng nhìn ra biển, nom cô ta thật gợi cảm, thảo nào mà tuy có biết bao người đẹp vây quanh nhưng Đại gia N.K. lại si mê cô ta hơn cả...
Trên dốc đá này, ai ngồi có lẽ cũng biến thành đá, nhưng Tiêu Thu Thu ngồi thì lại làm “đá biến thành người”.

Nơi đây là bờ biển Bình Thuận, là vùng đất nghìn năm lộng gió, vùng đất của những đồi cát vàng ngút ngàn, chập chùng đến tận chân trời, của những hàng cây sừng sững trong cái nóng khát khô, rực lửa. Vùng đất của những dốc đá trắng đầu kỳ ảo chìm trong làn sóng biển mênh mông, của những con thuyền thúng nhấp nhô trong nắng và những giọt mồ hôi mặn lấp lánh trên bàn tay chai sạn. Ở đây có một thứ mà Tiêu Thu Thu rất thích, đó là xương rồng. Trên những triền cát cháy bỏng từng bụi xương rồng gai góc vươn cao, cao vút, chúng không gục ngã mà lại còn trổ hoa đỏ rực, cô ta có thể ngồi hàng giờ để ngắm những bụi hoa xương rồng như thế.

Chiều từ từ buông xuống, biển chuyển màu tím rịm, bầu trời chuyển màu tím sẫm, không gian đen thẫm và lúc đó gương mặt của Tiêu Thu Thu bỗng bừng sáng lên ngời ngời. Nàng cất tiếng ca :

*“…Nhắm mắt  ôi sao nửa hồn bỗng thương đau*
*Ôi sao ngàn trùng mãi xa nhau*
*Hay ta còn hẹn nhau kiếp nào
…Anh ở đâu?
Có chăng mưa sầu buồn đen mắt sâu…”*

Khi chọn Tiêu Thu Thu thì Đại gia N.K. quả là có một con mắt tinh đời, một tầm suy nghĩ hơn người, đâu phải ngẫu nhiên mà ông ta trở nên giàu có như thế?

Nhưng khi ông và ĐHC cùng đứng bên cái giếng, một cái giếng đã được xây lại thật to, thật đẹp, thì miệng của ông ta lầm bầm, chắc đại gia N.K. đang nguyền rủa kẻ nào đã nhanh tay xây trước. Từ khi quá giàu có, no nê thì đại gia N.K. cũng nghĩ đến chuyện phải nôn ra chút ít để làm từ thiện… và hiển nhiên bực nhất là có kẻ lại nhanh tay hơn, làm trước.

“Ông Bác sĩ đã ghé thăm, ông cho sửa sang lại chùa, nạo vét và làm giếng rộng hơn, chắc chắn hơn” – Một nhà sư nói như thế. Cái giếng này cũng lạ, nó không tròn mà lại có hình vuông, nhìn xuống muốn chóng cả mặt.

Bên cạnh ĐHC còn có một người nữa, đó là Đồng Đen.
Y sống khá lâu bên Miên nên nói tiếng bản địa rất rành.

Y tóc quăn tít, đen trùi trũi, cao sừng sững, ngực nở, vai rộng, mặc hờ hững một cái áo đen, quấn một cái xà-rông ngang bụng, cơ bắp cuồn cuộn cứ như là pho tượng đồng vậy. Nếu trên đời này Huyền Hòm có một đối thủ thì người đó chắc chắn phải là Đồng Đen.
Y cũng đứng sát bên thành giếng, mặt lạnh như đồng.

Đây là đất nước của những cánh rừng thốt nốt bao la đến mức bạn đi mãi, đi mãi mà vẫn chỉ thấy phía trước toàn thốt nốt và thốt nốt… có những vùng hoang vu đến mức khi đi trên những con đường mòn nhiều ngày bạn có thể chẳng gặp  một bóng người nào… và chắc chắn là khi bạn vừa mệt vừa khát sẽ chỉ mơ  thấy những ma rừng, quỷ núi… Bạn sẽ sải từng bước chân qua những thị thành sầm uất, những khu chợ đông người, và qua những vùng đất thật hoang tàn…

Khi Đồng Đen còn là một chú bé y đã đi lang thang nhiều nơi, cuối cùng trụ lại ở chân cầu Chba-OmPau, còn được gọi là “cầu Sài Gòn” bắc ngang sông Basac ở Phnom Penh. Y làm đủ thứ nghề như bán cà-rem, bán kẹo kéo, thợ mộc, thợ hồ,… sau này chuyển qua buôn ghe chở trái Nhàu mang từ VN qua. Đồng Đen kể y có nhà ở Bác Đai, thậm chí còn có một cô vợ nữa. Một gã khổng lồ như Đồng Đen đâu có thể chỉ làm cái nghề “buôn trái nhàu” tầm thường này, hẳn còn làm nhiều việc khác, chính vì thế y mới trở thành “bạn” của ĐHC.

Y là người dẫn đường cho xe của đại gia N.K. qua biên giới, qua những con đường đầy sình lầy với những ổ gà, ổ voi to lớn, qua  những cánh đồng xám xịt bạt ngàn lâu lâu mới thấy bóng người, qua những nhà sàn xiêu vẹo để đến được ngôi chùa cô đơn trong một buổi hoàng hôn vàng vọt.

Việc làm giếng và sửa chùa không thành, Đại gia N.K. có vẻ buồn buồn, sau khi cải táng cho nhà sư yểu mạng Chau-Bona-Rutsa, ông ta cùng Tiêu Thu Thu đi Thái Lan… Còn ĐHC và Đồng Đen theo đường tắt từ Tà-keo đến phà Neak-Lueng, qua phà là tới Kandal, một nơi tập trung khá đông người Việt.

Người Việt và người Miên bây giờ sống chan hòa chứ không còn sợ cái nạn “cáp-duồn” như hồi xưa nữa, nhưng nói vậy chứ cũng đừng dại mà mò vào mấy Phum, lỡ gặp đám tà sư có thể bị “thư” chết bất tử hay điên khùng.

Đồng Đen có vẻ được kính trọng ở khu Chợ Mía dưới chân cầu Chba-OmPau này, từ già đến trẻ ai gặp y cũng chào. Y bỗng nói “Ông đã từng nghe Mười Hổ còn có một nữ đệ tử ?” – “tôi cũng nghe đồn như thế, hình như là bà Chín V thì phải.” - “Bà ta ở đây, là trùm của khu chợ này, chủ nhân của những tiệm vàng ở đây, nhưng không phải là bà Chín V, mà còn ghê ghớm hơn nhiều. Tôi không biết có nên dẫn ông đến gặp bà ta không, người đàn ông nào lọt vào mắt của bà ta thì đều sẽ si mê bà ta – trở thành những tên nô lệ”.

Buổi tối hôm đó Đồng Đen dẫn xuống khu Coi-Prekliep bên dòng Tonle-Sap uống rượu với món “Bò-Hóc-Lin”, một đặc sản của người Miên, nôm na là mắm cá trèm xay nhuyễn với thịt heo bằm, cà dòn, cà săn, cà chua, cà tím, gừng tươi, chuối chát …chấm với lá đinh lăng được y ca tụng là bổ dương tuyệt đỉnh. Có khá nhiều người biết y ở đây, hiển nhiên y không thể là “thằng buôn nhàu” tầm thường được. Khu Coi-Prekliep này rất nhiều cô gái làm nghề “tiếp thị rượu”, đủ cả Việt, Miên, Thái, Lào, thậm chí có cả mấy em mặc Kimono của người Nhật tiếp thị rượu Sa-kê… mỗi em đều cố “khoe hàng” một kiểu. Nếu may mắn thì còn được xem mấy em múa điệu “Nâm-thol” và biểu diễn đánh trống Râm-vung rộn rã. Ở nơi này tiền bạc là thượng đế, tiền bạc có thể mua được tất cả, từ một trinh nữ cho đến một Pi-âm. Khi rượu ngà ngà Đồng Đen mới thong thả kể về Mười Hổ và người nữ đệ tử… xem ra y biết hơi bị nhiều…

Theo Đồng Đen thì Mười Hổ có khá nhiều đệ tử, nhưng được biết đến thì có Lâm Dơi, Thạch Holk, Huyền Hòm và Sơn Cẩu… Lâm Dơi là kẻ có sức khỏe vô địch, tàn bạo nhưng dốt đặc, không biết chữ, hùng trấn ở Châu Đốc. Còn Thạch Holk sau này trốn đâu mất, nghe đồn y lên núi tu hành sám hối. Huyền Hòm cao lớn dị thường, trước đây làm thợ rừng, chuyên buôn lậu gỗ từ Miên về VN, sau này phụ trách công trường khai thác đá, là kẻ rất trung thành với Mười Hổ. Sơn Cẩu lúc nào cũng là con chó dữ săn mồi, nghe như em cùng cha khác mẹ với Mười Hổ, chuyên buôn hàng cấm bằng đường thủy, có tài phóng dao như chớp nhưng chỉ là lời đồn thổi chứ chưa ai được thấy tận mắt, nên được đánh giá là kém cỏi nhất. Cuối cùng là một người đàn bà đang ở đây, bà này về bùa ngải nghe nói không thua gì Mười Hổ, ngày mai nếu ĐHC có đủ gan y sẽ dẫn đến diện kiến.

Sáng hôm sau cả hai kéo ra khu chợ ăn món bún mắm Bò-hóc, người Miên gọi là “mum-bò-chóc” ngon đặc biệt. Chủ yếu là từ quán này có thể nhìn thấy tiệm vàng, nơi mà mỗi buổi sáng bà đệ tử của Mười Hổ thường ra ngồi.

Bà ta được mọi người gọi bằng một cái tên rất đẹp “Ngọc Quan Âm”.
Khi ánh nắng vàng bắt đầu chiếu xiên xiên, Đồng Đen đã ăn hết hai tô bún và cả chục chén chè bí, một loại chè làm bằng bí đỏ, rất phổ biến của người Miên. Tuy nhiên, nếu lỡ vào mấy Phum, phải rất cảnh giác với đồ ăn và nước uống, vì ở xứ này có một tháng gọi là tháng “thử thuốc”, người nào xớ rớ ăn phải đồ ăn của mấy thầy bà pháp sư vào tháng này sau vài ngày có thể “đi đứt” như chơi. Thông thường họ hay “thử thuốc” vào tháng bảy âm lịch, nhưng cũng có khi họ đổi qua tháng khác, vì thế nếu là người lạ mặt thì nên cẩn thận.

Chờ mãi, chờ mãi, khi mặt trời đứng bóng thì bà ta cũng xuất hiện.

Không gì có thể diễn tả được vẻ đẹp của Ngọc Quan Âm, một làn da trắng muốt, nuột nà như nhung, như lụa. Gương mặt nom giống phật bà không thể tả, đôi mắt thật là dài, hai hàng lông mày thanh mảnh, đúng là cặp “mắt phượng mày ngài”. Đôi môi đỏ thắm với sống mũi dọc dừa thanh mảnh, hai lỗ tai mới thật là “tai phật”, dái tai dài và thật đẹp, cái cằm lại chẻ đôi nom thật kiêu sa.

Điều đặc biệt nhất ở bà ta là mập, mập kinh hoàng, dễ phải đến hai tạ là ít. Một gương mặt tuyệt đẹp như vậy mà lại cắm lên cái thân hình phì nhiêu như thế thì thật là kinh ngạc.

Bà ta nom không khác gì một con gấu trắng, một con gấu to lớn dịu dàng ngồi trên một cái ghế bành khổng lồ. Bà choàng trên người một chiếc khăn thêu mỏng manh lấp lánh ánh vàng, có thể đó là chiếc khăn “Kà-ma” huyền thoại của những pháp sư Kh’mer, choàng hờ hững vậy nhưng không một thứ bùa phép hay tà thuật nào xâm nhập nổi.

Đồng Đen sừng sững như thế mà bà ta không thèm nhìn đến, lại chăm chú nhìn ĐHC mới thật là kỳ, bất giác nhớ lại lời Đồng Đen nói “người đàn ông nào lọt vào mắt của bà ta thì đều sẽ si mê bà ta – trở thành những tên nô lệ” mà rùng mình kinh sợ. Tối hôm qua y còn kể đã có rất nhiều người vì mê gương mặt đẹp, mê túi tiền mà về sống với bà ta, chỉ sau một thời gian là thân tàn ma dại, thậm chí có người còn lăn ra chết. Thiên hạ đồn rằng bà ta luyện “Hấp tinh đại pháp”, một công phu bí truyền của các vua chúa Trung Hoa thì phải. Sau này nó được lưu truyền ra bên ngoài và những kẻ lắm tiền nhiều của muốn trường sinh bất lão đã luyện nó. Ở miền Tây có nhiều gia đình quá nghèo khổ đã mang con gái mình đi “bán trinh”, vô tình họ bán con mình cho một tay Pháp sư Đài Bắc trong vài tháng để lấy tiền trả nợ. Tên này sau khi phá trinh cô gái để đả thông huyệt đạo, dùng công phu dẫn khí chạy vòng quanh kinh mạch nhâm, đốc, sau đó nhét một trái táo khô (táo Tàu) vào âm đạo cô gái. Trái táo khô có đặc tính hút ẩm rất mãnh liệt, liên tục không ngừng hút tinh khí của cô gái trẻ. Mỗi ngày tên Pháp sư lại lấy trái táo ra ngâm rượu uống, thay trái táo khác vào đồng thời nhiều khi cũng trực tiếp hút tinh khí của cô gái mỗi đêm… Sau vài tháng khi cô gái trở về với gia đình thì đã như một bộ xương khô, một cây đèn đã hết dầu, dù gia đình thuốc thang chạy chữa đến mấy cũng không cứu được và cô gái đã chết không lâu sau đó vì bệnh suy tủy, nhưng không có bằng chứng gì để có thể buộc tội tên pháp sư được. Tên này đã giết khá nhiều cô gái ở miền Tây bằng cái cách như thế để duy trì sự trường thọ “sung mãn, trẻ trung” trên cái chết của đồng loại. Đối với đàn bà thì chuyện này còn dễ dàng hơn vì cơ chế của họ mang tính hấp thụ nhiều hơn, vì thế công phu trở nên đơn giản. Người đàn bà sẽ luyện những bí quyết “Hấp tinh đại pháp”và dùng cái khả năng thiên phú hút tinh lực của đàn ông để trẻ mãi không già. Người đàn ông sẽ được săn sóc tẩm bổ thuốc thang thật mập mạp, to khỏe, nhưng cũng như cây cao su, sau một thời gian bị hút nhựa sẽ mục ruỗng và phải chết.

Trên đời này không ngờ lại có một thứ công phu kinh khủng như vậy.
Nhưng bà ta lại có “bùa yêu”, ai mà bị bà ta chấm rồi thì đố mà thoát được.

Tia mắt của Ngọc Quan Âm mới thật là đáng sợ, đó là tia mắt thu hồn, khi bà ta nhìn ai thì cứ như là con mèo đang nhìn con chuột, làm người đối diện như bị mê hoặc, không còn cái phản xạ kháng cự.
Bà ta nở một nụ cười…

Ngọc Quan Âm cười thì dường như làm cả thời gian nở hoa, hai hàm răng trắng bóng và đều tăm tắp.

Nếu có cái gì trắng hơn cả màu trắng thì đó là làn da của Ngọc Quan Âm.
Nếu có cái gì đen hơn cả màu đen thì đó là mái tóc của Ngọc Quan Âm.
Nếu có cái gì đỏ hơn cả màu đỏ thì đó là đôi môi của Ngọc Quan Âm.
Ngọc Quan Âm còn nói tiếng Việt rất sõi.
Đó là điều hiển nhiên vì bà ta là người gốc Việt.
Đúng ra trong người Ngọc Quan Âm chảy ba dòng máu: Hoa, Việt, Miên và ông trời lại chọn những gì đẹp nhất ở ba dân tộc ấy cho bà ta.
Một mái tóc đen mun, loăn xoăn nhẹ nhàng của người Miên, một làn da trắng muốt của người Hoa và cái vẻ đẹp hoàn hảo của người con gái Việt.

Không biết trên đời này Mười Hổ có bao nhiêu đệ tử, trong đó có bao nhiêu phụ nữ, nhưng ông ta có thể tự hào vì có một đệ tử như Ngọc Quan Âm – nếu ai đã từng lang thang bên Miên những năm chín mươi của thế kỷ 20 ở khu vực này, chắc là đã từng thấy và sẽ còn nhớ tới người đàn bà này… một miếng mồi ngon ngọt nhưng cực độc cho những gã đàn ông háo sắc.

Giọng nói của Ngọc Quan Âm mới thật là dịu dàng, bà ta không hỏi Đồng Đen vì có lẽ ở đây ai mà không biết y?
Bà ta nói “Xốc-sóp-bai, anh muốn mua gì?”
ĐHC không muốn mua gì, nhưng cũng mua thử một cái lắc vàng.
Lúc đó mới phát hiện ra bà ta khác với phật Quan Âm chính là ở chỗ trên người đeo đầy vàng.
Xung quanh bà ta cũng đầy người, ngoài mấy em bán hàng còn có mấy tay người Miên quấn xà-rông, mặc áo rằn ri thuộc dạng "đầu chày, đít thớt, mặt bù-loong".
Bà ta dịu dàng hỏi thêm “anh mới qua bên đây lần đầu?”
Ngọc Quan Âm còn hỏi nhiều câu nữa, ĐHC đều răm rắp trả lời.
Giả sử bà ta có nói “anh hãy ở lại đây” thì có lẽ ĐHC cũng sẽ ở lại.
Nhưng bà ta lại nói “xôm-lia, chuyến này anh về nhớ cẩn trọng nhé!”.
Bà là một pháp sư, có thể đoán trước được tương lai?
Con người nhiều khi suy nghĩ giống nhau, có thể lúc đó Ngọc Quan Âm đã suy nghĩ giống như Lâm Dơi. Mười Hổ là một kẻ tàn bạo nên y có vô số kẻ thù, ngay cả những người thân cận với y nhất cũng muốn y chết.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (B)**

Tiền bạc đôi khi không mang lại may mắn mà lại là tai họa cho con người.
Thời điểm đó có một người tên “Lưu Đại Nhân” bản tính rất hào sảng, hay giúp đỡ người nghèo. Y trán cao, vuông vức, râu rậm, có trong tay năm chiếc xe ben chuyên chở gỗ cung cấp cho một xưởng mộc ở VN nên kinh tế thuộc vào loại khá giả. Lúc này tàn quân Kh’me đỏ vẫn còn nhiều nên vào rừng rất nguy hiểm, bù lại vì thế tha hồ khai thác gỗ quý mà ít bị cạnh tranh. “Lưu Đại Nhân” thường theo áp tải xe, buổi tối năm chiếc xe thường quây lại ở bìa rừng, chủ xe và lái mắc võng dưới gầm xe để ngủ. Khoảng nửa đêm có mấy loạt đạn bắn vào võng nơi “Lưu Đại Nhân” nằm, cái võng bị bắn tan nát nhưng y không chết vì đã chuyển qua nằm chỗ khác. “Lưu Đại Nhân” rất cẩn trọng nên mấy lần bị mai phục mà không sao, nhưng cuối cùng y lại bỏ mạng vì một thứ tưởng chừng rất tầm thường – đó là mìn – sau chiến tranh CPC như một bãi mìn khổng lồ, mìn nằm vất vưởng khắp nơi, họ Lưu và vài cộng sự chỉ bất cẩn một lần là cả bọn bị biến thành những mảnh thịt vụn.
Còn một người nữa chuyên chở dầu DO qua Miên bằng sà-lan, mỗi lần chở hàng thì y đều dư được vài trăm lít, nên có biệt danh là Năm “Dầu”. Năm “Dầu” nuôi một bà người Miên ở Siep-Riep, một bà ở Miền Tây và một ở SG, vì thế ngoài bán dầu y còn kiếm thêm bằng đủ mọi cách. Y nghiện hút cần-sa, nên thích qua bên xứ này vì được hút thoải mái. Nếu hút cần–sa vừa đủ thì làm người ta trở nên mập mạp, hồng hào, khỏe mạnh, không bao giờ cảm cúm lặt vặt, còn về “chuyện ấy” thì vô địch.
Năm “Dầu” vào tận mấy Phum, mua cần-sa về hút và bán lại, ngoài ra y còn mua sỉ một thứ thuốc tể chuyên trị bệnh gầy từ mấy tay tà sư. Thứ thuốc này chỉ gồm bột mì với nước cần–sa, phẩm màu và vài thứ thuốc lặt vặt như xuyên khung, thục địa để cho có mùi “thuốc Bắc”, mang về đến SG Năm “Dầu” phù phép thành thuốc quý “made in Thai Lan”, bán đắt như tôm tươi. Mấy bà, mấy cô ở SG uống thứ thuốc có pha cần-sa này tất nhiên phải ăn được, uống được, ngủ được, chỉ trong một tháng có người lên đến cả chục ký. Mập mạp béo tốt, nhưng gương mặt cứ phì phị, da tuy hồng nhưng bung bủng, uống nhiều đâm ra bị nghiện, còn nếu bỏ thuốc thì người sẽ xẹp xuống, nhìn bệ rạc, gày gò còn hơn lúc chưa uống.
Năm “Dầu” tóc quăn đen, nhưng từ hai bên mai trở đi thì nó lại bạc trắng, râu cũng bạc nên nhìn rất dị tướng. Y có cái nhân tướng kỳ lạ như thế nên cái chết cũng kỳ lạ hơn người… Bán ba cái thứ thuốc tể trị bệnh gầy này kiếm được nhiều tiền nên y chi xài vung vít, thiếu nợ đầm đìa, lần sau cùng vào Phum trở về được mấy ngày thì cái bụng trương to, chở đến bệnh viện thì đã thành cái xác không hồn. Bác sĩ nói y bị bịnh mỏng bao tử, lại ăn mắm bò-hóc nên “lủng bao tử”, tràn máu ổ bụng mà chết. Có người biết chuyện thì nói y bị thầy pháp “thư” để đòi nợ, vẫn không chịu trả nên bị tà vật chết luôn.
Những người này đều rất từng trải, kinh nghiệm dày dạn, nhưng chỉ vì tham vọng quá nhiều mà dẫn đến mất mạng.

Hoàng hôn dần buông xuống trên dòng sông Tông Lê Sáp, tối hôm đó một người bạn mời cả hai về nghỉ tạm trong một căn nhà gỗ nhỏ. Từ đây nhìn xéo qua phía bên kia là một căn nhà chứa đầy những em gái người Việt, những cô gái này chỉ bận một cái áo ngủ mỏng tang trên người, còn bên trong lại không mặc gì nên những gì cần che giấu lại phô ra lồ lộ. Các em gái của một đất nước nghèo khổ, qua đây tìm kế mưu sinh ở một đất nước còn nghèo khổ hơn, nhiều em lại không hề biết chữ thì có thể làm được gì ngoài cái nghề cổ xưa nhất của nhân loại?
Khi Đồng Đen bỏ đi đâu đó thì bỗng có một em lân la qua bên này, cô bé người gày gò chỉ còn da bọc xương, nói giọng Cần Thơ “cho em ngồi chơi với anh nha” – Cô bé này có đôi môi nhìn rất lạ, nó cứ đỏ rừng rực, ĐHC sờ thử tay lên trán cô ta thì thấy nó nóng hầm hập, bàn tay cũng vậy, nóng như lửa đốt, bèn nói “em đang sốt cao như thế sao không nằm nghỉ mà còn đi ra ngoài?” – Cô ta mở to đôi mắt nói nhỏ “em hết sạch tiền rồi, không ra ngoài làm thì mai lấy gì mà ăn?” – Xem ra cô bé này chắc đã bị nhiễm, nên lâu lâu lại bị hành sốt. – “em bao nhiêu tuổi rồi?” – “dạ, sang tháng sau là em đúng mười bảy” – Trong người có sẵn mấy viên thuốc hạ sốt, nên lấy cho cô ta uống tạm, còn một ống thuốc sủi bọt bèn lấy một viên cho vào ly nước đưa cho cô bé uống cho bớt mệt. Cô bé nói thêm “em cũng hay uống mấy ống thuốc bổ máu nhưng hết tiền rồi, anh mua cho em được không ?”. Sợ cô ta lấy tiền để đi chích ma túy nên đành phải dẫn cô ta đi mua... Cô gái khốn khổ này chắc không thể sống qua năm nay, tháng sau chắc là cái sinh nhật cuối cùng trong cuộc đời cô bé…
Mặt trời chìm dần xuống dòng sông bao la, mặt nước lung linh hắt tia nắng chiều ửng đỏ lên cái thân thể nhợt nhạt của cô gái, nhuộm một màu vàng úa…

“Báu vật phi thường” chắc là về tay Mười Hổ, con hổ đã mọc thêm cánh, tốt nhất là nên cao chạy xa bay để bảo tồn sinh mạng chứ hy vọng lấy lại báu vật e là điều không tưởng.
Lần trở về này không có đại gia N.K. nên ĐHC và Đồng Đen không đi theo đường cửa khẩu mà theo ghe buôn của một bạn hàng, ghe có chừng bảy tám người, trên chất đầy đồ điện tử, đường thốt nốt và khô cá Biển Hồ…
Đồng Đen đưa cho ĐHC giữ một cái túi vải, còn y thì ngồi ngủ gục. Bên cạnh còn có một cô gái da trắng tươi, mái tóc thơm thoang thoảng làm đường về như gần lại, dòng sông lững lờ trôi, hai bên bờ um tùm dừa nước…
Ghe chạy gần đến một bến phà thì bị BP chặn lại, tất cả bị áp giải về đồn để kiểm tra giấy tờ và hành lý, phen này có thể bị nhốt vì tội “xuất nhập cảnh trái phép” như chơi. Mấy tay BP này mặt mũi non choẹt, nói giọng của vùng khu bốn nên rất khó nghe. Đến lượt ĐHC, giấy tờ cũng đầy đủ, có hộ chiếu hẳn hòi, nhưng đến khi cái túi vải được mở ra bên trong ngoài mấy bộ đồ thì nằm chình ình một khẩu súng đen sì.
Cái túi là của Đồng Đen, nhưng y biến mất từ hồi nào vậy cà? nãy giờ lính quýnh nên không để ý? Con người to lớn như thế mà thoắt cái biến đâu mất, cứ như là có phép tàng hình vậy? Phen này thì đúng là đổ nợ rồi…
Thế cũng chưa đáng sợ bằng việc cái cô gái đẹp đẹp, trắng trắng, tóc thơm thơm mới gặp lần đầu khi lên thuyền lại khai là đi chung với ĐHC mới là kỳ cục nhất. Trong cái xắc tay của cô ta có một cái hộp đựng khá nhiều viên thuốc màu trắng chưa biết là gì, vì thế nên tay BP nửa già nửa trẻ mang lon thiếu tá mới nói “đúng ra là tôi thả ông rồi, nhưng phải tạm giữ ông và cô gái với những tang vật này lại để xác minh sau”.
Chẳng biết là xác minh cái gì mà nửa khuya hôm đó có một chiếc xe U-oát đỗ xịch, trên xe bước xuống hai người một gầy gầy, một mập mập, mặt lạnh như tiền đi vào, một người đứng trước ĐHC, móc ra tờ giấy, dõng dạc đọc to “tôi trung tá….., ra lệnh bắt khẩn cấp ông ….., tội xuất nhập cảnh trái phép, vận chuyển, tàng trữ vũ khí quân dụng theo điều…. của bộ luật hình sự nước…..”
Cô gái cũng được đọc một cái lệnh tương tự.
Cả hai được ưu tiên dùng chung một con “@” và dẫn giải ra xe ngay trong đêm, chẳng biết là sẽ được đưa đến phương trời nào nữa.

Ai đã từng bị cái cảm giác lạnh lạnh của cái còng số tám bập vào cổ tay thì sẽ không bao giờ quên được, cái lạnh của nó không phải là cái lạnh như nước đá, cái lạnh từ bên ngoài mà là cái lạnh như từ trong tim tỏa ra. Trong cái ánh tối mờ mờ, ĐHC chăm chú nhìn cô gái như muốn đọc những suy nghĩ của cô ta, nhưng cô ta lại quay mặt đi chỗ khác. Không lẽ lại hỏi “tôi với cô mới gặp nhau sao cô lại nhận là cùng đi với tôi, cả hai lại quen nhau từ lâu?” – Giả sử là không có cái chuyện này mà tự nhiên lại được một cô gái nhận như thế thì mừng còn hơn là trúng vé số nữa, nhưng trong trường hợp này thì… Có thể cô ta vì quá hoảng sợ mà nói đại, nhưng cũng phải phòng trường hợp có người gài bẫy. Còn Đồng Đen chẳng biết là đã biến đi đâu? Có thể y trong đường dây mua bán hàng nóng về VN, khi thấy biên phòng đã khéo léo lặn xuống nước mà không ai hay? Suy cho cùng thì y đâu phải là một kẻ tầm thường, một nông dân chất phác đi buôn trái nhàu kiếm tiền nuôi vợ con? Nếu thế thì mọi người đâu có chào y như vậy? Trường hợp xấu hơn là y đã cố tình làm điều này, khi Thạch Holk bỏ trốn thì Mười Hổ phải kiếm một người thay thế, kẻ này phải đồng tài đồng sức với Huyền Hòm, kẻ đó hẳn phải là Đồng Đen chứ còn ai vào đây được nữa?
Giả sử y đúng là đệ tử của Mười Hổ thì quả là mưu cao kế độc, cái kết cục bi thảm “sống dở chết dở” như hiện giờ đã nói lên điều đó, nhân gian có câu “Mười Hổ độc hơn rắn hổ” bây giờ mới thấy.
Tay gầy gầy ngồi đằng trước với lái xe, còn tay mập mập thì ngồi sau, y lầm lỳ không nói gì, giả như đang ngủ, nhưng chắc chắn nhất cử nhất động đều không thể qua khỏi cặp mắt he hé của y được.
Xe chạy một lúc thì dừng lại, tay gầy gầy đi đâu đó hơn nửa tiếng, sau khi y quay lại thì đưa cho ĐHC thêm một tờ giấy, đó là lệnh tạm giam của viện kiểm sát trong ba ngày, phen này thì chính thức được ăn cơm tù rồi.

Xe về đến Trại giam vừa đúng 03 giờ sáng, cảnh sát coi tù đưa ĐHC vào một khu riêng, còn cô gái chắc là đưa vào khu chuyên nhốt tù nữ. Tiếng mở cửa sắt rầm rầm trong đêm nghe thật khủng khiếp, căn phòng số… bật mở, cả đám tù đang ngủ say sực tỉnh để đón một con người mới vào lúc bình minh còn chưa thức giấc.
Bình minh ở đây chắc không bao giờ giống bình minh ở Hạ Long, đó là khi mặt trời le lói trên mặt biển, gió đang thổi nhẹ và làn sóng vẫn còn lăn tăn, lăn tăn… Đàn chim hải âu mới vừa thức giấc tung cánh bay chấp chới. Hàng ngàn hòn đảo như bừng tỉnh qua cơn mê ngủ. Có khi nào, có bao giờ bạn được lắng chìm trong một cái không gian hùng vĩ và mênh mông như thế ? Có khi nào, có bao giờ bạn được chìm đắm trong một cái không gian dường như là của riêng bạn, đầy khát vọng bao la như thế ?
Cả vũ trụ bắt đầu chìm xuống khi bạn bước vào cánh cửa này, một cánh cửa nặng nề, ghỉ sét và lầm lì, chỉ có một lỗ vuông vuông nhìn ra thế giới bên ngoài… Ôi chao, ngày ấy, khi tuổi trẻ còn nồng trong trái tim của bạn, khi từng nhịp đập của cuộc đời còn say trong giấc mơ của bạn, thì bạn sẽ cảm thấy không có một trở lực nào có thể, và có thể làm bạn phải dừng chân, và con đường dù có xa đến mấy thì cũng sẽ chẳng là gì khi con người quyết tâm dấn bước.
Cả đám tù đầu trọc lốc, thậm chí là còn trần truồng choàng tỉnh trong cơn nồng lúc ba giờ rưỡi đêm hè nóng bỏng. Những kẻ phải đi vào cánh cửa này, trong một cái giờ như thế này là rất ít và rất ít, vì thế một người trẻ tuổi trong bọn mới nói nhỏ với ĐHC “cứ bình tĩnh, hãy nằm xuống bên cạnh tôi chờ qua đêm rồi hãy tính”… Cám ơn người bạn bé nhỏ trong cơn tuyệt vọng, cám ơn Thượng Đế đã bỏ qua cho con trong một phút sai lầm, cám ơn người bạn tù lần đầu tiên lỡ bước đã nói ra được một câu mà không bao giờ anh có thể quên khi chìm trong giấc ngủ đầy trằn trọc và mê hoặc ấy…

Sáng hôm sau thức dậy là đã thấy mình sống trong một thế giới hoàn toàn khác,
Đầu tiên là cái màn đứng xếp hàng hai bên cửa để điểm danh, tạm thời phải quên đi cái tên cúng cơm của mình, thay vào đó chỉ là một con số lạnh lùng.
Căn phòng này gồm hai lớp, ngoài là sân, có một cái cửa lớn chừng một mét và một lỗ nhỏ chừng mười lăm cm2 để giao tiếp với bên ngoài, sân sâu vào khoảng bốn mét. Bên trong là một lớp cửa sắt nữa, phòng dài khoảng ba chục mét, rộng khoảng sáu mét, hai bên là hai bệ xi măng rộng chừng hai mét, chạy suốt căn phòng, giữa là một rãnh gọi là “xà lảng” cũng rộng vừa hai mét. Cả phòng chứa hơn sáu chục con người, lại chỉ có hai cái cửa sổ phía trước nên mùi hơi người nồng nặc, chưa quen cảm thấy rất khó thở. Đứng đầu phòng gọi là “trật tự”, một tay gầy gầy, nhỏ con, người này gọi ĐHC lên để kiểm tra túi, cái túi là của Đồng Đen nên quần áo cứ to thùng thình. Y chăm chú đọc cái lệnh tạm giam, đến đoạn chỉ tội danh “lưu hành, tàng trữ vũ khí quân dụng…” thì y gật gù “tội danh của mày cũng được đấy”.
Khi bước vào cánh cửa này, tội danh có một vai trò quan trọng cho cuộc sống của anh về sau. Những tội danh về kinh tế như “hối lộ, lừa đảo…” nếu có nhiều tiền để lo lót thì thường hay được cất nhắc làm những chức vụ chủ chốt trong phòng như trật tự, thư ký, trực sinh… vừa an nhàn, vừa có chỗ ngủ tốt. Họ là những con bò sữa thực sự cho các QG, là cái túi tiền đích thực và vì thế họ phải thường xuyên lo lót, nếu không sẽ bị thay thế ngay lập tức bằng những người khác cũng đang sẵn sàng chung chi để kiếm một chỗ ấm thân và an toàn hơn. Tội hiếp dâm là bị coi rẻ nhất, đặc biệt là những tội thuộc về loạn luân như cưỡng hiếp con gái nuôi hay con gái ruột… những người này hay bị đánh đập và chửi rủa bởi những bạn tù trong phòng.
Bản thân trật tự phòng thường là án KT, có chút đỉnh học thức nên chủ yếu là lo về “đối ngoại”, tức là đối phó với quản giáo, giám thị còn “đối nội” trong phòng luôn luôn phải có một kẻ đứng đầu để duy trì sự bình yên, người này thường là có án về tội “cưỡng đoạt tài sản, buôn ma túy số lượng lớn hay cướp có tổ chức…”, được xem như là Đại Bàng.
Do cuộc sống quá chật chội, tù túng nên việc đánh nhau xảy ra như cơm bữa, khi có việc lộn xộn Đại Bàng sẽ đứng ra dàn xếp. Đây là một xã hội thu nhỏ đến mức tận cùng với đủ loại hạng người, đủ thứ mưu mô lừa lọc hãm hại nhau, đủ loại thành phần tội phạm và những bài học cuộc đời dường như là vô tận.

Thông thường mới vào trừ những tay chuyên nghiệp còn ai cũng bỏ ăn bỏ ngủ cả chục ngày, nhiều đứa còn trẻ thì khóc ròng rã suốt hàng tháng trời.

Hôm đầu có một tay CS điều tra đến để lấy lý lịch, hỏi mấy câu như tên, tuổi, nghề nghiệp, thường trú… Sau đó thì y mất tích luôn, thời gian cứ thế trôi đi, thêm mấy cái lệnh tạm giam nữa, cái cuối cùng kéo dài đến bốn tháng mà cũng chẳng thấy ai hỏi han gì cả ?… Lâu rồi cuộc đời từ từ cũng quen dần, quen với việc đến bữa là được ăn một bo cơm đầy sạn và hạt cỏ dại, những tô mì gói ngâm với nước lạnh. Thịt là một thứ xa xỉ, khoảng ba ngày thì may ra mới được một cục bằng ngón tay… hôm nào tát hầm thì có món cá Vồ kho lạt, còn thì chủ yếu là tương chao. Chao từ ngày này qua tháng khác, đến mức trong mơ cũng thấy toàn chao là chao…

Lần này may mắn rơi vào cái phòng mà Đại Bàng lại là dân SG, vì thế khi nhận ra là đồng hương thì tự nhiên trở nên thân thiết. Y tên BDH, tội buôn ma túy, ở khu biệt giam hơn năm nay, vừa mới được đưa lên phòng lớn. BDH có cái làn da của kẻ bị biệt giam lâu ngày… nó trắng bềnh bệch, bủng bủng như một con cá ươn. Điều nhận thấy đầu tiên ở y là cặp mắt, một cặp mắt sắc lạnh cứ như là mắt quỷ vừa từ địa ngục chui lên… cặp mắt khiến người đối diện phải giật mình, sợ hãi.

Đại Bàng không mấy khi ra tay đánh đập người khác, thông thường những tên lâu la ăn theo gọi là se sẻ hay thể hiện với những người bạn tù mới bằng cách hù dọa “bass, tress” này nọ… và bọn này thường rất nhát, khi có kẻ “bật số” thì hay bỏ chạy.

Một phòng khoảng bốn năm chục người thì thường có khoảng hơn chục em là “mồ côi”, tiền không có, người thân cũng không nốt, sống bằng cơm tù nên rất đói khát… Đại Bàng sẽ đứng ra nuôi bọn này, để nuôi một đám đông đảo như thế tất phải san sẻ đồ ăn và tiền bạc của đám tù KT giàu có. Bọn se sẻ này trở thành tay sai đắc lực cho Đại Bàng, do sống thành bầy đàn nên muốn triệt hạ một Đại Bàng trong phòng không phải là chuyện dễ.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (C)**

Ngoài ra còn có các mánh lới “xào chẻ”để kiếm tiền thông qua “mua bán đổi chác”, hay đánh bài hoặc hốt me. Một bộ bài khi vào được tận trong này sẽ có giá “1 xị”, thường là do bọn chiếu cố đưa vào. “Chiếu cố” là mấy tên tù sắp hết án, ít còn muốn trốn trại nên được đưa ra ngoài, không phải ở trong phòng… bọn này là tay sai đắc lực cho QG. Ngoài bán bài, bọn này còn bán thuốc lá, một bao thuốc có giá “6 xị”, khi đưa vào trong phòng Đại Bàng sẽ bán ra 2 điếu là “1 xị”, vị chi một gói sẽ bán được “1 chai”, số tiền lời để cờ bạc và bao đám đàn em mồ côi, đám này chuyên quét dọn phòng và “đấm bóp, massage” cho mấy đại gia tù KT giàu có. Mấy đại gia KT hay đám COCC vô tình phạm tội hầu hết đều có sự gửi gắm từ bên ngoài nên được đám cai ngục quan tâm, săn sóc, có tiền để lót hầm, lót ổ nên cũng đỡ khổ hơn chút ít, nhưng cũng phải tỏ ra hết sức “biết điều”, nếu không sẽ bị bọn se sẻ phá phách đủ kiểu.

Vì thuốc lá đắt tiền như thế nên không dám hút nguyên điếu mà cắt nhỏ ra từng khoanh gọi là “bi”, một bi như thế được nhét vào một cái “bỉnh” giống như cái ống điếu và chia nhau kéo. Lửa thì được lấy từ cây “chẹt” hay từ cái bóng đèn điện trong phòng. Việc hút như vậy được phân chia đẳng cấp hẳn hòi, càng “số má” nhiều thì được hút nhiều và hút trước, đám cóc ké thì lâu lâu mới được hưởng ân huệ hút một bi là mừng lắm rồi. Ở đây cư xử phải thật rõ nét, nói một là một, hai là hai, không được lợn cợn, sơ sảy là có chuyện liền. Lần đấy trong phòng có mâu thuẫn giữa Út Khùng và Tư Cá, hai thằng này cãi nhau, chửi nhau suốt nên BDH quyết định “căng dây”, tức là sẽ cho hai thằng đấu với nhau một cách sòng phẳng. Sau bữa cơm chiều là khoảng thời gian mà đám cai tù và bọn chiếu cố lơi lỏng nhất, cuộc so găng bắt đầu.
Cả đám đứng xung quanh phía trên bệ vỗ tay la hét để lấy khí thế và cá độ, xà-lảng sẽ là võ đài cho hai thằng, ĐHC làm trọng tài… Vào cuộc Út Khùng tự nhiên cởi phăng hết quần áo, trần truồng trùi trụi “…tổ bà nó… mặc quần áo vướng víu đánh nhau mất sướng…” – Tư Cá tức quá chửi “cái đồ ăn cám sú đụ heo rừng, tù thì cũng phải có danh dự của … thằng tù chứ ?” – Có điều y cũng say máu cởi phăng luôn cái quần đương mặc để được công bình như Út Khùng. Đây quả là một cuộc giác đấu thời tiền sử, một cuộc chiến đầy nét hoang dại, không một manh giáp và cũng không một thứ vũ khí nào…

Hai thân thể trùi trụi gầm rú lao vào nhau, Út Khùng tung một quả đấm trúng ngay miệng Tư Cá, làm thằng này rách môi, trào máu miệng, bù lại Tư cá cũng đấm một quả ngay mắt Út Khùng làm nó sưng lên tù vù. Có điều do đói ăn thiếu uống nên chỉ vài phút là cả hai thằng chân đứng không vững, tay thì quờ quạng. Út Khùng mệt quá đứng không nổi, ôm chặt lấy Tư Cá, còn thằng này cũng mệt đến mức lăn đùng ra, hai thằng nằm bò dưới xà-lảng, không dậy nổi.
Cái vụ “căng dây đấu võ đài” này có phần hấp dẫn nên hầu như chiều nào cũng được tổ chức. Ban đầu thì là để giải quyết mâu thuẫn lặt vặt, sau trở thành một trò chơi giống như đá gà, đại loại :
-         Hôm nay thằng Mọi đấu với thằng Chệt… cá sáu ăn bốn…
-         Thằng Méo đấu với Hai Chĩa… cá năm năm…
-         Hùng Đinh đấu với Danh Xà… cá ba ăn bảy…
-         …..
Cuộc đấu không hề có một sự bảo hộ nào cả, hoàn toàn bằng tay chân trần, được quyền đánh vào bất cứ đâu và chỉ ngưng khi một bên chịu thua nên vô cùng nguy hiểm và tàn bạo. Vì thế chỉ sau một thời gian “song đấu” kẻ thì vêu mỏ, người thì bầm mắt, kẻ thì rách tai, sưng tay, trật chân… một số người già cả trong phòng thì trở nên hoảng loạn như ông Bảy X.
Ông Bảy X vốn là thầy tu trên tuốt đỉnh núi, mười tuổi ông đã đi tu, nay đã hơn năm mươi, nghĩa là ông ăn chay trường cũng hơn bốn mươi năm nay, cuộc đời sẽ bình yên trôi qua và ông sẽ đắc đạo nếu không có một  sự thay đổi…
Ngày xưa gia đình ông ở ngay dưới chân núi, có để lại cho ông một mảnh đất rất lớn, khi ông lên núi tu hành thì mảnh đất được cho một người bà con xa trông nom giùm, có thu hoạch hoa màu gì thì chia cho ông Bảy chút ít để ông dùng… Sau này khi vùng đất được quy hoạch thành khu du lịch, bỗng chốc mảnh đất của ông trở nên có giá bạc tỷ, nhưng người bà con xa bỗng nhiên trở mặt muốn chiếm lấy, người này sau lại là CA xã nên ông Bảy X mấy lần làm đơn thưa mà không ai giải quyết. Tranh chấp đâu cả mấy năm, một hôm ông Bảy xách cái búa mai phục trong bếp, khi người bà con đi vào thì ông vận công lực “bốn mươi năm tu hành” đánh một “quả” ngay đầu… cú đánh may là không làm tay CA xã chết, nhưng y sau này trở nên “niêng niểng”, còn ông Bảy X thì khăn gói vô trong này. Khi vô tù thì ông vẫn tiếp tục ăn chay và tụng kinh mỗi tối, phần thịt cá ít ỏi của ông bị đám “cà-khu” xơi mất.
“Cà-khu” cũng là tù mồ côi, thường thuộc nhóm hiếp dâm trẻ em hoặc loạn luân như hiếp con gái nuôi, con gái ruột, hèn và hay ăn cắp vặt… nên không được Đại Bàng trọng dụng, suốt ngày ngồi bó gối sát tường, nhìn thảm não cứ như con Cà-khu ở trong rừng rậm.
Còn chuyện tụng kinh mỗi đêm của ông Bảy thì lâu lâu có thằng dọa “sẽ ra tố cáo với quản giáo” làm ông đâm ra sợ hãi vì trong này ba cái vụ tôn giáo là cấm triệt để, sơ hở là ăn “ba-trắc” ngay.
Tay QG nhìn qua cái lỗ nhỏ, kêu ông Bảy X đến :
-         …đm… nghe nói ông truyền bá kinh này nọ hả?...
-         dạ thưa cán bộ đâu có…
-         Ông coi chừng đó… ở bên ngoài thì không lo tu hành… vô trong này còn bài đặc, hôm nào thử xem lưng ông chịu được mấy cây “ba-trắc”.
Nơi đây còn có một ông già nữa gọi là “Thày Ba”, can tội chứa mại dâm, khoảng trên năm mươi, ốm nhom ốm nhách. Thằng Méo lân la hỏi chuyện “Thày Ba chứa mấy em như thế chắc lâu lâu mấy em phải đãi miễn phí chứ?” – Cả đám cười hô hố, một thằng còn nói “Thày Ba làm nghề nào ăn nghề nấy mà, mấy em nào mới tới là phải cho Thày khám điền thổ trước…”. Thằng Méo sờ nắn bắp tay của ông Bảy, nó nói “ong… ong tu ành… ành trên úi… mấy chục năm, công lực cao thâm như thế mà đánh một búa thằng CA xã không chết thì cũng kỳ thiệt… anh em trong đây ai cũng đấu rồi còn mình ông với Thày Ba, hay là hai ông đấu với nhau giải sầu đi… nhắm sức ông còn đấu nổi không ?” – Ông Bảy X tuy xanh mặt nhưng ráng nói cứng “đấu thì đấu, tao đâu có sợ”.
Chiều hôm ấy là đến lượt “căng dây” cho ông Bảy X đấu với Thày Ba, cả đám tù tỏ ra khoái chí, thằng thì cá cho Thày Ba thắng, thằng thì cá cho ông Bảy sẽ thắng làm không khí trở nên náo loạn.
Bữa cơm chiều đầy sạn xong lúc bốn giờ rưỡi, xà-lảng được quét dọn sạch sẽ, ánh nắng bên ngoài vẫn còn le lói qua khe cửa thì cuộc đấu bắt đầu, Thày Ba đứng một bên, mặt xanh tái như tàu lá, còn ông Bảy X đứng phía bên kia, hai chân hơi run run… Hai ông già được đặc ân cho mặc quần áo trong lúc đấu…
Cả đám la hét ồn ào náo nhiệt, vui còn hơn là Tết nữa, hai ông già còn đang múa máy, thở hồng hộc thì BHD cho dừng lại, y nói “hai ông quá già yếu nên cho miễn, bù lại lát nữa Thày Ba phải hát bù… còn những thằng nào trước giờ vẫn ăn phần thịt của ông Bảy thì hôm nay sẽ đấu thay… đm… thằng Bợm với thằng Trọc đâu? Hai thằng mày ra đấu…”.
Thằng Bợm là một tên trộm chuyên nghiệp, nhưng chỉ là ăn trộm vặt sống qua ngày, gần đến mùa mưa hay dịp Tết Nguyên Đán là thằng Bợm hay trộm linh tinh để được vào tù “vào trong này có chỗ trú mưa trú nắng, tối có chỗ ngủ an toàn, đau bịnh có thuốc uống miễn phí, Tết có món La-gu thịt bò với bánh mì… trong khi ở ngoài nếu không vô mánh thì đói dài cổ, ngủ dưới gầm cầu gặp cơn mưa thì ướt như chuột…” – Vì thế nên CA điều tra nhẵn mặt Bợm từ bao lâu nay, nhưng không thể không bắt giam nó được. Vô đây thằng Bợm cải thiện thêm bằng nghề đấm bóp cho các đại gia có án KT, cứ một “quận” đấm bóp được 5 ngàn hay ba trái chuối – “nghe nói mày hay ăn trộm gà, buổi tối nguyên bầy gà ngủ trên cây làm sao mà bắt được?” – “tôi lấy một cái cây dài, đóng nhánh phía trên, buổi tối con gà đang ngủ say, đưa cây lên chạm nhẹ là nó có phản xạ bước tới trước, khi nó đậu yên trên cái cây thì từ từ hạ xuống, bẻ cổ cho vào bao, cứ thế là mần hết nguyên bầy gà” – “nhiều khi đi buổi tối tôi còn cầm theo cây đèn pin chiếu sáng ngời, đâu ai ngờ là đi ăn trộm mà lại cầm đèn rọi… khi có động thì mình hô to ăn trộm, ăn trộm… rồi cũng chạy rượt bắt như người ta vậy”.
Còn thằng Trọc thì là con nhà giàu, nghiện ma túy nặng, chôm hết đồ nhà xong thì chuyển qua bán lẻ thêm để có tiền hút chích. Có lẽ nó bị nhiễm nên tóc không mọc, cái đầu lúc nào cũng trọc lóc. Hai thằng này ăn ké phần thịt của ông Bảy X hay cãi nhau nên DBH cho đấu để giải quyết, thằng nào thắng thì được ăn tiếp, còn thằng nào thua sẽ phải “canh hầm bô”. “Canh hầm bô” là từ lóng để chỉ chỗ nằm ngay sát tại hầm cầu, là chỗ khó ngủ nhất nên tù mới vào hay phải ngủ chỗ này, nếu có tiền lo lót thì được lên “chiếu trên”, còn đấu thua theo qui ước cũng phải “canh hầm bô” vài ngày.

Ở trong này bị cấm hát vì “ở tù mà tụi mày vui lắm hay sao mà hát hò tối ngày, ông mà bắt được thằng nào hát thì ông vả cho vỡ mồm…”. Có điều tuy cấm thì cấm chứ tù vẫn hát vì đó là cách tốt nhất, hiền lành nhất để giải tỏa nỗi nhớ nhà, nỗi nhớ vợ con, nhớ người yêu, bạn bè… Các bài hát được truyền tay nhau chép lên tờ giấy tạm giam hay gia hạn, bằng thứ mực là “thuốc tím”, một loại thuốc nước trị ghẻ phổ biến nhất ở trong này. Ở nơi đây ghẻ và lác là một thứ bệnh kinh niên, do cuộc sống chung đụng nên không ai là không bị, và thứ thuốc sức duy nhất là thuốc tím nên có nhiều thằng bị ghẻ toàn thân, khi sức thuốc tím vào cả người tím ngắt nhìn cứ như là con quỷ hiện hình.
Thày Ba được miễn đấu nên phải hát bù, y có giọng ca rất hay, nó nhừa nhựa như giọng ca sĩ Duy Khánh, y hay ca bài “Căn nhà màu tím”:
*“Chiều nhìn ra đầu ngõ,
dâng dâng niềm thương nhớ,
dáng xinh xinh một người,
Được nghỉ năm ngày phép,
mất hai hôm làm quen,
em mới cho mình biết tên….”*
Đến đoạn cuối thì cả đám tù cùng đánh bo, hát theo, tạo một không khí chan hòa ít thấy ở nơi này:
*”…Ngày lành hăm sáu, hai mươi chiếc xe màu,
chở đám cưới cô dâu cài hoa trắng trên đầu…ta nhìn nhau…”*
Có điều những bài hát như vậy rất hiếm, nơi đây loại nhạc phổ biến là “nhạc chế”, một thứ nhạc truyền khẩu, đại loại:
“*………………*
*Mẹ ơi! Con mẹ nay đã chết rồi*
*không về nữa đâu mẹ ơi.*
*Viên đạn đồng đen nằm sâu trong màng óc, giết con mẹ chết rồi*
*Đến ngày giỗ con...*
*Mẹ nhìn lên bia ảnh, thấy con mẹ mỉm cười…*
*Chách, chách, chách bùm chách…*

*Hôm nay con về, con về sau nhiều năm xa cách*
*Tấm mền bông xô phủ lên màu trắng, con xa mẹ thật rồi.*
*Đến ngày giỗ con...*
*Mẹ nhìn lên bia ảnh,*
*Nhớ con mẹ thật chết rồi…*
*Chách chách bùm, chách bùm bùm bum…”*
Thông thường thì tù nữ và tù nam nhốt ở những khu riêng, nhưng vẫn có thể liên lạc với nhau thông qua những ô cửa nhỏ ở phía trên cao. Mấy thằng công kênh nhau lên, một thằng “giao lưu” hát cho nữ nghe, bên kia mấy em cũng hát lại, nổi tiếng nhất là một em tên Thảo Bay, khi nào trời mưa là lại nhớ đến giọng ca của em:
*“…Nhớ nhớ mưa bong bóng, nhớ dáng em buồn, nhớ lệ em tuôn
Nhớ mưa bong bóng, nhớ khi tan trường em sát vai anh…*
*…Phải chi hôm ấy đừng mưa
Phải chi hôm ấy đừng đưa em về…”*
Đang hát mà nghe hô “xe tăng đến, xe tăng đến” là biết có QG xuống kiểm tra, còn nghe “xe mủ đến, xe mủ đến” là biết đám chiếu cố xuất hiện, đám này không làm gì nhưng hay tâu hót, xuất hiện vào giờ này để thu mấy nồi cơm và “mua bán đổi chác” cho QG.

Nhai cơm tù mãi đến tận tháng thứ bảy tay CS điều tra mới xuất hiện lại, y cùng đám chiếu cố dẫn ĐHC đến nơi hỏi cung. Suốt mấy tháng ròng ở trong phòng, bây giờ mới được nhìn thấy bầu trời xanh, được thở hít cái không khí bên ngoài, sao mà khoan khoái thế.
Tay CS điều tra lịch sự mời hút một điếu thuốc, y cười hì hì, làm như mấy tháng vừa rồi ĐHC ở khách sạn ba sao không bằng. Y lặp lại mấy câu hỏi cũ xì như tên, tuổi, nghề nghiệp, thường trú…
Sau đó y vừa hỏi vừa viết vào biên bản:
-         Tôi đã đi xác minh, không hề có ai tên Đồng Đen như anh kể… cũng đã gặp lại tay chủ ghe buôn và một vài người, họ cũng nói chỉ thấy một mình anh…
Phen này thì đúng là tiêu rồi, không lẽ lúc xuống thuyền Đồng Đen chơi bùa ẩn thân, ngoài ĐHC ra thì không ai nhìn thấy y? điều này cũng có thể lắm. Hơn nữa ở xứ này có một đường dây chuyên mang “hàng nóng” từ CPC về VN, nên họ nghi ngờ cũng phải, ngoài ĐHC ra còn mấy tay khác cũng bị dính vì tội danh này.
-         Cô gái vẫn khai là đi chung với anh, chúng tôi cũng đang xác minh, có điều cô ta ở bên Miên, không rõ nguồn gốc nên hơi khó…
Cô gái này tên Châu, lai Kh’mer, vào trong này được đặt là “Châu Pha”, cô ta nổi tiếng là “hoa khôi trong tù”, đám chiếu cố bu theo “*hoa thơm chia nhau mỗi thằng hít một ít”*. Bọn này thường lợi dụng lúc sáng sớm, phải đi quét dọn trước sân, đáp sang phòng nữ “quan hệ”, hoặc lợi dụng lúc bán đồ căn-tin để “mó máy” này nọ. Bên nữ thì khá nhiều em ở ngoài đời vốn dĩ làm gái, chỉ cần có “đồ ăn, tiền, thuốc lá…” cho mấy em là muốn gì cũng chiều. Lâu lâu có em lại nổi hứng leo lên cửa sổ “xô hàng” cho mấy anh xem.
Cô Châu Pha này từng làm gái ở mấy Casino bên Miên, thỉnh thoảng cũng leo lên cửa sổ hát:
*“…Anh nghĩ gì khi thấy em
Lặng lẽ từng đêm phấn son nhạt nhoà
Lặng lẽ từng đêm khói bay mịt mờ
Ngồi nơi vũ trường…*
*…Đừng xem em như cánh chim hoang bay về đêm…”*
Sau cô được thả vì xác minh lại mấy viên thuốc trăng trắng là thuốc cảm bình thường, nên chỉ bị cái tội “nhập cảnh trái phép” án xử vừa bằng những ngày tạm giam, có thể cô ta cũng là một đệ tử của Mười Hổ không chừng, chắc là ông ta muốn cho ĐHC nếm mùi tù sương sương để hoảng sợ mà tự biến đi… Ông ta đâu có nghĩ là sau khi thấy cái giếng được sửa rồi thì ĐHC cũng muốn chạy ngay nhưng không kịp.

Sau khi kết thúc điều tra thì mới được gặp mặt người thân, chờ đợi mãi cuối cùng cũng đến lượt…. Hôm ấy đang nằm mốc meo trong phòng thì nghe tin có người đến gặp mặt… phòng gặp được ngăn cách bằng một lớp lưới mắt cáo, tay QG lúc nào cũng kè kè ngồi sau vì sợ đám thân nhân của tù tuồn đồ cấm vào như ma túy, thuốc lá hay vật nhọn, lưỡi cưa… và cũng cấm tù không được kể về những khổ cực ở trong này, nếu nói lung tung khi vào sẽ bị ăn đòn ngay.
Ngồi bên cạnh là một đại gia ma túy án rất nặng. Người này lúc ở ngoài có điền trang rộng lớn, chủ mấy nhà hàng, khách sạn, tiền nhiều còn hơn nước biển. Bây giờ thì người thân đã bỏ hết, chỉ còn một cô con gái nhỏ. Một ông trùm hiển hách ngày nào, cuộc sống vênh vang, nhà lầu xe hơi, cơm bưng nước rót, kẻ bợ người nịnh nay chỉ là cái quá khứ xa xưa, cái còn lại cuối cùng chỉ là một mẩu nhỏ của máu thịt ruột rà.
Cô bé nom rất xinh xắn, chắc còn đang đi học, độ mười lăm mười sáu tuổi, vừa nói chuyện với bố vừa khóc thút thít. Tay đại gia chân thì bị xiềng, tay còn bị còng nhưng nói chuyện rất bình tĩnh và điềm đạm, nhìn kỹ mới thấy hai bàn tay của y hơi run run “…Ở nhà ráng săn sóc bà nội thay bố,  nhớ đừng bỏ học nghe con…”. Chắc y biết chuyến đi này phải “lên dĩa” rồi nên cố dặn dò con gái. Trước khi chết sao ai cũng nói những lời chân tình tha thiết như thế? Phải chi bình thường mà con người biết nghĩ, biết nói như thế thì… Để được gặp mặt cha, cô gái nhỏ chắc đã phải vượt một quãng đường rất dài một thân một mình, và chắc chắn biết bao cạm bẫy sẽ còn chờ cô trong cuộc sống côi cút sắp tới.
Bên ngoài còn có một phụ nữ trẻ ẵm một đứa bé chừng hơn một tuổi, chắc là đi thăm chồng nhưng không được cho gặp, cô ta cứ đứng tần ngần, muốn nhắn gì đó nhưng ngay lập tức bị mời ra ngoài, mãi sau này mới biết đó là vợ của BDH.
Ngồi chờ mãi, một lúc sau thì thấy… Tiêu Thu Thu xuất hiện.
Cô ta vẫn như ngày nào, tươi như bông hoa của mùa Xuân.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (D)**

Tiêu Thu Thu tỏ ra khá xúc động, những bi kịch cuộc đời, sự chia ly mất mát có lẽ còn xa lạ đối với cô, cũng may là cô ta kìm nén không bật khóc, chứ nước mắt đàn bà là thứ dễ làm người đàn ông trở nên mềm yếu. Cô ta hỏi thăm đủ thứ, và kể  - “đại gia N.K. tự nhiên thấy anh biến mất, hỏi thăm khắp nơi cũng không ai biết, quay lại bên Miên tìm cái người dẫn đường lúc trước có tên là Đồng Đen thì cũng chẳng có tăm hơi gì, cuối cùng em mới sực nhớ trước đây anh kể có một người quen tên là Tám Ai chạy xe ôm… phải ra bến xe dò tìm mãi mới gặp được. Anh Tám chở em đến công trường khai thác đá gặp ông Huyền Hòm, năn nỉ ổng tìm anh giúp, mãi sau ổng mới nhận lời, cuối cùng dò ra được là anh rớt vào trong này” - Tiêu Thu Thu nói sẽ thuê luật sư để ra tòa bào chữa, cô ta không hiểu rằng mưu kế của Mười Hổ đâu phải là đơn giản, dễ như thế thì cái câu “Mười Hổ độc hơn rắn hổ” còn có cái giá trị gì nữa? – Hơn nữa ĐHC cũng nói cho cô hiểu rằng ba cái tội danh này nếu lỡ có án thì cũng nhẹ hều, thời gian ở tạm giam cũng muốn hết án rồi, đâu có đáng gì mà phải tốn tiền này nọ. Ngẫu nhiên rơi vào trong này đâm ra lại biết được tận cùng của xã hội là như thế nào, có từng sống ở cái “địa ngục trần gian” này thì khi về với cuộc đời bên ngoài mới biết quý trọng cuộc sống của chính mình, của gia đình, vợ con, bè bạn… đó chính là cái “Thiên Đường” có thật, không cần phải mơ mộng tới cái cõi Niết bàn xa xôi nào đó mà làm gì. Đây là một cơ hội để mở rộng tầm mắt tới những vùng cấm địa mà người đời thường ghê sợ… được thấy bao số phận, bao bài học đời người… vì thế nhiều khi về đời có gặp Mười Hổ  không chừng lại phải “cảm ơn” ông ta là khác.
Dù sao thì có sự thăm hỏi cũng còn hơn là không có gì, ở trong này lắm kẻ từ lúc vào tù đến lúc ra tù chẳng có ma nào ghé thăm cả. Cá biệt có người ở tù còn nhiều hơn ở ngoài đời như Tư Cá chẳng hạn, y là một tay trộm đường thủy, hầu như suốt mấy chục năm nay chưa hề được ăn cái tết ở ngoài đời, hễ ra tù là y lại làm chuyện rồ dại để trở vào nữa, đó là những người cảm thấy nhà tù giống như là “nhà” của họ.
Nhờ thời gian rảnh rỗi ở trong này mà suy nghĩ được nhiều chuyện, chứ ở ngoài đời lúc nào cũng chăm bẵm ba cái vụ công danh sự nghiệp, không thì chúi mũi kiếm tiền, đâu có rảnh rang mà “suy tư” cái con khỉ gì được? – Hơn nữa môi trường này tiếp xúc rất nhiều, từ một đại gia KT mắc tội trốn thuế GTGT đến một thầy giáo phạm tội hiếp dâm học sinh, đám buôn lậu đường dài, đám đầu trộm đuôi cướp, buôn ma túy, ma cô đủ cả… Mỗi một con người đều có một cuộc đời khác biệt với những tâm tư mà ở trong này họ mới có dịp để phô bày. Có người làm ăn đàng hoàng nhưng lỡ thua lỗ mà phải vào đây, người thì vì tranh chấp đất đai dẫn đến đánh nhau gây ra thương tích… cũng lắm kẻ lưu manh, thủ đoạn, lừa đảo, vào tù ra khám như cơm bữa. Nơi này là cả một kho tàng về đời sống mà đâu phải lúc nào cũng có cơ may gặp được?
Ở đây mà râu nhiều thì phải lấy miểng chai cạo đau rát cả cằm, còn không thì lấy sơi dây “se râu” phựt phựt cứ như là đang sống ở thời tiền sử. Có nhiều thằng nhỏ thuộc dạng khù khờ, thiểu năng, chậm phát triển, thường là phạm tội hiếp dâm trẻ em, trong lúc chờ đưa đi khám tâm thần cũng bị nhốt. Những thằng này hay bị bạn tù ăn hiếp, đổ tội, được xem là “có số hạp với ba-trắc”, lâu lâu lại bị QG lôi ra đánh khơi khơi giải sầu, riết rồi bị nội thương, ho khục khục suốt.
Có nhiều người như thằng Chệt rất khéo tay, nó lấy mấy bịch ni-lon xé nhỏ ra, cuộn lại và kéo dài ra thành từng sợi, đan thành những con tôm cực kỳ đẹp. Ở đây hầu như người tù nào cũng biết đan tôm, đó là một cách giết thời gian hiệu quả nhất, đồng thời lại có một món đồ để làm kỷ niệm. Do không được sử dụng đinh nên tù dùng cái que nhọn khoét vào tường thành một cái lỗ, sau đó đốt một đầu sợi ni-lon nhét vào làm cái móc treo tường, chắc không thể tả.
Khi mâu thuẫn quá gay gắt thì không đấu bằng tay chân nữa mà chuyển qua đấu bằng thứ khác, đó là lần đấu giữa hai thằng khá cộm cán là thằng Nưa và Điền Lâu Đài.
Điền Lâu Đài xăm một cái lâu đài theo kiểu Hồi giáo sau lưng rất đẹp, phía trên là những con dơi quỷ nhỏ nhỏ bay chấp chới, phía dưới có con đường độc đạo đầy rắn rít. Tên cúng cơm của y là Lưu Điền, nghe đồn ở ngoài đời là đàn em thân tín của Lâm Dơi, hai thằng còn là anh em chú bác. Y là trùm một băng chuyên xách giỏ và quái xế ở CĐ, khoảng hơn mười thằng như “Hiếu Ngựa”, “Sơn Chém”, “Tâm Lỳ”… đều mồ côi bố mẹ từ bé, sống lang thang đầu đường xó chợ, cuối cùng xáp với nhau lập thành một băng để cùng kiếm sống. Sở dĩ ĐHC hầu như biết hết vì trong quá trình ở tạm giam cũng luân chuyển qua khá nhiều phòng.
Suy cho cùng thì bọn này khởi đầu đều là nhưng đứa trẻ bất hạnh, bị bố mẹ bỏ rơi, phải tự bươn chải kiếm sống, ăn mày, lượm bịch ni-lon từ cái thời mà những đứa trẻ cùng trang lứa nếu có gia đình đàng hoàng còn đang ngồi coi phim hoạt hình. Trong băng có một đứa con gái tên Rum, phải đi ở đợ từ lúc năm sáu tuổi, sau đó thì bị hiếp dâm, làm gái từ năm mới 12 tuổi, bây giờ trở thành một đàn chị giang hồ. Thuở nhỏ thì là nạn nhân, khi trưởng thành thì trở thành tai họa cho xã hội, cũng là cái vòng luẩn quẩn của cuộc đời mà không ai có thể thoát ra được.
Còn thằng Nưa thì chẳng biết tên gì, nó có cái mũi hỉnh hỉnh như con nưa nên đặt là thằng Nưa. Thằng Nưa phạm tội giết người trong một vụ đá gà, y tuyên bố xanh rờn “kẻ chiến thắng thì mới được vào trong này, còn thua thì đã xanh cỏ rồi”. Hai thằng này bị kỷ luật liên tục, chuyển lòng vòng khắp các phòng, gặp nhau ở đây lại khiêu chiến với nhau nữa, vì đều là dân anh chị nên không đấu như bình thường mà đấu bằng một thứ rất đặc biệt. Bọn tù lấy hai cái lon nhỏ bằng mủ, trét kem đánh răng trong ngoài, sau đó đổ đầy nhựa được nấu chảy từ bịch ni-lon vào, thứ nhựa này nóng không thể tả, hai thằng thách đấu sẽ đứng sát hai đầu phòng, cách nhau khoảng hai chục mét, cầm cái lon cháy phừng phừng trong tay, sau đó phóng thật nhanh đến ụp vào nhau, cách đấu này gọi là “Đấu hỏa tốc”, rất rùng rợn...
Còn nói về chuyện ma trong tù thì có cả một kho vô tận… phòng của ĐHC ở trước đây là khu giam tù nữ, tên của họ còn viết đầy trên vách tường, có cả tên người nước ngoài, tên tiếng Anh, tiếng Tàu, tiếng Miên đủ cả. Thường thì nữ tù rất dễ xao động, nhớ nhà và hay tự tử nên những lời đồn thổi về “Ma Thần Vòng” rất khiếp. Nếu ai có ý muốn tự vận thì “Ma Thần Vòng” sẽ biết ngay và ám ảnh người đó, có dịp là nó sẽ khiến người ta tự tử liền, nhất là dưới khu biệt giam. Trong phòng từng có một cô dùng cái khăn treo cổ dưới xà-lảng, chết rồi biến thành ma quậy phá rất dữ, hay trêu chọc tù. Đó là chưa kể có lần cái tay nằm ngủ cạnh ĐHC tên Liêm Bo buổi tối còn nói chuyện bình thường, đến sáng thì chết còng queo, chẳng hiểu là tại làm sao. Một hôm thằng Méo đang ngủ thì bị ma đè kêu ầm ĩ, còn tay đại gia TH can tội buôn lậu thì nửa đêm liên tục bị một cô gái tóc xõa kéo chân không cho ngủ, sợ quá phải bỏ tiền ra xin QG cho chuyển sang phòng khác.
Có điều mơ thấy ma thì còn không sao, chứ mơ thấy “Chúa Ngục” thì coi như đi đứt. Theo như mô tả của những người từng thấy thì “Chúa Ngục” to khổng lồ, đen sì sì, trên người đeo đầy xiềng xích, cổ thì đeo gông. Trong mơ mà gặp “Chúa Ngục” thì xem như số đã tận, đã được Ngài chấm, trước sau gì cũng phải bỏ thây trong tù.
Buổi tối nơi này không bao giờ được ngủ yên, mấy tay QG và chiếu cố cứ cách một tiếng là đi vòng vòng, dùng ba-trắc đập vào cửa rầm rầm, mấy tên tù trực đêm phải báo cáo quân số, đại loại “Báo cáo cán bộ, phòng… tổng số …, hiện diện….có mặt đủ, báo cáo hết”, cứ ầm ầm suốt đêm như vậy nên ai không quen thì không tài nào ngủ được. Lần đó đến phiên thằng Mọi và thằng Lác trực, nghe tiếng ba-trắc quật vào cửa cái rầm, theo thói quen liền vọt miệng “báo cáo…” không dè từ cái lỗ ngoài cửa có hai con mắt đỏ ké, sáng rực nhìn vào, rồi một cái mặt to bằng cái mâm, lưỡi đỏ thè lè chui vào cái lỗ làm hai thằng hoảng hồn la ầm ĩ, báo hại hôm đó mất ngủ luôn, thằng Lác mấy hôm sau còn chưa hoàn hồn, cứ như là bị ma bắt mất vía vậy.
Thỉnh thoảng đám chiếu cố còn thấy một cái bóng trắng bay phấp phới từ cây xoài này qua cây xoài khác trong những đêm mưa lâm thâm, những lúc như thế bầy chó tru lên nghe nổi ốc đầy mình.
Chó ở đây ban đêm không sủa mà tru nghe rất khủng khiếp, cả bầy chó tru lên từng hồi, có lẽ là do chúng thấy ma nhiều quá?
Do gần gũi nhau lâu ngày nên bạn trong một phòng giam rất dễ trở thành thân thiết, tâm sự với nhau đủ thứ. Đám cảnh sát ĐT cũng biết rõ chuyện này nên lâu lâu lại cho một vài thằng chiếu cố giả làm tù mới vào trong phòng để nghe ngóng tình hình, mấy thằng này gọi là “nhảy xô”, không cẩn thận mà tâm sự lung tung có ngày lãnh đủ. Ở dưới khu biệt giam cũng thế, người tù mới bất kể là nam hay nữ bao giờ cũng có một chiếu cố ở kèm, để canh chừng không cho họ tự tử đồng thời cũng tỉ tê hỏi chuyện chân tình này nọ. Mấy đại gia KT mới vào tù lần đầu tiên, đang chăn êm nệm ấm, xe đưa người rước, ăn toàn cao lương mỹ vị, bỗng dưng rơi vào căn phòng hơn tám mét vuông, kín mít như hũ, suốt ngày nằm bệ xi măng, ăn cơm hẩm, uống nước sống nên tinh thần hoảng loạn, tai lại nghe lời nói ngọt ngào thủ thỉ nên bị “dính đạn” là thường, bọn này được trả tiền hẳn hòi, gọi là tiền “lao tác”. Tuy nhiên với những kẻ từng có tiền án rồi thì cách này không ăn thua, nhiều tay nhảy xô còn bị “đinh” cho một trận, sợ quá đá cửa rầm rầm xin QG cho ra ngoài.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (E)**

Căng dây đánh nhau suốt cũng đến ngày bị bể chuyện, là do CS điều tra thấy mấy thằng tù được gọi ra để xét hỏi mặt mày sưng húp. Mặc dù cả đám đều nói là do té ngã.v.v.., nhưng cuối cùng rồi cũng có thằng lộ chuyện, kết quả BDH bị đi phòng kỷ luật cùm chân, còn tay trật tự phòng thì bị lôi ra ngoài, ngồi chồm hổm, hai tay bị còng đưa ra trước…
Quản giáo tên W tay cầm ba-trắc đứng khừng khựng, xung quanh y luôn có mấy thằng chiếu cố - “Bình” - Cú đánh vào lưng phát ra tiếng nghe như sấm nổ - “cái tội bao che cho đấu võ đài này… hôm nay cho mày được đấu…”
Tay “trật tự” ăn chẵn chục ba-trắc cả thảy, miệng rối rít “… lạy cán bộ… xin cán bộ tha cho em…”, may là y có chung chi nên vẫn được cho làm trật tự như cũ.
Quản W nổi tiếng khoái đánh tù, ngay cả tù nữ lâu lâu cũng bị lôi ra đánh bầm lưng vì những tội lảng nhách như “leo lên cửa sổ hát giao lưu” hay cãi nhau, ăn cắp, trình chỏ lung tung… Nhưng chính y sau này cũng bị chuyển ra gác chuồng cu vì bị chiếu cố phản, “chỏ” với giám thị là bán thuốc lá cho tù.
Không bán sao được vì chỉ cần bán vài cây thuốc là đủ để sắm xế xịn rồi.
Vì thế người này đi thì có kẻ khác thay liền, tù vẫn luôn có thuốc hút phà phà… Mấy tay này còn có nhiều cách để kiếm thêm như thân nhân của tù lén gửi tiền vào, cứ một triệu thì cắt lại sáu trăm.v.v.. Chứ sống bằng lương coi ngục thì chỉ có nước cho vợ con đi ăn mày. Ở những vụ án lớn, nhất là án KT có đông người tham gia mà nhốt chung vào một trại giam thì chính vì sự tham lam, ham tiền của QG và đám chiếu cố mà luôn có sự “thông cung” dễ dàng. Chỉ cần cho tiền nhiều là có thể thư từ qua lại, liên lạc về nhà ngay trong lúc đang bị biệt giam để xét hỏi.
Nói vậy chứ mấy tay QG coi khu tử hình là cực khổ hơn cả, trách nhiệm vừa nặng mà quyền lợi thì không có gì vì đám này phần lớn đã bị thân nhân từ bỏ, hầu như suốt ngày phải nghe tù chửi, tù khóc. Tuy là “tù tử hình” nhưng vẫn phải canh chừng suốt ngày đêm không cho tù tự tử để đảm bảo việc thi hành án… nên cực khổ trăm bề.

Sau lần đó, ĐHC lên nằm cạnh cửa  sổ, thế vào chỗ của BDH, đây là chỗ nằm tương đối mát nhất, nhưng những lúc mưa thì lại hơi bị lạnh. Thế vào chỗ của BDH thì đêm đêm có đàn em đấm bóp, có món mì gói nấu với củ hành ăn đàng hoàng, không phải ăn món “mì nước lạnh” như mọi khi, bù lại tinh thần lúc nào cũng căng thẳng vì phải phân xử mọi chuyện… Nhiều khi cả phòng đang say sưa hát bất ngờ có tay QG đi xuống, phải ra nhận thay cho cả đám, ăn mấy ba-trắc vào lưng hay bàn tay là chuyện thường.
Nơi đây lúc nào điện cũng sáng rực, đố có dám cúp. Kể ra thi thoảng cũng có sự cố hư điện chừng 15 hay 20 phút, những lúc này rất nguy hiểm vì đám tù thù oán nhau lợi dụng trong phòng tối đen ra tay đánh lén, đánh kiểu này gọi là “đánh nguội”, khi đèn sáng lại thì thấy có thằng lăn đùng ra nằm một đống mà chẳng biết là ai đã ra tay cả.
Ngán nhất là đám COCC mới phạm tội lần đầu vì ba cái chuyện đánh nhau vớ vẩn… vì gia đình có nhiều tiền của, thế lực nên lo lót tích cực từ bên ngoài, vào trong này vẫn tiếp tục quậy phá, hành động rất thiếu suy nghĩ. Đám này nếu chỉ có một mình thì rất nhát, nhưng kết thành một bầy thì lại liều lĩnh, nguy hiểm nên phải trấn áp ngay từ khi còn là “tù con so”, chứ để chúng “bật số’ lên dễ dẫn đến bạo động.
Cờ tướng là một môn được yêu thích nhất, có lẽ vì đó là cách giết thời gian tốt nhất. Có khá nhiều cao thủ về cờ ở trong này, chắc là do chơi từ ngày này qua ngày khác nên giỏi không chừng? – Tuy nhiên đánh cờ cũng bị cấm, nếu bị bắt thì hai “cao thủ cờ tướng” lại khăn gói xuống khu kỷ luật ở là bình thường.
Có lẽ đây là một môi trường mà tinh thần con người được rèn luyện một cách
mãnh liệt nhất. “chốn lao tù là nơi ta rèn tâm trí, đây cũng là chiến trường mà ta không cần vũ khí…”.
Đặc biệt là khi bị “biệt giam”, khi đó sự cô đơn là đến tột cùng… Đối với nhà tu hành tự nguyện giam mình trong mật thất, cô đơn là con đường để đi đến sự giác ngộ. Còn với một người tù bị biệt giam, sống với một tinh thần căng thẳng, rất nhiều người dễ bị khủng hoảng. Tuy nhiên nếu vượt qua được thì đó là một sự rèn luyện tâm trí hoàn hảo nhất mà con người có thể có được. Thời gian cứ trôi từng giây, từng giây… một ngày có cảm giác dài như hàng thiên thu vậy. Cuối cùng thì cũng đến ngày ra tòa lãnh án, khi có án rồi sẽ được  chuyển qua phòng mới dành cho phạm nhân có án, một dạng phòng chờ để đến một ngày chính thức được đưa đến một nơi gọi là “trại cải tạo”, còn ở đây thì chỉ dùng một từ rất đơn giản là “đi trường”.
Phòng mới có tay Đại Bàng là K.Z, cũng tội buôn ma túy. Lúc ở ngoài đời y còn kiêm thêm nghề cho vay nặng lãi và đòi nợ mướn. Y nhìn cứ như con sói, cặp mắt sắc lạnh, điên dại như cặp mắt sói còn khi cười thì… chẳng biết y có cười hay không nhưng chắc con sói mà cười thì nom cũng tương tự.
Vì thế sau lưng bạn tù còn gọi K.Z là “Sói Điên”.
Y là kẻ nửa điên nửa tỉnh, nổi điên ngay khi có kẻ nào động chạm đến quyền lợi của y, và chỉ tỉnh trong lúc… ngủ.
Y lãnh án chung thân vì mấy tội danh, người bình thường mà ăn cái án chung thân thì “té xỉu” liền chứ đại ca Sói Điên lại mừng húm vì “không lên dĩa là may lắm rồi”. Y có giọng hát thật hay và xăm mình thì cực đẹp, y tuyên bố một câu nổi tiếng “TÙ TỘI LÀ AN TOÀN”. Đại ca “Sói Điên” trịnh trọng viết câu này thật to lên vách tường. Câu châm ngôn này có vẻ cũng đúng vì khá nhiều người trốn nợ bằng cách chui vào trong này, vô đây rồi có mấy lớp cửa sắt bảo vệ, xung quanh lính gác dày đặc, đám chủ nợ có tài thánh cũng không dám mò tới.
Thày Tư cũng là một người như vậy, nghe đâu ông ta làm ăn thua lỗ, vay nóng, hốt hụi non, mất khả năng chi trả lên đến cả mấy tỉ bạc…
Thày nom rất “tiên phong đạo cốt”, nên được làm trật tự trong phòng. Có điều Thày Tư lại nhát gan và hơi bị lịch sự, nhiều chuyện đáng lẽ phải kêu thằng tù lên vả cho mấy cái để dằn mặt thì Thày lại nói chuyện nhỏ nhẹ, ráng khảy cái đàn “đạo đức” vào lỗ tai trâu của mấy thằng bợm nên đám tù đâu có sợ, trong phòng sở dĩ bình yên là nhờ ở Đại ca “Sói Điên”.
Một thằng bị tố ăn cắp, Đại ca “Sói Điên” kêu lên, y chẳng thèm nói gì vả luôn một cái thật mạnh, thằng tù bị trúng cái tát trời giáng, chúi nhủi, đập trán xuống ngay cạnh xà-lảng nghe cái cốp. Trong lúc cái trán bị sưng lên tù vù thì miệng nó lắp bắp “… cho em xin lỗi… đại ca… lần sau em không dám nữa…”.
Đại ca “Sói Điên” cũng nuôi mấy thằng “mồ côi”, nhưng y không cho bọn này ở gần… lúc nào y cũng mặc một bộ đồ thật sạch sẽ, ngồi xếp bằng trên cái chiếu. Buổi chiều nào mát trời thì y bắt cả phòng im lặng, đại ca “Sói Điên”quay mặt ra cửa sổ và hát… Y thuộc cả mười bài “không tên” và hát thật hay, thật truyền cảm “… một làn khói trắng, ru đời vào quên lãng, nâng sầu thành hơi ấm, xoa dịu tình đau…”.
Trước đây Đại ca “Sói Điên” từng bị QG lôi ra ngoài đánh vì tội “mua bán đổi chác”, không ngờ y bỗng bật dậy chạy tuốt xuống nhà bếp xách được con dao rượt cai ngục và đám chiếu cố chạy vòng vòng, có điều do bị nhốt lâu ngày nên sức yếu, chạy được mấy vòng thì tự ngã nên đám chiếu cố nhảy vào đè bẹp. Lần ấy y bị “giậm” cho một trận “bò lê bò càng”, sau đó bị tống xuống phòng kỷ luật cả nửa năm trời, mãi sau mới được đưa lên phòng lớn trở lại.
Sau này QG cũng dư biết y chuyên cho vay và “mua bán đổi chác” nhưng họ không lôi y ra đánh nữa, có lẽ họ cho rằng K.Z trước sau gì cũng chết trong tù… đánh y chỉ tổ mỏi tay ?
Đôi mắt của y lúc nào cũng vậy, bất cứ ai đều sẽ phải dừng chân khi đi ngang qua đôi mắt ấy, một đôi mắt rừng rực căm thù…
Để trở thành một “Đại Bàng” không phải là điều dễ dàng, đâu phải là cứ có sức mạnh bắp thịt và liều mạng là được, cái quan trọng là phải biết cách cư xử công bằng và đúng đắn với từng người tù. Phải có cái đầu để đối phó với QG hay giám thị, phải đủ bản lĩnh để trấn áp những kẻ ngu dốt, đói ăn, khát uống, phải thận trọng với mọi âm mưu tạo phản, gài bẫy của đám “nhảy xô” và phải luôn cảnh giác với những kẻ có khả năng “bật số”, phải tiêu diệt ngay từ trong ý tưởng sự phản kháng nếu có. Có nhiều tay hữu dũng vô mưu, cư xử hàm hồ cũng tập tành làm Đại Bàng, kết quả là nhiều khi bị đâm lén bằng một thứ vũ khí cực nguy hiểm là cái bàn chải đánh răng được mài nhọn hoắt vào lỗ tai hay nách trong lúc ngủ, hay vào hõm xương quai sanh từ sau lưng…
Đám giang hồ trong tù nhiều thằng cũng thuộc loại cộm cán, đâu có sợ chết, sở dĩ nó nể mặt là vì “đàn anh” biết cách cư xử công bằng, biết đứng ra đỡ cho cả bọn trong những lúc lâm nguy, ví như khi có chuyện lớn xảy ra trong phòng (xét phòng hay bị chỏ có giấu quẹt ga, kéo nhọn, tiền mặt…) nhiều khi Đại Bàng phải ra nhận thay cả bọn, bị “ăn” ba-trắc đến mức “một đi ba vào”, tức một thằng đi ra nhận đòn nằm chèm bẹp, hai thằng phải khiêng vào.
Đại ca “Sói Điên” xếp ĐHC nằm ngủ ngay bên cạnh để đêm đêm tâm sự về SG, về cái quá khứ huy hoàng của y. K.Z đặc biệt là lúc nào cũng nói năng lịch sự, y không bao giờ chửi thề, và đối xử với Thày Tư rất kính trọng. Ngoài đời y cũng có nhà cửa, vợ con hẳn hòi, có lẽ số trời bắt y phải làm tướng cướp.
Số mệnh là cái gì đó mà con người không thể thay đổi được.
Số mệnh là cái gì đó mà con người ta phải chấp nhận.
Đó cũng là điều mà K.Z đã ngộ ra, đã tâm sự trong những đêm dài… Y kể lần ở phòng kỷ luật, bị cùm chân suốt hàng tháng trời chỉ được ăn cơm không với nước lạnh, tóc bạc hết, mắt mờ dần và chân tay trở nên mập phù… may mà từ cái cửa tò vò nhỏ xíu có một sợi dây bên ngoài dòng vào cho một bịch bột nêm, y nhớ mãi cái “bịch bột nêm” đó và đến tận bây giờ cũng không biết là của ai liều mình cho nữa.

Đại ca “Sói Điên” dành khá nhiều thời gian để xăm cho các bạn tù mà y thích, ở đây có nhiều thằng xăm trổ kín cả người… cũng có nhiều hình xăm rất đẹp, rất nghệ thuật và K.Z chính là tác giả của những hình xăm như vậy.
Việc xăm trong tù cũng khá công phu, đầu tiên là phải chuẩn bị mực, thường là dùng dép Lào đốt để lấy muội đen, cách này nguy hiểm ở lúc đốt có mùi rất khét bay xa nên dễ bị lộ. Muội đen này sẽ pha với nước thành một thứ mực đen như mực Tàu, nhưng khi xăm sẽ có màu hơi xanh xanh nên kẻ có kinh nghiệm nhìn một hình xăm sẽ phân biệt đã đâu là hình xăm ở trong tù hay hình xăm lúc còn ở ngoài đời. Kế đến là bẻ một con dao lam làm đôi, sau đó bẻ tiếp để lấy một góc thật nhọn, kẹp góc này vào một cái bàn chải để rạch nét viền. Con dao này phải mua ở bọn chiếu cố, giá cũng khá đắt. Nét viền phải nhờ một người có hoa tay vẽ trước trên giấy, sau đó mới can lên da, hình xăm đẹp hay xấu là ở công đoạn này, đặc biệt K.Z có khả năng vẽ trực tiếp luôn. Rạch nét viền xong rồi thì đến giai đoạn công phu nhất, tức là dùng một cây kim khâu châm liên tục lên hình vẽ, sau đó thoa mực lên, giai đoạn này kéo dài cả mấy ngày tùy theo hình xăm phức tạp như thế nào. Cây kim này xin ở khâu thêu của những người tù có án, do sợ bị lây HIV nên mỗi người đều phải dùng cây kim riêng.
Nói về hình xăm thì muôn màu muôn vẻ, là tất cả những gì mà người tù có thể tưởng tượng ra được. Nó có thể là rồng bay, cọp gầm, đại bàng xòe cánh, rắn ba đầu, cô gái tóc xõa… Là tên của người yêu, là những chữ viết tắt… Nơi xăm đau nhất là phần bụng dưới, còn chỗ ít đau nhất là phần lưng, chỗ eo lưng hay bả vai, nên mấy em dân chơi hay xăm ở chỗ này. Khi bị phát hiện thì QG sẽ cho chiếu cố lấy một cục đá chà thật mạnh lên chỗ xăm đến khi tróc da, lòi mỡ, chỉ cần nghe tiếng gào của người bị xát to còn hơn tiếng gào thét của mấy bà đang đẻ là đủ hiểu nó đau đến cỡ nào.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (F)**

Nơi đây còn có một con người cũng rất đặc biệt nữa là Tư Bé, anh ta trước đây từng là bộ đội, sau đó phục viên, chuyển về làm QG trong trại giam. Làm lâu thấy nghề này không khá nên chạy chọt chuyển qua bên tòa án, làm ở Ban thi hành án. Đây là một chỗ có phần khá “ngon ăn” vì được chia hoa hồng cao, nhưng mặt trái của nó là thu tiền về nhiều quá nên cũng dễ làm con người động lòng. Làm một thời gian có nhiều tiền, Tư Bé nuôi thêm một cô vợ bé nữa nên nhu cầu về tiền càng ngày càng trở nên cấp thiết. Cô vợ bé nhan sắc mặn mà, da trắng như bông bưởi, nói chuyện với chồng lúc nào cũng dịu dàng. Hôm nào Tư Bé đi nhậu mệt về cô ta không hề la lối mà còn lấy khăn âu yếm lau mặt, tự tay tháo giày, thay đồ nên y cảm thấy sung sướng lắm, chẳng bù cho bà vợ lớn lúc nào cũng gắt gỏng, nhìn thấy là “thương hổng nổi”.
Sau khi thu hồi một số tiền thi hành án của mấy vụ án KT, thay vì phải nộp về Ban thì Tư Bé mang ra mua đất, xây nhà cho cô vợ mới… Sự việc tất nhiên đến lúc cũng đổ bể nên “anh Tư” oai phong ngày nào phải khăn gói vô trong này.
Vào trong này rồi thì Tư Bé mới thấu hiểu cuộc sống bên trong hàng song sắt, mặc dù trước đây cũng có cả chục năm làm công tác QG nhưng y mấy khi bước vào bên trong nên sự hiểu biết về nó còn rất là sơ sài. Có khá nhiều QG nơi đây vốn là đồng nghiệp cũ nên y thuốc diện được ưu đãi, nhưng lâu lâu còn than thở “vô đây rồi mới thấy sao khắc nghiệt quá, tù đối với tù đã tàn bạo rồi mà QG đối với tù còn tàn bạo hơn nhiều…”. Từ lúc Tư Bé đi tù cô vợ bé cũng thăm được một vài lần cho có, sau đó thì mất tăm luôn, chỉ mấy đồng nghiệp ở cơ quan thương tình gửi tiền quà vào nên y đâm ra hận đàn bà, lâu lâu lại nổi hứng ca vọng cổ bài “Lòng dạ đàn bà”:
*“Vua nước Sở một hôm lòng thanh thản*
*Cởi long bào giả dạng một thường dân*
*Vác cần câu ra ngồi dựa thạch bàn*
*Lòng vương giả mơ màng theo sóng nước…”*
*Gió động ngàn lau khua xào xạc, Sở Vương mới thả hồn theo những chiếc lá rơi tản mạn ở ven …. gành…”*
*Tằng tăng tăng… tăng tắng tăng tằng…*
Đến câu cuối y rống lên thật to:
*“ Đàn bà lòng dạ hiểm sâu, đầu môi chót lưỡi nói câu chung tình…”*
…………………………….
Ở đời đàn bà cũng như đàn ông, có năm bảy hạng… đâu thể đánh đồng như vậy được? Nếu anh dùng tiền bạc để mua chuộc tình yêu thì đến khi hết tiền tình cũng phải bay theo, đó là điều quá bình thường, đâu cần phải suy nghĩ nhiều mới hiểu?

Còn có một người nữa tự xưng là “Bảo-cao-bồi”, là tài xế xe tải đường dài, trong một lần sảy tay cán chết mấy người nên phải vào trong này. Bảo-cao-bồi ở ngoài khoái đội cái mũ giống như dân Cowboy Texas, ngậm điếu thuốc trễ trễ bên mép, mặc cái quần rằn ri sáu túi của lính. Vào trong này tất nhiên là phải lột mũ ra rồi, còn thuốc thì làm đếch gì có mà hút… nhưng y vẫn luôn luôn tỏ ra là dân anh chị chịu chơi. Một lần Đại ca Sói điên hỏi “thấy mày ngồi ngẩn ngơ suốt ngày, hay mày nhớ vợ?” – “tôi không nhớ vợ” – “thế mày nhớ con?” – “tôi không nhớ con” – “ vậy mày nhớ cái gì?” - Bảo-cao-bồi có tật lắc lắc cái đầu, y trầm ngâm một lúc rồi nói “tôi nhớ bạn bè “trên bốn vùng chiến thuật” – cả đám tù cười rầm rầm, Đại ca Sói điên bèn nói “vậy mày phải hát thật hay, nêu không thì thụt dầu một trăm cái”.
Bảo-cao-bồi lại lắc lắc cái đầu, y cất tiếng ca:

*“… Mây mù trên núi cao rừng sương che lối vào, đồng ruộng mông mênh lúa, đêm đêm nằm đường ngăn bước thù áo nhà binh thương lính, lính thương quê vì đời mà đi… Ân tình theo gót chân mòn đi xa đánh trận, gặp gỡ trong cơn lốc, xưng tao gọi mày thương quá gần bốn vùng mang lưu luyến nước bâng khuâng của vạn người thân…”.*
Tối hôm ấy nằm ngủ tự nhiên lại mơ thấy dạo bước nơi phố cổ, mơ thấy ăn kem ở ngay Bờ Hồ trong tiết trời se lạnh. Cây dương liễu ngả mình soi bóng, và xa xa từng sóng nước lăn tăn. Mặt hồ phủ một làn sương mờ mờ ảo ảo, làn gió chẳng biết thổi từ phương nào phả lên mặt một luồng mát lạnh. Cái cảm giác bâng khuâng, nhung nhớ khi đi trên con đường này, có lẽ ai rồi cũng có thể trải qua khi đứng dưới cái nắng vàng buồn bã, khi đứng dưới một góc nhà đơn sơ, cổ kính.
Lúc đó Tiêu Thu Thu cũng dừng chân, cô ta quá quen thuộc với nơi này, tuổi thơ đã trôi qua ở nơi này, miệng cô lẩm nhẩm, nhưng không phải là hát mà là đang nói chuyện với những chiếc lá vàng rơi…
Nằm mơ như thế thật là linh ứng, mới sáng sớm hôm sau đã được báo có người tới gặp mặt.
Lần thứ hai gặp lại Tiêu Thu Thu thì được biết đại gia N.K. ở bên ngoài cũng đang bị CA điều tra mời lên mời xuống, hình như mấy dự án lớn gì đó có vấn đề, số tiền thất thoát lên đến nhiều tỷ… Nếu bị dính vào tù tội thì án sẽ rất nặng, còn may mắn thoát được thì cũng phải hao tốn cả nửa gia tài…
Sự lo lắng làm Tiêu Thu Thu nom hơi tiều tụy, và thật là kinh ngạc, lúc này mới thấy cô ta đẹp hơn bao giờ hết, có lẽ gương mặt gầy ốm làm đôi mắt trở nên to hơn, nỗi buồn làm nụ cười trở nên sâu lắng hơn và bi kịch cuộc đời làm cách nói chuyện trở nên sâu sắc hơn chăng?
Lúc này cô ta mà hát thì chắc là hay lắm lắm…
Nhưng Tiêu Thu Thu không hát, cô ta lại nói thì thầm “anh có hay tin gì không? – Mười Hổ bị dính luôn rồi đó, nghe nói vụ này lớn lắm” – thảo nào mấy bữa rày nghe đám chiếu cố đồn dưới khu biệt giam có một ông già nom “oai phong” lắm, có thể là Mười Hổ không chừng ?
Thật vô lý, Mười Hổ đang ở bên Miên, lại có bùa “thiên linh thiên nhãn” làm sao mà bị bắt được? Hiển nhiên trong này còn có nhiều chuyện khúc mắc nữa. Mười Hổ mà vào trong này thì “giang hồ” chắc sẽ có một phen dậy sóng rồi.
Có điều không kịp gặp Mười Hổ ở đây, nửa khuya hôm đó nghe tiếng mở cửa rầm rầm… có tiếng kêu tên ĐHC trong đêm… đã đến lúc phải “đi trường” rồi.

Lại phải ra đi trong đêm lần nữa, bấy giờ không gian tràn hơi lạnh, mặt trời còn chưa mọc và bóng tối thì ngập ngụa. Đến “trường” là đã sáng bảnh mắt rồi, phải ngồi chờ mỏi cả gối mới xong ba cái thủ tục “nhận quân”. Trường này xem ra khác hẳn với các trường học bên ngoài, nhưng nói không ngoa, nó là một thứ “trường đời” ở đẳng cấp đại học, một thứ đại học của dây kẽm gai, của mồ hôi và máu.
Tường ở đâu mà nhiều thế, vòng trong vòng ngoài, cao vòi vọi, dây thép gai thì cuồn cuộn giăng kín, xung quanh dày đặc các chòi gác cao sừng sững giống như những đồn bốt trong thời chiến. Bước vào nơi này xem như tương lai đã tắt lặn, mặt trời có lẽ cũng tắt lặn ở cái chỗ kinh khủng như thế này.
Tay QG mặt hằm hằm, kẻ nào giở áo ra mà thấy có xăm mình đều được y “phạng” cho mấy ba-trắc vào lưng, vào vai để “dằn phèn”. Còn khi xuống khám y tế, vô phúc thằng nào bị phát hiện có “xỏ hầu, lận bi…” thì được “ăn ba-trắc” thêm nữa, có khi còn bị quất ngay chỗ đó, rống lên như bò rống. Tay bác sĩ rít lên the thé “cây hàng của nó to như thế này… đủ làm các bà các cô chết mẹ rồi… nó còn lận thêm cả chục viên bi nữa… này thì ông cho mày lận bi này…”.
Cái vụ “xỏ hầu, lận bi…” này khá phổ biến, đó là chiêu của mấy “dân chơi” dùng để quyến rũ các bà góa sồn sồn, các cô gái làng chơi…
“Xỏ hầu” là lấy một sợi lông ngựa xuyên qua chỗ ấy, có khi còn dùng cả thanh nhựa xỏ xuyên qua, lắp thêm hai cục bi nhựa hai bên gọi là “xỏ tạ”, một thanh thì gọi là “đơn đao phó hội” hai thanh thì là “song kiếm hợp bích”.  Còn “Lận bi” là lấy mấy viên nhựa mài thành những viên bi tròn nhỏ rồi mổ chỗ ấy ra lận vào, có thằng lận cả chục viên, khi cương lên nhìn cứ như là đầu con kỳ lân. Những viên bi hay lông ngựa này sẽ xát vào trong âm đạo người đàn bà tạo thành những lằn, những rãnh, mà kẻ khác không lận bi sẽ không bao giờ làm được. Những lằn rãnh này tạo cái ngứa, cái khoái cảm đặc biệt, khi không có nó thì không chịu nổi, vì thế nhiều bà, nhiều cô có nhu cầu tình dục cao bỏ cả gia đình, chồng con si mê đi theo thằng giang hồ không ra gì mà không ai giải thích được. Các bà thì mắc cỡ, đâu có dám nói thật là cái khoái cảm tột đỉnh đó làm mình tơi tả, giống như một trinh nữ lần đầu tiên được nếm trải mùi đời. Gia đình, hàng xóm thì đồn là “bùa yêu” này nọ, rước thầy bà về “giải thư, giải ếm” chỉ tổ tốn tiền mà chẳng được cái tích sự gì. Cái sự thật trần trụi đó chỉ có người trong cuộc mới biết, nhưng giấu kỹ, pháp sư có “ba đầu sáu tay” cũng chẳng làm cái đếch gì được. Sau này nhiều người còn qua Thái học được chiêu “bắn la-de”, làm cái đó khi cương lên nở to ra như bông “súp-lơ”, dùng cái tuyệt chiêu đó cộng thêm cái bản lãnh trải đời lọc lõi, cái tài ăn nói, nịnh đầm dẻo quẹo để đi dụ các bà góa sồn sồn đang độ hồi xuân, các bà tiểu thương ngoài chợ, các cô buôn bán đường dài… lắm tiền nhiều của nhưng thiếu thốn tình cảm, mấy ai biết được mà tránh?

Biết bao con người phải chôn vùi tuổi trẻ ở trong này, chôn vùi cuộc đời ở trong này, hẳn là cái nghiệp phải trả của kiếp này hoặc kiếp trước. Cuộc sống ở đây chủ yếu là lao động, một thứ lao động khổ sai thực sự. Có khá nhiều khâu khác nhau như thêu, mộc, xây dựng, làm đồng, làm vườn, trồng rừng, làm bếp, làm điều.v.v.. Năm giờ sáng là nghe tiếng kẻng bao thức, đầu tiên là ba tiếng thật to:
-         Keng… Keng… Keng …
Sau đó là một tràng cực dài… keng, keng, keng, keng, keng, keng… keng….
Nó là một cái điệp khúc ám ảnh ghê gớm, nếu không nói là suốt cuộc đời. Nghe tiếng kẻng lập tức phải bật dậy tranh thủ súc miệng, rửa mặt bằng cái thứ nước phèn chát chát, sau đó là xếp hàng điểm danh, bắt đầu cho một ngày làm việc nhọc nhằn.
Khổ nhất là vào mùa nước nổi, ruộng đồng nước ngập mênh mông, trời lạnh ngăn ngắt, răng va cầm cập, môi thâm sì sì mà phải lặn xuông dòng nước sâu để móc từng khối đất sét to tổ bố lên để đắp bờ. Vô phúc thằng nào mà móc cục đất nhỏ đưa lên thì ngay lập tức bị tay đội trưởng đứng bên trên cầm thanh cừ tràm dài vụt vào lưng thẳng cánh. Để làm gương, tay QG.Z đen thùi lùi như hòn than cũng phóng xuống nước, lặn sâu xuống móc từng khối đất sét cỡ năm chục ký đưa lên.  Quản tù mà còn “quần quật” như vậy huống hồ là thằng tù, không phải làm như trâu như bò ?
Đám chuyên “làm ruộng” sợ nhất cái lúc phải ban đất để cấy mạ, mỗi thằng phải đeo một cây gỗ hay cây chuối thật to, chạy phom phom trên đồng, đúng là cái cảnh “kéo cày thay trâu” thực sự, thằng nào mà chạy chậm lập tức bị “bố” QG ngồi trong lều chửi um sùm, nhiều khi kêu lại quất cho mấy hèo. Cũng may là mấy tay này ra đến ngoài đồng thường là xỉn rồi, chỉ mắc võng nằm ngủ, giao việc lại cho đám đội trưởng quản lý.
Xung quanh QG luôn có mấy thằng tù gọi là “Ba-vớ” chuyên điếu đóm, nấu nướng, giặt giũ, đấm bóp, hầu hạ như đám nô lệ - nhưng bọn này không phải lao động khổ sai và được “xào chẻ” kiếm thêm tiền – thông thường người tù, kể cả đám đại gia KT mới nhập trại muốn tiếp xúc với QG để lo lót cũng phải thông qua bọn này – Mấy tay QG chưa dám gặp trực tiếp tù lạ ngay, sợ bị “cài” nên cho bọn “ba-vớ” tiếp xúc trước để dò hỏi, xem ý định muốn được xếp làm khâu gì, khả năng chung chi đến đâu, gia đình như thế nào… bọn này nhiều khi còn dám ăn chặn, lâu lâu bị “chỏ”, tay QG tức quá lôi ra đập cho một trận “lên bờ xuống ruộng” bò lê bò càng ngay ngoài đồng.
Trong đám “ba-vớ” có thằng Ếch nổi tiếng với tài bắt chuột đồng, bắt lươn và bắt ếch, hôm nào bắt được nhiều thì thằng Ếch mang đi bán bớt, lấy tiền về cho QG, thu nhập mỗi ngày như thế lên đến cả mấy “xị”, bù vào cái tiền lương coi tù còm cõi. Hầu như các ở tất cả các khâu, được coi khâu nào cũng đều phải “xào chẻ” thì mới đủ sống, có tiền sắm ti vi, xe máy cho vợ con nó mừng. Vì là cuộc sống lâu dài nên QG và tù liên kết với nhau rất chặt chẽ để tồn tại, đó là một sự “cộng sinh” kỳ lạ. Mọi thứ đều phải mua bằng tiền, từ chức đội trưởng cho đến trực sinh, thư ký… muốn nghỉ ốm, nghỉ làm cũng đều phải tốn tiến cả. Môi trường rộng lớn này có những thế lực đen ngầm chi phối mà không ai dám nói ra.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (G)**

Nơi đây quyền cao nhất hiển nhiên là Giám Thị Trưởng rồi, có điều ông ta chẳng mấy khi vào trong này. Giám thị chủ yếu là để quản lý, giám sát QG thông qua một đội ngũ gọi là Trinh sát, vì thế đám Trinh sát và QG ghét nhau ra mặt. Còn đứng đầu một khu gọi là Trưởng ca, nhưng sát sườn với đám tù nhất thì phải là Trực Trại.
Trực trại là đáng sợ nhất, có quyền sinh quyền sát.
Vì thế nếu cần lo lót thì người đầu tiên mà đám tù phải lo chính là Trực trại.
Ở trong này đánh bạc, cá độ rất phổ biến mặc dù bị nghiêm cấm. Có lần nội gián “chỏ” cho tay trực trại bắt được một đám đánh bạc, tang vật thu hơn “hai chục chai”, tay này ém luôn, mấy thằng cờ bạc thì sợ lập biên bản, bị kỷ luật, không được giảm án nên cũng im luôn. Không ngờ sau này sự việc bị lộ đến tai giám thị, tay trực trại sau đó nghe nói bị đưa ra khỏi ngành, tước cả quân tịch.
Bên tù nữ cũng có trực trại riêng, thường thì cũng là nữ. Bà Trực trại này rất nghiêm khắc, thỉnh thoảng cũng hay lôi tù vi phạm kỷ luật ra xử - Bà ta có thói quen hay “sút”, mà lại “sút” ngay chỗ ấy, vì thế đám nữ tù rất sợ.
Sau này bà ta có gia đình, sinh ra mấy đứa con thì có một đứa con gái bị bệnh gì đó ngay “chỗ ấy”, nghe nói sẽ không sinh đẻ được, từ đó bà ta trở nên tu hẳn, ít còn đánh tù nữa. Suy cho cùng thì “ở tù” là một sự trả nghiệp, nhưng “coi tù” cũng là một sự trả nghiệp không hơn.
Lần ấy có một người mới vào, nhưng chỉ mới đối với ĐHC thôi chứ trong này ai cũng quen y, bởi vì y cũng đang ở đây, được đi ra ngoài làm cái công việc gọi là “lao tác”. Thật tình cờ y lại vào cùng phòng, thật tình cờ y lại đi “nhảy xô” một người quan trọng, người đó chính là Mười Hổ.
Y ở chung với Mười Hổ mấy tháng trời nên biết rất nhiều, thì ra Mười Hổ dính vào một vụ buôn vàng lên đến hàng chục tấn… đụng độ với cả hoàng tộc của một nước nào đó, vì thế y phải trốn về, tìm cách chui luôn vào tù, “TÙ TỘI LÀ AN TOÀN” mà. Tay “nhảy xô” này còn kể lần đó còn có một người nước ngoài nữa, người này sang trọng như quý tộc, tù mà ở phòng riêng, có một người hầu nấu nướng ăn riêng, được mấy ngày thì có xe mẹc qua rước đi đâu mất.
Đụng phải hoàng tộc của một nước thì đụng phải ổ kiến lửa rồi, ngoài súng đạn, quân đội e rằng họ cũng có những chiêm tinh gia, những pháp sư cao tay đâu kém gì Mười Hổ. Chui vào trong này lẩn trốn thì bùa phép bất khả xâm nhập. Hơn nữa khi mang cái “Báu vật phi thường” về biết đâu y lại bất cẩn để cặp bùa “Thiên Linh Thiên Nhãn” bị đốt cháy tiêu – còn bản thân lại bị nội thương vì luyện cái bùa “vô địch thiên hạ”gì đó không chừng, vì thế y phải tính đường trốn vào đây?
Nếu quả thế thì đó đúng là một sự trừng phạt của Thượng Đế đối với những gì còn lại của Bảy Hổ và Mười Hổ, gieo nhân nào ắt gặp quả nấy, trên đời này có ai mà tránh được?

Cuối cùng thì cũng nhìn thấy Mười Hổ, nom rất mạnh mẽ, cặp mắt sáng quắc, tinh anh. Mấy ngày đầu ông ta còn phải đi vác nước đá, cây nước đá to đùng, nặng cầu sáu chục ký lô mà vác nhệ tênh…
Sau mấy tuần thì Mười Hổ đã được đưa lên chức Đội trưởng một đội, hiển nhiên tiền bạc còn nhiều lắm… khả năng sắp tới ông ta còn lên đến chức “Tổng đại diện” không chừng, đó là chức lớn nhất trong đám tù, được ở vòng ngoài, được xài tiền mặt, được hùn bán căn-tin v.v.., và được cả Giám thị tín nhiệm, đúng là “Con hổ ở đâu thì vẫn là con hổ”.
Nhưng Mười Hổ vào đây thì có một kẻ cũng bò theo vào, đó là Lâm Dơi.
Dù pháp sư bùa phép có cao siêu đến mấy thì khi vào đây cũng tự nhiên mất hết, đó là vì ở nơi này thuộc quyền cai quản của một vị thần tối cao gọi là “Chúa Ngục”, “Ngài to khổng lồ, đen sì sì, trên người đeo đầy xiềng xích, cổ thì đeo gông” những người nằm mơ thấy họ đều kể như vậy. Nếu muốn tiêu diệt một kẻ có pháp thuật ghê gớm như Mười Hổ thì đây là một cơ hội, và có lẽ một kẻ “dốt đặc” như Lâm Dơi cũng nghĩ như thế.
Hôm Lâm Dơi vào làm cả trại chấn động bởi vì y to lớn quá, tay trực trại chỉ đứng đến ngang bụng. Khi Lâm Dơi dang hai tay ra thì cứ như là con dơi dang cánh, che khuất cả một vùng. Danh tiếng của đàn anh Lưu Đại Lâm thì hầu như ai cũng biết, còn án của y cũng chỉ là cái án tào lao, nên y sẽ sớm trở về. Hơn nữa cái việc “đi tù” đối với họ Lâm cũng chỉ như chuyện bên ngoài mấy sinh viên đi du học lấy bằng “cao học” vậy, cứ sau một khóa tù thì “số má” càng được tăng thêm. Nhiều thằng giang hồ trẻ tuổi tìm cách đánh nhau, gây rối để được vào tù, vừa để tăng số má, vừa để học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm, kết bè kết đảng. Ngay cả tay trực trại cũng tỏ ra dễ dãi với Lâm Dơi, họ đâu muốn có thù oán với một đại ca có tiếng bên ngoài, hơn nữa Lâm Dơi luôn sẵn sàng chung chi đầy đủ mà? Đám chiếu cố thì lại còn xun xoe hơn nữa – con “Ma dơi ở đâu thì vẫn là ma dơi”, đám tiểu yêu vẫn theo mà nịnh bợ.
Mấy hôm sau lại có thêm tù mới vào nữa, ĐHC từ trong hàng rào kẽm gai nhìn ra thì thấy bọn này quá quen mặt – Sơn Cẩu, Thạch Thôi và một thằng có tên Thành “Thép” cũng mò vào trong này, ở cuối hàng bất ngờ còn thấy bóng dáng của Điền Lâu Đài, kẻ từng chiến thắng trong cuộc “đấu hỏa tốc”.
Hiển nhiên Sơn Cẩu thấy Lâm Dơi vào thì cũng lo sợ cho Mười Hổ nên cùng đàn em theo vào.
Nơi đây sắp nổ ra một cuộc chiến kinh hồn rồi.

Cuộc sống nói chung là khổ, mùa mưa là còn đỡ, sang đến mùa khô nắng cháy mới thật là kinh khủng, đồng ruộng khô khát, dòng kinh ngập lụt ngày nào bây giờ không còn một giọt nước - Ở ngoài đồng mà không có nước uống thì… vì thế nhiều khi mấy thằng phải giành nhau để uống một vũng nước “chân trâu” còn sót lại.
Ở cái môi trường nóng bỏng này luôn có những con người kỳ lạ, một trong số đó là Bò Con.
Mặt người nào bèo nhèo và vằn vện nhất – hẳn đó phải là mặt của Bò Con.
Mặt người nào sần sùi và đen đủi nhất – hẳn đó phải là mặt của Bò Con.
Chắc đó là gương mặt tả tơi và rách nát nhất….mà ta có thể gặp được, mà ta có thể tưởng tượng ra được.
Bò Con đang đứng…, y đang đứng trên cánh đồng nắng cháy, trong một buổi trưa hè. Cánh đồng như bốc khói… người cũng như đang bốc khói, và Bò Con nhìn cảnh vật rất lung linh, ai đứng giữa cánh đồng vào lúc này cũng phải nhìn cảnh vật rất lung linh vì say nắng.
Nhưng Bò Con không say nắng, cũng không đội nón… y không cần phải đội nón giữa cái nắng chết người như vậy, y đã quen như thế từ bao lâu rồi.
Y đang chăn bò, một công việc phải nói là “tốt nhất” ở môi trường này.
Những con bò cũng như hắn, gày gò và đen đủi… đít con bò là hai cục xương nhô cao, hõm vào – đít Bò Con cũng vậy.
Những con bò lòi xương sườn ra và đếm được, Bò Con cũng vậy, xương sườn y cũng lòi ra và đếm được, nhưng chỉ đếm được có sáu cái… bởi vì ba cái còn lại đã bị gãy. Bò Con cũng muốn thử đánh gãy xương mấy con bò nhưng không dám, nhiệm vụ của y không phải là đánh bò mà là chăn bò.
Y chăn bò cũng lâu lắm rồi, có lẽ là cả đời cũng không chừng…

Bò Con đứng đấy, bóng của y nằm ở dưới chân của y, còn mặt trời thì ở trên đỉnh đầu. Nhưng Bò Con không nhìn mặt trời, y đang nhìn xuống đất… Mặt đất khô cằn và nứt nẻ, dòng kinh đã không còn nước, những gốc rạ đang cháy khô. Những con bò cũng đang khát khô và Bò Con thấy chúng lung linh trong nắng…
Có hai thằng đang đứng van xin y, chúng đang làm đồng, chúng mò sang đây có lẽ vì quá khát.
“Cho tụi tao miếng nước, khát quá” - Bò Con nhăn nhở “tao không có nước, thằng nào có chuột tao sẽ đổi” - “tụi tao không có chuột” - Y gầm gừ “không có chuột thì không có nước” - Thằng kia cười đểu “cho tao uống trước sẽ đưa chuột sau”. Bò Con thở khì, bài của mấy thằng này làm sao qua mặt y được. Y không thèm trả lời, thằng nhỏ con lại nói “lát nữa về trại tụi tao trả tiền cho mày” - “Hai đứa tụi mày lấy gì mà có tiền” - Thằng lớn tức thì nói “mày không cho thì thôi, việc đếch gì mà làm dữ vậy” - hai thằng nó chia ra làm hai phía đứng chếch chếch, Bò Con tức thì cầm chặt lấy cây gậy chăn bò “hai thằng mày mà láo tao đập cho chết luôn”. Thấy khó có thể làm tới được, hai thằng kia bỏ đi. Bò con lẩm bẩm “Tao còn không có nước để uống huống hồ gì cho tụi mày”.
Đã lâu lắm rồi tên Bò con đã trở thành một giai thoại, không ai là không biết. Nếu tính tuổi đời và tuổi tù của Bò Con thì sẽ không chênh lệch lắm, bởi vì hầu như cả đời y ở trong tù.
Có mười bốn con bò cả thảy, mỗi lần đi ra khỏi trại đều phải đếm từng con, tay trực ban ghi vào sổ đàng hoàng. Nhưng lần ấy trong đàn bò có một con bò cái có bầu, trong sổ lại không hề ghi điều đó. Rồi đến lúc con bò cũng đẻ, vào cái thời ngăn sông cấm chợ đó bên ngoài còn không có thịt ăn, huống hồ ở trong này, cả mấy năm nay Bò Con chưa được ăn miếng thịt nào chứ đừng nói là thịt bò.
Mà con bò con này chưa được điểm danh.
Vì thế y làm thịt con bò mới đẻ, một phần ăn liền, một phần luộc chín rồi giấu vào trong mấy góc kẹt ở bờ kinh, bờ ruộng.
Buổi chiều khi về trại tay trực ban vẫn đếm : một… hai… ba… mười ba… mười bốn… đủ cả.
Cả tháng liền Bò Con sung sướng, cả trại không ai được ăn thịt, chỉ duy nhất y được ăn, mà lại là món thịt bê non hảo hạng.
Nhưng có gì lọt qua được đám chiếu cố, đám ba-vớ? Cuối cùng thì việc cũng đến tai Trực trại, tay này kêu trực ban lên, tay trực ban mới nhớ lại quả là có một con bò cái có bầu thiệt, mà sao không thấy nó đẻ mới là kỳ? đám ba-vớ trổ tài lùng sục khắp ngoài ruộng, cuối cùng cũng tìm được mấy mẩu xương còn sót lại.
Đúng là đáng căm thiệt “trong lúc mọi người đói nhăn răng thì thằng khốn lại được ăn thịt bò…”
Buổi chiều khi Bò Con chăn bò về thì y đã thấy một bộ sậu chờ sẵn, Trực trại đưa cho “đao phủ thủ” cây ba-trắc, y gằn giọng “nó nuốt vào bao nhiêu miếng thịt thì đập cho nó nôn ra bấy nhiêu…”.
Cái tên Bò Con có từ lúc đó.

Bây giờ thì Bò Con đã già lắm rồi, ông ta vẫn ở tù, án sau nặng hơn án trước, ông vẫn được cho đi chăn bò – có lẽ giám thị cũng cảm thương cái con người mà cả đời chỉ toàn ăn cơm tù này. Do chẳng còn thân nhân nào thăm nuôi nên Bò Con phải tự thân vận động, thông qua con đường chăn bò ngoài đồng, ông ta là tay tổ mang đồ cấm vào bán như “bài cào, rượu, hình sex, thuốc ngủ…”. Bài cào để gây sòng sát phạt, rượu để dành cho các đàn anh nhậu, hình sex để thủ dâm còn thuốc ngủ nếu uống nhiều thì cũng phê như ma túy vậy. Môi trường “Lao cải” này hầu như không “cải tạo” được con người ta gì cả, thậm chí sau một khóa tù, nhiều thằng từ hiền lành, vô tình phạm tội còn trở nên lỳ lợm hơn, quen biết nhau và về đời lập băng đảng dữ dằn hơn. Mấy thằng có án ‘hiếp dâm” thường mang mặc cảm về cái án của mình nên cố gắng thể hiện bản lãnh bằng cách đánh lộn, cờ bạc, băng đảng xăm mình. Vào trong này có cơ hội được các đàn anh dạy dỗ thêm về các mánh lới trộm cắp, cướp giật, cờ bạc, lừa đảo, bọn này sau khi về đời thường thất nghiệp, dễ trở thành trộm cướp. Trong này thậm chí có cả bác sĩ, chuyên cai nghiện ma túy cho các con nghiện rồi đâm ra nghiện luôn, thâm lạm vào thuốc chuyên trị của bệnh viện như mooc-phin. Giáo sư đại học, kỹ sư điện tử, thầy tu, thầy chùa, quan chức cấp cao, công an… đều có cả… mỗi người đều có những lý do để vào trong này “bóc lịch” không ai giống ai, tạo nên một bức tranh vô vàn màu sắc.
Nhiều khi Bò Con còn tuồn cả ma túy vào được, những lúc đó trong tù rất sôi sục, nhưng điều này rất hiếm vì nếu bị bắt sẽ phải “chồng án” lên rất nặng.
Những lúc rảnh rỗi, ĐHC hay qua nói chuyện với Bò Con, cùng “trầm” với ông để nghe ông kể về các mánh lới xào chẻ trong tù, các thủ thuật kiếm tiền và lo lót…
 “Trầm” là một từ để chỉ những người tù trong ngày nghỉ quây quần ngồi uống nước trà, nói chuyện đời và thả hồn mơ mộng ra thế giới bên ngoài. Những giờ phút như vậy có thể xem như là “thiêng liêng” nhất.
Ngoài chức Tổng đại diện, tù còn có một chức không tên không tuổi nữa là “đao phủ thủ”, bởi vì QG nhiều khi không muốn trực tiếp đánh người, họ không muốn trả nghiệp và thực ra trong luật là cấm đánh tù nên họ sử dụng một tên tù cộm cán, có sức mạnh chuyên làm cái việc này. Bò Con nói “cá mười ăn một là Lâm Dơi sẽ được chọn”.

Hiển nhiên Lâm Dơi tỏ ra phù hợp hơn cả, y to lớn, cực khỏe, tàn ác, ngu dốt nhưng lại rất biết “thượng đội, hạ đạp”. Làm chỗ này thì có nhiều quyền lợi như được đi tới đi lui trong trại mà không bị xét hỏi, dễ “xào chẻ” kiếm chác, bù lại là phải  tìm cách khai thác, bóc lột tù tối đa để nộp về cho QG. Những lần như thế y đều ăn chặn lại một phần, và đó là nguồn gốc của mọi oán thù. Vì thế tên “đao phủ thủ” lúc nào cũng phải cảnh giác, luôn đề phòng mọi ám toán bất ngờ. Hôm đó đang mùa gặt lúa, có một nơi mang lúa về để trữ gọi là “lẫm lúa”, nơi đây rất rộng lớn, khá khuất để cai tù không nhìn thấy.
Có kẻ hẹn Lâm Dơi ở đây.
Lâm Dơi lừng lững đi vào, nhìn thấy kẻ đó thì y cười nhạt – phía bên kia Thạch Thôi đứng sững, tay cầm cái cào xúc lúa. Thạch Thôi là người Kh’mer, y khỏe như trâu, trên người xăm đủ thứ hình bùa nhăng nhít, y liều mạng và trung thành với Sơn Cẩu như con chó.
Nhìn vào ba cái hình xăm thì Thạch Thôi chắc cũng có chút đỉnh bùa phép gì đó, nhưng vô trong hũ rồi thì đâu còn gì nữa. Cái đầu củ chuối ỷ mình có sức mạnh, cũng từng đánh nhiều trận, kinh nghiệm chiến đấu có thừa, nhưng có lẽ y không biết tự lượng.
Cái cào xúc lúa bổ xuống với khí thế mãnh liệt, Lâm Dơi không thèm né tránh, y vươn tay ra chụp cái cào, bóp chặt như bóp cái nĩa xúc đồ ăn vậy. Thạch Thôi chưa kịp phản ứng thì đã thấy nổ đom đóm mắt, tiếp theo là một cú đánh như trời giáng bay tuốt ra phía sau, bất tỉnh luôn.
Lâm Dơi nhổ một bãi nước bọt, y thong thả quay ra… nhưng trước cửa lại có thêm một bóng người nữa. Lâm Dơi nhíu mày khi nhìn thấy kẻ này, đâu phải ngẫu nhiên mà giang hồ đặt cho kẻ này một cái biệt danh rất cộm.
Kẻ này có bản lĩnh thật sự chứ không phải phường bịp bợm tầm thường.
Đó là Thành “Thép” – Một kẻ gan lỳ và dũng mãnh như sắt thép.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (H)**

Thành “Thép” đứng đối diện với Lâm Dơi.
Lâm Dơi đứng đối diện với Thành “Thép”.
Hai thằng đứng im lìm căng thẳng, Thành “Thép” tỏ ra cực kỳ kiên nhẫn.
Y ngực nở, bụng thon, cả người hầu như không có một tí mỡ nào, chỉ toàn là bắp thịt nổi cuồn cuộn, đúng là một con mãnh thú chiến đấu.
Có một thời y từng theo đoàn “Sơn Đông Mãi Võ” khắp cả lục tỉnh, nhưng bản tính côn đồ nên bị Sư phụ đuổi ra khỏi đoàn, lang thang các nơi không khá, cuối cùng y tìm đến đầu quân cho Sơn Cẩu. Từng theo ghe hải tặc dùng mã tấu trấn áp để cướp của, Thành “Thép” nổi danh võ nghệ cao cường và tàn bạo. Lần này y muốn đấu với Lâm Dơi, muốn thế vào chỗ của Lâm Dơi để kiếm chút lợi lộc.
Cũng như họ Lâm, Thành “Thép” chiến đấu chỉ bằng hai tay không, bàn tay của y nhìn rất gồ ghề, bàn tay của một cao thủ chuyên luyện “ngạnh công”, vì thế y chiến đấu rất sòng phẳng, rất tự tin, rất trần trụi…

Thành “Thép” tung thử vài cú đá thăm dò, những cú đá của một cao thủ nghe phần phật, nhưng đá như vậy thì không qua nổi hai bàn tay quỷ của Lâm Dơi được. Vì thế y chọn lối đánh cận chiến, áp sát, lối đánh này có thể phát huy tối đa sức mạnh của “thiết sa chưởng”.
 Bàn tay sắt thép của y đã từng bẻ cong cả nhíp xe hàng, và bây giờ đang bẻ cổ Lâm Dơi.
Cổ Lâm Dơi chắc là còn cứng hơn cả nhíp xe hàng nữa, bởi vì Thành “Thép” bẻ mãi mà không gãy, còn đến khi Lâm Dơi bẻ thì “thép” lại gãy rời.
Sau lần đó danh tiếng của Lưu Đại Lâm trở nên như một thành trì bất khả xâm phạm. Trong này có hàng mấy ngàn con người, biết bao tên tù cộm cán nhưng đều cảm thấy ớn lạnh khi đối diện Lâm Dơi. Y trở nên khinh địch, càng kiếm chác thậm tệ, nhưng y chưa đụng đến được Mười Hổ vì tiếp cận ông ta rất khó. Ngoài ra ông ta lại tỏ ra thân với Trực trại và tay “Tổng đại diện”, vì thế họ Lâm cũng còn phải dè chừng, y chưa chắc thắng…
Hơn nữa vẫn còn Sơn Cẩu.
Sơn Cẩu đang phải dẫn quân đi đồng, y cũng lên làm đội trưởng một đội.
Trước sau gì thì giữa Lâm Dơi và Mười Hổ cũng phải có người sống kẻ chết – đối với Lâm Dơi thì đây là cơ hội duy nhất, vì Mười Hổ mà trở về đời thì y tất sẽ phải chết - Nếu cả hai cùng chết thì kẻ được lợi nhất lại chính là Sơn Cẩu. Vì thế Sơn Cẩu rất thong thả, đâu có gì mà phải vội vàng?
Thỉnh thoảng vào dịp lễ cũng được nghỉ vài ba ngày, được ăn uống tươm tất hơn chút ít, những dịp đó tha hồ nằm ngủ bù cho những lúc phải làm quần quật. Bên ngoài cửa sổ chỗ ĐHC nằm là cả một dãy chuồng chim câu, nên suốt ngày nghe tiếng chim bồ câu “gù gù”, có khi nhìn thấy chim trống âu yếm chim mái, thấy chúng cùng nhau săn sóc chim con. Nhiều khi cả đàn bồ câu cùng tung cánh bay trên bầu trời, chìm vào trong áng mây cao vút.

*“…Từng đôi chim bay đi tiếng ca rộn ràng
Cánh chim xao xuyến gió mùa xuân
Gửi lời chim yêu thương tới Miền Nam quê hương
Nhắn ràng ta ngày đêm mong nhớ…”*

Tối tối nghe tiếng chim câu “gù” lại càng thấy nhớ cuộc sống ngoài đời, nhớ những ngày cất bước tự do trên đường xa vạn dặm.

“*…Trời quê hương trong xanh như lời hát
Biển quê hương ru êm êm bờ cát
Đưa chúng ta cùng đi*
*Ra Bắc hay về Nam
Là thương nhau em bắc cầu cho tàu anh tới
Là yêu nhau… mấy suối em cũng lội
Là yêu nhau… mấy núi anh cũng trèo…”*

Tới mùa gặt lúa là cả trại trở nên rộn ràng, tất cả quân trong trại được huy động để làm cho kịp mùa gặt. Những lúc ấy gương mặt người nào cũng hớn hở vì ra đồng mùa này có thể cải thiện được thêm rất nhiều.
Cả một cánh đồng mênh mông tít tắp đến tận chân trời, những ô mà lúa đã chín đều rạp xuống, còn những ô gần chín thì lúa còn vươn cao, mùi lúa chín thơm lừng trong gió. Từng cơn gió thổi mơn man, mát rượi, gió xào xạc, gió ngất ngây, gió thổi từng đàn chim én bay ào ạt, thổi bay những cánh cò chấp chới và hàng đàn chim mỏ nhác sà xuống cánh đồng vàng rực mênh mông uốn lượn như sóng biển. Tất cả mọi người cùng để chân trần lội qua những bờ ruộng nứt nẻ, đạp lên từng bờ đất khô cằn, lâu lâu lại có những vũng nước sâu ngập đến ngang ngực, hay phải lội qua dòng kinh ngang bảy tám mét, nước ngập lút đầu.
Hiếm khi có một không khí vui tươi và tự do như thế.
Bắt đầu vào cuộc gặt thì đám “ba-vớ” sẽ chạy tuốt lên phía đầu kia của đám ruộng để phủ lưới, hai người cắt giỏi nhất sẽ cắt theo đường xéo từ hai bờ tả hữu đến lưới để ngăn không cho chuột chạy ra ngoài, lối cắt này gọi là “cắt cừu”. Nhiều lúc một “cừu” như vậy bắt được cả trăm con chuột đồng mập ú, QG quân đồng thu về tất cả, một phần để biếu xén cho thượng cấp, một phần để buổi chiều nhậu với các chiến hữu, một phần mang ra chợ bán, phần ít ỏi còn lại cho mấy thằng “ba-vớ” để chúng cải thiện thêm. Còn đám tù thì vừa cắt lúa vừa săn chuột, thằng nào hên gặp được hang lươn coi như trúng mánh, nhưng chuyện này cũng rất hiếm vì QG quân đồng có một đội ngũ chuyên đi đào lươn bắt rắn riêng. Lâm Dơi trong lúc rảnh cũng đi bắt lươn, bắt cá, bắt chuột cống nhum về nộp, đó là một nguồn thu nhập không nhỏ cho cán bộ.

Cắt lúa theo kiểu “cuốn chiếu” như thế này vừa không mệt nhọc và ít hao tổn công sức. Nhưng phải làm theo kịp thời gian đã định, luôn đề phòng thời tiết thay đổi đột ngột sẽ làm hư hao những ô ruộng còn chưa kịp chín tới hay quá chín.
Vui nhất là trong lúc cắt lúa được mấy ổ trứng chim mỏ nhác hay chim cốc, nhiều khi có cả chim non. Nhiều người mang về phòng nuôi, lấy tre đan thành những cái lồng chim rất đẹp. Có thằng quí chim, suốt ngày coi sóc, nâng niu cứ như là dân chơi chim chính hiệu. Nhiều người lại nuôi chuột cống nhum, con chuột to như con mèo, nặng cả ký lô, rất khôn, nhiều khi dạy làm xiếc cho cả phòng xem rất nhộn.

Sau mấy tuần đi gặt thì bất ngờ có tù mới nhập trại, lần này chỉ duy nhất một người. Kẻ mới vào thật to lớn kinh khủng, giả sử nếu Đồng Đen và Huyền Hòm đứng gần kẻ này thì chắc cũng trở thành bé xíu.
Chiều hôm đó y vào phòng của ĐHC, cả tám chục con người trong phòng dường như đều trở thành tý hon cả. Y ngồi sừng sững như một quả núi, bộ mặt to như cái mâm, nom rất kẻ cả : “giang hồ gọi ta là Đồng Đỏ”.
Đồng Đỏ, cái tên này cũng nghe quen lắm, bây giờ mới được diện kiến.
Gương mặt này không thể là của người Việt được, nó bè bè, phèn phẹt, mũi kỳ lân, mắt lại một mí, nó đích thực là một gương mặt của người Tàu.
Qua khỏi sông Dương Tử đi sâu về phía bắc của Trung Quốc, có một số vùng quanh năm tuyết phủ, người dân đặc biệt to lớn dị thường, to còn hơn cả người Châu Âu hay Mỹ đen nữa. Sau thất bại của Thái Bình Thiên Quốc, một số chạy thoát dùng thuyền vượt biển và họ đến tận mũi Cà Mau lập nghiệp, hẳn Đồng Đỏ là hậu duệ của những người này, vì thế mà y mới có cái vóc dáng khổng lồ như thế. Người Đồng Đỏ lại đầy những lông, ngực lông lá rậm rạp, hai tay và hai chân cũng vậy, rậm rịt như con đười ươi, đích thực là người của vùng Hoa Bắc, của Đại Hán.
Đồng Đỏ chỉ cần vỗ nhẹ tay là cái bệ xi măng mẻ một miếng lớn, kình lực thật là kinh khủng.
Những môn công phu thuộc về “ngạnh công” nếu tự  luyện sẽ cực kỳ nguy hiểm, có thể dẫn đến nội thương chết bất cứ lúc nào. Để hỗ trợ khí lực, bồi bổ nội tạng, người Hoa thường dùng “Huyết Lình”, “Nấm Ngựa”.
Trên các đỉnh núi đá cao, các bờ đá, họ để những tờ giấy “xuyến chỉ” cực mỏng, những con khỉ cái tới kì kinh khi lê lết qua những chỗ đó vô tình dây những giọt máu lên những tờ giấy. Sau một thời gian, những tờ giấy thẫm đỏ đó được mang về làm thuốc uống, trị lao lực, nội thương,…
Ở những đồng cỏ có những bầy ngựa hoang, khi ngựa đực và ngựa cái giao phối, tinh trùng ngựa rớt xuống những khúc gỗ mục sẽ mọc lên một loại nấm trắng, dài chừng một tấc. Thứ nấm này có tác dụng tăng cường khí lực khi tập những công phu đòi hỏi những va chạm mạnh.
Tương truyền huyết lình là thuộc âm, còn nấm ngựa là thuộc dương.
Còn một vị nữa là “Thiên niên tuyết sâm”, nhưng mấy khi có được?
Ở những vùng núi cao, suối chảy xiết, có một loài cá giống như cá chép chuyên bơi ngược dòng. Loài cá này thịt chắc và có vị đắng chứ không ngọt, dùng cá này nấu cháo có vị ngai ngái như ngải cứu, là một thứ cháo đại bổ cho người luyện các môn thuộc về “ngạnh công”, phòng trị nội thương lục phủ ngũ tạng.
Nếu không có mấy vị thuốc quý này thì uống máu rùa vàng, máu rắn hổ mang, mật gấu rừng, cao hổ cốt, thịt rắn biển, yến sào, bào ngư, mèo mun, gà ác, chuối chát… cũng tạm được. Tuyệt đối không được lạm dụng tân dược như thuốc giảm đau, tăng lực, trợ tim… sẽ dẫn đến cái chết bất cứ lúc nào.
Đồng Đỏ tỏ ra là một đại cao thủ về môn Kung-fu, nom y rất tự tin. Hẳn là có kẻ mướn y vào trong này…
Trời đã cho Mười Hổ một bầy tôi hùng mạnh như Lâm Dơi, nhưng khi họ Lâm trở nên giàu có thì y đã bắt đầu suy nghĩ khác, y muốn độc chiếm tất cả, và Mười Hổ bỗng nhiên có một kẻ thù nguy hiểm vì kẻ này vốn từng là một đệ tử ruột được tin cẩn, được giao trọng trách…
Bây giờ thì tòi ra một Đồng Đỏ chẳng biết từ đâu tới, một cao thủ Kung-Fu, một cao thủ của Đại Hán?
Chưa biết thế lực nào đứng sau lưng Đồng Đỏ, đủ cái bản lãnh đưa người vào tận cái nơi tuyệt địa này, có được một cao thủ vô địch như thế?

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (I)**

Mấy hôm sau ở ngoài đồng không khí trở nên khẩn trương hơn hẳn, dường như ai cũng biết sẽ có một cuộc đấu sắp xảy ra… rơm được gom thành từng đống cao, che khuất các tầm nhìn, tay QG nằm trong lều cũng khó mà thấy được, hơn nữa y đã say rượu ngủ từ lâu. Lúc đó là buổi trưa, hơi nắng hầm hập làm không khí càng trở nên oi bức, cả trăm người tù tập hợp về nơi này để chứng kiến, cả trăm cái liềm được giơ lên sáng loáng cổ vũ cho cuộc đấu, trong đó có nhiều kẻ theo Lâm Dơi, nhưng cũng có nhiều kẻ chống lại y – Giả sử những cái liềm này mà xông vào nhau thì máu sẽ chảy tràn mặt ruộng.

Tiền mặt đã được truyền tay nhau, không khí cá độ đã âm ỉ mấy ngày nay, đám tù đâu bỏ lỡ cái cơ hội ngàn năm một thuở như thế này. Một độ đánh lớn hơn bình thường rất nhiều, báo hiệu một cuộc chiến sẽ nổ ra không lâu sắp tới.

Đồng Đỏ vững vàng như núi, y cởi trần, làn da đỏ au, bộ ngực rộng lớn, nở nang hùng mạnh với đám lông rậm rịt. Đầu y cạo trọc lốc nên bộ mặt mâm nom càng dữ dội. Phía bên kia Lâm Dơi cũng to lớn lắm mà hôm nay nom nhỏ hơn hẳn, nhưng tia mắt của y vẫn lạnh lùng, chỉ có vằn mắt là trở nên đỏ rực, y đứng im lìm như đá.

Chưa có cuộc đấu nào kinh hồn như thế, Lâm Dơi quả là cứng còn hơn sắt thép, những quả đấm của Đồng Đỏ tung ra có thể làm tan bia vỡ đá mà không mảy may làm y suy chuyển.
So với Thành “Thép” thì quyền thuật lẫn cước pháp của Đồng Đỏ không linh hoạt bằng, bù lại lực đánh rất mạnh, tấn bộ trầm ổn, nhưng địa hình mặt ruộng nứt nẻ, đầy gốc rạ vướng víu có phần làm hạn chế ít nhiều đến lối đánh thiên về “đòn trường” của Đồng Đỏ.
Thấy đánh không gục nổi Lâm Dơi, thoắt một cái trong tay Đồng Đỏ không biết từ đâu bỗng có một cái liềm sáng loáng, cái liềm cắt lúa bén ngót này mà dùng để cắt cổ thì ai mà chịu nổi ?
Lúc đó cặp mắt của Lâm Dơi bỗng trở nên khác hẳn, nó giống hệt như cặp mắt trong màn đêm hôm nào, một cặp mắt của ma quỷ, của con dơi hút máu…

Khi Đồng Đỏ lao vào với khí thế như bão táp thì y bỗng thấy Lâm Dơi biến đâu mất, y định xoay người lại thì không còn kịp nữa, bàn tay quỷ của Lâm Dơi đã vỗ mạnh vào lưng y, tiếp theo là một cú đánh mãnh liệt vào bụng, Đồng Đỏ cong gập người lại, không còn đứng nổi nữa. Mỗi cái vả của Lâm Dơi lại bóc đi từng mảng lông của Đồng Đỏ, y không thèm đánh gục, y chỉ vặt lông Đồng Đỏ như người ta vặt lông gà vậy, khi bị vặt trụi lông rồi thì Đồng Đỏ nằm một đống như con gà luộc.
Tất cả những cái liềm cũng đã hạ xuống, không khí như lắng lại, trên đỉnh đầu ánh mặt trời càng thêm chói lọi – lần đầu tiên mới nghe Lâm Dơi cười, tiếng cười rin rít như tiếng ma về từ cõi chết.
Chiều xuống dần, từng đoàn người lũ lượt đội lúa về ghe và về kho, tiếng nói cười rôm rả, dường như ai cũng cố quên đi cái cảnh tù đày. Nhất là khi có thêm mấy đội nữ ra làm chung, đó là cơ hội bằng vàng để gặp gỡ…
Ở trong này nghiêm cấm mọi mối quan hệ nam nữ, nhưng ở đời cái gì càng cấm thì càng làm con người bức xúc, vượt phá. Đây là mảnh đất màu mỡ cho các mối quan hệ đồng tính, cả phía bên nam lẫn phía bên nữ. Khá nhiều người đồng tính ở trong này, phần lớn họ là dân chơi ngoài đời, vào đây họ lại càng có điều kiện phát huy tối đa cái sở thích đó và lôi kéo thêm những người bình thường khác tham gia vào. Đồng tính cũng bị nghiêm cấm, nhưng nó xảy ra thường xuyên, có thể khẳng định, hầu hết những án tù lâu dài ở môi trường này đều trở thành dân lưỡng tính cả. Trong này có một “em” tên Nhiên – Cao Thụy Nhiên – là bóng, có một cái nhan sắc “chim sa cá lặn”, giả sử em này mà qua Thái bảo đảm đậu “hoa hậu bóng” là cái chắc. Làn da em trắng muốt, má hồng hồng, sức nước hoa Chanel thơm phức – Tù lâu án nặng nên cái chuyện đó nhiều tay rất “vã”, em Nhiên lại quá đẹp nên được các anh lo cho đủ thứ, em ăn xài thoải mái, cờ bạc, cá độ lung tung nên nợ nần chồng chất mới thành cái tên “Nhiên Lún”. Ngoài em này ra, nơi đây còn có vô số các em khác nên các mối quan hệ trong này rất phúc tạp.
Kể ra thì cũng có “căn phòng hạnh phúc” nơi đây để vợ chồng có hôn thú đàng hoàng gặp nhau tháng một lần theo luật, nhưng hầu hết những người tù cao án nặng, nam cũng như nữ, đều đã bị bạn đời bỏ cả thì lấy đâu ra mà gặp? Hơn nữa sống trong môi trường khác nhau lâu ngày, dẫn đến những suy tư khác hẳn nhau, sau một thời gian thì vợ chồng trở nên xa cách, không hiểu nhau nữa và người tù có xu hướng tìm sự chia sẻ ở những người cùng cảnh ngộ.
Họ tìm mọi cách để có thể quan hệ với nhau, xa quá thì “đánh tay” như người câm, rồi hẹn nhau xuống trạm xá hay căn-tin. Thông thường thì nhờ đám chiếu cố gửi thư, “xe hàng” qua lại. Đám nhà bếp, gánh cơm, trực y tế là có lợi thế hơn hẳn nên thường xuyên vi phạm chuyện này, mỗi lần như vậy là phải lo lót cho trực trại. Bên nữ có mấy em đẹp khá nổi như “Thảo Bay”, “Huệ Nhí”, “Thủy Trắng”, “Phượng sầu”… Làm biết bao người mê mệt, gửi hàng qua nườm nượp.
Có lần Huệ Nhí bị bắt quả tang quan hệ ở trạm xá, bị tay bác sĩ “kẹp ven” ngay mỏ, sưng lên tù vù. Còn ra ngoài đồng thì “ổ rơm”, “lẫm lúa” là nơi tốt nhất, ví như khách sạn năm sao vậy…
Chiều hôm đó khi ĐHC trở về phòng thì toàn bộ số cá lóc bắt được của đội trong mấy tuần đi đồng rộng trong mấy cái xô đều bị đâm chết sạch bằng những cái bàn chải xuyên từ miệng qua đến tận mang.
Lâm Dơi đã ngửa quân bài rồi…

Nhưng Lâm Dơi vẫn chưa phải là mạnh nhất ở nơi này, đầu não của tù là nằm ở khâu thêu. Nơi mà có rất nhiều người chịu án rất nặng, họ hoàn toàn không bao giờ được ra khỏi vòng trong của nhà tù, ra chứ đừng nói là được ra bên ngoài, được ra đồng… Có nhiều người thêu cả mười mấy năm ròng rã, những tay giang hồ cộm cán, đâm thuê chém mướn ngày nào bây giờ ngồi bên bàn thêu, tạo ra những tác phẩm đẹp cực kỳ. Mũi Nam, mũi Bắc vô cùng lả lướt… đủ các kỹ thuật thêu phức tạp, có nhiều cặp áo gối rồng phượng cầu kỳ không thể tả, nhiều QG còn đặt hàng riêng để làm quà tặng lúc về quê, hay tặng người yêu những cái khăn thêu hoa hồng đẹp tuyệt.
Vì ở lâu như vậy nên họ thiết lập một cái trật tự như kiểu “xã hội đen”, một thế lực ngầm. Đó là cái ổ của cá độ, của cờ bạc và cho vay nặng lãi, ở đây mức độ cho vay là bạc 60, tiền cá độ bóng đá y như bên ngoài lên đến hàng chục triệu, có đủ các loại hàng cấm như phim sex, ma túy, tân dược, rượu… thậm chí còn dẫn cả gái vô nếu mua đứt được vài tay cơ động hay QG nào đó. Đó là chưa kể đến ba cái vụ giảm án , đặc xá, ân xá… là dịp để đám tù và thân nhân của họ bên ngoài tích cực lo lót hầu mong được về sớm. Có nơi quy định rất rõ “một năm là năm chai”, nên đám lắm tiền nhiều của tích cực chung chi, tạo ra sự bất bình đẳng và mâu thuẫn trầm trọng trong tù, nhất là ở cái khâu thêu này.
Bản thân Lâm Dơi cũng phải chịu sự chi phối của nơi này nếu muốn tồn tại, nhưng y cũng không phải tay vừa, y cài Điền Lâu Đài vào bộ sậu đầu não, kết thân mật thiết, cùng ăn chia với hai tay có thế lực nhất lúc đó là Chiến Lỳ, Minh Nẫu.
Chiến Lỳ bên ngoài từng là trùm buôn ma túy, chủ nhiều nhà hàng khách sạn, có công ty chuyên vận chuyển, bốc vác ở bến cảng, hiện y là kẻ thầu cá độ cho tất cả đám tù nên uy lực rất lớn. Còn Minh Nẫu là giang hồ xứ “ăn rau má, phá đường tàu”, rớt ở trong này cũng vì tội ma túy, cũng còn tiền của và đàn em nhiều… Dưới bọn này còn có một loạt những tay tù cao án nặng khác như Lân Sói, Sóc Nhám, Tý Ngọng, Dương Mổ… họ thiết lập được một đường dây cá độ bóng đá và đánh đề ra tận bên ngoài, bọn này thậm chí xài ĐT thoải mái y như là QG vậy…

Buổi tối hôm ấy trời khá oi bức, tay trực trại đã ra ngoài, chìa khóa các phòng trao lại cho “Tổng đại diện”, lúc đó có một cuộc hẹn bí mật dưới trạm xá. Khi tay “Tổng đại diện” và ĐHC đến thì đã thấy Mười Hổ đang ngồi bên bàn, xung quanh có Lân Sói, Sóc Nhám, Dương Mổ và mấy tay đội trưởng các đội.
Khi vào trong này thì Mười Hổ bị mất hết phép thuật, ông ta chỉ còn cái tài “khoán”… nhiều người bị “giời leo”, sốt mãn tính đều tìm tới ông ta. Vì không có nhang nên Mười Hổ dùng ba điếu thuốc lá, vừa đọc chú vừa vẽ vòng vòng xung quanh chỗ bị giời leo, sau đó thổi vài lần, vậy mà mấy ngày sau là khỏi. Còn bị sốt ông ta khoán vào ly nước, sau đó cho uống, mười phút sau là mát liền.
Còn tay “Tổng đại diện” tên Cao “cầu”, y nguyên là TGĐ một công ty cầu đường, phà  phọt gì đó, do mê cá độ bóng đá và đề đóm nên “lút” mất của nhà nước một số tỷ, y rất khôn khéo nên khi vô đây lại nhậm được cái chức béo bở nhất. Cái chức này là tai mắt, môi giới lo lót cho QG, Trực trại  nên thường xuyên có quà và tiền biếu xén… Lân Sói cũng chịu án KT, bên ngoài cũng từng quyền cao chức trọng, số tiền mà y tham ô, làm thất thoát lên đến cả trăm tỷ nên án nặng như cái núi. Nhưng y còn giấu được tiền và có người nào đó gửi gắm với giám thị nên ở trong này sướng như tiên ông, ở tù mà như ở khách sạn, lâu lâu còn mò được ra ngoài nhậu bia ôm. Cái đầu y sói sọi nên mới có cái hiệu là Lân Sói, sau này y mám gái quá có bao nhiêu tiền “cúng mấy em” sạch sẽ, nên đang đổ nợ. Còn Sóc Nhám thì nổi tiếng là nhanh như sóc, chuyên làm cò bóng đá ăn lai, thắng thua gì y cũng đều có tiền nên dần dần trở thành chủ nợ của mấy thằng cờ bạc. Cán bộ đi học, đi về quê, đi đám cưới, đám giỗ… đều được Sóc Nhám lo tiền đầy đủ nên y rất có uy tín. Còn Dương Mổ thì từng làm theo kiểu Samurai, tức là mổ bụng tự tử, nhưng may không chết, y là tay chân của Lân Sói.
Mấy độ vừa rồi Lân Sói, Sóc Nhám thua cháy túi, sắp bị bọn Lâm Dơi, Chiến Lỳ tròng cái thòng lọng vào cổ nên phải muối mặt nhờ vả Mười Hổ, ông ta nhân cơ hội này tính đường triệt luôn đối thủ nguy hiểm...
Mười Hổ đi thẳng vào vấn đề “ Có kẻ ngày càng thỏa hiệp, bán rẻ anh em, đã đến lúc phải kết thúc rồi…”.

Dạo này trong tù chết rất nhiều nên ĐHC và vài người nữa được phân công làm bia mộ - đúc bằng bê tông hẳn hòi. Công việc cũng đơn giản, dùng ba thanh gỗ thẳng và một thanh đã được uốn cong làm khuôn, sau đó đổ xi măng pha cát vào, chờ vài ngày cho thật khô rồi tráng một lớp xi măng trần lên, viết tên, tuổi, ngày tháng chết… của người tù, tất nhiên phải cố viết sao cho thật đẹp. Có điều vì chết nhiều quá nên phải làm hầu như liên tục, làm xong thì dùng ghe chở ra ngoài nghĩa địa dành riêng cho tù, một nơi có khá nhiều cây mai nên còn gọi bằng một cái tên rất đẹp là “Nghĩa địa vườn mai”.
Có làm bia mộ mới biết tù trẻ chết rất nhiều, có đứa mới mười tám, mười chín tuổi… phần lớn đều chết vì vướng HIV ngoài đời, vào trong này do điều kiện thiếu thốn, tinh thần suy sụp nên phát SIDA rất nhanh, từ lúc phát bệnh cho đến lúc chết chỉ hơn hai mươi ngày.
Một số lớn tuổi thường chết vì nhồi máu cơ tim, xuất huyết bao tử, xuất huyết não… những bệnh này nếu ở bên ngoài thì còn có cơ cứu, ở trong này bị đột phát, chờ đến khi có được cái lệnh của giám thị cho ra ngoài cấp cứu thì linh hồn đã chui xuống tuốt địa ngục từ tám hoánh rồi. Số tự tử chết cũng nhiều, nữ thường uống thuốc ngủ quá liều, thuốc được mua dễ dàng từ đám chiếu cố chuyên làm vòng ngoài hay dưới trạm xá. Nam thì tự tử bằng cách nhảy lầu, dùng dao lam cắt mạch máu ở cổ tay, có kẻ gan lỳ thì tự mổ bụng hay cắt cổ họng… nói chung là muôn kiểu chết. Có ngày ba bốn cái hòm để chình ình trong trại khiến tù mới vào vãi cả linh hồn, bỏ cả cơm luôn.
Người bạn làm chung với ĐHC còn rất trẻ, chú ta nom gầy nhỏ nhưng bắp thịt rất săn chắc, tấm mộ bia sau khi đúc xong nặng hơn năm sáu chục ký mà chú cắp một tay, nhảy qua nhảy lại từ ghe lên bờ thoăn thoắt.
Chú bé này tên Danh Ky, tỏ ra rất can đảm.
Khu vực này rất gần nhà dân, thỉnh thoảng có vài con chó từ bên đó chạy qua bên này kiếm ăn, muốn sang bọn chó phải bơi qua dòng kinh. Có một con chó đen rất to, khi kêu lại thì nó tỏ ra mừng rỡ, con chó tỏ ra rất tin tưởng vào con người… Khi nó bơi đến vừa tầm thì Danh Ky vung chiếc len lên 180 độ, quất thẳng xuống đầu con chó – Sọ con chó  vỡ toác ra, nó chết không kịp kêu lên một tiếng.
Con chó được thui trong đống rơm, chờ đến chiều mới mang về, hôm đó trong phòng liên hoan món thịt chó luộc, nhựa mận và xào lăn ngon tuyệt.
……………………………………
Lâm Dơi cũng hay ra đến tận đây, những lúc rảnh rỗi y cũng thích đi bắt lươn, đó là một cách để rèn thể lực và ý chí, điều tối cần thiết cho cuộc sống trong này. Lươn ở đây to bằng cổ tay, vàng ươm, nấu món “lươn um”, “lươn xào lăn”, “canh chua bắp chuối” thì ngon cực. Có một thằng đệ tử chuyên nấu cho Lâm Dơi ăn.
Đại ca Lâm Dơi đâu coi Danh Ky ra cái gì, nó chỉ là một thằng nhóc miệng còn hôi sữa, nên y đứng ngập cả người dưới sình, hai tay thọc sâu xuống, mò sắp trúng một con lươn thật to… chính vì thế mà khi y nhìn thấy cái len của Danh Ky vung lên 180 độ thì không thể phản ứng kịp.
-“Búp” - cái len quất thẳng xuống đầu Lâm Dơi làm y chúi nhủi xuống vũng sình, Lâm Dơi đúng là khỏe hơn con chó thật, trúng một cú trời giáng như vậy mà y ráng vùng lên, chồm tới, nhưng Danh Ky đã nhanh nhẹn nhảy ra, quất thêm một phát len 180 độ nữa nghe “Bụp” một tiếng, lần này thì Lâm Dơi mới chịu xuôi tay, nằm nổi lều phều trên mặt nước...

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (J)**

Khi ĐHC đến khâu thêu, giả vờ đi vào lấy đồ, Sóc Nhám đi ra nói khẽ “lát nữa đứng ngay cửa lớn, chặn không cho đám chiếu cố bên ngoài ào vào và đám bên trong chạy ra”. Sơn Cẩu cũng vừa đến, hẳn là y cũng có nhiệm vụ đánh chặn, cái đầu của Mười Hổ sắp xếp thật chu đáo.
Diễn biến xảy ra thật nhanh, Sóc Nhám tiến thẳng đến Điền Lâu Đài, tên đệ tử còn sót lại của Lâm Dơi đâu có ngờ tới, đang rung đùi nghe nhạc…
-“rầm” – Sóc Nhám cầm luôn con ngựa thêu quật Điền Lâu Đài một phát nghe chấn động cả khâu, thằng này gục ngay tại chỗ. Đúng như hiệu lệnh, cả đám tù lao vào nhau quần thảo bằng đủ mọi vũ khí có được, nhưng chủ yếu vẫn là ngựa thêu và kéo cắt chỉ.
Quá bất ngờ nên tay QG trực khâu vùng bỏ chạy, đám chiếu cố cũng bỏ chạy tán loạn, mấy thằng cả gan chạy vào tính lập công ngay lậo tức bị đánh gục. ĐHC và Sơn Cẩu liên thủ, cố gắng chặn không cho đám tù tràn ra ngoài. Bên trong Sóc Nhám cũng bị dính một ván ngựa, bật văng qua bàn thêu, nằm vắt vẻo. Bọn Chiến Lỳ, Sơn Chém bị đánh tơi tả… Hoàng Nhóc chui tuốt xuống gầm máy may, Minh Nẫu bị Lân Sói, Thành “mắt ma” và Dương “mổ” dồn vào góc tường không cụ cựa gì được, xin đầu hàng, Tý Ngọng phóng ra tính thoát thân bị Sơn Cẩu quất một ván ngựa nằm chỏng gọng. Cuộc chiến diễn ra trong nhấp nháy, cả khâu thêu bỗng chốc tan hoang cả, thắng lợi hoàn toàn thuộc về phe Lân Sói, đám tù bị đánh ngã nằm la liệt… Đến lúc này thì hàng trăm CS cơ động đã tràn vào dày đặc, bao vây vòng trong vòng ngoài. Hai quả lựu đạn cay được quăng vào quật ngã nốt những người tù còn đứng vững.
Cuộc lật đổ trong khâu thêu, đầu não của đám tù kết thúc thật ngoạn mục nhưng thê thảm, hầu như tất cả đều bị kỷ luật biệt giam 15 ngày. Vài thằng phải đi đập đá, hai giò bị cùm, còng tay, ngồi ngay giữa sân, có một cái búa nhỏ bằng ngón tay út và một cục đá thật to, phải đập cho cục đá xanh tròn vo lại. Mưa cũng như nắng, phải suốt ngày ngồi đập như vậy hàng tháng trời. Tuy nhiên không ai bị nặng hơn vì đánh bằng ngựa thêu tuy bầm dập nhưng lại không chết người,.. Còn tay QG trực khâu thêu do bỏ chạy nên bị lột lon, cách chức, đưa đi gác chuồng cu ngoài đồng.

Mỗi buổi sáng khoảng vài chục người được ra ngoài làm cho Trưởng trại, cái này gọi là “mượn quân”, một sự tận dụng sức tù miễn phí. Đúng ra theo điều luật thì mượn quân như vậy là phải trả tiền cho trại, nhưng điều này hiếm khi có, tất cả đều phải “nương nhau mà sống” chứ ? Vì thế đám ra ngoài phải mặc đồ như thường dân, không mặc bộ đồ “Julveltut” như lúc ở trong để không ai biết đó là tù. Nhờ thế cán bộ được người làm không công, tù thì ra ngoài ăn uống khá hơn chút ít nhưng cái chính là  nếu ăn cánh với tay vũ trang dẫn giải là có thể mua hàng mang vào bán lại kiếm lời. Công việc thì đủ thứ như làm vườn, xây nhà, nuôi heo, tát hầm cá… Có lần hầm nuôi cá sấu bị sổng mấy con, chúng lọt ra ngoài xuống mấy ao cá, lần đó tù phải dàn hàng ngang lội xuống ao để bắt, may không có ai bị sấu cắn, có lẽ cá sấu nó cũng sợ tù y như người bên ngoài vậy?
Theo luật thì cấm phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV nên họ được sống chung trong phòng, khi họ bắt đầu phát, người gầy rộc đi, sọ thì như trái dừa khô, xương sườn đếm được từng cái, hai chân khẳng khiu nhìn thấy cả xương bánh chè… họ đi tới đi lui trong phòng nhìn cứ như những bộ xương di động. Có một người tên T, còn rất trẻ, sau khi bị phát SIDA thì chuyển xuống trạm xá, thỉnh thoảng anh ta lại lên phòng chơi “ở dưới đó buồn quá, em nhớ mọi người nên lén lên đây” – “càng ngày nom chú càng giống bộ xương quá” – “em ráng ăn nhiều lắm, uống cả sữa, bác sĩ còn truyền nước biển cho em nữa…”. T cười rất hiền lành, những ngày cuối cùng của những người biết mình sắp chết hầu như đều như thế cả, dường như lúc đó con người mới trở về với cái bản ngã chân thật của mình, không còn tham, sân, si nữa… vì có lẽ đối với họ mọi thứ vật chất đã trở nên vô nghĩa.
Một buổi tối, bỗng tay “Tổng đại diện” mở cửa dẫn ĐHC đi xuống khu trạm xá, có thêm vài ba người nữa, trời đêm hôm ấy sao lạnh lẽo, có tiếng chim heo kêu thảng thốt… trong phòng Mười Hổ nằm đó, người gầy rộc và mái tóc bạc phơ, nhưng đôi mắt của ông ta vẫn thế, vẫn cố gắng tỏa sáng đến giây phút cuối cùng. Ở đời nhiều khi thấy vậy mà không phải vậy, “Báu vật phi thường” có lẽ là một khắc tinh của đám tà sư, đâu phải ngẫu nhiên mà đám thầy bà bên Miên nghe hơi là chạy xa. Mười Hổ chủ quan và quá tự tin, bây giờ đã đến lúc phải trả giá. Ông ta cố gắng tỏ ra mạnh mẽ, nhưng bên trong gân cốt đã mục ruỗng, máu huyết đã đến hồi cạn kiệt. Có lẽ ông ta biết mình khó lòng qua được đêm nay, nhưng vẫn tỏ ra hết sức bình tĩnh, “con hổ tuy sắp chết nhưng vẫn là con hổ”.
Ông không nhìn ai cả, ánh mắt của ông đã nhìn vào hư vô “… hãy cố gắng…”, một tiếng nói khẽ không biết là do ông nói hay từ đâu vọng lại – Dường như ông ta đã quên hết quá khứ và hiện tại? – Ông còn muốn nói gì đó nữa, môi khẽ mấp máy nhưng không còn nghe rõ…
Đêm thật là im lìm, không gian như chìm xuống, Mười Hổ nằm trong lặng lẽ và cô đơn, ông ta đã trả xong nghiệp của kiếp này…

Tết đã đến rồi… Tết đến với người tù thì buồn nhiều hơn vui, nhất là những người có gia đình vợ con. Trong trại cũng tổ chức ca nhạc, nhảy đầm, chơi thể thao, nam nữ có dịp nói chuyện với nhau thoải mái.
Nhảy đẹp nhất phải nói là “Thảo Bay” và “Phượng Sầu”, cô Phượng này là con nhà giàu, thuộc đẳng cấp thượng lưu hẳn hòi, vì dính vào ma túy nên mới ra nông nỗi. Cô ta nhún nhảy thật duyên dáng, hát nhiều bài như “Forget me not”, “Unchained melody”, “Woman in love”… bằng một chất giọng cao vút:
*“…I am a woman in love
and I d do anything
to get you into my world,
and hold you within.
It s a right I defend
over and over again.
What do I do?...”*
*……………………….*

Trước hôm tết mấy ngày, ĐHC ra bên ngoài bất ngờ gặp Sơn Cẩu, y đứng một mình, mặc cái áo sơ mi phẳng phiu, cái quần bốn túi nom rất oách.
- “đến ngày đẻ rồi hả ?”- Sơn Cẩu gật đầu, y bắt tay ĐHC thật chặt. Sơn Cẩu bây giờ không còn mặt trắng môi đỏ như ngày nào, thay vào đó là một gương mặt sạm vì nắng gió, khá nhiều lằn ranh đã xuất hiện, đôi mắt của y đã trở thành “mắt Đại Bàng” thật sự. Y không còn cần đến bầy đàn nữa -  Sơn Cẩu đã biến thành Sơn Hổ - đã có thể chiến đấu một mình – Mười Hổ cuối cùng cũng đã có người kế thừa.
Sơn Hổ đi từng bước vững chắc ra khỏi trại, không điều gì trên đời này có thể cản trở y được nữa…
Một Con Hổ đã trở về.
…………………..
Qua tết thì công việc lại bắt đầu như cũ, mấy ngày ở không làm những người tù đâm ra lười biếng, cả đám làm việc ì ạch, trời tối sẫm rồi mà vẫn còn hơn nửa cánh đồng chưa cắt hết. Đám vũ trang gác chuồng cu yêu cầu tay QG phải rút quân về để đảm bảo an toàn. Nói chung mấy tay QG chẳng cần quan tâm đến già trẻ, lớn bé, tội nặng, tội nhẹ… Họ dùng người như dùng cục gạch, được thì xài, không được thì vất bỏ, đập bỏ… Khi về đến trại, tay QG ra nói gì đó với Trực trại, tay này mặt giận hầm hầm, chỉ mặt đội trưởng chửi “cho chúng mày ăn no rồi chúng mày làm như thế hả… cho mỗi thằng ăn ba cây cừ tràm thử xem mai chúng mày còn dám câu giờ nữa không ?”
Tay trực trại này mới về quê ăn tết, khi vào y vừa mới xuống bến xe, còn đang mệt mỏi, chưa kịp hoàn hồn thì bị ba bốn thằng ở đâu tấn công tới tấp. Mấy thằng này chắc trước ở trong này, bị đì nên còn ấm ức, tình cờ thấy y liền xúm lại đánh hội đồng, làm tay trực trại hôm đó bầm mắt, phù mỏ mà không kịp nhận ra thằng nào. Hôm nay sẵn dịp này xử cho bõ tức, y cười gằn, cầm lấy cây cừ tràm to bằng cổ chân lên đưa cho ĐHC - Khi ĐHC cầm lấy cây tràm thì đột nhiên hiểu một điều… Y đã được chọn, Lâm Dơi đã “xong” rồi, Mười Hổ đã “đi” rồi, Sơn Cẩu đã “về” rồi và y đâu có ngờ đến một lúc nào đó lại phải làm cái việc này? - Y chợt nhớ “Mặc Thế Nhân” đã từng nói “*Đây là nơi tận cùng của thế giới, ở chốn này nếu không bị người đánh thì đến một lúc nào đó cũng bị phải đánh người…”.* Khi đánh đến người tù cuối cùng cũng là lúc cây cừ tràm to bằng cổ chân gãy rời, ĐHC cảm thấy rất mỏi mệt, xem ra đánh người đâu phải là chuyện dễ… Tay trực trại chẳng thèm nói gì, cũng chẳng thèm nhìn đến đám tù thất thểu và bầm dập đang lũ lượt đi vào…

ĐHC ngày càng cảm thấy dường như đã dần biến thành con người khác, y càng trở nên giống Lâm Dơi trong từng cử chỉ, cặp mắt của y lại càng giống như cặp mắt đại ca “Sói Điên” ngày nào, một thứ mắt sói lạnh lẽo và tàn bạo – bây giờ thì y đã hiểu thế nào là “điên trong lúc tỉnh” và “tỉnh trong lúc ngủ”…
Một hôm ĐHC ghé vào khu…, trong phòng giờ này chỉ còn một người trực sinh già chừng hơn sáu mươi tuổi, người này được anh em trong tù rất kính trọng, đặt là Mặc Thế Nhân.
Mặc Thế Nhân là người có chính kiến và tôn giáo riêng, vì thế khi ông ta tập họp đệ tử đông đảo thì bị bắt và kết vào tội “tụ tập gây rối trật tự công cộng”, có một cái án “dây thun”. Ở trong này ông ta sống rất điềm tĩnh và bình thản, chưa bao giờ làm phật lòng ai.
Mặc Thế Nhân mời uống chung trà, cả hai cùng “trầm” một lúc, ĐHC phá tan cái không khí yên lặng “ở trong này ông có nhớ nhà không ?” – “tôi đâu còn gia đình mà nhớ, hơn nữa nhớ mà làm gì ? *trong này có khác gì ngoài đời, nơi đây là một nhà tù nhỏ, bên ngoài là một nhà tù lớn, hơn nữa mỗi con người chúng ta đều tự giam mình trong cái “nhà tù” của chính chúng ta. Tự do là điều mà mọi người luôn tự huyễn hoặc mình, tự ru ngủ mình bằng những cái gọi là thành công này nọ, tài sản, thừa kế, danh vọng, sự ca tụng, sự đố kỵ, ganh ghét… khi nào ta chết đi mới thật sự tự do, đó là sự giải thoát”* – “tôi cảm thấy sao nặng nề quá, dường như không còn là chính mình nữa…ông có pháp thuật gì có thể giúp không ?”.
Mặc Thế Nhân không nói gì, mãi sau ông ta mới thở dài *“Cái mà con người mơ ước là một cuộc sống mạnh khỏe, tự do và hạnh phúc, một tâm hồn thanh thản và yêu đời… Có thứ tiền bạc của cải, danh vọng địa vị nào làm được điều đó sao? có thứ pháp thuật nào làm được điều đó sao?...”* Ông suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp *“Cuối cùng của một con đường biết đâu lại là sự khởi đầu cho một con đường mới…* Tôi biết một bài kinh rất ngắn, chỉ có 260 từ, trong đó bao hàm tất cả triết lý về cuộc sống, về vũ trụ, nếu tụng hằng đêm và suy nghĩ về nó có thể giúp chú tự “giải thoát” khỏi những mặc cảm, những sân si đời thường – Ở trong này cấm truyền bá tôn giáo nên tôi sẽ không chép ra mà đọc từ từ để chú học thuộc, nhớ là phải giữ kín, nếu lộ thì cả hai sẽ bị đi kỷ luật ngay”.
Từ hôm đó, khi nào rảnh ĐHC thường ghé qua khu của Mặc Thế Nhân, ông ta chậm rãi đọc từ từ bài kinh, giảng giải cặn kẽ. Bài kinh này Mặc Thế Nhân gọi là *“Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh”* , lần đầu tiên trong cuộc đời ĐHC bắt đầu học một bài kinh Phật *“Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách…”.*
-“hành tâm hay là hành thâm vậy ông?” – “hành thâm, Thâm ở đây là thâm sâu, là siêu việt…”
- Quán Tự Tại Bồ Tát là ai vậy ?
- Đó không phải là một người, mà là Tự tánh của tất cả mọi người, là tự bản thân chúng ta…
- Bài kinh này thật ngắn gọn súc tích, và cũng thật khó hiểu.
- Nhưng khi hiểu được rồi thì thấy nó thật là hay, hay hơn tất cả những gì mà tôi đã từng được biết.

**Daihongcat**

Đại hồng cát truyện

**Chương 7 (K)**

Tối nào cũng vậy, sau khi giăng mùng, ĐHC đều tự nghiền ngẫm về những lời kinh
*“Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tưởng hành thức diệc phục như thị… Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm…”*

Y cứ suy nghĩ mãi, mặc kệ cho đám lâu la xung quanh lấy làm kinh ngạc.

*”Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức.
Vô nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới…”*

- Tôi thích cái câu *“viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu kính Niết bàn…”*
- Phải quét cho hết, quét cho sạch cái điên đảo mộng tưởng, quét cho sạch cái cứu kính Niết Bàn, thì may ra mới chứng nhập được Niết Bàn…
Suốt mấy tháng ròng như vậy, cuối cùng thì ĐHC cũng học thuộc lòng được bài kinh, mặc dù không thể hiểu hết ý nghĩa của nó, nhưng y cảm thấy tinh thần yên tĩnh được phần nào.

Trong một buổi tối trời, sau khi cơm nước xong, y ngồi nói chuyện với một người tù trẻ “anh thấy em mấy bữa rày hình như khó ngủ?” – “em suy nghĩ đủ thứ, trằn trọc không ngủ được, cảm thấy tinh thần mệt mỏi quá” – “Vậy thì hãy thử hát một bài để giải tỏa tâm trí và cho mọi người cùng nghe…”

Người tù trẻ tuổi lấy cái xô nhựa làm cái trống, vừa gõ vừa cất tiếng ca một bài nhạc trữ tình, vài người khác cũng đến ngồi, tất cả bọn họ đều lắng chìm trong những giai điệu du dương. *“…Mình thương, thương nhau trong đời, thương nhau trong lời yêu nước Việt mà thôi… Xin nhớ anh ơi!”*

ĐHC cảm thấy như đang sống trong cơn mộng du, y cứ sống như vậy thật lâu, lâu lắm… y xếp cho người bạn trẻ tuổi nằm cạnh để tối tối tâm sự về mọi điều, về quá khứ và tương lai, về mọi buồn vui trong cuộc sống… đôi lúc y cũng cảm thấy mệt mỏi, như có cái chết rình rập xung quanh, nhưng ĐHC không còn sợ hãi nữa và một ngày kia đến lượt y lại dạy bài kinh “Bát Nhã” cho người bạn trẻ - “Đây là một bài kinh tuyệt vời, chỉ gồm có 260 từ, em hãy cố gắng học thuộc nó và tụng mỗi tối, tâm hồn em sẽ được yên tĩnh…”

Y biết rằng đã đến lúc kết thúc, và đó là “…sự giải thoát…”, là “… hãy cố gắng…” nên kể cho người tù trẻ nghe tất cả, tất cả những gì đã trải qua trong cuộc đời của y và bè bạn “đến một lúc nào đó có thể, biết đâu em sẽ ghi lại…”.

Buổi tối hôm ấy thật là dài, ĐHC không ngủ được, y thức dậy và ngồi yên lặng trong màn đêm yên tĩnh. Gió bên ngoài thổi vào thật lạnh, văng vẳng nghe như có tiếng vạc kêu… Trời từ từ sáng dần, bình minh đã đến, phía đông đã bắt đầu ửng đỏ, vài ánh nắng lấp lánh trên từng hàng song sắt, người tù trẻ tuổi quay mình trằn trọc, trong cơn mê cất tiếng lảm nhảm đọc những lời kinh
*“Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận…* ***VÔ KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO****…”…/.*

***HẾT***

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Sưu tầm: Cát Tường
Nguồn: Hoangthantai.com - Thegioivohinh.com
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 6 tháng 1 năm 2009